

MỤC LỤC

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH.....	3
PHẦN 2. NĂNG LỰC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐH LAO ĐỘNG - XÃ HỘI.....	7
1. Đội ngũ giảng viên	7
2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo	12
3. Hoạt động nghiên cứu khoa học	20
4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.....	20
PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO	22
I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	22
1. Mục tiêu đào tạo.....	22
2. Thời gian đào tạo.....	24
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá.....	24
4. Đối tượng tuyển sinh	24
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	24
6. Thang điểm	25
7. Nội dung chương trình.....	25
8. Kế hoạch giảng dạy	27
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình	30
II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:.....	31
HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN I	31
HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN II.....	42
HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	54
HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	67
HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN I.....	76
HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN II	80
HỌC PHẦN TOÁN CAO CẤP	84
HỌC PHẦN LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN.....	88
HỌC PHẦN TIN HỌC CƠ BẢN I.....	93
HỌC PHẦN TIN HỌC CƠ BẢN II.....	102
HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	109
HỌC PHẦN QUAN HỆ LAO ĐỘNG.....	117

HỌC PHẦN ĐÀM PHÁN KINH DOANH	123
HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	128
HỌC PHẦN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	133
HỌC PHẦN KINH TẾ VI MÔ.....	137
HỌC PHẦN KINH TẾ VĨ MÔ.....	144
HỌC PHẦN MARKETING CĂN BẢN.....	150
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	155
HỌC PHẦN KINH TẾ LƯỢNG	161
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	166
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ HỌC.....	176
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC	182
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ NHÂN LỰC.....	188
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH	194
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP	200
HỌC PHẦN TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP	206
HỌC PHẦN LUẬT KINH DOANH	211
HỌC PHẦN THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP	217
HỌC PHẦN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	224
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG.....	235
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ DỰ ÁN	240
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH.....	247
HỌC PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	254
HỌC PHẦN PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	261
HỌC PHẦN QUẢN TRỊ RỦI RO.....	267
HỌC PHẦN HÀNH VI TỔ CHỨC	272
HỌC PHẦN VĂN HOÁ VÀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH.....	279
HỌC PHẦN BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI	284
HỌC PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ	287
HỌC PHẦN KẾ HOẠCH NHÂN LỰC	293
HỌC PHẦN MARKETING QUỐC TẾ	298
HỌC PHẦN TÂM LÝ KINH DOANH.....	305
HỌC PHẦN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	309
HỌC PHẦN BẢO HIỂM XÃ HỘI.....	313
HỌC PHẦN TIỀN LƯƠNG - TIỀN CÔNG.....	317
HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH I.....	323
HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH II.....	327
HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH III	331

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**

Mã số : **52340101**

Tên cơ sở đào tạo : **Trường đại học Lao động - Xã hội**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Phần 1

SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trường đại học Lao động - Xã hội tiền thân là Trường trung cấp Lao động - Tiền lương thuộc Bộ Lao động được thành lập từ năm 1961. Năm 1997 trường được nâng cấp lên cao đẳng và tháng 1/2005 được nâng cấp lên đại học.

Ngoài trụ sở chính tại số 43 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội nhà trường còn 02 cơ sở đào tạo, đó là Cơ sở Sơn Tây có diện tích gần 8 ha tại Phố Hữu Nghị, Phường Xuân Khanh, TX Sơn Tây, Hà Nội và Cơ sở II-TP. Hồ Chí Minh có diện tích gần 5 ha tại số 1018 đường Tô Ký, Phường Tân chánh hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Trong 51 năm qua trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay đang quản lý và giám sát các lĩnh vực đặc thù của tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Các lĩnh vực mà ngành phụ trách gồm rất nhiều vấn đề kinh tế liên quan đến quản trị kinh doanh, đó là tiền lương, các chính sách liên quan đến lao động, bảo hộ lao động, chế độ tài chính liên quan đến quyền lợi của người lao động, ... vì vậy cần nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn về Quản trị kinh doanh. Trong các hội nghị giao ban ngành, lãnh đạo Bộ cũng nhiều lần yêu cầu

Trường đại học Lao động - Xã hội phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh, để trước hết phục vụ cho ngành, sau đó là đáp ứng nhu cầu chung của đất nước.

Theo dự báo thì đến năm 2020 Việt Nam sẽ có khoảng 1 triệu doanh nghiệp, trong đó riêng ở khu vực Hà Nội sẽ có khoảng 200 nghìn doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy nhu cầu về cán bộ có trình độ Quản trị kinh doanh sẽ rất lớn. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay cũng đang quản lý hàng ngàn doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục đích chính là tham gia vào việc đảm bảo an sinh xã hội, tuy nhiên vẫn cần có đội ngũ cán bộ quản trị kinh doanh được đào tạo bài bản để tổ chức duy trì hoạt động có hiệu quả các mục tiêu của ngành.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp ở Hà Nội và một số tỉnh lân cận; Hàng năm trường đều nhận được đề xuất của các doanh nghiệp về nhu cầu cán bộ, trong đó có cán bộ được đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Đến năm 2012 Nhà trường đã có kinh nghiệm 7 năm đào tạo bậc đại học và 15 năm đào tạo bậc cao đẳng. Hiện nay nhà trường đang đào tạo sau đại học (thạc sĩ), đại học và cao đẳng, với nhiều loại hình đào tạo (chính qui tập trung, vừa làm vừa học, liên thông). Hiện qui mô đào tạo của trường là trên 10.000 sinh viên, trong đó có 6000 sinh viên đại học và trên 4000 sinh viên cao đẳng của 04 ngành là Quản trị nhân lực, Kế toán, Bảo hiểm và Công tác xã hội.

Số lượng sinh viên đại học đã tốt nghiệp là trên 3500 người (4 khóa); trong đó số sinh viên tốt nghiệp hạng Khá trở lên đạt 65%;

Số lượng sinh viên cao đẳng đã tốt nghiệp là trên 7500 người (13 khóa), tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp hạng Khá trở lên đạt 70%. Phần lớn đội ngũ sinh cao đẳng đã tốt nghiệp của trường đều có nguyện vọng được học tập lên bậc cao hơn. Cùng với đội ngũ sinh viên tốt nghiệp cao đẳng hàng năm, sinh viên cao đẳng đã tốt nghiệp chính là nguồn tuyển sinh đầu vào cho hệ liên thông lên đại học của trường, trong đó có liên thông ngành quản trị kinh doanh.

Nhìn chung kết quả đào tạo của trường đạt chất lượng tốt, số sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm tỉ lệ khá lớn, sinh viên của trường được các doanh nghiệp đánh giá cao.

Nhà trường đã có bước chuẩn bị cho việc đào tạo ngành Quản trị kinh doanh từ năm 2005, trước đó trường đã có 02 bộ môn trực thuộc là: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp với 16 giảng viên và bộ môn Kinh tế học với 18 giảng viên. Đến đầu năm 2009, trường đã thành lập Khoa Quản trị kinh doanh trên cơ sở 2 bộ môn trên và mời 01 đồng chí là Tiến sĩ, Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh của Đại học KTQD Hà Nội về làm trưởng khoa; đến nay khoa Quản trị kinh doanh của trường đã có 34 giảng viên cơ hữu, trong đó có 05 Tiến sĩ, 20 Thạc sĩ và số còn lại đang theo học sau đại học. Mặt khác Nhà trường còn có khoa Quản lý lao động cũng có 05 PGS và 12 Tiến sĩ có thể tham gia giảng dạy các học phần của ngành Quản trị kinh doanh và hiện đang có 20 giảng viên theo học Nghiên cứu sinh về Quản trị kinh doanh của trường Đại học tổng hợp ShoutLuzon Philippin, đến năm 3/2013 sẽ tốt nghiệp.

Năm 2005, Trường đại học Lao động - Xã hội đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo bậc Đại học và Cao đẳng 04 ngành là: Quản trị nhân lực, Kế toán, Bảo hiểm và Công tác xã hội; năm 2011 Nhà trường được phép đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực. Nhà trường đang đào tạo các hình thức như: chính qui, VLVH, liên thông cao đẳng - đại học, trung cấp - cao đẳng và trung cấp - đại học; tổng qui mô đào tạo ở thời hiện tại nay là khoảng 10.000 người học (gồm thạc sĩ, cử nhân, nghề cả chính qui và VLVH). Quá trình đào tạo Nhà trường đã không ngừng tăng cường đội ngũ giảng viên có trình độ cao, đầu tư cơ sở vật chất, qua đó chất lượng đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, thương hiệu Nhà trường ngày càng được khẳng định trong xã hội.

Trong giai đoạn tới nhiệm vụ của ngành LĐ-TB&XH là hết sức nặng nề, vì vậy đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ đa dạng về chuyên môn nghiệp vụ, trong đó quan trọng là nghiệp vụ quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh. Trước tình hình đó lãnh đạo Bộ LĐ- TB&XH đã giao nhiệm vụ cho trường phải phát triển thêm các ngành đào tạo vì Nhà trường là trường đại học đầu ngành của Bộ, nên phải đáp ứng được nhu cầu đào tạo lao động có trình độ cao đa dạng ngành nghề, để phục vụ ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Hiện nay nhà trường đang tiến hành đào tạo 04 ngành học ở bậc Đại học và Cao đẳng là chưa đủ để đáp ứng yêu cầu đa dạng về lao động của ngành;

Căn cứ vào năng lực đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và nhu cầu của thị trường lao động, định hướng chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, việc Trường đại học Lao động - Xã hội xin được đào tạo ngành quản trị kinh doanh trình độ đại học là một chủ trương đúng đắn và khả thi.

Trường đại học Lao động - Xã hội kính trình và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép trường mở ngành đào tạo Quản trị kinh doanh ở trình độ Đại học.

Phần 2

NĂNG LỰC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐH LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

1. Đội ngũ giảng viên

- Trường đại học Lao động - Xã hội hiện có 797 cán bộ, giảng viên; trong đó có trên 70% giảng viên có trình độ sau đại học và đang học sau đại học. Cụ thể trường có 04 PGS; gần 20 tiến sĩ; trên 100 người đang theo học nghiên cứu sinh; 200 người có trình độ thạc sĩ, số còn lại đang theo học thạc sĩ trong và ngoài nước.

Đối với ngành Quản trị kinh doanh Nhà trường đã có bước chuẩn bị đầy đủ về đội ngũ giảng viên cơ hữu. Nhà trường đã thành lập khoa Quản trị kinh doanh từ năm 2009 với 28 giảng viên cơ hữu, trong đó có 02 tiến sĩ, 16 thạc sĩ và 10 cử nhân đúng chuyên ngành đào tạo. Hiện trường đã có 20 giảng viên theo học khóa đào tạo Tiến sĩ Quản trị kinh doanh của Trường đại học tổng hợp southern Luzon của Philippin đến tháng 3/2013 sẽ tốt nghiệp. Nhà trường đã bố trí 88 giảng viên có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ tham gia giảng dạy đủ 100% các học phần thuộc ngành Quản trị kinh doanh; cụ thể như sau:

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
1.	Ng. Thị Giáng Hương; 1975; Trưởng khoa LLCT		Thạc sĩ, Việt Nam, 2002	Triết học	Nguyên lý cơ bản của CNMLN; 5 tín chỉ
2.	Đào Mai Phước; 1980; Phó trưởng khoa LLCT		Thạc sĩ, Việt Nam 2006	Kinh tế chính trị	Nguyên lý cơ bản của CNMLN; 5 tín chỉ
3.	Nguyễn Văn Tuấn; 1974; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Lịch sử Đảng	Tư tưởng Hồ Chí Minh; 2 tín chỉ
4.	Triệu Thị Trinh; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của ĐCSVN; 3 tín chỉ
5.	Đào Thị Thu Hương; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Anh văn	Tiếng Anh cơ bản; 6 tín chỉ
6.	Cao Thị Huyền Nga; 1987; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2011	Anh văn	Tiếng anh cơ bản; 6 tín chỉ

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
7.	Phạm Thị Ninh; 1977; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2004	Toán	Toán cao cấp; 4 tín chỉ
8.	Lê Thị Thùy Chinh; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Toán	Toán cao cấp; 4 tín chỉ
9.	Nguyễn Thị Sơn; 1976; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2001	Toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán; 3 tín chỉ
10.	Phạm T Tuyết Nhung; 1972; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2003	Toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán; 3 tín chỉ
11.	Phạm Minh Tú; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Toán - Tin	Tin học cơ bản I; 3 tín chỉ
12.	Tạ Tường Vi; 1973; Giảng viên		Thạc sĩ; Nga; 1995	Công nghệ TT	Tin học cơ bản I; 3 tín chỉ
13.	Nguyễn Thị Sinh Chi; 1974; Trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2004	Công nghệ TT	Tin học cơ bản II; 2 tín chỉ
14.	Vũ Thị Tuyết Lan; 1977; Giảng viên		Tiến sĩ; Việt Nam; 2011	Kinh tế - kỹ thuật	Tin học cơ bản II; 2 tín chỉ
15.	Đào Xuân Hội; 1981; Phó trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Luật	Pháp luật đại cương; 2 tín chỉ
16.	Bùi Như ý; 1979; Giảng viên		Thạc sĩ; Trung Quốc; 2012	Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất; 5 tín chỉ
17.	Lê Thị Thu Hương; 1982; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất; 5 tín chỉ
18.	Nguyễn Thị Thuận; 1959; Phó Hiệu trưởng	PGS; 2009	Tiến sĩ; Việt Nam; 2004	Kinh tế	Quan hệ lao động; 2 tín chỉ
19.	Vũ Thị Ánh Tuyết; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2012	Quản trị nhân lực	Quan hệ lao động; 2 tín chỉ
20.	Nghiêm Thị Ngọc Bích; 1985; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2012	Kinh tế lao động	Đàm phán kinh doanh; 2 tín chỉ
21.	Ngô Anh Cường; 1981; Phó trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Kinh tế học	Đàm phán kinh doanh; 2 tín chỉ
22.	Lê Thị Dung; 1959; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Tâm lý học xã hội	Tâm lý học đại cương; 2 tín chỉ
23.	Nguyễn Trung Hải; 1976; Giảng viên		Thạc sĩ; CH Pháp; 2007	Xã hội học	Xã hội học đại cương; 2 tín chỉ
24.	Ng Thị Thanh Hương; 1963; Trưởng BM		Thạc sĩ; Canada; 2007	Công tác xã hội	Xã hội học đại cương; 2 tín chỉ
25.	Nguyễn Lê Trang; 1982; Trưởng BM		Thạc sĩ; Philippin; 2007	Công tác xã hội	Xã hội học đại cương; 2 tín chỉ

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
26.	Đỗ Thị Mỹ Trang; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Hà Lan; 2011	Quản trị kinh doanh	Kinh tế vi mô; 3 tín chỉ
27.	Lương Xuân Dương; 1974; Phó trưởng khoa		Tiến sĩ; Việt Nam; 2010	Quản lý kinh tế	Kinh tế vi mô; 3 tín chỉ
28.	Doãn Thị Mai Hương; 1973; Phó trưởng khoa		Tiến sĩ; Nga; 2002	Kinh tế	Kinh tế vĩ mô; 3 tín chỉ
29.	Mai Thị Anh Đào; 1977; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2005	Quản trị kinh doanh	Kinh tế vĩ mô; 3 tín chỉ
30.	Đoàn Thị Quỳnh Anh; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ, Úc, 2010	Kế toán	Marrketing căn bản; 3 tín chỉ
31.	Lê Thị Hải Hà; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Quản trị kinh doanh	Marrketing căn bản; 3 tín chỉ
32.	Trần Thị Hương; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Kế toán	Nguyên lý kế toán; 3 tín chỉ
33.	Phan Thị Thu Mai; 1978; Trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2006	Kinh tế	Nguyên lý kế toán; 3 tín chỉ
34.	Đào Huy Toàn; 1961; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2001	Toán	Kinh tế lượng; 3 tín chỉ
35.	Trần Thị Phong Thanh; 1964; Phó trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 1994	Toán	Kinh tế lượng; 3 tín chỉ
36.	Đỗ Thị Thuý; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Thống kê	Nguyên lý thống kê; 2 tín chỉ
37.	Lê Thu Trang; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Thống kê KT-XH	Nguyên lý thống kê; 2 tín chỉ
38.	Nguyễn Thuỳ Dung; 1976; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2004	Quản trị kinh doanh	Quản trị học; 3 tín chỉ
39.	Phạm Thị Thu Thủy; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản trị kinh doanh TM	Quản trị học; 3 tín chỉ
40.	Phạm Thị Thuý Vân; 1979; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2006	Quản trị kinh doanh	Quản trị chiến lược; 3 tín chỉ
41.	Lê Thuỳ Hương; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản trị kinh doanh	Quản trị chiến lược; 3 tín chỉ
42.	Đỗ Thị Tươi; 1975; Phó trưởng khoa		Thạc sĩ; Việt Nam; 2002	Kinh tế lao động	Quản trị nhân lực; 3 tín chỉ
43.	Nguyễn Duy Phúc; 1973; Phó trưởng khoa		Tiến sĩ; Việt Nam; 2011	Kinh tế lao động	Quản trị nhân lực; 3 tín chỉ
44.	Trần Thị Hương; 1976; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2006	Tài chính	Quản trị tài chính; 3 tín chỉ
45.	Phan Thị Phương; 1957; Phó trưởng khoa		Thạc sĩ; Việt Nam; 2001	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp; 3 tín chỉ

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
46.	Nguyễn Cẩm Bình; 1978; Phó trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp; 3 tín chỉ
47.	Hà Duy Hào; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Kinh tế lao động	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp; 2 tín chỉ
48.	Đào Phương Hiền; 1981; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Quản trị kinh doanh	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp; 2 tín chỉ
49.	Bùi Thị Xuân Mai; 1960; Trưởng khoa		Tiến sĩ; Việt Nam; 2008	Tâm lý học	Tâm lý kinh doanh; 2 tín chỉ
50.	Ngô Thị Mai; 1984; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam	Tâm lý học	Tâm lý kinh doanh; 2 tín chỉ
51.	Khuất Thị Thu Hiền; 1975; Phó trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Luật	Luật kinh doanh; 2 tín chỉ
52.	Ng. Vũ Hoàng Oanh; 1973; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2000	Luật	Luật kinh doanh; 2 tín chỉ
53.	Ng Thị Thanh Bình; 1959; Trưởng bộ môn		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản lý giáo dục	Thống kê doanh nghiệp; 3 tín chỉ
54.	Đỗ Thu Hương; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2006	Thống kê KT-XH	Thống kê doanh nghiệp; 3 tín chỉ
55.	Phí Thị Thu Trang; 1976; Giảng viên		Tiến sĩ; Việt Nam; 2008	Kế toán - Tài chính	Kế toán doanh nghiệp; 3 tín chỉ
56.	Lê Thị Thanh Hương; 1974; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2002	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp; 3 tín chỉ
57.	Nguyễn Huy Hiếu; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng; 3 tín chỉ
58.	Nguyễn Thị Anh Trâm; 1974; Giảng viên		Thạc sĩ; Đức; 2009	Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng; 3 tín chỉ
59.	Nguyễn Anh Tấn; 1973; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Quản lý KH-CN	Quản trị dự án; 3 tín chỉ
60.	Nguyễn Xuân Hường; 1972; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2003	Kinh tế phát triển	Quản trị dự án; 3 tín chỉ
61.	Ninh Thị Thúy Ngân; 1979; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Quản lý kinh tế	Quản trị sản xuất kinh doanh; 3 tín chỉ
62.	Lê Thị Tú Oanh; 1977; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2004	Kinh tế	Quản trị sản xuất kinh doanh; 3 tín chỉ
63.	Lưu Thu Hường; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Kinh tế lao động	Thương mại điện tử; 2 tín chỉ
64.	Trần Văn Hoà; 1957;		Tiến sĩ; Việt	Kinh tế	Thương mại điện

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
	Trưởng khoa QTKD		Nam; 2002		tử; 2 tín chỉ
65.	Phạm Ngọc Yến; 1976; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	kinh tế	Phân tích hoạt động kinh doanh; 2 tín chỉ
66.	Nguyễn Lê Anh; 1965; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Thống kê KT-XH	Phân tích hoạt động kinh doanh; 2 tín chỉ
67.	Tăng Anh Cường; 1977; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2011	Quản trị kinh doanh	Quản trị rủi ro; 2 tín chỉ
68.	Nguyễn Thế Tuyên; 1984; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Quản trị kinh doanh	Quản trị rủi ro; 2 tín chỉ
69.	Vũ Hồng Phong; 1981; Giảng viên		Tiến sĩ; Việt Nam; 2011	Kinh tế lao động	Hành vi tổ chức; 2 tín chỉ
70.	Trần Thị Minh Phương; 1982; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Kinh tế lao động	Hành vi tổ chức; 2 tín chỉ
71.	Trịnh Khánh Chi; 1984; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam, 2010	Tài chính ngân hàng	Bảo hiểm thương mại; 2 tín chỉ
72.	Phạm Đỗ Dũng; 1980; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Quản trị kinh doanh	Bảo hiểm thương mại; 2 tín chỉ
73.	Trần Thị Hạnh; 1984; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2011	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh quốc tế; 2 tín chỉ
74.	Nguyễn Thị Phương Lan; 1982; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2011	Thương mại	Kinh doanh quốc tế; 2 tín chỉ
75.	Nguyễn Thị Hồng; 1977; Phó trưởng khoa		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Quản trị nguồn NL	Kế hoạch nhân lực; 2 tín chỉ
76.	Đoàn Thị Yến; 1976; Trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Kinh tế lao động	Kế hoạch nhân lực; 2 tín chỉ
77.	Nguyễn Thị Vân Anh; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2010	Quản lý kinh tế	Marketing quốc tế; 2 tín chỉ
78.	Nguyễn Thị Thu Hương; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2011	Thương mại	Marketing quốc tế; 2 tín chỉ
79.	Vũ Thị Thanh Thủy; 1979; Trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Tài chính- Ngân hàng	Thị trường chứng khoán; 2 tín chỉ
80.	Ng Thị Kim Oanh; 1981; Trưởng BM		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Tài chính- Ngân hàng	Thị trường chứng khoán; 2 tín chỉ
81.	Phạm Thị Thanh Hòa; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2009	Quản trị kinh doanh	Văn hoá và đạo đức kinh doanh; 2 tín chỉ
82.	Đỗ Thùy Dung; 1983; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam, 2008	Quản trị kinh doanh	Văn hoá và đạo đức kinh doanh; 2 tín chỉ

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
83.	Hoàng Bích Hồng; 1975; Phó trưởng khoa		Tiến sĩ; Việt Nam; 2011	Bảo hiểm	Bảo hiểm xã hội; 3 tín chỉ
84.	Nguyễn Hữu Ái; 1978; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2006	Tài chính	Bảo hiểm xã hội; 3 tín chỉ
85.	Lê Thanh Hà; 1968; Phó Hiệu trưởng	PGS, 2009	Tiến sĩ; Liên xô; 1994	Kinh tế	Tiền lương - Tiền công; 3 tín chỉ
86.	Nguyễn Thị Minh Hoà; 1971; Giảng viên		Tiến sĩ; Nga; 2002	Xã hội học lao động	Tiền lương - Tiền công; 3 tín chỉ
87.	Trần Thị Thu Hằng; 1974; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2008	Anh văn	Tiếng Anh chuyên ngành; 9 tín chỉ
88.	Nguyễn Thị Thanh Hương; 1974; Giảng viên		Thạc sĩ; Việt Nam; 2007	Anh văn	Tiếng anh chuyên ngành; 9 tín chỉ

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Trường đại học Lao động - Xã hội đã đào tạo bậc đại học được 7 năm, hiện nay trường có 03 cơ sở đào tạo (tại Hà Nội, tại Sơn Tây và tại Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng diện tích khoảng trên 15 ha. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ và nâng cấp hàng năm để đáp ứng đủ tiêu chuẩn của một cơ sở đào tạo đại học. Hiện nay tại 3 cơ sở trường có 155 phòng học lý thuyết với diện tích trung bình từ 80 đến 100m², 16 phòng thực hành các loại, 16 phòng máy tính với tổng số gần 700 máy tính được kết nối mạng LAN và mạng Internet phục vụ cho việc dạy và học. Nhà trường sẽ bố trí đủ cơ sở vật chất, phòng học, giảng đường, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo ngành Quản trị kinh doanh; cụ thể như sau:

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học, giảng đường	14	1400	Bảng chống lóa	14	
				Bàn giáo viên	14	
				Bàn học sinh	500	

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
				Hệ thống âm thanh	14	
2	Phòng học đa phương tiện	02	200	Bảng chống lóa	2	
				Bàn giáo viên	2	
				Bàn học sinh	150	
				Máy vi tính	2	
				Đèn chiếu Projector	2	
				Hệ thống âm thanh	2	
3	Phòng học ngoại ngữ	1	150	Bàn giáo viên	1	
				Cabin chuyên dụng	50	
				Máy tính	1	
				Đèn chiếu Projector	1	
4	Phòng máy tính (thực hành tin học)	02	300	Máy vi tính	60	
				Đèn chiếu Projector	2	
				Hệ thống âm thanh	2	
				Máy in lazer	2	

Thư viện có phòng đọc đảm bảo 500 chỗ ngồi, với hơn 10.000 đầu sách và hàng trăm loại báo chí chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học như: Các sách về quản trị kinh doanh, các sách tham khảo từ công trình nghiên cứu của các chuyên gia trong và ngoài nước, các tạp chí kinh tế, các luận án kinh tế và các đề tài nghiên cứu khoa học, các sách tin học hướng dẫn khai thác phần mềm phục vụ nghiệp vụ ngành. Hiện

nay, thư viện Nhà trường đang thực hiện đề án Thư viện điện tử để nâng cấp thư viện và tăng cường khả năng, chất lượng khai thác thông tin cho sinh viên.

Theo lộ trình, đến cuối năm 2012, Trường Đại học Lao động – Xã hội sẽ bố trí một khu thư viện riêng trong toà nhà 17 tầng với diện tích 200 m² để dành cho việc nghiên cứu tài liệu của cán bộ, giảng viên.

Danh mục sách, tạp chí tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo ngành Quản trị kinh doanh cụ thể như sau:

Danh mục giáo trình của ngành Quản trị kinh doanh:

TT	Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1.	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin	(Không có tên tác giả)	Chính trị Quốc gia	2009	50	Nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lê Nin
2.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	(Không có tên tác giả)	Chính trị Quốc gia	2009	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3.	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	(Không có tên tác giả)	Chính trị Quốc gia	2009	50	Đường lối CM của Đảng CSVN
4.	Giáo trình tiếng anh giao tiếp	Black Well, Angela	Lao động	2009	5	Tiếng anh cơ bản I và II
5.	Giáo trình toán cao cấp	Nguyễn Thị Sơn	Lao động xã hội	2011	50	Toán cao cấp
6.	Bài giảng lý thuyết xác suất và thống kê toán	Nguyễn Thị Phong Thanh	Lao động xã hội	2011	50	Lý thuyết XS và TKT
7.	Bài giảng tin học cơ bản 1	Nguyễn Thị Sinh Chi	Lao động - Xã hội	2010	50	Tin học cơ bản I
8.	Bài giảng tin học cơ bản 2	Bùi Đức Lộc	Lao động - Xã hội	2010	50	Tin học cơ bản II
9.	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Lao động - Xã hội	2005	10	Pháp luật đại cương
10.	Giáo trình Giáo dục quốc phòng T1	Bộ GD	Giáo dục	2008	50	Giáo dục quốc phòng
11.	Giáo trình Giáo dục quốc phòng T2	Bộ GD	Giáo dục	2008	50	Giáo dục quốc phòng
12.	Giáo trình quan hệ lao động	Nguyễn Tiệp	Lao động xã hội	2011	50	Quan hệ lao động
13.	Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh	Hoàng Đức Thân	Thống kê	2006	5	Đàm phán kinh doanh

TT	Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
14.	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học sư phạm	2008	20	Tâm lý học đại cương
15.	Giáo trình Xã hội học đại cương và chuyên biệt	Trịnh Thị Chinh	Lao động Xã hội	2008	50	Xã hội học đại cương
16.	Bài giảng kinh tế vi mô	Nguyễn Văn Ngọc	Đại học kinh tế quốc dân	2011	50	Kinh tế vi mô
17.	Bài giảng kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Ngọc	Đại học kinh tế quốc dân	2011	50	Kinh tế vĩ mô
18.	Giáo trình marketing căn bản	Trần Minh Đạo	Đại học kinh tế quốc dân	2009	20	Marketing căn bản
19.	Giáo trình nguyên lý kế toán	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2010	50	Nguyên lý kế toán
20.	Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Đông	Kinh tế quốc dân	2010	10	Kinh tế lượng
21.	Giáo trình Nguyên lý thống kê	Nguyễn Thị Thanh Bình	Lao động xã hội	2010	30	Nguyên lý thống kê
22.	Giáo trình quản trị học	Đoàn Thị Thu Hà	Tài chính	2009	4	Quản trị học
23.	Giáo trình quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh	Đại học Kinh tế quốc dân	2009	5	Quản trị chiến lược
24.	Giáo trình quản trị nhân lực tập 1	Lê Thanh Hà	Lao động - Xã hội	2011	50	Quản trị nhân lực
25.	Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011	50	Quản trị tài chính
26.	Giáo trình quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Độ	Đại học kinh tế quốc dân	2011	10	Quản trị kinh doanh tổng hợp
27.	Giáo trình khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền	Đại học kinh tế quốc dân	2008	5	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp
28.	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Thụ	ĐHQG Hà nội	2007	3	Tâm lý kinh doanh
29.	Giáo trình Luật kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Lao động - Xã hội	2008	50	Luật kinh doanh
30.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Nguyễn Thị Bình	Lao động xã hội	2011	50	Thống kê doanh nghiệp
31.	Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp	Trần Phước	Thống kê	2007	6	Kế toán doanh nghiệp

TT	Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
32.	Giáo trình Quản trị chất lượng	Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	5	Quản trị chất lượng
33.	Giáo trình quản lý dự án	Từ Quang Phương	Đại học Kinh tế Quốc dân	2008	5	Quản trị dự án
34.	Bài giảng Quản trị kinh doanh	ThS. Phan Thị Phương	Lao động - Xã hội	2012	50	Quản trị sản xuất kinh doanh
35.	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	Trần Văn Hòe	Tài chính	2010	6	Thương mại điện tử
36.	Giáo trình phân tích kinh doanh	Nguyễn Văn Công	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	6	Phân tích hoạt động kinh doanh
37.	Quản trị rủi ro	Ngô Quang Huân và các tác giả khác	NXB Giáo dục	1998	3	Quản trị rủi ro
38.	Giáo trình Hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	10	Hành vi tổ chức
39.	Giáo trình bảo hiểm thương mại	Nguyễn Văn Định	Lao động xã hội	2011	50	Bảo hiểm thương mại
40.	Giáo trình Kinh doanh Quốc tế	Nguyễn Thị Hương	Lao động – Xã hội	2003	5	Kinh doanh quốc tế
41.	Giáo trình kế hoạch nhân lực	Nguyễn Tiệp	Lao động - Xã hội	2011	50	Kế hoạch nhân lực
42.	Giáo trình Marketing quốc tế	Trần Minh Đạo	Đại học kinh tế quốc dân	2007	20	Marketing quốc tế
43.	Giáo trình thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yên	Lao động - Xã hội	2007	6	Thị trường chứng khoán
44.	Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty	Nguyễn Mạnh Quân	Kinh tế quốc dân	2007	10	Văn hóa và đạo đức kinh doanh
45.	Giáo trình bảo hiểm xã hội	Nguyễn Tiệp	Lao động xã hội	2011	50	Bảo hiểm xã hội
46.	Giáo trình tiền lương - tiền công	Nguyễn Tiệp	Lao động - Xã hội	2011	50	Tiền lương - tiền công
47.	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành	Cao Xuân Thiều	Tài Chính	2008	8	Tiếng anh chuyên ngành
48.	Giáo trình tiếng anh thương mại	Cotton, David	Lao động	2009	5	Tiếng anh chuyên ngành

Danh mục sách tham khảo, tạp chí của ngành Quản trị kinh doanh

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị quốc gia	2008	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2.	Hỏi và đáp tư tưởng Hồ Chí Minh	Hoàng Trang	Đại học quốc gia Hà Nội	2008	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3.	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cho môn học pháp luật đại cương	Nguyễn Anh Tuấn	Thống kê	2009	3	Pháp luật đại cương
4.	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ	Đồng Thị Thanh Phương	Thống kê	2009	9	Soạn thảo văn bản
5.	Bài tập toán cao cấp	Nguyễn Thị Sơn	Lao động xã hội	2011	50	Toán cao cấp
6.	Giáo trình lý thuyết Xác Suất và thống kê toán	Nguyễn Cao Văn	Đại học kinh tế quốc dân	2008	5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
7.	Bài tập xác suất thống kê toán	Nguyễn Thị Phong Thanh	Lao động xã hội	2010	50	LT xác suất và TKT
8.	Giáo trình kỹ năng tin học văn phòng cơ bản	Nguyễn Đình Hoá	Lao động xã hội	2005	6	Tin học cơ bản 1, 2
9.	Giáo trình lý thuyết và thực hành tin học văn phòng	Nguyễn Đình Tê	Lao động Xã hội	2008	4	Tin học cơ bản 1, 2
10.	Hướng dẫn soạn thảo văn bản Microsoft Word XP.	Phạm Thế Thương	Thống kê	2007	5	Tin học cơ bản 1
11.	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thúc	Đại học sư phạm	2008	20	Tâm lý học đại cương
12.	Giáo trình đại cương về xã hội học	Nguyễn Văn Sanh	Tài chính	2008	15	Xã hội học đại cương
13.	Kinh tế vi mô	C.Guell, Robert	Tổng hợp Đồng Nai	2009	6	Kinh tế vi mô
14.	Kinh tế vĩ mô	C.Guell Robert	Tổng hợp Đồng Nai	2009	6	Kinh tế vĩ mô
15.	Bài tập kinh tế vi mô	Lương Xuân Dương	Lao động xã hội	2010	50	Kinh tế vi mô

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
16.	Bài tập kinh tế vĩ mô	Lương Xuân Dương	Lao động xã hội	2010	50	Kinh tế vĩ mô
17.	Nguyên lý kế toán	Trần Quý Liên	Tài Chính	2008	13	Nguyên lý kế toán
18.	Câu hỏi và bài tập nguyên lý kế toán	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2010	50	Nguyên lý kế toán
19.	Kinh tế lượng	Nguyễn Cao Văn	Tài Chính	2011	20	Kinh tế lượng
20.	Giáo trình quản trị nhân lực	Nguyễn Vân Điềm	Đại học kinh tế quốc dân	2007	15	Quản trị nhân lực
21.	Giáo trình quản trị học	Võ Phước Tấn	Thống kê	2008	12	Quản trị học
22.	Quản trị học trong toàn cầu hoá	Đào Duy Huân	Thống kê	2006	5	Quản trị học
23.	Bài tập quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	5	Quản trị chiến lược
24.	Quản trị chiến lược	Lê Thế Giới	Thống kê	2007	12	Quản trị chiến lược
25.	Bộ bài tập quản trị nhân lực 1	Nguyễn Thị Hồng	Lao động - Xã hội	2011	50	Quản trị nhân lực
26.	Cẩm nang nhà quản lý tài chính	Nguyễn Hữu Ngọc	Lao động - Xã hội	2006	3	Quản trị tài chính
27.	Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp	Ngô Thế Chi	Tài chính	2008	6	Quản trị tài chính
28.	Bài giảng văn hóa kinh doanh	Dương Thị Liễu	Đại học kinh tế quốc dân	2008	5	Văn hoá và đạo đức kinh doanh
29.	Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty	Nguyễn Mạnh Quân	Đại học kinh tế quốc dân	2011	40	Văn hoá và đạo đức kinh doanh
30.	Chứng khoán và phân tích đầu tư chứng khoán	Lý Vinh Quang	Thống kê	2006	3	Thị trường chứng khoán
31.	Giới thiệu luật chứng khoán	Nguyễn Văn Công	Tư pháp	2006	3	Thị trường chứng khoán
32.	Giải bài tập phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thị Mỹ	Thống kê	2006	3	Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị sản xuất kinh doanh

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
33.	Giáo trình kinh tế và quản trị doanh nghiệp	Ngô Xuân Bình	Giáo dục	2004	5	Quản trị kinh doanh tổng hợp
34.	Giáo trình quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Độ	Lao động xã hội	2004	30	Quản trị kinh doanh tổng hợp
35.	Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp	Đặng Thị Loan	Đại học kinh tế quốc dân	2009	6	Kế toán doanh nghiệp
36.	Giáo trình kinh tế bảo hiểm	Nguyễn Viết Vượng	Lao động	2006	5	Bảo hiểm thương mại
37.	Giáo trình tâm lý học quản lý	Vũ Dũng	Đại học sư phạm	2009	6	Tâm lý kinh doanh
38.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Chu Văn Tuấn	Tài chính	2010	5	Thống kê doanh nghiệp
39.	Hành vi tổ chức	Nguyễn Hữu Lam	Thống kê	2007	20	Hành vi tổ chức
40.	Lựa chọn loại hình doanh nghiệp	Nguyễn Đình Cung	Tài chính	2008	20	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp
41.	Nghệ thuật đàm phán	Nguyễn Thị Thu	Giao thông vận tải	2008	6	Đàm phán kinh doanh
42.	Quản lý dự án cơ sở lý thuyết và thực hành	Nguyễn Văn Phúc	Đại học kinh tế quốc dân	2008	3	Quản lý dự án
43.	Quản trị chất lượng	Phan Thăng	Thống kê	2009	5	Quản trị chất lượng
44.	Văn hóa doanh nghiệp	Đỗ Thị Phi Hoài	Tài chính	2009	5	Văn hoá và đạo đức kinh doanh
45.	Bộ bài tập tiền lương - tiền công	Đỗ Thị Tươi	Lao động - Xã hội	2010	50	Tiền lương - tiền công
46.	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản & nâng cao	Kim Thu	Đại học kinh tế quốc dân	2006	10	Tiếng Anh cơ bản
47.	Đàm thoại Tiếng Anh trong thương lượng kinh doanh	Lê Huy Lâm	Tp. Hồ Chí Minh	2007	1	Tiếng Anh chuyên ngành
48.	Tiếng Anh trong giao dịch thương mại quốc tế	Moore, C.J	NXB.Trẻ	2006	10	Tiếng Anh chuyên ngành

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
49.	IELTS Listening Strategies for the Ielts Test	Lý Á Tân	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	2008	5	Tiếng Anh chuyên ngành

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ năm 2005 đến nay Trường đại học Lao động - Xã hội đã chủ trì và tham gia thực hiện 02 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 27 đề tài cấp Bộ và gần 120 đề tài cấp cơ sở. Hiện nay Nhà trường cũng đang chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 04 đề tài cấp bộ dự kiến đến năm 2013 sẽ hoàn thành. Nhà trường cũng hợp tác với một số bộ ngành trong nước và các tổ chức quốc tế, các trường đại học nước ngoài để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học như hợp tác với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách giảm nghèo cho lao động ngành thủy sản; hợp tác với UNICEF thực hiện các nghiên cứu về nghèo đói, HIV, lao động trẻ em...; hợp tác với đại học Regina của Canada, Yonsei của Hàn Quốc để thực hiện các nghiên cứu về Công tác xã hội, người Việt nam đi lao động ở nước ngoài... Trong những năm gần đây, Nhà trường đã phối hợp với một số địa phương như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hưng Yên đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu và hội thảo khoa học cấp tỉnh/thành phố. Nhiều giảng viên của trường trong số trên 100 giảng viên có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ và gần 50 giảng viên đang học nghiên cứu sinh đã và đang hợp tác với nhiều viện nghiên cứu, trường đại học ở khu vực miền bắc để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, nhiều giảng viên của trường, với tư cách cá nhân, đã và đang tham gia tư vấn cho các doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến tổ chức lao động, định mức lao động, xây dựng quy chế trả lương, an toàn - vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, ...

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Trường Đại học Lao động - Xã hội đã có truyền thống quan hệ hợp tác với một số đối tác truyền thống là các trường đại học, các học viện và các tổ chức quốc tế ở khu vực châu Á, châu Âu và các tổ chức NGO trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Nhà trường đã cử nhiều đoàn cán bộ đi học tập thạc sĩ, tiến sĩ tại các nước như Canada, Thụy điển, Philippin, ... Hiện nay trường đang tiến hành liên kết với Đại học Phụ nữ Philipin thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Công tác xã hội; Trường đã ký kết thoả thuận hợp tác với Đại học President - Indônexia để đào tạo trình độ đại học.

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện nhiều dự án quốc tế, các nội dung hoạt động của các dự án rất thiết thực và phù hợp với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên và cán bộ nhà trường; Cụ thể như dự án “Mở rộng ảnh hưởng của dự án pha 2: 098/S07470-322” do Chính phủ Canada tài trợ, thông qua Cơ quan hợp tác Quốc tế Canada (CIDA) và Trường Đại học Memorial (Canada), Trường đã cử 02 giảng viên theo học tiến sĩ tại Philippin và Canada và 13 giảng viên và cán bộ của Trường đang theo học chương trình thạc sĩ Công tác xã hội. Trong khuôn khổ dự án này, một số nghiên cứu về các vấn đề xã hội và an sinh xã hội cũng sẽ được thực hiện. Kết quả các nghiên cứu này sẽ là cơ sở để xây dựng và chỉnh sửa nội dung giảng dạy, đồng thời khuyến nghị, đề xuất cải thiện hệ thống an sinh xã hội ở nước ta để nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là nhóm yếu thế.

Các chương trình hợp tác với Quỹ Quốc tế Singapore (SIF), Misereor (Đức), tổ chức Caritas (Đức), Enfants.Et. Developpement (EED) - Pháp, WWO (Hoa Kỳ), Ngân hàng Standard Chartered Bank, ActionAid Việt Nam, Dịch vụ Nhà thờ thế giới (CRS) CFSI, UNICEF, Development Alternative Inc. (ODA) – SIIR Việt Nam đã góp phần bổ sung nguồn lực cho nhà trường trong việc đào tạo nâng cao cho đội ngũ giảng viên, cán bộ và sinh viên của Nhà trường.

Phần 3
CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Số:/QĐ-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm..... của Hiệu trưởng
Trường đại học Lao động - Xã hội)*

Tên chương trình	: Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Quản trị kinh doanh
Mã số	: 52340101
Loại hình đào tạo	: Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo sinh viên trở thành Cử nhân Quản trị Kinh doanh có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; Có tư duy kinh tế, kinh doanh tổng hợp; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới.

Có hiểu biết cả lý luận và thực tế chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, trên cơ sở hệ thống lý luận và thực tiễn được trang bị, có khả năng hoạt động độc lập hoặc phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo.

- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,...

Về kiến thức:

Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng CSVN. Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học các hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

Kiến thức chuyên ngành: Có kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị marketing, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị bán hàng, ...

Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ tiếng Anh TOEIC 400 điểm hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương; Đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

Về kỹ năng:

Phân tích môi trường kinh doanh, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra chiến lược, kế hoạch kinh doanh. Thiết lập, thẩm định và quản lý các dự án đầu tư; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp tốt.

Có kỹ năng làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học; Có kỹ năng về quản trị nhân sự, xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

Về thái độ:

Tôn trọng pháp luật; Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động tốt, tuân thủ và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Bộ phận quản trị trong các doanh nghiệp như: Phòng Tài chính, Nhân sự, Marketing, Sản xuất, Kinh doanh. Các bộ phận quản lý và quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước; Cán bộ quản lý hoặc nhân viên kinh doanh trong doanh nghiệp Nhà nước hoặc tư nhân; Chủ doanh nghiệp độc lập;

Khả năng tham gia học tập, nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh đủ điều kiện để tham gia dự thi lên bậc học sau đại học các ngành thuộc khối ngành kinh tế - quản

trị kinh doanh

2. Thời gian đào tạo : 04 năm (08 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 Tín chỉ (chưa kể GDTC và GDQP)

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương (theo qui chế tuyển sinh đại học chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo qui định tại Qui chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cụ thể:

Qui trình đào tạo:

Qui trình đào tạo được thực hiện khép kín theo kế hoạch từ đầu khoá học cho đến khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

- Căn cứ Qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Lao động - Xã hội xét tuyển đầu vào các thí sinh dự thi đại học theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm các khối A và D1. Sinh viên sau khi nhập học được cấp thẻ sinh viên, mã sinh viên và phiên chế lớp để quản lý các hoạt động liên quan đến hành chính, chính trị, đoàn thể.

- Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá tổ chức cho sinh viên đăng ký các học phần, bố trí thời khóa biểu và xếp lớp học phần theo đúng qui định của qui chế. Mỗi học kỳ gồm ít nhất 15 tuần thực học, 3 tuần thi. Mỗi năm sinh viên được nghỉ 2 tuần tết nguyên đán, 6 tuần hè.

- Công tác tổ chức thi được nhà trường giao phòng Đào tạo lập kế hoạch, Các đơn vị giảng dạy ra đề thi; Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm sao, in, đóng gói đề thi. Kết quả thi được lưu trữ ở 3 nơi là phòng Đào tạo, phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng và các khoa.

- Sinh viên cuối khóa phải đi thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp theo qui định tại điều 24 - qui chế 43.

Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên;

- Tích lũy đủ số học phần qui định cho chương trình đào tạo của trường;

- Có điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

- Có chứng chỉ GDTC và GDQP.

6. Thang điểm

Nhà trường thống nhất đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 0 - 10, qui ra điểm chữ A, B, C, D, F theo qui định tại Qui chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương	34	
Các học phần bắt buộc		30	
1	Những nguyên lý CB của CN Mác Lê Nin I	2	
2	Những nguyên lý CB của CN Mác Lê Nin II	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	
5	Tiếng Anh cơ bản I	3	
6	Tiếng Anh cơ bản II	3	
7	Toán cao cấp	4	
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
9	Tin học cơ bản I	3	
10	Tin học cơ bản II	2	
11	Pháp luật đại cương	2	
12	<i>Giáo dục thể chất</i>	5	
13	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	165 tiết	
Các học phần tự chọn		8	
14	Quan hệ lao động	2	Lựa chọn hai trong bốn học phần
15	Đàm phán kinh doanh	2	
16	Tâm lý học đại cương	2	
17	Xã hội học đại cương	2	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	96	
7.2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành	6	
18	Kinh tế vi mô	3	
19	Kinh tế vĩ mô	3	

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
7.2.2	Kiến thức cơ sở ngành	11	
20	Marketing căn bản	3	
21	Nguyên lý kế toán	3	
22	Kinh tế lượng	3	
23	Nguyên lý thống kê	2	
7.2.3	Kiến thức ngành	54	
Các học phần bắt buộc		48	
24	Quản trị học	3	
25	Quản trị chiến lược	3	
26	Quản trị nhân lực	3	
27	Quản trị tài chính	3	
28	Quản trị kinh doanh tổng hợp	3	
29	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp	2	
30	Luật kinh doanh	2	
31	Thống kê doanh nghiệp	3	
32	Kế toán doanh nghiệp	3	
33	Quản trị chất lượng	3	
34	Quản trị dự án	3	
35	Quản trị sản xuất kinh doanh	3	
36	Thương mại điện tử	2	
37	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	
38	Quản trị rủi ro	2	
39	Hành vi tổ chức	2	
40	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	2	
Các học phần tự chọn		12	
41	Bảo hiểm thương mại	2	Lựa chọn ba trong sáu học phần
42	Kinh doanh quốc tế	2	
43	Kế hoạch nhân lực	2	
44	Marketing quốc tế	2	

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
45	Tâm lý kinh doanh	2	
46	Thị trường chứng khoán	2	
7.2.4	Kiến thức bổ trợ	15	
47	Bảo hiểm xã hội	3	
48	Tiền lương – tiền công	3	
49	Tiếng Anh chuyên ngành I	3	
50	Tiếng Anh chuyên ngành II	3	
51	Tiếng Anh chuyên ngành III	3	
7.2.5	Thực tập	5	
7.2.6	Khóa luận	5	
	Tổng cộng (chưa tính GDTC và GDQP)	130	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ I - Năm thứ nhất			
1	Những nguyên lý CB của CN Mác Lênin I	2	
2	Tiếng Anh cơ bản I	3	
3	Toán cao cấp	4	
4	Tin học cơ bản I	3	
5	Pháp luật đại cương	2	
7	<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>1,5</i>	
	Cộng (chưa tính GDTC)	14	
Học kỳ II- Năm thứ nhất			
1	Những nguyên lý CB của CN Mác Lênin II	3	
2	Luật kinh doanh	2	
3	Kinh tế vi mô	3	
4	Tiếng Anh cơ bản II	3	
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
6	Tin học cơ bản II	2	
7	<i>Giáo dục thể chất</i>	1,5	
	Cộng (chưa tính GDTC)	16	
Học kỳ III - Năm thứ hai			
1	Quan hệ lao động	2	Lựa chọn hai trong bốn học phần
2	Đàm phán kinh doanh	2	
3	Tâm lý học đại cương	2	
4	Xã hội học đại cương	2	
5	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	
6	Marketing căn bản	3	
7	Kinh tế vĩ mô	3	
8	Nguyên lý thống kê	2	
7	<i>Giáo dục thể chất</i>	2	
8	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	165 tiết	
	Cộng (chưa tính GDTC và GDQP)	15	
Học kỳ IV- Năm thứ hai			
1	Nguyên lý kế toán	3	
2	Kinh tế lượng	3	
4	Tiếng Anh chuyên ngành I	3	
5	Quản trị học	3	
6	Quản trị chiến lược	3	
7	Quản trị kinh doanh tổng hợp	3	
	Cộng	18	
Học kỳ V- Năm thứ ba			
1	Tiếng Anh chuyên ngành II	3	
2	Quản trị nhân lực	3	
3	Quản trị tài chính	3	
4	Tạo lập và phát triển doanh nghiệp	2	
5	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	2	

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
7	Thống kê doanh nghiệp	3	
	Cộng	18	
Học kỳ VI- Năm thứ ba			
1	Tiếng Anh chuyên ngành III	3	
2	Kế toán doanh nghiệp	3	
3	Quản trị chất lượng	3	
4	Quản trị dự án	3	
5	Quản trị sản xuất kinh doanh	3	
6	Bảo hiểm xã hội	3	
	Cộng	18	
Học kỳ VII - Năm thứ tư			
1	Thương mại điện tử	2	
2	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	
3	Quản trị rủi ro	2	
4	Hành vi tổ chức	2	
5	Tiền lương – tiền công	3	
6	Bảo hiểm thương mại	2	Lựa chọn ba trong sáu học phần
7	Kinh doanh quốc tế	2	
8	Kế hoạch nhân lực	2	
9	Marketing quốc tế	2	
10	Thị trường chứng khoán	2	
11	Tâm lý kinh doanh	2	
	Cộng	16	
Học kỳ VIII - Năm thứ tư			
1	Thực tập TN	5	
2	Khóa luận TN	5	
	Cộng	10	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

1. Chương trình đào tạo đại học Quản trị kinh doanh được thiết kế dựa trên chương trình khung giáo dục đại học Quản trị kinh doanh do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Chương trình gồm 130 tín chỉ (Không tính khối lượng Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng theo qui của Bộ GD&ĐT) được thiết kế để giảng dạy và học tập trong 08 học kỳ (4 năm học);

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh bao gồm các học phần (môn học) theo chương trình khung và các học phần bổ trợ khác phục vụ cho việc đào tạo cán bộ kinh doanh trong các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế. Ngoài ra, chương trình đào tạo này cũng nhằm mục đích đào tạo cán bộ ở cấp đại học cho ngành Lao động -Thương binh và Xã hội nói riêng.

2. Ngoài những nội dung học phần cho chuyên ngành chính là Quản trị kinh doanh, chương trình còn bao gồm những học phần bổ trợ khác như Bảo hiểm xã hội, Tiền lương – Tiền công,... Đồng thời, ngoài những môn học bắt buộc, trong chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh còn có một số môn học lựa chọn để tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được học những môn mà mình muốn.

- Việc bố trí các học phần có nội dung thuộc một một số học phần khác ngoài ngành Quản trị kinh doanh nhằm giúp mở rộng phạm vi hoạt động của người học sau khi tốt nghiệp, ví dụ sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, bảo trợ xã hội,

3. Chương trình được biên soạn theo hướng giảm số giờ lý thuyết, giành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, đặc biệt làm các bài tập và thực hành tại cơ sở nhằm củng cố tay nghề về Quản trị kinh doanh. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với thời lượng mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã qui định cho một chương trình giáo dục đại học 4 năm. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:

HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN I

1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA
MÁC-LÊNIN- PHẦN I, 2 (1, 1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ
nghĩa Mac-Lênin, Khoa Lý luận Chính trị.

3. Mô tả học phần

Học phần giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mac-Lênin, thế giới quan và
phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mac-Lênin. Nội dung gồm chủ nghĩa duy
vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Đây là học phần đầu tiên trong các môn lý luận chính trị được giảng dạy cho
sinh viên trường Đại học Lao động – Xã hội.

4. Mục tiêu của học phần

- Xác lập cơ sở lý luận Triết học Mac-Lênin, Kinh tế chính học Mac-Lênin và
Chủ nghĩa xã hội khoa học cơ bản nhất. Nắm vững các nguyên lý của chủ nghĩa
duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử, từ đó, có
thể tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của
Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

Trong bốn chương có 12 vấn đề lớn. Mục tiêu về kiến thức lý thuyết và kỹ
năng mà sinh viên cần đạt của từng vấn đề cụ thể như sau.

Chương mở đầu

**Vấn đề 1: Khái lược về chủ nghĩa Mac – Lênin. Đối tượng, mục đích và yêu
cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu Những nguyên lý cơ bản của chủ
nghĩa Mac – Lênin**

Kiến thức

1. Khái lược về chủ nghĩa Mac – Lênin.
2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lênin.

Kỹ năng

1. Nắm vững khái lược về chủ nghĩa Mac-Lênin, đối tượng, mục đích, yêu
cầu về về phương pháp học tập, nghiên cứu Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa
Mac ..

2. Biết vận dụng vào việc nghiên cứu môn học

Chương 1

Vấn đề 2: Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Kiến thức

1. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức.
2. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.

Kỹ năng

1. Nắm vững quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
2. Biết vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong việc phân tích các vấn đề thực tiễn

Chương 2

Vấn đề 3: Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

Kiến thức

1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
2. Nguyên lý về sự phát triển

Kỹ năng

1. Nắm vững nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của hai nguyên lý.
2. Biết vận dụng nội dung hai nguyên lý và ba nguyên tắc phương pháp luận (quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử- cụ thể, quan điểm phát triển) vào phân tích các vấn đề thực tiễn.

Vấn đề 4: Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

Kiến thức

1. Phân biệt phạm trù triết học với phạm trù của các khoa học cụ thể.
2. Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật: cái chung và cái riêng; bản chất, hiện tượng; tất nhiên, ngẫu nhiên; nguyên nhân và kết quả; nội dung, hình thức; khả năng và hiện thực.

Kỹ năng

1. Nắm vững nội dung cơ bản các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù.
2. Biết vận dụng nội dung, ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật vào phân tích các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Vấn đề 5: Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

Kiến thức

1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại.
2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
3. Quy luật phủ định của phủ định

Kỹ năng

1. Nắm vững nội dung cơ bản các quy luật của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của chúng.

2. Biết vận dụng nội dung, ý nghĩa phương pháp luận của các quy luật của phép biện chứng duy vật vào phân tích các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Vấn đề 6: Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

Kiến thức

1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức

2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.

Kỹ năng

1. Nắm vững khái niệm thực tiễn, nhận thức, vai trò của thực tiễn với nhận thức và rút ra ý nghĩa phương pháp luận. Vận dụng vào các hoạt động.

2. Nắm vững vấn đề cơ bản về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý và rút ra ý nghĩa phương pháp luận.

Chương 3

Vấn đề 7: Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Kiến thức

1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó.

2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Kỹ năng

1. Nắm vững vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ vấn đề này.

2. Biết vận dụng nội dung quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất để liên hệ với thực tiễn Việt Nam.

Vấn đề 8: Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Kiến thức

1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

Kỹ năng

1. Nắm được khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ vấn đề này.

2. Biết vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng để liên hệ với thực tiễn Việt Nam.

Vấn đề 9: Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

Kiến thức

1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

Kỹ năng

1. Nắm vững khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ này.
2. Biết vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội để giải thích một cách duy vật các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

Vấn đề 10: Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội

Kiến thức

1. Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội.
2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội.

Kỹ năng

1. Nắm vững nội dung phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội. Giá trị học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội.
2. Biết vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội để làm sáng tỏ con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật vận động của lịch sử

Vấn đề 11: Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

Kiến thức

1. Khái niệm giai cấp, đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.
2. Khái niệm cách mạng xã hội, nguyên nhân cách mạng xã hội và vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

Kỹ năng

1. Nắm vững khái niệm giai cấp, đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. Biết vận dụng để phân tích vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay.
2. Nắm vững khái niệm cách mạng xã hội, nguyên nhân cách mạng xã hội và vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. Biết vận dụng để giải thích đúng đắn quá trình vận động và phát triển của lịch sử xã hội loài người.

Vấn đề 12: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

Kiến thức

1. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người, bản chất của con người.
2. Khái niệm quần chúng nhân dân, vĩ nhân, lãnh tụ; vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử

Kỹ năng

1. Nắm vững quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. Ý nghĩa phương pháp luận của các vấn đề trên.
2. Biết vận dụng làm sáng tỏ đường lối của ĐCSVN về phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp CNH, HĐH ở Việt Nam hiện nay.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương mở đầu

**NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

- Số tiết giảng: 2 tiết. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 0
- Tài liệu tham khảo:
- Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009, trang 11 đến 34

Chương mở đầu Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trình bày khái lược các nội dung trọng tâm về quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm tạo ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học.

1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin

1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành

1.1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.1.2. Ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.2.1. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác

1.1.2.2. C.Mác, Ph.Ăngghen với quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác

1.1.2.3. V.I Lênin với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới

1.1.2.4. Chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới

1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

- 1.2.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu
- 1.2.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu
 - 1.2.2.1. *Mục đích của việc học tập, nghiên cứu*
 - 1.2.2.2. *Một số yêu cầu cơ bản về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu*

Phần thứ nhất THẾ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Chương 1 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 6
- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009, trang 37 đến 63

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006, trang 147 - 179

Hội đồng TU chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2002, trang 166 - 211

PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa, *Những chuyên đề Triết học*, NXB Khoa học Xã hội, 2007, trang 61 - 99

1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng

1.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử

1.1.2.1. *Chủ nghĩa duy vật chất phác*

1.1.2.2. *Chủ nghĩa duy vật siêu hình*

1.1.2.3. *Chủ nghĩa duy vật biện chứng*

1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1.2.1. Vật chất

1.2.1.1. *Phạm trù vật chất*

1.2.1.2. *Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất*

1.2.1.3. *Tính thống nhất vật chất của thế giới*

1.2.2. Ý thức

1.2.2.1. *Nguồn gốc của ý thức*

1.2.2.1. *Bản chất và kết cấu của ý thức*

1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1.2.3.1. *Vai trò của vật chất đối với ý thức*

1.2.3.2. *Vai trò của ý thức đối với vật chất*

1.2.3.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

Chương 2

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

- Số tiết giảng: 18 tiết. Trong đó, lý thuyết: 6, thảo luận: 12

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009, trang 74 đến 129

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006, trang 181 - 279

Hội đồng TƯ chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2002, trang 216 - 395

PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa, *Những chuyên đề Triết học*, NXB Khoa học Xã hội, 2007, trang 101 – 292

2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

2.1.1.1. *Phép biện chứng*

2.1.1.2. *Các hình thức cơ bản của phép biện chứng*

2.1.2. Phép biện chứng duy vật

2.1.2.1. *Khái niệm phép biện chứng duy vật*

2.1.2.2. *Đặc trưng cơ bản và vai trò của phép biện chứng duy vật*

2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển

2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.3.1. Cái chung và cái riêng

2.3.1.1. *Phạm trù cái chung và cái riêng; cái đơn nhất*

2.3.1.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa cái chung, cái riêng và cái đơn nhất*

2.3.1.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.3.2. Bản chất và hiện tượng

2.3.2.1. *Phạm trù bản chất, hiện tượng*

2.3.2.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa bản chất và hiện tượng*

2.3.2.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên

2.3.3.1. *Phạm trù cái tất nhiên và cái ngẫu nhiên*

2.3.3.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa tất nhiên và ngẫu nhiên*

2.3.3.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.3.4. *Nguyên nhân và kết quả*

2.3.4.1. *Phạm trù nguyên nhân và kết quả*

2.3.4.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả*

2.3.4.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.3.5. *Nội dung và hình thức*

2.3.5.1. *Phạm trù nội dung và hình thức*

2.3.5.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức*

2.3.5.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.3.6. *Khả năng và hiện thực*

2.3.6.1. *Phạm trù khả năng và hiện thực*

2.3.6.2. *Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực*

2.3.6.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.4.1. *Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại*

2.4.1.1. *Khái niệm chất, lượng*

2.4.1.2. *Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng*

2.4.1.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.4.2. *Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập*

2.4.2.1. *Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn*

2.4.2.2. *Quá trình vận động của mâu thuẫn*

2.4.2.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.4.3. *Quy luật phủ định của phủ định*

2.4.3.1. *Khái niệm phủ định biện chứng và những đặc trưng cơ bản của nó*

2.4.3.2. *Phủ định của phủ định*

2.4.3.3. *Ý nghĩa phương pháp luận*

2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

2.5.1. *Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức*

2.5.1.1. *Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn*

2.5.1.2. *Nhận thức và các trình độ nhận thức*

2.5.1.3. *Vai trò của thực tiễn với nhận thức*

2.5.2. *Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý*

2.5.2.1. Quan điểm của V.I Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý

2.5.2.2. Chân lý và vai trò của chân lý với thực tiễn

Chương 3

CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

- Số tiết giảng: 17 tiết. Trong đó, lý thuyết: 5, thảo luận: 12

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009, trang 130 đến 188

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006, trang 287 - 406

Hội đồng TƯ chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2002, trang 430 - 630

PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa, *Những chuyên đề Triết học*, NXB Khoa học Xã hội, 2007, trang 367 – 711

3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó

3.1.1.1. Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất

3.1.1.2. Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội

3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

3.1.2.1. Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

3.1.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

3.2.1.1. Khái niệm, kết cấu cơ sở hạ tầng

3.2.1.2. Khái niệm, kết cấu kiến trúc thượng tầng

3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

3.2.2.1. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng

3.2.2.2. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng

3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

3.3.1.1. *Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội*

3.3.1.2. *Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội*

3.3.2. *Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội*

3.4. Hình thái kinh tế xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

3.4.1. *Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế-xã hội*

3.4.2. *Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội*

3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

3.5.1. *Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp*

3.5.1.1. *Khái niệm giai cấp, tầng lớp xã hội*

3.5.1.2. *Nguồn gốc giai cấp*

3.5.1.3. *Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp*

3.5.2. *Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp*

3.5.2.1. *Khái niệm cách mạng xã hội và nguồn gốc của cách mạng xã hội*

3.5.2.2. *Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp*

3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

3.6.1. *Con người và bản chất của con người*

3.6.1.1. *Khái niệm con người*

3.6.1.2. *Bản chất của con người*

3.6.2. *Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân*

3.6.2.1. *Khái niệm quần chúng nhân dân*

3.6.2.2. *Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử*

6. Tài liệu học tập và tham khảo

6.1. Tài liệu học tập chính

Q.1. Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009.

Q.2. Bộ GD và ĐT, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006.

6.2. Tài liệu tham khảo

Q.3. Hội đồng TU' chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2002

Q.4. PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa, *Những chuyên đề Triết học*, NXB Khoa học Xã hội, 2007

Các tác phẩm kinh điển:

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *luận cương về Phoi-ơ-Bắc; Hệ tư tưởng Đức*, toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *Chống Duy-Rinh; Biện chứng của tự nhiên*, toàn tập, tập 20, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyên ngôn Đảng cộng sản*, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- V.I Lênin, *Bút ký triết học*, toàn tập, tập 29, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, toàn tập, tập 18, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác*, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *C. Mác*, toàn tập, tập 26, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *Nhà nước và cách mạng*, toàn tập, tập 33, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- ***Văn kiện Đại hội Đảng:*** Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI. NXB Chính trị quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm đánh giá quá trình (chiếm 40% tổng điểm) và điểm thi kết thúc học phần (chiếm 60% tổng điểm) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10)

- Điểm học phần là tổng điểm của điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng

HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN II

1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Khoa Lý luận Chính trị.

3. Mô tả học phần

Học phần nghiên cứu Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội.

4. Mục tiêu học phần

- Nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phát hiện ra quy luật kinh tế của sự vận động của xã hội tư bản chủ nghĩa; thấy được sự phát sinh, phát triển và suy tàn của những quan hệ sản xuất của một xã hội nhất định trong lịch sử.

- Nghiên cứu những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật của quá trình ra đời, phát triển của Hình thái kinh tế- xã hội Cộng sản chủ nghĩa

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

Trong 6 chương có 15 vấn đề lớn. Mục tiêu về kiến thức lý thuyết và kỹ năng mà sinh viên cần đạt của từng vấn đề cụ thể như sau:

Chương 4

Vấn đề 1: Hàng hóa và sản xuất hàng hóa

Kiến thức:

1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa.
2. Hàng hóa.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về hàng hóa và sản xuất hàng hóa.
2. Vận dụng vấn đề cơ bản về hàng hóa và sản xuất hàng hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Vấn đề 2: Tiền tệ và quy luật giá trị

Kiến thức

1. Tiền tệ.
2. Quy luật giá trị.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về tiền tệ và quy luật giá trị.

2. Vận dụng quy luật giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Chương 5

Vấn đề 3: Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản

Kiến thức

1. Công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó.
2. Hàng hóa sức lao động.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về mâu thuẫn của công thức chung của tư bản.
2. Nắm được vấn đề cơ bản về hàng hóa sức lao động.

Vấn đề 4: Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản

Kiến thức

1. Giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư, khối lượng giá trị thặng dư, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, quy luật giá trị thặng dư.
2. Tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về giá trị thặng dư và tư bản. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.
2. Vận dụng vấn đề cơ bản về giá trị thặng dư và tư bản để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Vấn đề 5: Tiền công trong chủ nghĩa tư bản

Kiến thức

1. Thực chất tiền công, các hình thức tiền công, phân biệt tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế.
2. Xu hướng hạ thấp tiền công thực tế.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về tiền công.

Vấn đề 6: Tích lũy tư bản

Kiến thức

1. Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.
2. Tích tụ và tập trung tư bản.
3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về tích lũy tư bản. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.
2. Vận dụng vấn đề cơ bản về tích lũy tư bản để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Vấn đề 7: Tuần hoàn và chu chuyển tư bản

Kiến thức

1. Tuần hoàn tư bản.
2. Chu chuyển tư bản.
3. Tư bản cố định và tư bản lưu động

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về tuần hoàn và chu chuyển tư bản. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.
2. Vận dụng vấn đề cơ bản về tuần hoàn và chu chuyển tư bản để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Vấn đề 8: Tái sản xuất tư bản xã hội và khủng hoảng kinh tế trong xã hội tư bản

Kiến thức

1. Tái sản xuất tư bản xã hội.
2. Khủng hoảng kinh tế.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về tái sản xuất tư bản xã hội và khủng hoảng kinh tế. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.
2. Lý giải được về khủng hoảng kinh tế diễn ra trên thế giới và ảnh hưởng của nó đến kinh tế Việt nam.

Vấn đề 9: Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất

Kiến thức

1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa.
2. Lợi nhuận.
3. Tỷ suất lợi nhuận.
4. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.
2. Vận dụng vấn đề cơ bản về chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Vấn đề 10: Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản

Kiến thức

1. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp.
2. Tư bản cho vay và lợi tức cho vay.
3. Tín dụng, ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng.

4. Công ty cổ phần, tư bản giả và thị trường chứng khoán.

5. Địa tô.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản. Giải được một số bài tập về vấn đề trên.

2. Vận dụng vấn đề cơ bản về sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp và phát triển kinh tế của đất nước.

Chương 6

Vấn đề 11: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Kiến thức

1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.
2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Vấn đề 12: Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản

Kiến thức

1. Vai trò, hạn chế của chủ nghĩa tư bản.
2. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

Chương 7:

Vấn đề 13: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Kiến thức

1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Kỹ năng

1. Nắm được vấn đề cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chương 8:

Vấn đề 14: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN

Kiến thức

1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa.

2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.
3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Kỹ năng

1. Nắm được những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.
2. Biết vận dụng nội dung các vấn đề trong việc phân tích tình hình thực tiễn.

Chương 9:

Vấn đề 15: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

Kiến thức

1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực.
2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH xô viết và nguyên nhân của nó.
3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội.

Kỹ năng

1. Nắm được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
2. Biết vận dụng nội dung lý luận để từng bước giải thích tình hình thực tiễn.

5. Nội dung chi tiết học phần

Phần thứ hai

HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Chương 4

HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ

- Số tiết giảng: 10 tiết. Trong đó, lý thuyết: 4, thảo luận: 6
- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 191 - 224.

4.1 Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá

4.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá

4.1.1.1. Phân công lao động xã hội

4.1.1.2. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động

4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá

4.2.1. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá

4.2.2. Ưu thế của sản xuất hàng hoá

4.2. Hàng hoá

4.2.1 Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

4.2.1.1 Khái niệm hàng hoá

4.2.1.2 *Hai thuộc tính của hàng hoá*

4.2.1.3 *Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa*

4.2.2. *Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá*

4.2.2.1 *Lao động cụ thể*

4.2.2.2 *Lao động trừu tượng*

4.2.3. *Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng*

hoá

4.2.3.1 *Thước đo lượng giá trị hàng hoá*

4.2.3.2. *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

4.3. Tiền tệ

4.3.1. **Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ**

4.3.1.1 *Lịch sử phát triển của hình thái giá trị*

4.3.1.2 *Bản chất của tiền tệ*

4.3.2. **Chức năng của tiền tệ**

4.3.2.1 *Thước đo giá trị*

4.3.2.2 *Phương tiện lưu thông*

4.3.2.3 *Phương tiện thanh toán*

4.3.2.4 *Phương tiện cất trữ*

4.3.2.5 *Tiền tệ thế giới*

4.4. Quy luật giá trị

4.4.1. *Nội dung yêu cầu của quy luật giá trị*

4.4.2. *Tác động của quy luật giá trị*

Chương 5

HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

- Số tiết giảng: 20 tiết. Trong đó, lý thuyết: 10, thảo luận: 10

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 237 – 315

5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản

5.1.1 *Công thức chung của tư bản*

5.1.2. *Mâu thuẫn của công thức chung tư bản.*

5.1.3. *Hàng hoá - sức lao động và tiền công trong CNTB*

5.1.3.1. *Hàng hóa sức lao động*

5.1.3.2. *Tiền công trong CNTB*

5.2. Sản xuất giá trị thặng dư

5.2.1. *Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư.*

5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến

5.2.2.1. *Bản chất của tư bản*

5.2.2.2. *Tư bản bất biến và khả biến*

5.2.3. Tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư

5.2.3.1. Tỷ suất giá trị thặng dư

5.2.3.2. Khối lượng giá trị thặng dư :

5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư

5.2.4.1. *Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối*

5.2.4.2. *Sản xuất giá trị thặng dư tương đối.*

5.2.4.3. *Giá trị thặng dư siêu ngạch*

5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản.

5.2.5.1 *Nội dung của quy luật.*

5.2.5.2. *Vai trò của quy luật sản xuất m*

5.2.5.3 *Trong điều kiện ngày nay, sản xuất giá trị thặng dư có những đặc điểm mới*

5.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – Tích lũy tư bản.

5.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản

5.3.1.1. *Thực chất của tích lũy tư bản*

5.3.1.2. *Động cơ của tích lũy tư bản.*

5.3.1.3. *Những nhân tố quyết định qui mô của tích lũy tư bản*

5.3.2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản.

5.3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản.

5.4. Quá trình lưu thông của tư bản và khủng hoảng kinh tế

5.4.1. Tuần hoàn tư bản và chu chuyển tư bản.

5.4.1.1. *Tuần hoàn tư bản*

5.4.1.2. *Chu chuyển tư bản*

5.4.1.3. *Tư bản cố định và tư bản lưu động*

5.4.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội.

5.4.2.1. *Một số khái niệm cơ bản của tái sản xuất tư bản xã hội.*

5.4.2.2. *Điều kiện thực hiện trong tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng tư bản xã hội.*

5.4.2.3. *Sự phát triển của Lênin đối với lý luận tái sản xuất tư bản xã hội.*

5.4.3. Khủng hoảng kinh tế trong CNTB.

5.4.3.1. *Bản chất và nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế trong CNTB*

5.4.3.2. *Tính chu kỳ của khủng hoảng kinh tế trong CNTB.*

5.5. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.

5.5.1. Chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận và tỉ suất lợi nhuận

- 5.5.1.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa và giá trị hàng hóa
- 5.5.1.2 Lợi nhuận(P)
- 5.5.1.3. Tỷ suất lợi nhuận
- 5.5.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất.
- 5.5.2.1. Cạnh tranh trong nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường
- 5.5.2.2. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân.
- 5.5.2.3. Sự chuyển hoá giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất
- 5.5.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản.
- 5.5.3.1. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp:
- 5.5.3.2. Tư bản cho vay và lợi tức cho vay
- 5.5.3.3. Quan hệ tín dụng TBCN. Ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng
- 5.5.3.4. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán
- 5.5.3.5. Quan hệ sản xuất TBCN trong nông nghiệp và địa tô TBCN.

Chương 6

HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết: 4, thảo luận: 4
- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 317-358

6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.1. Nguyên nhân chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.2. Các đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.2.1 Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền

6.1.2.2 Tư bản tài chính và bọu đầu sỏ tài chính

6.1.2.3 Xuất khẩu tư bản

6.1.2.4 Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền

6.1.2.5 Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc

6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.3.1 Sự hoạt động của quy luật giá trị

6.1.3.2 Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư

6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.2.1 *Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước*

6.2.2.2. *Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước*

6.2.2.3. *Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế*

6.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

6.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

6.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

Phần thứ ba LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương 7

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết: 5, thảo luận: 4

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 357-415

7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó

7.1.1.1 *Khái niệm giai cấp công nhân*

7.1.1.2 *Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

7.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.2.1 *Địa vị kinh tế-xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa*

7.1.2.2 *Đặc điểm chính trị-xã hội của giai cấp công nhân*

7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.3.1 *Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân*

7.1.3.2 *Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản với giai cấp công nhân*

7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó

7.2.1.1 *Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa*

7.2.1.2. *Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa*

7.2.2. *Kỹ năng, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa*

7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.3.1 Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân

7.2.3.2. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân

7.3. Hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.2.1. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

7.3.2.2. Chủ nghĩa xã hội

7.3.2.3. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa

Chương 8

NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết: 5, thảo luận: 4

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 416-462

8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa

8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

8.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

8.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo

8.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc

8.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo

Chương 9

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 2

- Tài liệu tham khảo:

Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011, tr. 463-488

9.1 Chủ nghĩa xã hội hiện thực

9.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới

9.1.1.1. *Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)*

9.1.1.2 *Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới*

9.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó

9.1.2.1 *Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa*

9.1.2.2 *Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực*

9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó

9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

9.2.2.1 *Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết*

9.2.2.2. *Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp*

9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội

9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người

9.3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người

9.3.2.1 *Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội*

9.3.2.2. *Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn*

9.3.2.3. *Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội*

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập chính

+ Q1: Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009-2011.

Tài liệu tham khảo

+ Q2: Bộ GD và ĐT, *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin* (dùng cho các khối ngành không chuyên kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006.

+ Q3: Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dùng trong các trường đại học và cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2006.

- Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình kinh tế học chính trị Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2002.

- Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB chính trị quốc gia, 2002.

- Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập II, III*, NXB lý luận chính trị, 2008.

- Viện Kinh tế thế giới, *Chủ nghĩa tư bản hiện đại, tập I, II, III*, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- Bùi Ngọc Chương (1983), *Học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa đế quốc*, Nxb Sách giáo khoa Mác-Lênin, Hà Nội.

- Đỗ Lộc Diệp (2003), *Chủ nghĩa tư bản ngày nay: mâu thuẫn nội tại, xu thế và triển vọng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

- *Học thuyết của Lênin về chủ nghĩa đế quốc*, Nxb sách giáo khoa Mác-Lênin, H.1983

- Nguyễn Khắc Thanh(2010), *Những vấn đề Kinh tế chính trị của chủ nghĩa tư bản độc quyền*, Nxb Văn hóa-Thông tin.

*** Các tác phẩm kinh điển:**

- C.Mác, bộ “tư bản”, quyển I, quyển II, quyển III, quyển IV, NXB sự thật HN, 1988.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *tư bản, quyển I*, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 1993.

- V.I Lênin, *Chủ nghĩa đế quốc giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*, toàn tập, tập 27, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- *Văn kiện Đại hội Đảng*: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI NXB Chính trị quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm đánh giá quá trình (chiếm 40% tổng điểm) và điểm thi kết thúc học phần (chiếm 60% tổng điểm) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10)

- Điểm học phần là tổng điểm của điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng

HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Tên học phần : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy : Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh – Khoa Lý luận Chính trị.

3. Mô tả học phần

3.1. Vai trò, vị trí của môn học:

a. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.

- Bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên:

+ Lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực.

+ Chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh , đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta

+ Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

b. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

- Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng.

- Vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.

3.2. Mối quan hệ giữa môn khoa học Tư tưởng Hồ Chí Minh với các học phần khác.

a. Mối quan hệ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin .

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận, nguồn gốc tư tưởng lý luận trực tiếp quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ, thống nhất =>Muốn nghiên cứu tốt, giảng dạy và học tập tốt tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải nắm vững kiến thức về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin.

b. Mối quan hệ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam .

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận tư tưởng của Đảng, nhưng với tư cách là ***bộ phận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động*** của Đảng, là cơ sở

khoa học cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin để xây dựng đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

- Nghiên cứu, giảng dạy, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nắm vững kiến thức về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam .

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu cần phải đạt khi được học tập và nghiên cứu kiến thức học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- Góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho sinh viên: lý tưởng, khát vọng và mục đích sống cao đẹp.

- Góp phần hình thành và phát triển con người toàn diện, con người xã hội chủ nghĩa: Phát triển toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ và Lao động.

- Hình thành một lối sống, nếp sống khoa học trong học tập và làm việc.

- Góp phần hình thành một thế hệ thanh niên giàu lòng nhân ái, có tình thương yêu đối với bản thân, gia đình, đất nước và nhân loại.

- Biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết và khắc phục những khó khăn của cuộc sống, công việc và xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương mở đầu

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tổng số tiết : 1 tiết

Số tiết giảng : 1 tiết

Số tiết thảo luận, tự học : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Học tập, nghiên cứu chương mở đầu cần nắm vững những vấn đề sau:

- Đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh
- Phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh
- Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.9-tr.24; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.7-tr.28; quyển 2 từ tr.5-tr.18.

- Thông qua việc tìm hiểu đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp học tập môn học làm cho sinh viên thấy được ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, để hiểu rõ hơn, sâu sắc hơn giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và toàn dân tộc trước đây và trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ

nghĩa ở nước ta trong công cuộc đổi mới hiện nay.

- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng tổng hợp phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin và các phương pháp khác.

B. NỘI DUNG

I. Đối tượng nghiên cứu

1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Khái niệm tư tưởng

b. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Đối tượng nghiên cứu

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

3. Mối quan hệ của môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Mối quan hệ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

b. Mối quan hệ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

II. Phương pháp nghiên cứu

1. Cơ sở phương pháp luận

a. Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học 1.2.1.2.

Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn với thực tiễn

b. Quan điểm lịch sử - cụ thể

c. Quan điểm toàn diện và hệ thống

d. Quan điểm kế thừa và phát triển

e. Kết hợp nghiên cứu tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh

2. Các phương pháp cụ thể

III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác

2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Chương 1

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG

HỒ CHÍ MINH

Tổng số tiết : 2 tiết

Số tiết giảng : 1 tiết

Số tiết thảo luận, tự học : 1 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Học tập, nghiên cứu chương 1 cần nắm vững những vấn đề sau:

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu:

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.25-tr.56; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.7-28, quyển 2 từ tr.5-tr.18.

- Làm cho sinh viên thấy được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng tổng hợp phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin và các phương pháp khác.

B. NỘI DUNG

1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.1. Cơ sở khách quan

1.1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận

1.1.2. Nhân tố chủ quan

1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

1.2.2. Thời kỳ từ năm 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước giải phóng dân tộc

1.2.3. Thời kỳ từ năm 1911 – 1920: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

1.2.4. Thời kỳ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

1.2.5. Thời kỳ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện.

1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

1.3.1.1. Tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam

1.3.1.2. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

1.3.2.1. Phản ánh khát vọng thời đại

1.3.2.2. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người

1.3.2.3. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Tổng số tiết : 4 tiết

Số tiết giảng : 2 tiết

Số tiết thảo luận, tự học : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Học tập, nghiên cứu chương 2 cần nắm vững những vấn đề sau:

- Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc.

- Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.57-tr.96; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.29-tr.52; quyển 2 từ tr.35-tr.44.

- Thấy được giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng tổng hợp phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin và các phương pháp khác.

B. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

2.1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

2.1.1.2. Độc lập dân tộc – nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

2.1.1.3. Chủ nghĩa dân tộc – động lực lớn của đất nước.

2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

2.1.2.1. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ mật thiết với nhau

2.1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

2.1.2.3. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp

2.1.2.4. Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của dân tộc khác

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.1.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

2.2.1.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

2.2.2.1. *Rút ra bài học thất bại từ các con đường cứu nước trước đó*

2.2.2.2. *Cách mạng tư sản là không triệt để*

2.2.2.3. *Con đường giải phóng dân tộc*

2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.2.3.1. *Cách mạng trước hết phải có Đảng*

2.2.3.2. *Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất.*

2.2.4. Lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

2.2.4.1. *Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức*

2.2.4.2. *Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc*

2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

2.2.5.1. *Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo*

2.2.5.2. *Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc?*

2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

2.2.6.1. *Tính tất yếu của bạo lực cách mạng*

2.2.6.2. *Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo, hòa bình*

2.2.6.3. *Hình thái bạo lực cách mạng.*

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

Tổng số tiết : 4 tiết

Số tiết giảng : 2 tiết

Số tiết thảo luận, tự học : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Học tập, nghiên cứu chương 3 cần nắm vững những vấn đề sau:

Làm cho người học thấy được quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu, hợp quy luật của quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam, nắm vững quan điểm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất, mục tiêu, động lực của CNXH, các bước đi và biện pháp xây dựng CNXH ở nước ta. Qua đó, xây dựng niềm tin khoa học, quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà

nước, đưa Việt Nam tiến vững bước lên CNXH.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.97-tr.127; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.53-tr.83; quyển 2 từ tr.67-tr.84.

- Làm rõ được những quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của CNXH, về những đặc trưng bản chất, mục tiêu của thời kỳ quá độ ở Việt Nam, các nhiệm vụ, các bước đi và biện pháp xây dựng CNXH ở nước ta.

B. NỘI DUNG

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội

131.1. Tính tất yếu của CNXH ở Việt Nam

3.1.2. Đặc trưng của CNXH ở Việt Nam

3.1.1.1. *Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về CNXH*

3.1.1.2. *Bản chất và đặc trưng tổng quát của CNXH*

31.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của CNXH ở Việt Nam

3.1.3.1. *Mục tiêu*

3.1.3.2. *Động lực*

3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.1. Con đường

3.2.1.1. *Thực chất, loại hình, đặc điểm của thời kỳ quá độ*

3.2.1.2. *Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên CNXH Việt Nam.*

3.2.1.3. *Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng CNXH ở nước ta trong thời kỳ quá độ*

3.2.2. Biện pháp

3.2.2.1. *Phương châm*

3.2.2.2. *Biện pháp.*

Chương 4

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tổng số tiết : 4 tiết

Số tiết giảng : 2 tiết

Số tiết thảo luận, tự học : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm cho người học nắm được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. Thấy được những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên lĩnh vực này. Nhằm củng cố niềm tin khoa học vào Đảng, vào chế độ, để họ vận dụng tư

tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.128-tr.163; tài liệu tham khảo quyền 1 từ tr.117-tr.135; quyền 2 từ tr.101-tr.118.

- Làm rõ cơ sở khoa học và nội dung những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. Làm rõ được yêu cầu khách quan và những nội dung cơ bản của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng ở nước ta.

B. NỘI DUNG

4.1. Quan niệm Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam Việt Nam

4.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

4.1.4.1. *Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền*

4.1.4.2. *Quan niệm Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền*

4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

4.2.1. Xây dựng Đảng – Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

4.2.2.1. *Xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận*

4.2.2.2. *Xây dựng Đảng về chính trị*

4.2.2.3. *Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ*

4.2.2.4. *Xây dựng Đảng về đạo đức.*

Chương 5

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Tổng số tiết : 4 tiết

Số tiết giảng : 2 tiết

Số tiết thảo luận, tự học và kiểm tra : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm cho người học nắm vững được cơ sở khoa học, nội dung cơ bản những luận điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thấy vai trò, vị trí và các yêu cầu cụ thể của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với

sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.164-tr.204; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.84-116; quyển 2 từ tr.153-tr.165.

- Làm rõ cơ sở khoa học và nội dung những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, những yêu cầu trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng đó vào công cuộc đổi mới hiện nay của Đảng ta.

B. NỘI DUNG

5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

5.1.1.1. *Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng*

5.1.1.2. *Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc*

5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

5.1.2.1. *Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân*

5.1.2.2. *Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc; đồng thời phải có tấm lòng độ lượng tin vào nhân dân tin vào con người.*

5.1.3. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc

5.1.3.1. *Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất*

5.1.3.2. *Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.*

5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

5.2.1.1. *Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cách mạng*

5.2.2.2. *Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.*

5.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế

5.2.2.1. *Các lực lượng cần đoàn kết*

5.2.2.2. *Hình thức đoàn kết.*

5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

5.2.3.1. *Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình*

5.2.3.2. *Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.*

Chương 6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN

Tổng số tiết : 4 tiết

Số tiết giảng : 2 tiết

Số tiết thảo luận, tự học và kiểm tra : 2 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm cho người học nắm vững được cơ sở khoa học, nội dung cơ bản những luận điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và Nhà nước, thấy được tầm quan trọng của việc phát huy dân chủ và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân nhằm thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong việc xây dựng đất nước trong công cuộc đổi mới hiện nay.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.205-tr.233; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.135-156; quyển 2 từ tr.171-189.

- Làm rõ cơ sở khoa học và nội dung những quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và Nhà nước và những yêu cầu trong việc phát huy dân chủ và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, hoạt động có hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

B. NỘI DUNG

6.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về dân chủ

6.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

6.1.2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

6.1.3. Thực hành dân chủ

6.1.3.1. *Xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ rộng rãi*

6.1.3.2. *Xây dựng các tổ chức Đảng, Nhà nước, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để đảm bảo dân chủ trong xã hội.*

6.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

6.2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

6.2.1.1. *Nhà nước của dân*

6.2.1.2. *Nhà nước do dân*

6.2.1.3. *Nhà nước vì dân.*

6.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

6.2.2.1. *Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước*

6.2.2.2. *Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước*

6.2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

6.2.3.1. *Xây dựng một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp*

6.2.3.2. *Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống*

6.2.3.3. *Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức của Nhà nước có đủ đức và tài*

6.2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

6.2.4.1. *Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước*

6.2.4.2. *Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.*

Chương 7

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

Tổng số tiết : 6 tiết

Số tiết giảng : 3 tiết

Số tiết thảo luận, tự học và kiểm tra: 3 tiết

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm cho sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới. Trên cơ sở đó, thấy được yêu cầu cấp bách của việc xây dựng một nền văn hoá mới của con người mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản về đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới gắn với những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng một nền đạo đức cách mạng và một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu học tập chính từ tr.234-tr.288; tài liệu tham khảo quyển 1 từ tr.157-tr.204; quyển 2 từ tr.207-tr.220.

- Làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức, những chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản của con người Việt Nam và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới nhằm thực hiện chiến lược “trồng người” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Làm rõ tư tưởng nhân văn, văn hoá của Hồ Chí Minh và những nội dung cụ thể của việc vận dụng tư tưởng đạo đức, nhân văn, văn hoá Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng một văn hoá mới, con người mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

B. NỘI DUNG

7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

7.1.1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

7.1.1.1. *Định nghĩa văn hóa*

7.1.1.2. *Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng một nền văn hóa mới.*

7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

7.1.2.1. *Quan điểm Hồ Chí Minh về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội*

7.1.2.2. *Quan điểm Hồ Chí Minh về tính chất của văn hóa*

7.1.2.3. *Quan điểm Hồ Chí Minh về chức năng của văn hóa.*

7.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

7.1.3.1. *Văn hóa giáo dục*

7.1.3.2. *Văn hóa văn nghệ*

7.1.3.3. *Văn hóa đời sống.*

7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.1.1. *Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức*

7.2.1.2. *Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng*

7.2.1.3. *Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.*

7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

7.2.2.1. *Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*

7.2.2.2. *Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*

7.3. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

7.3.1. Quan niệm Hồ Chí Minh về con người

7.3.1.1. *Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể*

7.3.1.2. *Con người cụ thể, lịch sử*

7.3.1.3. *Bản chất con người mang tính xã hội.*

7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược trồng người

7.3.2.1. *Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của con người*

7.3.2.2. *Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”.*

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- **Tài liệu học tập chính:** Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, (Dành cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

- **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Bộ giáo dục và đào tạo – *Tư tưởng Hồ Chí Minh* (tài liệu phục vụ Dạy và học chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học cao đẳng, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2008).

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các Bộ môn Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

4. Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm đào tạo bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị. PGS, TS Đinh Xuân Lý – PGS, TS Phạm Ngọc Anh (đồng chủ biên), *Một số vấn đề về tư tưởng Hồ Chí Minh* (sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Lý luận chính trị, 2008.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

6. Thành Duy, *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

7. Nguyễn Khắc Hiếu, *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003.

8. Hồ Chí Minh, *Văn hóa, văn nghệ cũng là mặt trận*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1981.

9. Nguyễn Văn Huyền, *Cuội nguồn và bản chất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh*, tạp chí *Triết học*, số 4, 1996.

10. Vũ Khiêu (Chủ biên), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh – Truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm TBC của môn học = (40% điểm kiểm tra, thảo luận trên lớp + 60% điểm thi cuối kỳ.)

- Tổng điểm của môn học: 10 điểm trong đó:

7.1. Quy định trọng số điểm trình (bài kiểm tra, thảo luận trên lớp): Chiếm 40% tổng số điểm môn học. Trong đó:

1. Số tiết kiểm tra: 2 tiết (dưới dạng thi viết học thuộc) - 50% tổng số điểm trình
2. Số tiết thảo luận trên lớp: 10 tiết - 50% tổng số điểm trình

7.2 Quy định về trọng số bài thi hết môn: Chiếm 60% tổng số điểm môn học.

- Thi kết thúc môn học dưới hình thức: Viết tiểu luận và thi viết

- Cấu trúc của đề thi: gồm 60% sinh viên học thuộc dựa trên nội dung được ôn tập + 40% vận dụng bên ngoài.

HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Tên môn học: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM , 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam – Khoa Lý luận chính trị

3. Mô tả học phần: Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

4. Mục tiêu của học phần:

- Về lý thuyết, cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Về thực hành, giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- **Tổng số tiết: 2** (lý thuyết: 1 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 9- 16.

I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

a. Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

b. Đối tượng nghiên cứu môn học

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học

1. Phương pháp nghiên cứu

a. Cơ sở phương pháp luận

b. Phương pháp nghiên cứu

2. Ý nghĩa của học tập môn học

Chương I

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

- **Tổng số tiết:** 4 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 17-45

1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam

1.1.1 Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

1.1.1.1 Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó

1.1.1.2 Chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.1.3 Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

1.1.2 Hoàn cảnh trong nước

1.1.2.1 Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

1.1.2.2 Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

1.1.2.3 Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

1.2 Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.2.1 Hội nghị thành lập Đảng

1.2.1.1 Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2.1.2 Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng

1.2.2 Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (gồm các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng; Sách lược vắn tắt của Đảng; Chương trình tóm tắt của Đảng)

1.2.2.1 Phương hướng chiến lược và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam

1.2.2.2 Lực lượng cách mạng

1.2.2.3 Lãnh đạo cách mạng

1.2.2.4 Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới

1.2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.2.3.1 Xác lập sự lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng; thống nhất tư tưởng, chính trị và tổ chức phong trào cộng sản Việt Nam.

1.2.3.2 Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam; giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam; nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

1.2.3.3 Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của cách mạng thế giới.

Chương II

ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

- **Tổng số tiết:** 4 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 46-77

2.1 Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939

2.1.1 Trong những năm 1930-1935

2.1.1.1 *Lược cương Chính trị tháng 10-1930*

2.1.1.2 *Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng*

2.1.2 Trong những năm 1936-1939

2.1.2.1 *Hoàn cảnh lịch sử*

2.1.2.2 *Chủ trương và nhận thức mới của Đảng*

2.2 Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945

2.2.1 Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

2.2.1.1 *Tình hình thế giới và trong nước*

2.2.1.2 *Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược*

2.2.1.3 *Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược*

2.2.2 Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

2.2.2.1 *Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần*

2.2.2.2 *Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa*

2.2.2.3 *Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám*

Chương III

ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG

THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)

- **Tổng số tiết:** 12 tiết (lý thuyết: 7 tiết; thảo luận: 5 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 78-117

3.1 Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

- a) Hoàn cảnh lịch sử nước ta sau Cách mạng Tháng Tám*
- b) Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng*
- c) Kết quả, ý nghĩa nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm*

3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)

- a) Hoàn cảnh lịch sử*
- b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối*

3.1.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

- a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối*
- b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm*

3.2 Đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)

3.2.1 Giai đoạn 1954-1964

3.2.1.1 Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7- 1954

3.2.1.2 Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

3.2.2 Giai đoạn 1965-1975

3.2.2.1 Hoàn cảnh lịch sử

3.2.2.2 Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

3.2.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.

3.2.3.1 Kết quả và ý nghĩa thắng lợi

3.2.3.2 Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

Chương IV

ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ

- **Tổng số tiết:** 5 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 2 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản.2010. Trang 118-141

4.1 Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới

4.1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá

- a) Mục tiêu và phương hướng của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*
- b) Đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới*

4.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

- a) Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa*
- b) Hạn chế và nguyên nhân*

4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới

4.2.1 Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá

4.2.1.1 Đại hội VI của Đảng phê phán sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hoá thời kỳ 1960-1986

4.2.1.2 Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá từ Đại hội VI đến Đại hội X

4.2.2 Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá

4.2.2.1 Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá

4.2.2.2 Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá

4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.3.1 Nội dung

4.2.3.2 Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.4 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

4.2.4.1 Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa

4.2.4.2 Hạn chế và nguyên nhân

Chương V

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Tổng số tiết: 4 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 142-167

5.1 Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường

5.1.1 Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới

a) Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp.

b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới

a) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII

b) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội X

5.2 Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản

5.2.1.1 Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường

5.2.1.2 *Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

5.2.1.3 *Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

5.2.2 Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.2.1 *Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

5.2.2.2 *Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh*

5.2.2.3 *Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.*

5.2.2.4 *Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường*

5.2.2.5 *Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội*

5.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

5.2.3.1 *Kết quả và ý nghĩa*

5.2.3.2 *Hạn chế và nguyên nhân*

Chương VI

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- **Tổng số tiết:** 4 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 168-188

6.1 Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)

6.1.1 Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng

6.1.1.1 *Hoàn cảnh lịch sử*

6.1.1.2 *Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị*

6.1.2 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

6.1.2.1 *Kết quả và ý nghĩa*

6.1.2.2 *Hạn chế và nguyên nhân*

6.2 Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới

6.2.1 Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị

6.2.1.1 *Cơ sở hình thành đường lối*

6.2.1.2 *Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng hệ thống chính trị*

6.2.2 Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới

6.2.2.1 *Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị*

6.2.2.2 *Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị*

6.2.3 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

6.2.3.1 *Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa*

6.2.3.2 *Hạn chế và nguyên nhân*

Chương VII

ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ;

GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

- **Tổng số tiết:** 6 tiết (lý thuyết: 4 tiết; thảo luận: 2 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 189-222

7.1 Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa

7.1.1 Thời kỳ trước đổi mới

a) *Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới*

b) *Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*

7.1.2 Trong thời kỳ đổi mới

a) *Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá*

b) *Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hoá*

c) *Chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hoá*

d) *Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*

7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.1. Thời kỳ trước đổi mới

7.2.1.1 *Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội*

7.2.1.2 *Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*

7.2.2. Trong thời kỳ đổi mới

7.2.2.1 *Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội*

7.2.2.2 *Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội*

7.2.2.3 *Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội*

7.2.2.4 *Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*

Chương VIII

ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

- **Tổng số tiết:** 4 tiết (lý thuyết: 3 tiết; thảo luận: 1 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. 2010. Trang 223-254

8.1 Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985)

8.1.1 Hoàn cảnh lịch sử

a) *Tình hình thế giới*

b) *Tình hình trong nước*

8.1.2 Chủ trương đối ngoại của Đảng

a) *Nhiệm vụ đối ngoại*

b) *Chủ trương đối ngoại với các nước*

8.1.3 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

a) *Kết quả và ý nghĩa*

b) *Hạn chế và nguyên nhân*

8.2 Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.

8.2.1 *Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối*

8.2.1.1 *Hoàn cảnh lịch sử*

8.2.1.2 *Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối*

8.2.2. *Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế*

8.2.2.1 *Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo*

8.2.2.2 *Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế*

8.2.3. *Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*

8.2.3.1 *Thành tựu và ý nghĩa*

8.2.3.2 *Hạn chế và nguyên nhân*

6. Phần tài liệu tham khảo:

- *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. Năm 2010

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*.

- Các Văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

7. Phương pháp đánh giá học phần.

- Điểm đánh giá quá trình: 40% tổng điểm (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thảo luận...); Số bài kiểm tra: 02 bài (hệ số 1)
- Điểm thi kết thúc học phần (chiếm 60% tổng điểm) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). Hình thức thi: tiểu luận (20% sỹ số của lớp), viết tự luận (80% sỹ số của lớp).
- Điểm học phần là tổng điểm của điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN I

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CƠ BẢN I , 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần: Rèn luyện bốn kỹ năng Nghe – Nói - Đọc - Viết ở cấp độ cơ bản cho sinh viên. Học phần này có liên quan chặt chẽ với học phần tiếng Anh II. Kiến thức của học phần này là điều kiện tiên quyết đối với học phần Tiếng Anh II.

4. Mục tiêu của học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những mẫu câu, kiến thức ngữ pháp, từ vựng cần thiết để rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc viết ở trình độ sơ cấp. Sau khi học học phần này sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh để giao tiếp ở mức độ đơn giản.

5. Nội dung học phần

Học phần này được phân bổ dạy 10 bài trong giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008

Unit 1: Getting started

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 6 đến 12.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 280 &282

1.1 Grammar: Present simple: to be

1.2 Vocabulary file: Countries and number

1.3 Reading and writing: Classroom vocabulary and expression, personal information

1.4 Listening and Speaking: Plurals and adjective

1.5 Pronunciation: Saying Price

Unit 2: People

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 13 đến 20.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 280 &282

2.1 Grammar: Present simple: to be

2.2 Vocabulary file: Imperative

2.3 Reading and writing: Possessive adjectives and Jobs

2.4 Listening and Speaking: Conversation prices and meeting people

2.5 Pronunciation: word stress

Unit 3: Descriptions

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 21 đến 26.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 118 & 121

3.1 Grammar: Present simple for verb to have

3.2 Vocabulary file: Describing people

3.3 Reading and writing: My family

3.4 Listening and Speaking: At the shops

3.5 Pronunciation: Vowel sounds

Unit 4: Work and Play

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 27 đến 34.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 310 & 312

4.1 Grammar: Modal verb: can

4.2 Vocabulary file: free time

4.3 Reading and writing: RU 18?

4.4 Listening and Speaking: Jenny's week and making arrangements

4.5 Pronunciation: Vowel sounds- reduced vowels

Unit 5: Likes and dislikes

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 35 đến 40.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 374 & 375

5.1 Grammar: Present simple tense

5.2 Vocabulary file: food and drinks

5.3 Reading and writing: what do you eat?

5.4 Listening and Speaking: would you like a drink?

5.5 Pronunciation: Consonal sounds

Unit 6: Daily life

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 40 đến 45.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 376 & 377

- 6.1 Grammar: Present simple tense: third person singular
- 6.2 Vocabulary file: Daily activities
- 6.3 Reading and writing: It is job not a holiday
- 6.4 Listening and Speaking: Asking about time
- 6.5 Pronunciation: voiced and voiceless sounds

Unit 7: Places

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 45 đến 48.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 116 & 117

- 7.1 Grammar: There is, there are
- 7.2 Vocabulary file: Part of a house
- 7.3 Reading and writing: Home sweet home
- 7.4 Listening and Speaking: Asking where something is
- 7.5 Pronunciation: voiced and voiceless sounds

Unit 8: Entertainment

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 49 đến 54.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 119 & 120

- 8.1 Grammar: Past simple tense (was, were)
- 8.2 Vocabulary file: giving dates
- 8.3 Reading and writing: It was a busy week
- 8.4 Listening and Speaking: WOMAD
- 8.5 Pronunciation: /I/ and /I:/

Unit 9: Survivors

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementery (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 55 đến 62.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 175 & 176

- 9.1 Grammar: Past simple tense (regular verb)
- 9.2 Vocabulary file: Verbs
- 9.3 Reading and writing: Chairlift terror
- 9.4 Listening and Speaking: I don't want to move
- 9.5 Pronunciation: ed ending

Unit 10: Travel

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementery (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 62 đến 68.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 177 & 178

- 10.1 Grammar: Past simple tense (irregular verb)
- 10.2 Vocabulary file: Travel
- 10.3 Reading and writing: transport
- 10.4 Listening and Speaking: making travel arrangements
- 10.5 Pronunciation: intonation : statements and Yes/no questions

6. Tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập chính: Life Lines- Elementery (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008.

Giáo trình tham khảo A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010.

7. Phương pháp đánh giá

- Điểm quá trình có trọng số là 30% của điểm học phần. Điểm quá trình được tổ hợp từ điểm 3 bài kiểm tra thường xuyên (tương ứng 90%) và điểm chuyên cần (tương ứng 10%).

Số lần kiểm tra: 2 bài kiểm tra viết và 01 bài kiểm tra nói.

- Điểm thi hết môn có trọng số là 70% của điểm học phần môn học. Điểm thi được thực hiện bằng 01 bài thi cuối kì học.

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN II

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CƠ BẢN II , 3 (2,1)

2. Phụ trách giảng dạy: Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần: Rèn luyện bốn kỹ năng Nghe – Nói - Đọc - Viết ở cấp độ nâng cao hơn so với tiếng Anh I cho sinh viên. Học phần này có liên quan chặt chẽ với học phần tiếng Anh chuyên ngành. Kiến thức của học phần này là điều kiện tiên quyết đối với học phần Tiếng Anh chuyên ngành.

4. Mục tiêu của học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những mẫu câu, kiến thức ngữ pháp, từ vựng ở mức độ khó hơn so với tiếng Anh cơ bản học phần I cần thiết để rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc viết ở trình độ sơ cấp. Sau khi học học phần này sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh để giao tiếp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Học phần này được phân bổ dạy 4 bài trong giáo trình Life Lines- Elementary và 6 bài trong giáo trình Pre- intermediate (student's book and workbook); Oxford University Press

Unit 11: (Elementary) Fashion

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 76 đến 82.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 302 & 306

- 1.1 Grammar: Present continuous tense
- 1.2 Vocabulary file: Clothes
- 1.3 Reading and writing: A model pupil
- 1.4 Listening and Speaking: In a clothes shop
- 1.5 Pronunciation: Intonation Wh- questions

Unit 12: (Elementary) Health

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 82 đến 90.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 20 & 22

- 2.1 Grammar: Comparatives and superlatives
- 2.2 Vocabulary file: Parts of the body
- 2.3 Reading and writing: Aliens

2.4 Listening and Speaking: Problems and advices

2.5 Pronunciation: Sentence stress

Unit 13: (Elementary) Winner

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 90 đến 96.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 446 & 447

3.1 Grammar: Immediate future tense: going to

3.2 Vocabulary file: Phasal verbs

3.3 Reading and writing: The year of the Tiger

3.4 Listening and Speaking: Making suggestions

3.5 Pronunciation: how many words?

Unit 14: (Elementary) Experiences

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines- Elementary (student's book and workbook); Oxford University Press, 2008; trang 96 đến 105.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 394 & 395

4.1 Grammar: The present perfect tense

4.2 Vocabulary file: The world

4.3 Reading and writing: Earthwatch

4.4 Listening and Speaking: lucky break

4.5 Pronunciation: Revision

Unit 1: (Pre- Intermediate) Everyday life

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook); Oxford University Press, 1 đến 8.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010; trang 172 & 173

5.1 Grammar: The present simple tense

5.2 Vocabulary file: Routines

5.3 Reading and writing: Collocations Nature's children

5.4 Listening and Speaking: Telling the time

5.5 Pronunciation: IPA

Unit 2: (Pre- Intermediate) Appearances

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press, 8 đến 16.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford
University Press, 2010; trang 164 & 165

- 6.1 Grammar: The present continuous tense
- 6.2 Vocabulary file: people- watching
- 6.3 Reading and writing: Physical appearance
- 6.4 Listening and Speaking: Making arrangements
- 6.5 Pronunciation: question intonation

Unit 3: (Pre- Intermediate) life stories

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press, 16 đến 24.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford
University Press, 2010; trang 175 & 176

- 7.1 Grammar: The past simple tense
- 7.2 Vocabulary file: money
- 7.3 Reading and writing: The Witch of Wall street
- 7.4 Listening and Speaking: Telling your life story
- 7.5 Pronunciation: word stress with two syllables

Unit 4: (Pre- Intermediate) the future

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press, 24 đến 32.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford
University Press, 2010; trang 488 & 489

- 8.1 Grammar: First conditional sentence
- 8.2 Vocabulary file: country adjectives
- 8.3 Reading and writing: The end of the melting pot
- 8.4 Listening and Speaking: Leaving messages
- 8.5 Pronunciation: sentence stress

Unit 5: (Pre- Intermediate) Comparisons

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press, 32 đến 40.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford
University Press, 2010; trang 20 & 22

9.1 Grammar: Comparatives and superlatives

9.2 Vocabulary file: clothes with plural names

9.3 Reading and writing: Eye to eye

9.4 Listening and Speaking: In a clothes shop

9.5 Pronunciation: Reduced vowels

Unit 6: (Pre- Intermediate) People and places

- Số tiết giảng : 6 tiết trong đó lý thuyết 3 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press, 40 đến 48.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford
University Press, 2010; trang 178 & 179

10.1 Grammar: The past continuous tense

10.2 Vocabulary file: Places and buildings

10.3 Reading and writing: Roof of the world

10.4 Listening and Speaking: Asking the way

10.5 Pronunciation: word stress with three syllables

6. Tài liệu học tập

Giáo trình: Life Lines, Pre-Intermediate (student's book and workbook);
Oxford University Press , 2008.

Giáo trình tham khảo : A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English
grammar* Oxford University Press, 2010.

7. Phương pháp đánh giá

Điểm quá trình có trọng số là 30% của điểm học phần. Điểm quá trình được tổ
hợp từ điểm 3 bài kiểm tra thường xuyên (tương ứng 90%) và điểm chuyên cần
(tương ứng 10%)

Số lần kiểm tra: 2 bài kiểm tra viết và 01 bài kiểm tra nói.

Điểm thi hết môn có trọng số là 70% của điểm học phần môn học. Điểm thi
được thực hiện bằng 01 bài thi cuối kì học.

HỌC PHẦN TOÁN CAO CẤP

1. Tên học phần: TOÁN CAO CẤP, 4 (2,2)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Toán

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức toán là cơ sở cho phân tích kinh tế như: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số, đạo hàm vi phân, tìm cực trị của hàm nhiều biến.

4. Mục tiêu học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về giải tích và ứng dụng trong kinh tế.

5. Nội dung chi tiết:

PHẦN I. GIẢI TÍCH TOÁN HỌC CHƯƠNG I: HÀM MỘT BIẾN SỐ

- Số tiết giảng: 15 tiết. Trong đó: lý thuyết 12 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 7 đến 50

Th.s. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 5 đến 10

1. Giới hạn và tính liên tục của hàm một biến (3LT, 1BT)

1.1. Hàm số một biến số thực.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.3. Hàm số liên tục.

2. Đạo hàm và vi phân của hàm một biến (4LT, 2BT)

2.1. Đạo hàm.

2.2. Vi phân.

3. Phép tính tích phân (3LT, 1BT)

3.1. Nguyên hàm và tích phân bất định.

3.2. Tích phân xác định.

3.3. Tích phân suy rộng

4. Ứng dụng của hàm một biến trong kinh tế (2LT, 1BT)

5. Các hàm số thường dùng trong kinh tế

5.1. Hàm cung và hàm cầu: $QD=f(p)$; $QS=f(p)$

5.2. Hàm doanh thu, hàm chi phí, hàm lợi nhuận.

6. Ứng dụng của đạo hàm trong kinh tế:

CHƯƠNG II : HÀM SỐ HAI BIẾN SỐ

- Số tiết giảng: 15 tiết. Trong đó: lý thuyết 12 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 51 đến 150

Th.s. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 11 đến 30

1. Các khái niệm cơ bản.

1.1. Định nghĩa.

1.2. Giới hạn của hàm hai biến.

1.3. Tính liên tục của hàm hai biến.

2. Đạo hàm và vi phân

2.1. Đạo hàm riêng:

2.2. Vi phân toàn phần.

2.3. Đạo hàm riêng cấp cao và vi phân cấp cao.

3. Cực trị của hàm hai biến

3.1. Định nghĩa:

3.2. Điều kiện cần của cực trị.

3.3. Điều kiện đủ của cực trị

4. Hàm ẩn và cực trị có điều kiện.

4.1. Hàm ẩn.

4.2. Cực trị có điều kiện.

5. Ứng dụng trong kinh tế

5.1. Các hàm hai biến thường dùng trong kinh tế:

5.2. ứng dụng của đạo hàm riêng trong phân tích kinh tế.

PHẦN II. ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH

CHƯƠNG III

MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó: lý thuyết 9 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 151 đến 175

Th.s. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 35 đến 87

1. khái niệm và các phép toán về ma trận.

1.1. Khái niệm.

1.2. Phép toán về ma trận.

1.3. Các tính chất cơ bản của các phép toán trên ma trận.

1.4. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận.

2. Định thức và phương pháp tính định thức.

2.1. Định thức của ma trận vuông.

2.2. Các tính chất cơ bản của định thức

2.3. Phương pháp tính định thức.

3. Hạng của ma trận.

3.1. Định nghĩa.

3.2. Một số tính chất về hạng của ma trận.

3.3. Các phương pháp tìm hạng của ma trận

4. Ma trận nghịch đảo.

4.1. Khái niệm.

4.2. Điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo.

4.3. Các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo.

4.4. ứng dụng ma trận nghịch đảo để giải một số phương trình dạng ma trận.

CHƯƠNG IV

HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

- Số tiết giảng: 10 tiết. Trong đó: lý thuyết 7 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 176 đến 220

Th. s. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 88 đến 145

1. Các khái niệm cơ bản.

1.1. Hệ phương trình tuyến tính.

1.2. Nghiệm.

1.3. Hệ phương trình tương đương.

2. các Phương pháp tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính .

2.1. Phương pháp định thức

2.2. Phương pháp Gauss.

2.3. Khảo sát tổng quát hệ phương trình tuyến tính.

3. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.

3.1. Định nghĩa.

3.2. Nghiệm và tính chất các nghiệm của hệ thuần nhất.

3.3. Hệ nghiệm cơ bản

CHƯƠNG VIII

KHÔNG GIAN VECTOR

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết 3 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 220 đến 274

Th.s. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 146 đến 170

1. Vector n chiều và không gian vector

1.1. Khái niệm vector n chiều

1.2. Không gian vector n chiều

1.3. Không gian vector con

2. Mối liên hệ tuyến tính trong không gian Vector n chiều

2.1. Tổ hợp tuyến tính.

2.2. Sự phụ thuộc tuyến tính và độc lập tuyến tính của một hệ vector.

3. Cơ sở của một không gian vector

3.1. Khái niệm cơ sở của một không gian vector.

3.2. Toạ độ của một vector trong một cơ sở.

3.3. Cơ sở của một không gian vector con.

4. Hạng của một hệ Vector

4.1. Cơ sở của một hệ vector.

4.2. Hạng của một hệ vector.

4.3. Các định lý cơ bản về hạng của một hệ vector.

4.4. ứng dụng của định thức và ma trận để khảo sát một hệ vector.

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu chính:

- Nguyễn Thị Sơn, Lê Thị Thùy Chinh, Bài giảng Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008.

- Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Thu Hương, Phạm Thị Ninh. Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010.

Tài liệu tham khảo:

Hoàng Đình Thúc, Toán cao cấp cho các nhà kinh tế tập 1, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2004.

Hoàng Đình Thúc Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2004.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30%

- Điểm thi kết thúc học phần 70%

HỌC PHẦN LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

1. Tên học phần: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN, 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Toán

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Xác suất thống kê và thống kê toán.

4. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong sinh viên biết áp dụng kiến thức thống kê vào các bài toán trong thực tế và tự giải quyết nó để áp dụng cho công việc sau khi ra trường.

5. Nội dung học phần:

PHẦN 1: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

CHƯƠNG 1. XÁC SUẤT VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỀ XÁC SUẤT

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó: lý thuyết 9 tiết, bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 7 đến 50

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 5 đến 10

1. Phép thử và các loại biến cố

2. Xác suất và các định nghĩa về xác suất.

2.1. Khái niệm xác suất

2.2. Định nghĩa xác suất theo quan điểm cổ điển

2.3. Định nghĩa xác suất theo quan điểm thống kê

4. Nguyên lý xác suất lớn và nhỏ.

5. Mọi quan hệ giữa các biến cố

5.1. Tổng của hai và nhiều biến cố

5.2. Tính xung khắc của các biến cố

5.3. Nhóm đầy đủ các biến cố, biến cố đối lập

5.4. Tích của hai và nhiều biến cố

5.5. Tính độc lập của các biến cố

6. Các định lý và công thức xác suất

6.1. Định lý nhân xác suất cho các biến cố độc lập

6.2. Định lý cộng xác suất cho các biến cố xung khắc

6.3. Xác suất có điều kiện

6.4. Định lý nhân xác suất đối với hai và n biến phụ thuộc

6.5. Định lý cộng xác suất đối với hai và n biến cố không xung khắc

- 6.6. Công thức xác suất đầy đủ
- 6.7. Công thức Bayes
- 6.8. Công thức Bernoulli.

CHƯƠNG 2 . BIẾN NGẪU NHIÊN VÀ QUY LUẬT PHÂN PHỐI XÁC SUẤT

- Số tiết giảng: 18 tiết. Trong đó: lý thuyết 12 tiết, bài tập 6 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 51 đến 150

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 11 đến 25

- 1. Khái niệm và phân loại biến ngẫu nhiên**
- 2. Quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên**

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Bảng phân phối xác suất
- 2.3. Hàm phân phối xác suất.
- 2.4. Hàm mật độ xác suất.

3. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên

- 3.1. Kỳ vọng toán
- 3.2. Trung vị
- 3.3. Mốt
- 3.4. Phương sai
- 3.5. Độ lệch tiêu chuẩn

4. Một số quy luật phân phối xác suất thường gặp.

- 4.1. Quy luật Nhị thức:
- 4.2. Quy luật Poisson(SV tự tham khảo)
- 4.3. Quy luật Chuẩn.
- 4.4. Quy luật Khi bình phương
- 4.5. Quy luật Student
- 4.6. Quy luật Fisher –Snedecor.

CHƯƠNG 3 . BIẾN NGẪU NHIÊN HAI CHIỀU

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó: lý thuyết 3 tiết, bài tập 1 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 151 đến 158

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 25 đến 30

- 1. Khái niệm biến ngẫu nhiên nhiều chiều**
- 2. Quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều**
 - 2.1. Bảng phân phối xác suất đồng thời
 - 2.2. Bảng phân phối xác suất biên
 - 2.3. Bảng phân phối xác suất có điều kiện
- 3. Xác định sự độc lập và phụ thuộc giữa X và Y**
- 4. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên hai chiều**
 - 4.1. Phân phối xác suất biên (kỳ vọng, phương sai)
 - 4.2. Hiệp phương sai.
 - 4.3. Hệ số tương quan
 - 4.4. Kỳ vọng toán có điều kiện

CHƯƠNG 4 . LUẬT SỐ LỚN

- Số tiết giảng: 1tiết. Trong đó: lý thuyết 1 tiết, bài tập 0 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 158 đến 159

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 30 đến 30

- 1. Bất đẳng thức Trêbursep**
- 2. Định lý Trêbursep**
- 3, Định lý Bernoulli**

PHẦN 2 THỐNG KÊ TOÁN

CHƯƠNG 5. LÝ THUYẾT MẪU

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết 3 tiết, bài tập 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 159 đến 193

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 31 đến 49

- 1. Tổng thể**
 - 1.2. Khái niệm
 - 1.3. Các tham số của tổng thể
 - 1.4. Các phương pháp nghiên cứu tổng thể
- 2. Mẫu ngẫu nhiên**
 - 2.2. Khái niệm
 - 2.2. Các phương pháp chọn mẫu
 - 2.3. Các phương pháp mô tả số liệu

3. Một số thống kê đặc trưng của mẫu

- 3.1. Trung bình mẫu
- 3.2. Phương sai mẫu
- 3.3. Độ lệch tiêu chuẩn mẫu
- 3.4. Tần suất mẫu

4. Mẫu ngẫu nhiên hai chiều

5. Quy luật phân phối xác suất của các thống kê đặc trưng mẫu

CHƯƠNG 6. ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó: lý thuyết 6 tiết, bài tập 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 7 đến 50

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 5 đến 10

1. Bài toán ước lượng

2. Ước lượng điểm

- 2.1. Một số tiêu chuẩn đánh giá ước lượng
- 2.2. Ước lượng điểm cho các tham số chủ yếu

3. Ước lượng khoảng

- 3.1. Bài toán ước lượng khoảng
- 3.2. Ước lượng khoảng cho kỳ vọng toán
- 3.3. Ước lượng khoảng cho phương sai
- 3.4. Ước lượng khoảng cho xác suất

CHƯƠNG 7. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó: lý thuyết 6 tiết, bài tập 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Th.s Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất Thống kê , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2008, trang 7 đến 50

Th. s. Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội năm 2010, trang 5 đến 10

1. Các khái niệm

- 1.1. Giả thuyết thống kê
- 1.2. Phương pháp kiểm định
- 1.3. Miền bác bỏ và tiêu chuẩn kiểm định
- 1.4. Quy tắc kiểm định
- 1.5. Các loại sai lầm khi kiểm định

2. Kiểm định tham số

- 2.1. Kiểm định giả thuyết về kỳ vọng toán
- 2.2. Kiểm định giả thuyết về phương sai
- 2.3. Kiểm định giả thuyết về hai giá trị phương sai
- 2.4. Kiểm định giả thuyết về xác suất
- 2.5. Kiểm định giả thuyết về một giá trị xác suất
- 2.6. Kiểm định giả thuyết về hai giá trị xác suất

3. Kiểm định phi tham số

- 3.1. Kiểm định giả thuyết về quy luật phân phối xác suất
- 3.2. Kiểm định giả thuyết về tính độc lập

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu chính:

Nguyễn Thị Thu Hương, Bài giảng Xác suất thống kê, NXB Lao động xã hội, 2008.

Trần Thị Phong Thanh, Bài tập Xác suất thống kê, NXB Lao động xã hội, 2008.

- Tài liệu tham khảo:

TS. Nguyễn Cao Văn, Giáo trình Lý thuyết Xác suất thống kê, NXB Khoa học kỹ thuật, 2003

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần 70%

HỌC PHẦN TIN HỌC CƠ BẢN I

1. Tên học phần: TIN HỌC CƠ BẢN I, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tin học.

3. Mô tả học phần: môn Tin học cơ bản I được giảng vào học kỳ đầu của năm thứ nhất, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hệ điều hành Microsoft Windows; hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word; phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint, sử dụng Internet.

4. Mục tiêu của học phần:

- Sau khi kết thúc môn học sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về máy tính; Soạn thảo văn bản trên máy tính bằng Microsoft Word; Biết tính toán bằng bảng tính Excel và sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.

- Nhận thức được tầm quan trọng của tin học để làm hiệu quả hơn các công việc thường ngày (nghiên cứu, học tập,...).

5. Đề cương chi tiết học phần:

Chương 1. Hệ điều hành Windows

Mục đích của chương:

- Chương này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản như: Khái niệm hệ điều hành; chức năng của hệ điều hành; giới một số hệ điều hành thông dụng,...

- Sinh viên thực hiện một số thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows như: Khởi động và thoát khỏi Windows, gọi thực hiện chương trình ứng dụng trên Windows,...; Thực hiện được một số thao tác xử lý tệp và thư mục như: tạo, xóa, sao chép, di chuyển, đổi tên,...

Nội dung của chương:

I. Tổng quan hệ điều hành Windows

1. Hệ điều hành

1.1. Khái niệm HĐH

1.2. Chức năng của HĐH

1.3. Một số HĐH thông dụng

1.4. Tổ chức dữ liệu trong HĐH Windows

2. Quá trình phát triển HĐH Windows

II. Hệ điều hành WINDOWS XP

1. Khởi động và thoát khỏi Windows XP

1.1. Khởi động

1.2. Thoát khỏi Windows XP và tắt máy

2. Màn hình nền (Desktop)

2.1. Các biểu tượng trên màn hình nền

2.2. Thanh tác vụ

2.3. Menu Start

2.3. Thao tác trên màn hình nền

3. Khởi động một chương trình ứng dụng

3.1. Khởi động một chương trình từ menu Start

3.2. Khởi động một chương trình từ biểu tượng Shortcut trên Desktop

4. Các thao tác cơ bản

4.1. Sử dụng bàn phím và chuột

4.2. Mở, đóng, phóng to, thu nhỏ cửa sổ

4.3. Sử dụng menu

4.4. Sử dụng thanh công cụ

4.5. Sử dụng hộp thoại

III. WINDOWS EXPLORER

1. Khởi động và thoát

1.1. Khởi động

1.2. Thoát

2. Màn hình Windows Explorer

2.1. Thanh menu

2.2. Thanh công cụ, thanh địa chỉ

2.3. Cửa sổ làm việc

3. Các thao tác với thư mục (Folder) và tệp tin (File)

3.1. Chọn một tệp hoặc thư mục

3.2. Mở một tệp hoặc thư mục

3.3. Tạo thư mục mới

3.4. Sao chép một tệp hoặc thư mục

3.5. Di chuyển một tệp hoặc thư mục

3.6. Đổi tên một tệp hoặc thư mục

3.7. Xóa một tệp hoặc thư mục

3.8. Phục hồi một tệp hoặc thư mục

3.9. Xem thuộc tính một tệp hoặc thư mục

3.10. Sao chép một tệp hoặc thư mục bằng lệnh Send to.

IV. Một số ứng dụng trong Windows XP

1. Tìm kiếm dữ liệu (Search)

2. Calculator

3. Paint

4. Xem và đặt lại ngày giờ hệ thống

Chương 2: Microsoft Word 2010

Mục đích của chương:

- Chương này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word như:

- Các thao tác soạn thảo văn, các mức độ định dạng văn bản,...
- Cách tạo bảng mới, sửa đổi trong bảng, tạo các đường kẻ cho bảng, định dạng màu nền, sắp xếp dữ liệu, tính toán trong bảng.

Định dạng trang và in ấn: chọn cỡ giấy và đặt lề, tiêu đề trang, đánh số trang, xem trước khi in, in văn bản.

Sinh viên soạn thảo và định dạng được các văn bản đơn giản bằng Microsoft Word

Nội dung của chương:

I. Các thao tác cơ bản

1. Khởi động và thoát

1.1. Khởi động

1.2. Thoát

2. Các thành phần chính của màn hình làm việc

3. Soạn thảo văn bản chữ Tiếng Việt

3.1. Nguyên tắc nhập văn bản Tiếng Việt

3.2. Giới thiệu về phần mềm hỗ trợ soạn thảo chữ Tiếng Việt

3.3. Các phím thường dùng khi soạn thảo

4. Các thao tác đối với khối văn bản

4.1. Lựa chọn khối (đánh dấu khối)

4.2. Các thao tác cơ bản đối với khối văn bản

5. Các thao tác đối với tệp văn bản

5.1. Tạo tệp mới

5.2. Lưu tệp đang soạn thảo

5.3. Lưu tệp với tên khác hoặc nơi lưu trữ khác

5.4. Đóng tệp

5.5. Mở tệp đã có trên đĩa

6. Định dạng khổ giấy và đặt lề văn bản.

6.1. Định dạng khổ giấy

6.2. Đặt lề cho văn bản

II. Định dạng văn bản

1. Định dạng ký tự

2. Định dạng đoạn văn bản

3. Đóng khung và định dạng màu nền cho đoạn văn bản

3.1. Đóng khung văn bản

3.2. Định dạng màu nền cho đoạn văn bản

4. Thiết lập khoảng cách Tab stops

5. Chia cột cho văn bản

6. Thiết lập Bullets và Numbering

6.1. Thiết lập Bullets

6.2. Thiết lập Numbering

III. Bảng biểu

1. Chèn bảng vào văn bản.

2. Nhập dữ liệu và di chuyển con trỏ trong bảng

3. Hiệu chỉnh bảng biểu

4. Tạo các đường kẻ cho bảng biểu

5. Định dạng màu nền cho bảng biểu

6. Sắp xếp dữ liệu trong bảng

7. Tính toán trong một bảng

IV. Chèn các đối tượng vào văn bản

1. Chèn dòng chữ nghệ thuật nhờ WordArt

2. Chèn chữ cái lớn đầu đoạn văn bản

3. Chèn hình ảnh

3.1. Chèn File ảnh trên ổ đĩa

3.2. Chèn ảnh có sẵn trong thư viện Clip Art

3.3. Chèn đối tượng Shapes

3.4. Chèn đối tượng SmartArt

3.5. Chèn biểu đồ vào văn bản

3.6. Chụp hình bằng Microsoft Word 2010 (Screenshot)

4. Chèn ký tự đặc biệt và công thức toán học

V. In ấn văn bản

1. Chèn tiêu đề đầu trang và cuối trang

2. Đánh số trang

3. Thiết lập trang in

4. In ấn văn bản

VI. Các công cụ tiện ích

1. Định nghĩa gõ tắt bằng AutoCorrect

2. Tìm kiếm và thay thế

2.1. Tìm kiếm

2.2. Thay thế

3. Tạo ghi chú

4. Bảo vệ tài liệu

5. Kiểm tra chính tả, ngữ pháp, từ đồng nghĩa, tự động chỉnh sửa, từ điển mặc định và công cụ đếm từ (Tab Review)

6. Trộn văn bản

7. Một số mẹo hay trong Microsoft Word 2010

7.1. Tạo mục lục

7.2. Tạo trang bìa

7.3. Gửi File qua Email từ môi trường Word

Chương 3: Microsoft Excel 2010

Mục đích của chương:

- Chương này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bảng tính Excel như: Cấu trúc của một Workbook, các kiểu dữ liệu, các loại địa chỉ, một số hàm thông dụng, thao tác trên cơ sở dữ liệu,...

- Sinh viên bước đầu sử dụng được bảng tính Excel để thực hiện tính toán bằng công thức, phân tích và tổng hợp số liệu.

Nội dung của chương:

I. Các thao tác cơ bản

1. Khởi động và thoát

1.1. Khởi động

1.2. Thoát

2. Các thành phần chính của màn hình làm việc

3. Các thao tác trên tệp bảng tính (Workbook)

3.1. Tạo tệp mới

3.2. Lưu tệp

3.3. Lưu tệp với tên khác hoặc nơi lưu trữ khác

3.4. Đóng tệp

3.5. Mở tệp đã có trên đĩa

4. Các thao tác với bảng tính (WorkSheet)

4.1. Chèn bảng tính mới

4.2. Xóa bỏ bảng tính hiện tại

4.3. Đổi tên cho bảng tính

4.4. Di chuyển hoặc sao chép bảng tính

4.5. Ẩn, hiện bảng tính

5. Các kiểu dữ liệu và cách nhập dữ liệu

5.1. Kiểu dữ liệu

5.2. Cách nhập và chỉnh sửa dữ liệu

6. Các thao tác với vùng

6.1. Nhận dạng vùng

6.2. Chọn vùng

6.3. Sao chép và di chuyển vùng

6.4. Dán đặc biệt (Paste Special)

6.5. Đặt tên vùng

7. Các thao tác với hàng, cột, ô

7.1. Chèn hàng, cột, ô

7.2. Xóa hàng, cột, ô

7.3. Thay đổi chiều cao hàng

7.4. Thay đổi độ rộng cột

7.5. Ẩn, hiện hàng, cột

8. Điền dãy số tự động

9. Bảo vệ bảng tính

9.1. Bảo vệ toàn bộ tệp Workbook

9.2. Bảo vệ một bảng tính Sheet

II. Định dạng dữ liệu

1. Định dạng dữ liệu số

2. Định dạng dữ liệu chữ

3. Quy định vị trí của dữ liệu trong các ô

4. Tạo các đường kẻ theo vùng ô đã chọn

5. Định dạng màu nền cho ô

6. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu

7. Sắp xếp và lọc dữ liệu

III. Các hàm thông dụng trong Excel

1. Giới thiệu công thức và hàm

2. Các hàm thông dụng trong Excel

2.1. Nhóm hàm toán học

2.2. Nhóm hàm ngày tháng và thời gian

2.3. Nhóm hàm Logic

2.4. Nhóm hàm thống kê

2.5. Nhóm hàm xử lý chuỗi

2.6. Nhóm hàm tìm kiếm

IV. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu

2. Thao tác tìm kiếm, rút trích và xóa

2.1. Các dạng vùng tiêu chuẩn

2.2. Thao tác tìm kiếm, rút, trích và xóa

2.2.1. *Tìm kiếm các bản ghi thỏa mãn điều kiện:*

2.2.2. *Rút trích các bản ghi thỏa mãn điều kiện sang vùng khác:*

2.2.3. *Xóa các bản ghi thỏa mãn điều kiện*

3. Nhóm hàm cơ sở dữ liệu

4. Tổng hợp số liệu theo nhóm (Subtotals)

V. Biểu đồ bảng tính

1. Các bước tạo biểu đồ

2. Các thao tác trên biểu đồ

2.1. Nhận biết các thành phần của một biểu đồ

2.2. Các thao tác trên biểu đồ

2.3. Hiệu chỉnh biểu đồ

VI. In ấn bảng tính

1. Thiết lập thông số cho trang in

2. In ấn bảng tính

Chương 4: Mạng Internet

Mục đích của chương:

- Chương này nhằm cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về Internet như : Khái niệm Internet, dịch vụ duyệt tin World Wide Web, dịch vụ tìm kiếm thông tin, dịch vụ thư điện tử (E-Mail).

- Sinh viên tạo, sử dụng được hộp thư điện tử để trao đổi thông tin và sử dụng được các dịch vụ tìm kiếm trên Internet (google, yahoo,...) để tìm kiếm thông tin phục vụ cho công việc, học tập.

Nội dung của chương:

I. Tổng quan về mạng Internet

1. Giới thiệu về mạng Internet

2. Nhà cung cấp dịch vụ và dịch vụ tên miền

3. Địa chỉ website

4. Một trình duyệt hay được sử dụng

II. Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

1. Các trang Web tìm kiếm hay được sử dụng

2. Sử dụng các cách thức tìm kiếm thông tin theo từ khóa

2.1. Sử dụng dấu “ + “:

2.2. Sử dụng dấu “ - “:

2.3. Sử dụng dấu “ ~ “:

2.4. Định nghĩa một từ :

2.5. Sử dụng ký tự thay thế “*” :

2.6. Sử dụng dấu “? “:

3. Tìm kiếm thông tin theo nội dung trang Web đề cập đến

III. Thư điện tử (Email)

1. Giới thiệu Email

2. Tạo hòm thư miễn phí với yahoo hoặc gmail

3. Gửi nhận thư bằng các hòm thư đã tạo

IV. Mạng xã hội

Chương 5: Microsoft PowerPoint 2010

Mục đích của chương:

- Chương này nhằm cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công cụ trình chiếu PowerPoint 2010
- Sinh viên tạo tệp, trình chiếu được các báo cáo phục vụ cho công việc, học tập.

Nội dung của chương:

I. Giới thiệu

1. Giới thiệu

2. Khởi động và thoát

3. Các thành phần chính của màn hình làm việc

4. Các chế độ hiển thị

II. Sử dụng chương trình

1. Tạo mới, lưu, đóng, mở tệp trình chiếu

1.1. Tạo tệp mới

1.2. Lưu tệp

1.3. Lưu tệp với tên khác hoặc nơi lưu trữ khác

1.4. Đóng tệp

1.5. Mở tệp đã có trên đĩa

2. Thêm, sửa và định dạng các Slide

3. Tạo hiệu ứng cho đối tượng

4. Tạo hiệu ứng chuyển tiếp giữa các Slide

5. Liên kết

5.1. Liên kết giữa các Slide

5.2. Liên kết với một bài trình diễn khác

5.3. Liên kết với các dạng tài liệu khác

5.4. Chạy chương trình ứng dụng

6. Trình chiếu và in ấn

6.1. Thiết lập trình chiếu

6.2. Trình chiếu

6.3. Định dạng trang in

6.4. In ấn

7. Các công cụ phụ trợ

7.1. Sử dụng các mẫu Slide định dạng sẵn (Template)

7.2. Sử dụng Slide Master

6. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu chính:

- + Giáo trình tin học cơ bản 1
- + Kế hoạch dạy học phần tin học cơ bản 1

- Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Thế Tâm, Giáo trình tin học cơ sở. NXB Giao thông vận tải, Hà Nội, 2005.
2. Trí Việt-Hà Thành, Tự học Microsoft Word 2010. NXB Văn hóa-Thông tin, 2010.
3. Trí Việt-Hà Thành, Tự học Microsoft Excel 2010. NXB Văn hóa-Thông tin, 2010.
4. Trí Việt-Hà Thành, Tự học Microsoft Powerpoint 2010. NXB Văn hóa-Thông tin, 2010.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Hình thức kiểm tra quá trình: Sinh viên bắt buộc phải tham gia các bài kiểm tra quá trình:

+01 bài kiểm tra viết

+01 bài kiểm tra thực hành

+Tham gia làm bài tập nhóm (phụ thuộc vào điều kiện từng lớp: số lượng, năng lực, ...)

b. Hình thức thi kết thúc học phần: thi thực hành

HỌC PHẦN TIN HỌC CƠ BẢN II

1. Tên học phần: TIN HỌC CƠ BẢN II, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tin học.

3. Mô tả học phần: môn Tin học cơ bản II được giảng vào học kỳ hai của năm thứ nhất, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần giới thiệu cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về CSDL (Database), CSDL quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay. Qua đó đi sâu vào khai thác sử dụng phần mềm Microsoft Access, một hệ quản trị CSDL đơn giản, trực quan, phù hợp với các CSDL vừa và nhỏ. Các kiến thức và kỹ năng cần đạt được qua học phần này là: tạo lập một CSDL (Table), truy vấn CSDL (Query), thiết kế giao diện hiển thị dữ liệu cũng như giao diện nhập liệu (Form), tạo các dạng báo biểu để in ấn (Report)

4. Mục tiêu của học phần:

Hiện nay, mọi lĩnh vực đều phát triển nhanh theo xu hướng toàn cầu hóa. Đặc biệt, doanh nghiệp không thể thiếu hệ thống thông tin, vì nó giúp cho doanh nghiệp đạt được mục tiêu nhanh và dễ dàng hơn. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị cơ sở dữ liệu thông qua Access 2010. Sinh viên sẽ tạo và thiết kế cấu trúc một cơ sở dữ liệu trên máy tính, sắp xếp các mẫu tin, vấn tin một cơ sở dữ liệu và tạo các báo biểu. Từ đó, giúp cho sinh viên biết cách quản lý thông tin dễ dàng và có trật tự hơn.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương MỞ ĐẦU

1. Các khái niệm chính

- 1.1. Thông tin
- 1.2. Hệ thống thông tin
- 1.3. Dữ liệu
- 1.4. Cơ sở dữ liệu

2. Thực hành cơ sở dữ liệu:

- 2.1. Mô hình quan hệ
- 2.2. Cơ sở dữ liệu quan hệ
- 2.3. Bảng hai chiều đơn giản
- 2.4. Khóa chính
- 2.5. Quan hệ giữa các bảng

3. Tổng quan về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu

- 3.1. Khái niệm
- 3.2. Chức năng
- 3.3. Phân loại hệ quản trị cơ sở dữ liệu

Chương 1 TỔNG QUAN VỀ MICROSOFT ACCESS 2010

1. Giới thiệu
2. Khởi động Access 2010
3. Các thành phần trong cửa sổ khởi động
 - 3.1. Thanh Quick Access
 - 3.2. Vùng làm việc
 - 3.3. Thanh Ribbon
 - 3.4. Cửa sổ Properties
 - 3.5. Thanh Navigation Pane
4. Cách tạo tập tin cơ sở dữ liệu
 - 4.1. Tạo một cơ sở dữ liệu mới rỗng
 - 4.2. Tạo cơ sở dữ liệu theo mẫu (Template)
5. Quản lý cơ sở dữ liệu
 - 5.1. Recent
 - 5.2. Mở một cơ sở dữ liệu
 - 5.3. Thoát khỏi access
6. Các đối tượng trong cơ sở dữ liệu trong Access
 - 6.1. Bảng (Tables)
 - 6.2. Truy vấn (Queries)
 - 6.3. Biểu mẫu (Forms)
 - 6.4. Báo cáo (Reports)
 - 6.5. Tập lệnh (Macros)
 - 6.6. Bộ mã lệnh (Modules)
7. Thao tác với các đối tượng trong cơ sở dữ liệu
 - 7.1. Tạo mới một đối tượng
 - 7.2. Thiết kế lại một đối tượng
 - 7.3. Xem nội dung trình bày của một đối tượng
 - 7.4. Xóa một đối tượng
 - 7.5. Đổi tên đối tượng
 - 7.6. Sao chép một đối tượng

Chương 2 BẢNG DỮ LIỆU

1. Thiết kế cơ sở dữ liệu
2. Bảng dữ liệu (Table)
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Khóa chính (Primary key)
 - 2.3. Khóa ngoại (Foreign key)
3. Tạo bảng mới trong cơ sở dữ liệu
 - 3.1. Tạo bảng bằng chức năng Table Design

- 3.2.Tạo bảng trong chế độ Datasheet View
- 4. Các kiểu dữ liệu (Data Type)
- 5. Các thuộc tính của Field
 - 5.1.Field Size
 - 5.2.Decimal Places
 - 5.3.Format
 - 5.4.Input Mask (mặt nạ nhập liệu)
 - 5.5. Caption
 - 5.6. Defaut value
 - 5.7.Validation rule và Validation text
 - 5.8.Required (Yêu cầu)
 - 5.9.AllowZeroLength
 - 5.10.Index (Chỉ mục/ Sắp xếp)
- 6. Hiệu chỉnh cấu trúc của bảng
- 7. Cách nhập dữ liệu cho bảng
- 8. Tạo quan hệ giữa các bảng trong cơ sở dữ liệu
 - 8.1.Các loại quan hệ
 - 8.2.Cách tạo quan hệ
 - 8.3.Cách xóa quan hệ
- 9. Các thao tác với bảng ở chế độ Datasheet view
 - 9.1.Một số định dạng trong chế độ Database View
 - 9.2.Sắp xếp
 - 9.3.Tìm kiếm và thay thế
 - 9.4.Lọc dữ liệu
- 10. Xem thông tin và bổ sung bản ghi
 - 10.1. Xem thông tin ở chế độ Datasheet
 - 10.2.Bổ sung bản ghi cho bảng

Chương 3 TRUY VẤN (QUERY)

- 1.Khái niệm truy vấn
 - 1.1Các loại truy vấn trong Access
 - 1.2. Sự cần thiết của truy vấn
- 2. Các chế độ hiển thị truy vấn
 - 2.1. Cửa sổ thiết kế truy vấn
 - 2.2.Cửa sổ thực thi truy vấn
- 3.Tạo truy vấn
 - 3.1.Tạo mới một truy vấn
 - 3.2.Thay đổi thứ tự, xóa các trường
 - 3.3. Xem kết quả của truy vấn
 - 3.4.Đổi tiêu đề cột trong truy vấn

- 3.5.Định thứ tự sắp xếp
- 3.6.Che dấu hay thể hiện các trường trong Dynaset
- 4.Thiết kế truy vấn chọn
 - 4.1.Định nghĩa truy vấn chọn
 - 4.2.Lập phép chọn trong truy vấn
- 5. Tính tổng trong truy vấn chọn
 - 5.1.Tạo truy vấn tính tổng
 - 5.2.Tính tổng của tất cả các bản ghi
 - 5.3.Tính tổng trên từng nhóm bản ghi
 - 5.4.Tính tổng trên nhiều nhóm bản ghi
 - 5.5.Lập biểu thức chọn cho trường phân nhóm
 - 5.6.Lập biểu thức chọn để giới hạn những bản ghi
- 6. Truy vấn tham số
 - 6.1. Khái niệm
 - 6.2.Tạo truy vấn tham số
 - 6.3.Truy vấn nhiều tham số
 - 6.4. Kết hợp giữa truy vấn tham số và truy vấn tính tổng
- 7.Truy vấn tham khảo chéo (Crosstab query)
 - 7.1.Khái niệm
 - 7.2.Tạo truy vấn tham khảo chéo
 - 7.3.Định dạng cho tiêu đề cột
 - 7.4.Tạo bằng Crosstab Query Wizard
- 8. Truy vấn hành động.
 - 8.1.Các loại truy vấn hành động
 - 8.2.Truy vấn tạo bảng
 - 8.3.Truy vấn xóa
 - 8.4.Truy vấn cập nhật
 - 8.5. Truy vấn nối dữ liệu
- 9.Các loại query tạo bằng chức năng Wizard
 - 9.1.Find Duplicate query
 - 9.2.Find Unmatched query Wizard
 - 9.3.Simple Query Wizard

Chương 4 FORM-BIỂU MẪU

- 1.Khái niệm về biểu mẫu
- 2.Tác dụng và kết cấu của biểu mẫu
 - 2.1.Tác dụng của biểu mẫu
 - 2.2.Kết cấu của biểu mẫu
 - 2.3.Công dụng của các ô điều khiển

- 3. Cách tạo form
 - 3.1. Tạo một Single Form
 - 3.2. Tạo form bằng chức năng Form Wizard
 - 3.3. Tạo Form bằng Design
- 4. Sử dụng Form
 - 4.1. Tìm kiếm và chỉnh sửa một record
 - 4.2. Thêm một record
 - 4.3. Xóa một record
 - 4.4. Lọc dữ liệu trên form
- 5. Tùy biến form trong chế độ Design view
 - 5.1. Thêm một control vào form
 - 5.2. Các loại form control
 - 5.3. Tính chỉnh form
 - 5.4. Cách tạo các control có hỗ trợ của chức năng Wizard
 - 5.5. Form và những bảng liên kết
 - 5.6. Tab control
 - 5.7. Navigation Form
 - 5.8. Liên kết đến dữ liệu quan hệ (Link to Related Data)

Chương 5 REPORT - BÁO CÁO

- 1. Tổng quan về báo cáo
 - 1.1. Các dạng mẫu của báo cáo
 - 1.2. Các chế độ hiển thị của báo cáo
- 2. Tạo báo cáo sử dụng công cụ Report và Wizard
 - 2.1. Tạo bằng lệnh Report
 - 2.2. Tạo report bằng chức năng Wizard
 - 2.3. Tạo report bằng Design
- 3. Tạo report có phân nhóm
 - 3.1. Sử dụng Total Query
 - 3.2. Tạo report có phân nhóm bằng wizard
 - 3.3. Ngắt trang trong report phân nhóm
- 4. Preview Report
- 5. Định dạng Report
 - 5.1. Tạo lưới cho report
 - 5.2. Thiết lập thuộc tính của các đối tượng trong report
 - 5.3. Định dạng dữ liệu
- 6. Một số hiệu chỉnh khác
 - 6.1. Tạo điều khiển dùng tính toán
 - 6.2. Tạo điều khiển nhấn

Chương 6 MACRO - TẬP LỆNH

1. Khái niệm
2. Cách tạo và thực thi Standalone macros
 - 2.1. Cách tạo
 - 2.2. Thực thi macro
 - 2.3. Sub Macro
 - 2.4. Các Actions và các Events thông dụng
3. Tạo Data Macro
 - 3.1. Cách tạo
 - 3.2. Các Action của data macro
 - 3.3. Xóa data macro
4. Embedded macros
5. Hiệu chỉnh macro
 - 5.1. Thay đổi action arguments
 - 5.2. Sắp xếp các actions
 - 5.3. Thêm một action mới
 - 5.4. Xóa một action

Phụ Lục TOÁN TỬ - HÀM - BIỂU THỨC

1. Toán tử
 - 1.1. Toán tử số học
 - 1.2. Toán tử so sánh
 - 1.3. Toán tử logic
 - 1.4. Toán tử nối chuỗi
 - 1.5. Toán tử khác
2. Hàm
 - 2.1. Hàm xử lý kiểu dữ liệu Text
 - 2.2. Hàm ngày giờ
 - 2.3. Hàm điều kiện
 - 2.4. Hàm cơ sở dữ liệu
3. Biểu thức

6. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu chính:

- + Giáo trình tin học cơ bản 2
- + Kế hoạch dạy học phần tin học cơ bản 2

- Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Access*, Phạm Văn Ất, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

- *Giáo trình Access*, Nguyễn Sơn Hải, Trung tâm Tin học Bộ GD&ĐT

- *Giáo trình Microsoft Access cơ bản và nâng cao*, Bùi Thế Tâm, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

- *Hệ thống trợ giúp của Microsoft Access*.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Hình thức kiểm tra quá trình: Sinh viên bắt buộc phải tham gia các bài kiểm tra quá trình:

+02 bài kiểm tra thực hành

+Tham gia làm bài tập nhóm (phụ thuộc vào điều kiện từng lớp: số lượng, năng lực, ...)

- Hình thức thi kết thúc học phần: thi thực hành

HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Luật.

3. Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

4. Mục tiêu của học phần:

- Về lý thuyết, sau khi học xong, người học có những kiến thức cơ bản về nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu, hình thức của nhà nước) và những kiến thức cơ bản về pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, các kiểu, hình thức của pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN).

- Về thực hành, sau khi học xong, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để nghiên cứu một số môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo; đồng thời nhận thức được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, nâng cao ý thức thực hiện pháp luật.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

- Số tiết giảng: 9. Trong đó, lý thuyết: 3, thảo luận: 6.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 5 đến 96.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 5 đến 74.

+ Hiến pháp 1992.

1.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc của nhà nước

1.1.1.1. Chế độ cộng sản nguyên thủy và tổ chức thị tộc

1.1.1.2. Sự tan rã của tổ chức thị tộc và sự xuất hiện của nhà nước

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.1. Tính giai cấp

1.1.2.2. Tính xã hội

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

1.1.3.1. Nhà nước thiết lập quyền lực công cộng đặc biệt

- 1.1.3.2. Nhà nước phân chia dân cư theo lãnh thổ
- 1.1.3.3. Nhà nước có chủ quyền quốc gia
- 1.1.3.4. Nhà nước ban hành pháp luật và thực hiện sự quản lý bằng pháp luật đối với toàn xã hội
- 1.1.3.5. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền đặt ra và thu các loại thuế
- 1.2. Chức năng, kiểu, hình thức nhà nước**
 - 1.2.1. Chức năng của nhà nước
 - 1.2.1.1. Khái niệm
 - 1.2.1.2. Các chức năng
 - 1.2.2. Kiểu nhà nước
 - 1.2.2.1. Khái niệm
 - 1.2.2.2. Các kiểu nhà nước
 - 1.2.3. Hình thức nhà nước
 - 1.2.3.1. Khái niệm
 - 1.2.3.2. Các hình thức
- 1.3. Nhà nước CHXHCN Việt Nam**
 - 1.3.1. Bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam
 - 1.3.2. Chức năng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam
 - 1.3.3. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam
 - 1.3.3.1. Khái niệm
 - 1.3.3.2. Đặc điểm
 - 1.3.3.3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam
 - 1.3.3.4. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.
 - 1.3.3.5. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

- Số tiết giảng: 9. Trong đó, lý thuyết: 3, thảo luận: 6.
- Tài liệu tham khảo:
 - + ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 97 đến 145.
 - + ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 75 đến 97.
- 2.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò của pháp luật**
 - 2.1.1. Nguồn gốc của pháp luật
 - 2.1.1.1. Chế độ công sản nguyên thủy: chưa có pháp luật
 - 2.1.1.2. Chế độ tư hữu xuất hiện, xã hội phân chia giai cấp: pháp luật ra đời.

2.1.2. Bản chất của pháp luật

2.1.2.1. Tính giai cấp

2.1.2.2. Tính xã hội

2.1.3. Đặc trưng của pháp luật

2.1.3.1. Tính quyền lực (tính nhà nước, tính cưỡng chế)

2.1.3.2. Tính quy phạm phổ biến

2.1.3.3. Tính ý chí

2.1.3.4. Tính xã hội

2.1.4. Vai trò của pháp luật nhà nước ta hiện nay

2.1.4.1. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng;

2.1.4.2. Pháp luật là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động;

2.1.4.3. Pháp luật là công cụ quản lý của Nhà nước

2.2. Kiểu pháp luật, hình thức pháp luật

2.2.1. Kiểu pháp luật

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Các kiểu pháp luật

2.2.2. Các hình thức pháp luật.

2.2.2.1. Khái niệm

2.2.2.2. Các hình thức pháp luật

2.3. Mối quan hệ giữa pháp luật với một số hiện tượng xã hội

2.3.1. Mối quan hệ giữa pháp luật với nhà nước

2.3.2. Mối quan hệ giữa pháp luật với chính trị

2.3.3. Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế

2.3.4. Mối quan hệ giữa pháp luật với quy phạm xã hội khác

2.4. Bản chất, vai trò của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam

2.4.1. Bản chất của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam

2.4.2. Vai trò của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam

Chương 3

QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Số tiết giảng: 6. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 4.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 146 đến 174.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 98 đến 114.

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, 2008.

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 2004.

3.1. Quy phạm pháp luật

3.1.1. Khái niệm, đặc điểm

3.1.1.1. *Khái niệm*

3.1.1.2. *Đặc điểm*

3.1.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật

3.1.2.1. *Giả định*

3.1.2.2. *Quy định*

3.1.2.3. *Chế tài*

3.2. Văn bản quy phạm pháp luật

3.2.1. Khái niệm, đặc điểm

3.2.1.1. *Khái niệm*

3.2.1.2. *Đặc điểm*

3.2.2. Phân loại

3.2.2.1. *Các văn bản luật*

3.2.2.2. *Các văn bản dưới luật*

3.2.3. Hiệu lực của văn bản qui phạm pháp luật

3.2.3.1. *Hiệu lực về thời gian*

3.2.3.2. *Hiệu lực về không gian*

3.2.3.3. *Hiệu lực về đối tượng tác động*

3.2.4. Áp dụng văn bản qui phạm pháp luật

3.3. Điều ước quốc tế

3.3.1. Khái niệm, phân loại

3.3.1.1. *Khái niệm*

3.3.1.2. *Phân loại*

3.3.2. Hiệu lực của Điều ước quốc tế

Chương 4

QUAN HỆ PHÁP LUẬT

- Số tiết giảng: 3. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 1.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 175 đến 217.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 115 đến 138.

4.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đặc điểm

4.2. Cơ cấu của quan hệ pháp luật

4.2.1. Chủ thể

4.2.1.1. Khái niệm

4.2.1.2. Các loại chủ thể

4.2.2. Khách thể

4.2.3. Nội dung

4.2.3.1. Quyền chủ thể

4.2.3.2. Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể

4.3. Sự kiện pháp lý

4.3.1. Khái niệm

4.3.2. Phân loại

4.3.2.1. Sự biến

4.3.2.2. Hành vi

Chương 5

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- Số tiết giảng: 9. Trong đó, lý thuyết: 3, thảo luận: 6.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 218 đến 258.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 139 đến 158.

5.1. Thực hiện pháp luật

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

5.1.2.1. Tuân theo (tuân thủ) pháp luật

5.1.2.2. Thi hành (chấp hành) pháp luật

5.1.2.3. Sử dụng (vận dụng) pháp luật

5.1.2.4. Áp dụng pháp luật

5.2. Vi phạm pháp luật

5.2.1. Khái niệm, dấu hiệu của vi phạm pháp luật

5.2.1.1 Khái niệm

5.2.1.2 Dấu hiệu

5.2.2. Các loại vi phạm pháp luật

5.2.2.1. Vi phạm hình sự (tội phạm)

5.2.2.2. Vi phạm hành chính

5.2.2.3. Vi phạm dân sự

5.2.2.4. Vi phạm kỷ luật

5.3. Trách nhiệm pháp lý

5.3.1. Khái niệm

5.3.2. Căn cứ áp dụng

5.3.3. Các loại trách nhiệm pháp lý

5.3.3.1. *Trách nhiệm pháp lý hình sự*

5.3.3.2. *Trách nhiệm pháp lý hành chính*

5.3.3.3. *Trách nhiệm pháp lý dân sự*

5.3.3.4. *Trách nhiệm pháp lý kỷ luật*

Chương 6

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Số tiết giảng: 6. Trong đó, lý thuyết: 2, thảo luận: 4.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 259 đến 475.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 159 đến 266.

6.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống pháp luật

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Đặc điểm của hệ thống pháp luật

6.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật

6.2.1. Luật nhà nước

6.2.2. Luật hành chính

6.2.3. Luật tài chính

6.2.4. Luật đất đai

6.2.5. Luật dân sự

6.2.6. Luật lao động

6.2.7. Luật hôn nhân và gia đình

6.2.8. Luật hình sự

6.2.9. Luật kinh doanh

6.2.10. Luật tố tụng hình sự

6.2.11. Luật tố tụng dân sự

6.2.12. Luật quốc tế (công pháp quốc tế)

6.2.13. Luật tư pháp quốc tế

Chương 7

PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Số tiết giảng: 3. Trong đó, lý thuyết: 1, thảo luận: 2.

- Tài liệu tham khảo:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 476 đến 488.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011; trang 267 đến 272.

7.1. Khái niệm, nguyên tắc của pháp chế XHCN

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa

7.1.2.1. *Bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và luật*

7.1.2.2. *Bảo đảm tính thống nhất của pháp chế trên qui mô toàn quốc*

7.1.2.3. *Các cơ quan xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện và bảo vệ pháp luật phải hoạt động một cách tích cực, chủ động và có hiệu quả*

7.1.2.4. *Bảo đảm, bảo vệ các quyền, tự do và lợi ích hợp pháp của công dân*

7.2. Tăng cường pháp chế XHCN ở Việt Nam

7.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác pháp chế

7.2.2. Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

7.2.3. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện pháp luật

7.2.4. **Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật**

6- Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính:

+ ThS. Đào Xuân Hội và ThS. Trần Thu Thủy, Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011.

+ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2011.

- Tài liệu tham khảo:

+ Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật, 2008.

+ Đại học Quốc gia Hà Nội, Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, 2008.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến môn học: Hiến pháp 1992; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, 2008; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 2004; Bộ luật Hình sự 1999; Bộ luật Dân sự 2005; Bộ luật Tố tụng dân sự 2004...

+ Các tạp chí: Nghiên cứu lập pháp; Nhà nước và pháp luật; Luật học.

7- Phương pháp đánh giá học phần:

- Kiểm tra quá trình: 1 bài, trọng số 15%.
- Chuyên cần (đi học đầy đủ; tích cực tham gia học tập, thảo luận và làm bài tập; tìm tài liệu và nghiên cứu tài liệu, làm các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn): trọng số 15%.
- Thi hết học phần: 1 bài, trọng số 70%. Hình thức thi: Viết, không được sử dụng tài liệu.

HỌC PHẦN QUAN HỆ LAO ĐỘNG

1. Tên học phần: QUAN HỆ LAO ĐỘNG, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ Môn Quan hệ lao động – Khoa quản lý lao động

3. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng mang tính cơ sở cho công tác quản trị kinh doanh. Đó là những kiến thức cơ bản nhất về quan hệ lao động, về đối thoại xã hội, về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động. Từ đó, người học có thể vận dụng nhằm thiết lập và duy trì hiệu quả mối quan hệ lao động giữa chủ doanh nghiệp và người lao động, làm tăng năng suất lao động và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Để học học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về kinh tế học, hành vi tổ chức, thị trường lao động, luật lao động, quản trị nhân lực.

4. Mục tiêu của học phần

Về lý thuyết, sau khi học xong, người học phải phân tích được hệ thống quan hệ lao động trong một doanh nghiệp, một ngành và hiểu được những nguyên lý cơ bản trong tương tác và phòng ngừa tranh chấp lao động.

Về thực hành, sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết lập hệ thống đối thoại xã hội tại doanh nghiệp và từng bước xây dựng hệ thống quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ của doanh nghiệp, của ngành hay của nhóm các doanh nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình Quan hệ lao động – NXB Lao động - Xã hội, 2008; Trang 7 đến trang 77

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 5 đến trang 29

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm quan hệ lao động

1.1.2. Khái niệm liên quan khác

1.2. Bản chất của quan hệ lao động

1.2.1. Bản chất kinh tế của quan hệ lao động

1.2.2. Bản chất xã hội của quan hệ lao động

1.2.3. Bản chất vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn của quan hệ lao động

1.2.4. Bản chất vừa bình đẳng, vừa không bình đẳng của quan hệ lao động

1.2.5. Bản chất cá nhân và tập thể của quan hệ lao động

1.3. Các nguyên tắc chủ yếu trong xác lập và vận hành quan hệ lao động

1.3.1. Các bên trong quan hệ lao động phải có thái độ tôn trọng lẫn nhau

1.3.2. Các bên trong quan hệ lao động phải có tinh thần hợp tác với nhau

1.3.3. Giải quyết vấn đề bằng thương lượng

1.3.4. Duy trì sự độc lập tương đối giữa các bên

1.4. Phân loại quan hệ lao động

1.5. Nội dung quan hệ lao động

1.5.1. Tiếp cận theo lĩnh vực quan hệ giữa các bên

1.5.2. Tiếp cận theo chuẩn mực pháp lý

1.6. Các nhân tố ảnh hưởng tới quan hệ lao động

1.6.1. Các nhân tố thuộc cấp quốc gia và cấp địa phương

1.6.2. Các nhân tố thuộc cấp ngành

1.6.3. Các nhân tố thuộc về doanh nghiệp

1.7. Một số hình thức giao kết trong quan hệ lao động

1.7.1. Hợp đồng lao động cá nhân

1.7.2. Thỏa ước lao động tập thể

1.7.3. Bản ghi nhớ

1.8. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của môn học

1.8.1. Đối tượng nghiên cứu

1.8.2. Nội dung nghiên cứu

1.8.3. Phương pháp nghiên cứu

Chương II

CÁC CHỦ THỂ VÀ MÔ HÌNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008; Trang 82 đến trang 127

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 31 đến trang 57

TS. Nguyễn Duy Phúc – Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa – NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 31 đến trang 74

2.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển quan hệ lao động trên thế giới

2.2. Các chủ thể của quan hệ lao động

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Các tổ chức đại diện cho người lao động

2.2.3. Các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

- 2.2.4. Chính phủ trong quan hệ lao động
- 2.3. Các mô hình về quan hệ lao động**
- 2.3.1. Các mô hình lý thuyết về quan hệ lao động
- 2.3.2. Mô hình thực tiễn về quan hệ lao động
- 2.4. Quan hệ lao động lành mạnh**
- 2.4.1. Bản chất của quan hệ lao động lành mạnh
- 2.4.2. Đánh giá quan hệ lao động lành mạnh
- 2.4.3. Lợi ích từ quan hệ lao động lành mạnh

Chương III

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUAN HỆ LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 0
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008; Trang 136 đến trang 174

PGS.TS. Lê Thanh Hà – Quan hệ lao động trong hội nhập kinh tế quốc tế – NXB Lao Động – Xã hội, 2008; Trang 72 đến trang 79; Trang 172 đến trang 209

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 60 đến trang 77

3.1. Cơ chế hai bên

- 3.1.1. Các khái niệm
- 3.1.2. Vai trò của cơ chế hai bên
- 3.1.3. Đặc điểm của cơ chế hai bên
- 3.1.4. Sự vận hành của cơ chế hai bên
- 3.1.5. Các điều kiện vận hành của cơ chế hai bên

3.2. Cơ chế ba bên

- 3.2.1. Khái niệm
- 3.2.2. Vai trò và sự cần thiết phải thiết lập, vận hành cơ chế ba bên
- 3.2.3. Đặc điểm của cơ chế ba bên
- 3.2.4. Sự vận hành của cơ chế ba bên
- 3.2.5. Điều kiện tồn tại và vận hành có hiệu quả cơ chế ba bên

3.3. Sự thống nhất giữa cơ chế hai bên và cơ chế ba bên

- 3.3.1. Nguyên nhân tồn tại sự thống nhất hai cơ chế
- 3.3.2. Cách thức vận hành phối hợp của cơ chế hai bên và ba bên
- 3.3.3. Những trở ngại trong quá trình phối hợp hai cơ chế
- 3.3.4. Các nội dung tương tác của quan hệ lao động ở các cấp

3.4. Thiết chế và diễn đàn quan hệ lao động

- 3.4.1. Thiết chế của quan hệ lao động
- 3.4.2. Diễn đàn quan hệ lao động

Chương IV

ĐỐI THOẠI XÃ HỘI TRONG QUAN HỆ LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008; Trang 176 đến trang 254

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – xã hội; Trang 78 đến trang 109

TS. Nguyễn Duy Phúc –Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa – NXB Lao động – xã hội, 2012; Trang 151 đến trang 192

4.1. Bản chất của đối thoại xã hội trong quan hệ lao động

4.1.1. Đối thoại xã hội

4.1.2. Đối thoại xã hội trong quan hệ lao động

4.2. Vai trò của đối thoại xã hội

4.2.1. Đối thoại xã hội xây dựng, điều chỉnh hệ thống luật pháp và chính sách về quan hệ lao động

4.2.2. Đối thoại xã hội tạo điều kiện sử dụng tốt hơn nguồn nhân lực

4.2.3. Đối thoại xã hội có tác động ngăn ngừa tranh chấp lao động, thúc đẩy sự ổn định quan hệ lao động

4.2.4. Đối thoại xã hội thúc đẩy hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp

4.3. Điều kiện cơ bản để đối thoại xã hội hiệu quả

4.3.1. Các bên đối thoại cần có khả năng đối thoại

4.3.2. Các bên đối thoại cần có ý thức tham gia đối thoại

4.3.3. Đảm bảo các điều kiện kinh tế - xã hội cần thiết để tiến hành đối thoại xã hội

4.4. Các cấp đối thoại xã hội

4.4.1. Đối thoại xã hội ở cấp quốc gia

4.4.2. Đối thoại xã hội ở cấp doanh nghiệp

4.4.3. Đối thoại xã hội ở các cấp khác

4.5. Các phương thức, hình thức và nội dung đối thoại xã hội

4.5.1. Phương thức đối thoại xã hội

4.5.2. Các hình thức đối thoại xã hội

4.5.3. Nội dung đối thoại xã hội

4.6. Thương lượng lao động tập thể

4.6.1. Khái niệm và các cách tiếp cận thương lượng

4.6.2. Khái niệm, đặc điểm, lợi ích của thương lượng lao động tập thể

4.6.3. Thời điểm, nội dung và hình thức của thương lượng lao động tập thể

- 4.6.4. Quy trình (trình tự) thương lượng lao động tập thể
- 4.6.5. Kết quả thương lượng lao động tập thể
- 4.6.6. Ghi chép và lưu trữ hồ sơ
- 4.6.7. Một số kỹ năng thương lượng lao động tập thể hiệu quả
- 4.6.8. Tuyên bố báo chí về cuộc thương lượng

Chương V

TRANH CHẤP LAO ĐỘNG VÀ ĐÌNH CÔNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình - Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008; Trang 294 đến trang 338

PGS.TS. Lê Thanh Hà – Quan hệ lao động trong hội nhập kinh tế quốc tế – NXB Lao động – Xã hội, 2008; Trang 320 đến trang 367

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – xã hội, 2012; Trang 110 đến trang 130

TS. Nguyễn Duy Phúc –Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa – NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 177 đến trang 193

TS. Nguyễn Bá Ngọc, ThS. Nguyễn Duy Phúc, Ths. Trần Phương –Quan hệ lao động và môi trường kinh doanh ở Việt Nam – NXB Lao động - Xã hội, 2008; Trang 31 đến trang 59.

5.1. Tranh chấp lao động

- 5.1.1. Một số khái niệm
- 5.1.2. Đặc điểm của tranh chấp lao động
- 5.1.3. Phân loại tranh chấp lao động
- 5.1.4. Hậu quả của tranh chấp lao động

5.2. Phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động

- 5.2.1. Phòng ngừa tranh chấp lao động
- 5.2.2. Giải quyết tranh chấp lao động

5.3. Đình công

- 5.3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại đình công
- 5.3.2. Cấm đình công và những hạn chế cụ thể đối với quyền đình công
- 5.3.3. Giải quyết đình công

Chương VI

QUAN HỆ LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình - Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008; Trang 339 đến trang 356.

PGS.TS. Lê Thanh Hà – Quan hệ lao động trong hội nhập kinh tế quốc tế – NXB Lao động – Xã hội, 2008; Trang 172 đến trang 212.

TS. Nguyễn Duy Phúc –Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa – NXB Lao động – Xã hội, 2012; Trang 22 đến trang 40.

TS. Nguyễn Bá Ngọc, ThS. Nguyễn Duy Phúc, Ths. Trần Phương –Quan hệ lao động và môi trường kinh doanh ở Việt Nam – NXB Lao động – Xã hội, 2008; Trang 87 đến trang 287.

6.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển quan hệ lao động ở Việt nam

6.2. Quan hệ lao động cấp quốc gia ở Việt Nam

6.2.1. Các tổ chức đại diện trong quan hệ lao động ở Việt Nam

6.2.2. Trách nhiệm của các bên trong cơ chế ba bên ở Việt nam

6.2.3. Các công ước quốc tế về quan hệ lao động Việt Nam đã phê chuẩn

6.3. Quan hệ lao động trong doanh nghiệp ở Việt Nam

6.3.1. Đặc điểm quan hệ lao động trong doanh nghiệp

6.3.2. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam

6.4. Phương hướng hoàn thiện quan hệ lao động ở Việt Nam

6.4.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật quan hệ lao động

6.4.2. Phương hướng thiết lập và kiện toàn các thiết chế quan hệ lao động

6.4.3. Phương hướng kiện toàn về tổ chức hoạt động của các cơ quan đại diện người lao động, người sử dụng lao động.

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính: Trường Đại học Lao động - Xã hội – Giáo trình - Quan hệ lao động – NXB Lao động Xã hội, 2008

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà – Quan hệ lao động trong hội nhập kinh tế quốc tế – NXB Lao động – Xã hội, 2008

TS. Nguyễn Duy Phúc – Các nguyên lý quan hệ lao động– NXB Lao động – Xã hội, 2012

TS. Nguyễn Duy Phúc –Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa – NXB Lao động – Xã hội, 2012

TS. Nguyễn Bá Ngọc, ThS. Nguyễn Duy Phúc, Ths. Trần Phương –Quan hệ lao động và môi trường kinh doanh ở Việt Nam – NXB Lao động – Xã hội, 2008.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30%. (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...); số bài kiểm tra 02 bài (Bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2).

- Thi kết thúc học phần: 70%; hình thức thi: Viết tiểu luận.

HỌC PHẦN ĐÀM PHÁN KINH DOANH

1. Tên học phần: ĐÀM PHÁN KINH DOANH, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp- Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần: . Học phần bao gồm những nội dung chính sau:

- Những vấn đề cơ bản về đàm phán trong kinh doanh;
- Quá trình đàm phán trong kinh doanh;
- Các kỹ thuật trong đàm phán kinh doanh.
- Văn hóa trong đàm phán kinh doanh quốc tế

4. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức căn bản về đàm phán trong kinh doanh,

Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe, trình bày, tổ chức hoạt động đàm phán, phân tích tình huống và các kỹ thuật đàm phán cơ bản

Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của đàm phán trong kinh doanh; tiếp tục học tập nâng cao và sự tự tin khi tiến hành đàm phán để đạt được kết quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó , lý thuyết 3 tiết, thực hành 6 tiết
- Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê, 2006. (từ trang 179 đến trang 195)

[2] Bài giảng *Đàm phán kinh doanh*, Võ Thị Mai Hà – Khoa quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Huế (từ trang 2 đến trang 45)

[3] Business edge : Đàm phán trong kinh doanh – Cạnh tranh hay hợp tác ?, NXB Trẻ 2006. (từ trang 1 đến trang 19)

[4] PGS.TS. NGUYỄN VĂN HỒNG giáo trình *Đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012.(từ trang 9 đến trang 75)

1.1. Khái niệm, đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh

1.1.1. Khái niệm đàm phán trong kinh doanh

1.1.2 Đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh

1.2. Các nguyên tắc đàm phán cơ bản

1.2.1.Xác định rõ mục tiêu đàm phán một cách khoa học

1.2.2. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ lợi ích của mình với việc duy trì và phát triển quan hệ với

1.2.3. Đảm bảo đôi bên cùng có lợi

1.2.4. Sử dụng các tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp để đánh giá hiệu quả đàm phán.

1.2.5. Đàm phán là một khoa học đồng thời là một nghệ thuật.

1.3. Những điểm cần lưu ý và những sai lầm cần tránh trong đàm phán

1.3.1. Những điểm cần lưu ý trong đàm phán

1.3.2. Những sai lầm cần tránh trong đàm phán

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả đàm phán trong kinh doanh

1.4.1. Các yếu tố cơ sở

1.4.1.1 Mục tiêu đàm phán

1.4.1.2 Môi trường

1.4.1.3 Vị thế trên thị trường

1.4.1.5 Bên thứ ba

1.4.1.6 Các nhà đàm phán

1.4.2. Bầu không khí đàm phán

1.4.3. Quá trình đàm phán

1.5. Các kiểu đàm phán

1.5.1. Đàm phán theo kiểu “ mặc cả lập trường”

1.5.2. Đàm phán theo kiểu “nguyên tắc”

Chương II

QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 15 tiết. Trong đó, lý thuyết 5 tiết, thực hành, kiểm tra 10 tiết.

- Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê, 2006.(từ trang 225 đến trang 295)

[2] Bài giảng *Đàm phán kinh doanh*, Võ Thị Mai Hà – Khoa quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Huế (từ trang 45 đến trang 90)

[3] Business edge : *Đàm phán trong kinh doanh – Cạnh tranh hay hợp tác ?*, NXB Trẻ 2006. (từ trang 21 đến trang 87)

[4] PGS.TS. NGUYỄN VĂN HỒNG giáo trình *Đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012.(từ trang 100 đến trang 120)

1.1. Giai đoạn chuẩn bị

1.1.1. Đánh giá tình hình

1.1.1.1 Thu thập thông tin

1.1.1.2 Nguồn thông tin

- 1.1.1.3. Phân tích SWOT
- 1.1.2. Đề ra mục tiêu
- 1.1.3. Xây dựng BATNA
- 1.1.4. Sẽ làm gì nếu không đạt được thỏa thuận?
- 1.1.5. Giải pháp thay thế ngoài cuộc đàm phán
- 1.1.6. Lựa chọn chiến lược
- 1.1.7. Xây dựng chiến thuật

1.2. Mở đầu đàm phán

- 1.2.1. Tạo không khí
- 1.2.2. Lập chương trình làm việc
- 1.2.3. Đưa ra đề nghị ban đầu

1.3. Tạo sự khác biệt

- 1.3.1. Thông qua cách đặt câu hỏi
- 1.3.2. Im lặng, lắng nghe và quan sát
- 1.3.3. Phân tích lý lẽ
- 1.3.4. Trả lời câu hỏi

1.4. Thương lượng

- 1.4.1. Truyền đạt thông tin
- 1.4.2. Thuyết phục
- 1.4.3. Đối phó với những thủ thuật phía đối tác
- 1.4.4. Nhượng bộ
- 1.4.5. Phá vỡ bế tắc

1.5. Giai đoạn kết thúc đàm phán

- 1. Hoàn tất các thỏa thuận
- 2. Rút kinh nghiệm

Chương III

CÁC KỸ THUẬT TRONG ĐÀM PHÁN KINH DOANH.

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó ,lý thuyết 3 tiết, thực hành 6 tiết.
- Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê, 2006.(từ trang 203 đến trang 215)

[2] Bài giảng *Đàm phán kinh doanh*, Võ Thị Mai Hà – Khoa quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Huế (từ trang 91 đến trang 182)

[3] PGS.TS. NGUYỄN VĂN HỒNG giáo trình *Đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012 (từ trang 76 đến trang 99)

1.1. Các hình thức đàm phán

- 1.1.1. Đàm phán bằng thư.
 - 1.1.1.1 Hình thức của một thư thương mại
 - 1.1.1.2 Cách viết thư thương mại

- 1.1.2. Đàm phán trực tiếp
 - 1.1.2.1. Kỹ thuật khai thác thông tin từ đối tác
 - 1.1.2.2. Kỹ thuật trả lời câu hỏi
 - 1.1.2.3. Kỹ thuật hiểu ngôn ngữ cơ thể trong đàm phán
 - 1.1.2.4. Kỹ thuật thuyết phục đối tác
 - 1.1.2.5. Kỹ thuật nâng cao vị thế trong đàm phán
 - 1.1.2.6. Kỹ thuật giảm giá trị lý lẽ của đối tác
 - 1.1.2.7. Kỹ thuật nhượng bộ và đòi đối tác nhượng bộ
 - 1.1.2.8. Kỹ thuật giải quyết những tình huống bế tắc trong đàm phán

1.2.Kỹ thuật đàm phán giá

- 1.2.1. Đặc điểm của đàm phán giá
- 1.2.2. Nguyên nhân dẫn đến đàm phán giá
- 1.2.3. Các giai đoạn của đàm phán giá
- 1.2.4. Phân tích độ nhạy cảm về giá của đối tác
- 1.2.5. Các phương thức đàm phán giá
- 1.2.6. Kỹ thuật thuyết phục trong đàm phán giá

Chương IV

VĂN HÓA TRONG ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ.

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành và kiểm tra 6 tiết.
- Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê, 2006.(từ trang 139 đến trang 163)

[2] PGS.TS. NGUYỄN VĂN HỒNG giáo trình *Đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012(từ trang 121 đến trang 170)

1.1.Những yếu tố của đàm phán kinh doanh quốc tế

- 1.1.1.Những yếu tố văn hóa
- 1.1.2.Những yếu tố chiến lược

1.2.Những lưu ý khi đàm phán với một nền văn hóa khác

- 1.2.1.Tìm hiểu sự khác biệt
- 1.2.2.Ngôn ngữ có thể là rào cản
- 1.2.3.Cẩn thận về ngôn ngữ cử chỉ
- 1.2.4.Đề phòng nhận định chủ quan
- 1.3.Một số khác biệt cơ bản giữa văn hóa phương Đông và phương Tây
- 1.4. Một số điểm lưu ý khi đàm phán với thương nhân ở các nước

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập chính:

[1] GS.TS. Hoàng Đức Thân, *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê, 2006

[2] PGS.TS. NGUYỄN VĂN HỒNG giáo trình *Đàm phán thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012.

Tài liệu tham khảo:

[3] Bài giảng *Đàm phán kinh doanh*, Võ Thị Mai Hà – Khoa quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Huế

[4] Bộ sách “Cẩm nang Kinh doanh Harvard – Harvard Business Essentials” *Kỹ năng thương lượng*, NXB Tổng hợp Tp HCM, 2006.

[5] Business edge : Đàm phán trong kinh doanh – Cạnh tranh hay hợp tác ?, NXB Trẻ 2006.

[6] Làm thế nào để đàm phán thành công, NXB Phụ nữ 2004.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình : 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...); Số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2);

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tâm lý học- Khoa Công tác xã hội

3. Mô tả học phần

Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người. Bên cạnh đó, tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Để học tốt học phần này, sinh viên cần có những kiến thức về xã hội học, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin

4. Mục tiêu của học phần

- Về lý thuyết: Người học cần nắm được bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của các hiện tượng tâm lý, hiểu khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức của con người. Nêu được khái niệm, đặc điểm và các qui luật của các quá trình nhận thức, các phẩm chất và các thuộc tính tâm lý của nhân cách, phân tích được các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người.

- Về thực hành: nắm được các kỹ năng học trên lớp và tự học ở nhà, kỹ năng đọc và khái quát tài liệu, thuyết trình một vấn đề khoa học và thảo luận nhóm, bước đầu có khả năng vận dụng các tri thức tâm lý được học vào cuộc sống, học tập, giao tiếp, tự rèn luyện, tự giáo dục để phát triển nhân cách của bản thân. Hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của đời sống tâm lý con người.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1.

TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 5 đến 16)

2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 11 đến 18)

1.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lý học

1.1.1. Đối tượng

1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- 1.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển khoa học tâm lý học**
- 1.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học**
 - 1.3.1. Phương pháp luận
 - 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu

Chương 2.

BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, PHÂN LOẠI CÁC HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ

Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 14 đến 27)
2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 6 đến trang 7)
 - 2.1. Bản chất của hiện tượng tâm lý người
 - 2.2. Chức năng của các hiện tượng tâm lý
 - 2.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý

Chương 3. CƠ SỞ TỰ NHIÊN CỦA TÂM LÝ NGƯỜI

Số tiết giảng: 2 tiết lý thuyết + 4 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 31 đến 42)
2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Trang 8 đến trang 9)

3.1. Cơ sở tự nhiên

- 3.1.1. Não và tâm lý
- 3.1.2. Vấn đề định khu chức năng tâm lý trong não
- 3.1.3. Phản xạ có điều kiện và tâm lý
- 3.1.4. Hệ thống tín hiệu thứ hai và tâm lý
- 3.1.5. Các qui luật hoạt động thần kinh cấp cao và tâm lý

Chương 4. CƠ SỞ XÃ HỘI CỦA TÂM LÝ NGƯỜI

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 32 đến 52)

4.1. Khái niệm

- 4.1.1. Quan hệ xã hội, nền văn hoá xã hội và tâm lý con người

4.1.2. Hoạt động và sự hình thành, phát triển tâm lý người.

4.1.3. Giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý người.

Chương 5. CẢM GIÁC VÀ TRI GIÁC

- Số tiết giảng: 2 tiết lý thuyết + 4 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 73 đến 91)

5.1. Cảm giác

5.1.1. Khái niệm cảm giác

5.1.2. Vai trò của cảm giác

5.1.3. Các qui luật của cảm giác

5.2. Tri giác

5.2.2. Khái niệm tri giác

5.2.3. Vai trò của tri giác

5.2.4. Các qui luật của tri giác

Chương 6. TƯ DUY VÀ TƯỢNG TƯỢNG

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 92 đến 110)

2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Trang 205 đến trang 217)

6.1. Tư duy

6.1.1. Khái niệm tư duy

6.1.2. Các giai đoạn của tư duy

6.2. Tượng tượng

6.2.1. Khái niệm tượng tượng

6.2.2. Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tượng tượng

Chương 7. TRÍ NHỚ

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 111 đến 128)

2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Trang 124 đến trang 144)

7.1. Trí nhớ

7.1.1. Khái niệm trí nhớ

7.1.2. Vai trò của trí nhớ

7.2. Các giai đoạn của trí nhớ

Chương 8. Ý THỨC

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 60 đến 70)

2. Trần Trọng Thuỷ (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 29 đến trang 33)

8.1. Ý thức

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Các cấp độ ý thức

8.2. Chú ý - điều kiện của hoạt động có ý thức

Chương 9: TÌNH CẢM

- Số tiết giảng: 1 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 175 đến 180)

2. Trần Trọng Thuỷ (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 99 đến trang 103)

9.1. Tình cảm

9.1.1. Khái niệm xúc cảm, tình cảm

9.1.2. Các mức độ của đời sống tình cảm

9.2. Các qui luật của tình cảm

Chương 10: Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG Ý CHÍ

- Số tiết giảng: 2 tiết lý thuyết + 4 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 165 đến 195)

2. Trần Trọng Thuỷ (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 41 đến trang 44)

10.1. Ý chí

10.1.1. Khái niệm ý chí

10.1.2. Các phẩm chất ý chí

10.2. Hành động ý chí

10.2.1. Khái niệm hành động ý chí

10.2.2. Hành động tự động hóa

Chương 11. NHÂN CÁCH VÀ SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH

Số tiết giảng: 2 tiết lý thuyết + 4 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998. (Trang 195 đến 202)
2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002. (Từ trang 91 đến trang 104)

11.1. Nhân cách

11.1.1. Khái niệm chung về nhân cách

11.1.2. Cấu trúc của nhân cách.

11.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách

6. Phần tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập chính

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). Tâm lý học đại cương. NXB ĐHQG HN. 1998.
2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Bài tập thực hành tâm lý học. NXB ĐHQG HN, 2002.

Tài liệu tham khảo:

3. Robert S.Feldmen. Những điều trọng yếu trong tâm lý học, Nxb Thống kê 2003 (sách dịch)

* Ngoài ra, học viên có thể tham khảo các cuốn sách về Tâm lý học xuất bản bằng tiếng Anh, Pháp, Nga

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình : 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%
- Hình thức thi: Thi tự luận kết hợp trắc nghiệm

HỌC PHẦN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần: XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG, 2 (1.5, 0.5)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Xã hội học- khoa CTXH

3. Mô tả học phần:

Môn học Xã hội học đại cương nằm trong khối kiến thức cơ sở đối với sinh viên không thuộc chuyên ngành xã hội học. Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức hiểu biết chung về các vấn đề xã hội, các quá trình xã hội và các sự kiện xã hội.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin.

4. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức, sinh viên cần :

+ Hiểu được tiền đề ra đời của xã hội học và tư tưởng cơ bản của các nhà xã hội học đầu tiên.

+ Hiểu được các lý thuyết cổ điển và hiện đại của xã hội học

+ Hiểu được bản chất và tính quy luật của các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ...

Sinh viên sau khi hoàn tất môn học, có kiến thức và hiểu biết cơ bản về các quy luật khách quan của các quá trình xã hội, về bản chất của hiện thực xã hội, về mối tác động qua lại giữa con người và xã hội, xác định rõ nguồn gốc của các quá trình xã hội.

- Về kỹ năng

+ Môn học hướng sinh viên làm quen với các kiến thức cơ bản về nhận diện các vấn đề xã hội mang tính thời sự

+ Sinh viên biết vận dụng các kiến thức xã hội học để phân tích, giải quyết vấn đề của thực tại xã hội (nghiên cứu thị trường, quản lý, xóa đói giảm nghèo...)

+ Có kỹ năng tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Về thái độ

+ Rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân

+ Tôn trọng quy điều đạo đức của nhà nghiên cứu xã hội học và các mục tiêu phát triển xã hội

5. Nội dung môn học

CHƯƠNG I

CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI HỌC

- Số tiết giảng: 9,5 tiết. Trong đó, lý thuyết 6,5 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trịnh Thị Chinh, Đặng Thị Lan Anh, giáo trình xã hội học đại cương và chuyên biệt, NXB Lao động Xã hội, 2007 (từ trang 5 đến trang 66)

Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, giáo trình Xã hội học – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005 (trang 5 đến trang 96)

1.1.Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của xã hội học

1.1.1. *Khái niệm xã hội học*

1.1.2. *Đối tượng nghiên cứu của xã hội học*

1.2.Chức năng, nhiệm vụ của xã hội học

1.2.1. *Chức năng của xã hội học*

1.2.2. *Nhiệm vụ của xã hội học*

1.3.Điều kiện ra đời và phát triển của xã hội học

1.3.1. *Điều kiện ra đời xã hội học*

1.3.2. *Sự phát triển của xã hội học*

1.4.Quan điểm của một số nhà xã hội học tiêu biểu

1.4.1. *A. Comte*

1.4.2. *E. Durkhem*

1.4.3. *M. Werber*

1.4.4. *H. Spencer*

1.4.5. *K. Marx*

CHƯƠNG II

MỘT SỐ LÝ THUYẾT CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI HỌC

- Số tiết giảng: 14 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trịnh Thị Chinh, Đặng Thị Lan Anh, giáo trình xã hội học đại cương và chuyên biệt, NXB Lao động Xã hội, 2007 (từ trang 67 đến trang 94)

Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, Xã hội học đại cương, NXB Đại học quốc gia Hà Nội (trang 127 đến trang 155)

2.1. Lý thuyết cơ cấu chức năng

2.1.1. *Một số luận điểm gốc*

2.1.2. *Quan điểm của Rolbert Merton*

2.1.3. *Quan điểm nghiên cứu mạng lưới xã hội*

2.2. Lý thuyết hệ thống

2.2.1. *Một số luận điểm gốc*

2.2.1. *Lý thuyết hệ thống xã hội của Talcott Parson*

2.3. Lý thuyết xung đột

2.3.1. *Một số luận điểm gốc*

2.3.2. *Trường phái Chicago*

2.3.3. *Quan niệm của Robert Park*

2.4. Lý thuyết tương tác biểu trưng

2.4.1. Một số luận điểm gốc

2.4.2. Lý thuyết của Charles Cooley

2.4.3. Lý thuyết của Blumer

2.4.3. Lý thuyết kịch hóa

2.5. Lý thuyết trao đổi xã hội

2.5.1. Một số luận điểm gốc

2.5.2. Lý thuyết hành vi lựa chọn của Homans

2.5.3. Lý thuyết của Peter Blau

CHƯƠNG III

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI HỌC

- Số tiết giảng: 14 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trịnh Thị Chinh, Đặng Thị Lan Anh, giáo trình xã hội học đại cương và chuyên biệt, NXB Lao động Xã hội, 2007 (từ trang 95 đến trang 181)

Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, giáo trình Xã hội học – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005 (trang 161 đến trang 215)

Nguyễn Đình Tấn, Xã hội học, NXB Chính trị Quốc gia 206 (trang 153 đến trang 285)

3.1. Cá nhân và xã hội

3.1.1. Khái niệm cá nhân và xã hội

3.1.2. Các đặc điểm của cá nhân và xã hội

3.1.3. Các loại hình xã hội

3.2. Hành động xã hội và tương tác xã hội

3.2.1. Khái niệm hành động xã hội

3.2.2. Phân loại hành động xã hội

3.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành động xã hội

3.2.4. Khái niệm tương tác xã hội

3.2.5. Các dạng tương tác xã hội

3.3. Thiết chế xã hội

3.3.1. Khái niệm thiết chế xã hội

3.3.2. Chức năng của thiết chế xã hội

3.3.3. Các dạng thiết chế xã hội cơ bản

3.4. Phân tầng xã hội

3.4.1. Khái niệm phân tầng xã hội

3.4.2. Các dạng phân tầng xã hội

3.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân tầng xã hội

3.5. Xã hội hóa

3.5.1. *Khái niệm xã hội hóa*

3.5.2. *Các giai đoạn của quá trình xã hội hóa*

3.5.3. *Các môi trường xã hội hóa*

3.6. Văn hóa

3.6.1. *Khái niệm văn hóa*

3.6.2. *Các yếu tố của hệ thống văn hóa*

3.7. Biến đổi xã hội

3.7.1. *Khái niệm biến đổi xã hội*

3.7.2. *Các dạng biến đổi xã hội*

3.7.3. *Cách tiếp cận xã hội học về biến đổi xã hội*

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:

Trịnh Thị Chinh, Đặng Thị Lan Anh, giáo trình xã hội học đại cương và chuyên biệt, NXB Lao động Xã hội, 2007 (từ trang 60 đến trang 80)

- Tài liệu tham khảo:

Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên): *Xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội – 2008.

Nguyễn Đình Tấn, Xã hội học, NXB Lý luận Chính trị 2006

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thảo luận...); Số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thảo luận hệ số 2)

- Thi kết thúc học phần: 70%

- Hình thức thi: Viết tự luận

HỌC PHẦN KINH TẾ VI MÔ

1. Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Kinh tế học – Khoa Quản trị kinh doanh.

3. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường và hành vi của các thành viên kinh tế. Đó là những kiến thức cơ bản nhất về hoạt động của thị trường, hành vi của người tiêu dùng và của doanh nghiệp khi tham gia thị trường. Cung cấp cho người học kiến thức về hoạt động của những thị trường hàng hóa cụ thể, cách thức chính phủ điều tiết thị trường thông qua các chính sách của chính phủ.

Để học tốt môn học, sinh viên cần trang bị những kiến thức về:

- Toán căn bản: biết nhận dạng hàm số, vẽ đồ thị, tính đạo hàm, giải phương trình, hình học căn bản...

- Những thông tin liên quan đến thị trường các loại hàng hoá, dịch vụ, yếu tố đầu vào sản xuất.

- Học phần học trước, song hành: Toán cao cấp, kinh tế chính trị

4. Mục tiêu của học phần:

- Về lý thuyết, sau khi học xong học phần, người học phải phân tích được vấn đề kinh tế diễn ra trên thị trường hàng hóa và dịch vụ: phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích hiệu quả của các chính sách can thiệp vào thị trường của Chính phủ. Người học cũng phải phân tích được cách ra quyết định của người tiêu dùng cũng như doanh nghiệp khi tham gia từng loại thị trường cụ thể.

- Về thực hành, sinh viên phải thực hành được các bài tập tình huống mang tính thực tiễn liên quan đến các vấn đề kinh tế như thị trường, người tiêu dùng, doanh nghiệp; Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong nghiên cứu về các loại thị trường trên thực tế.

5. Nội dung chi tiết học phần.

Chương I

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 4 tiết.

- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng , Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 5 đến trang 35.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 5 đến 26.

I. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học

1. Kinh tế học và nền kinh tế
2. Các bộ phận của kinh tế học
 - a. *Kinh tế học vi mô*
 - b. *Kinh tế học vĩ mô*
 - c. *Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.*

II. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

1. Nội dung của kinh tế vi mô
2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô
 - a. *Phương pháp mô hình hóa*
 - b. *Phương pháp so sánh tĩnh*
 - c. *Quan hệ nhân quả*

III. Lý thuyết lựa chọn kinh tế

1. Quy luật khan hiếm
2. Chi phí cơ hội
3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần
4. Đường giới hạn khả năng sản xuất
5. Phân tích cận biên – phương pháp lựa chọn tối ưu

Chương II.

LÝ THUYẾT CUNG - CẦU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

- Số tiết giảng: 15 tiết. Trong đó, lý thuyết 9 tiết, thảo luận và thực hành 6 tiết.
- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng , Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 36 đến trang 71.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 27 đến 70.

I. Cầu (Demand)

1. Các khái niệm
2. Tác động của giá tới lượng cầu
3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu
4. Hàm cầu
5. Tổng hợp các đường cầu

II. Cung

1. Các khái niệm
2. Tác động của giá tới lượng cung
3. Các yếu tố khác tác động tới cung

4. Hàm cung
5. Tổng hợp các đường cung

III. Cân bằng thị trường

1. Trạng thái cân bằng
2. Sự điều chỉnh của thị trường
3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng
4. Tác động của sự can thiệp của chính phủ

Chương III. ĐỘ CO GIÃN

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và thực hành 3 tiết.
- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng , Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 72 đến trang 107.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 27 đến 70.

I. Độ co giãn của cầu

1. Độ co giãn của cầu theo giá
 - 1.1 *Sự thay đổi của lượng cầu theo giá*
 - 1.2 *Phân biệt độ dốc và độ co giãn*
 - 1.3 *Xác định độ co giãn*
2. Độ co giãn chéo
3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập

II. Độ co giãn của cung theo giá

1. Khả năng thay thế các yếu tố sản xuất
2. Độ co giãn của cung và khoảng thời gian cho quyết định cung ứng

Chương IV. LÝ THUYẾT LỢI ÍCH

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận và thực hành 4 tiết.
- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng, Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 108 đến trang 138.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 70 đến 85.

I. Những vấn đề chung

1. Tiêu dùng

2. Hộ gia đình
3. Mục tiêu của người tiêu dùng
4. Hạn chế ngân sách của người tiêu dùng

II. Lý thuyết lợi ích

1. Các giả định
2. Lợi ích, tổng lợi ích và lợi ích cận biên
 - 2.1 *Khái niệm, công thức tính và đơn vị đo lợi ích*
 - 2.2 *Cách xác định lợi ích cận biên*
3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
4. Lợi ích cận biên và đường cầu
5. Thặng dư tiêu dùng

III. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu

1. Cân bằng của người tiêu dùng
2. Tối đa hóa lợi ích

Chương V.

SẢN XUẤT – CHI PHÍ – LỢI NHUẬN

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận và thực hành 4 tiết.
- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng, Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 139 đến trang 174.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 86 đến 105

I. Lý thuyết về sản xuất

1. Các khái niệm
 - 1.1 *Sản xuất*
 - 1.2 *Công nghệ*
 - 1.3 *Hãng*
 - 1.4 *Ngắn hạn và dài hạn*
 - 1.5 *Hàm sản xuất*
2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi
 - 2.1 *Tổng sản lượng*
 - 2.2 *Năng suất bình quân*
 - 2.3 *Năng suất cận biên*
 - 2.4 *Quy luật năng suất cận biên giảm dần*
 - 2.5 *Quan hệ giữa năng suất bình quân và năng suất cận biên*

II. Lý thuyết chi phí

1. Các chi phí về tài nguyên (hay là chi phí bằng hiện vật)

2. Chi phí kinh tế và chi phí tính toán
3. Chi phí ngắn hạn
- 3.1 *Tổng chi phí, chi phí cố định, chi phí biến đổi.*
- 3.2 *Chi phí bình quân*
- 3.3 *Chi phí cận biên*

III. Lợi nhuận

1. Khái niệm và công thức tính
2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán
3. Những yếu tố tác động đến lợi nhuận
4. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận

Chương VI.

CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 7 tiết, thảo luận và thực hành 5 tiết.

- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng, Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 175 đến trang 216.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 106 đến 139

I. Các loại thị trường

1. Khái niệm
2. Phân loại thị trường

II. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo

1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo
2. Sản lượng của hãng cạnh tranh
3. Xác định lợi nhuận
4. Đường cung của hãng cạnh tranh và của thị trường (toàn ngành)
5. Điểm đóng cửa sản xuất
6. Thặng dư sản xuất

III. Độc quyền

1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền
2. Các nguyên nhân dẫn đến độc quyền
3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền
4. Sản lượng độc quyền
5. Lợi nhuận độc quyền

IV. Cạnh tranh độc quyền

1. Những đặc điểm cơ bản
2. Giá và sản lượng trong cạnh tranh độc quyền

3. So sánh cạnh tranh độc quyền với cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền

V. Độc quyền tập đoàn

1. Những đặc điểm cơ bản
2. Đường cầu gãy khúc trong độc quyền tập đoàn
3. Giá cả kém linh hoạt và doanh thu cận biên
4. Giá của ngành – Mục tiêu của độc quyền tập đoàn

Chương VII.

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 1 tiết, thảo luận và thực hành 2 tiết.

- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng, Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 217 đến trang 241.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 140 đến 154

I. Cầu lao động

1. Cầu lao động của cá nhân hãng
2. Đường cầu lao động thị trường
3. Sự dịch chuyển của đường cầu lao động

II. Cung lao động

1. Cung lao động cá nhân
2. Cung lao động của thị trường
3. Sự dịch chuyển của đường cung lao động

III. Cân bằng trong thị trường lao động

1. Cân bằng thị trường lao động
2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng trong thị trường lao động

Chương VIII.

NHỮNG THẤT BẠI CỦA THỊ TRƯỜNG

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 1 tiết, thảo luận và thực hành 2 tiết.

- Tài liệu học tập:

PGS.TS Vũ Kim Dũng, Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2012; trang 243 đến trang 261.

TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô – NXB Lao động – Xã hội - 2010; từ trang 140 đến 154

I. Hoạt động của thị trường

II. Các thất bại của thị trường

1. Ngoại ứng
2. Hàng hóa công cộng
3. Cạnh tranh không hoàn hảo
4. Phân phối thu nhập không công bằng

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:

TS Vũ Kim Dũng, *Giáo trình nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội, 2012.

TS. Lương Xuân Dương, *Bài tập Kinh tế vi mô*, NXB Lao động – Xã hội, 2010.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS Phạm Văn Minh, *Bài tập kinh tế vi mô*, NXB Lao động- xã hội, Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội, 2005.

PGS. TS Cao Thuý Xiêm, *Bài tập tình huống kinh tế học vi mô*, NXB , Đại học kinh tế quốc dân, 2005.

7.Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết và thảo luận nhóm,..., 01 bài kiểm tra định kỳ và 01 bài tập nhóm.

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: trắc nghiệm – tự luận.

HỌC PHẦN KINH TẾ VĨ MÔ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. Tên học phần: KINH TẾ VĨ MÔ, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Kinh tế học – khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần:

Kinh tế học vĩ mô là một môn học cơ sở của khối ngành kinh tế, Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kinh tế vĩ mô, những mục tiêu, khái niệm và nguyên lý của nó. Những vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản được bao quát gồm xác định sản lượng, việc làm, thất nghiệp, lãi suất, lạm phát. Môn học làm rõ khái niệm về các chính sách tài khóa và tiền tệ, hai công cụ chính sách chính của chính phủ và tác động của nó đối với hoạt động của nền kinh tế. Những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế là sản lượng, việc làm và bình ổn giá có thể đạt được như thế nào. Ngoài ra một số chính sách cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế như thương mại quốc tế và hệ thống tỷ giá hối đoái cũng được giới thiệu đến.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần sinh viên phải nắm được:

Về mặt lý thuyết:

- Nắm được những mục tiêu, nguyên lý cơ bản và phạm vi nghiên cứu của kinh tế vĩ mô.

- Có khả năng giải thích và tính toán giá trị cho những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản.

- Hiểu được nguyên nhân của lạm phát và thất nghiệp và các giải pháp cho vấn đề này.

- Hiểu hoạt động của hệ thống ngân hàng, chức năng của ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ.

- Hiểu cách thức chính phủ thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ để tác động đến hoạt động của nền kinh tế.

- Hiểu được nguyên nhân biến động kinh tế trong ngắn hạn và các chính sách ổn định của chính phủ

Về thực hành

Hình thành tư duy kinh tế học trong việc nghiên cứu và giải quyết những vấn đề kinh tế, tiếp cận và nghiên cứu các vấn đề kinh tế ngành.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Số tiết giảng: 1.5 tiết. (1.5 tiết lý thuyết)

Tài liệu tham khảo:

§ Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 5 đến trang 26

§ David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 358 đến trang 375

1.1. Tổng quan về Kinh tế học

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.2. Kinh tế học vĩ mô và Kinh tế học vi mô

1.2. Một số vấn đề vĩ mô then chốt

1.2.1. Tổng sản phẩm trong nước GDP

1.2.2. Tỷ lệ thất nghiệp

1.2.3. Lạm phát

1.2.4. Cán cân thương mại

Chương II

ĐO LƯỜNG CÁC BIẾN SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

Số tiết giảng: 9.5 tiết. Trong đó, lý thuyết 4.5 tiết, thảo luận và bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§ Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 27 đến trang 65

§ David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 358 đến trang 375

2.1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)

2.1.1 Khái niệm

2.1.2. Phương pháp xác định GDP

2.1.3 Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

2.2.1. Định nghĩa

2.2.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng

Chương III

THẤT NGHIỆP

- Số tiết giảng: 1.5 tiết. (1.5 tiết lý thuyết)

- Tài liệu tham khảo:

§ Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 115 đến trang 132

§ David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 503 đến trang 519

3.1. Thất nghiệp và đo lường

3.1.1 Khái niệm

3.1.2 Đo lường thất nghiệp:

3.2. Phân loại thất nghiệp

3.2.1. Thất nghiệp tự nhiên

3.2.2. Thất nghiệp chu kỳ

3.3. Tác động của thất nghiệp

3.3.1. Đối với thất nghiệp tự nhiên

3.3.2 Đối với thất nghiệp chu kỳ

Chương IV

TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG

Số tiết giảng: 9.5 tiết. Trong đó, lý thuyết 4.5 tiết, thảo luận bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 133 đến trang 152

§David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 460 đến trang 476

4.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung

4.1.1. Tổng cầu của nền kinh tế (AD)

4.1.2. Tổng cung của nền kinh tế (AS)

4.1.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng

4.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định

4.2.1. Các cú sốc cầu

4.2.2. Các cú sốc cung

Chương V

TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

Số tiết giảng: 11 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận và bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 153 đến trang 196

§David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 393 đến trang 410

5.1. Cách tiếp cận thu nhập chi tiêu

5.1.1. Đồng nhất thức thu nhập và sản lượng

5.1.2. Sản lượng cân bằng

5.1.3 Sự dịch chuyển của đường tổng chi tiêu

5.2. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế giản đơn

5.2.1. Tiêu dùng

5.2.2. Đầu tư

5.2.3. Sản lượng cân bằng trong nền kinh tế giản đơn không có chính phủ và thương mại quốc tế.

5.3. Mô hình xác định sản lượng trong một nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ.

5.4. Mô hình xác định sản lượng trong một nền kinh tế mở

5.5. Cách tiếp cận thu nhập chi tiêu và phân tích tổng cầu- tổng cung

5.6. Chính sách tài khoá

5.6.1. Chính sách tài khoá chủ động

5.6.2. Cơ chế tự ổn định

Chương VI

TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Số tiết giảng: 11 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§ Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 197 đến trang 228

§ David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 411 đến trang 428

6.1. Chức năng của tiền.

6.1.1. Tiền là gì?

6.1.2. Chức năng của tiền.

6.1.3. Các loại tiền.

6.1.4. Khối lượng tiền trong nền kinh tế.

6.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền

6.2.1. Cơ sở tiền tệ và cung tiền

6.2.2. Quá trình tạo ra tiền gửi của hoạt động ngân hàng.

6.2.3. Mức cung tiền và quá trình tạo tiền của các ngân hàng thương mại

6.2.4. Ngân hàng trung ương và các công cụ kiểm soát cung ứng tiền tệ của NHTW.

6.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản

6.3.1. Cầu tiền

6.3.2. Cân bằng thị trường tiền tệ

6.4. Tác động của chính sách tiền tệ

6.4.1. Cơ chế tác động của chính sách tiền tệ

6.4.2. Điều gì quyết định hiệu quả của chính sách tiền tệ

6.5. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

6.5.1. Phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

6.5.2. Sự khác nhau giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

Chương VII

LẠM PHÁT

Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 229 đến trang 253

§David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 478 đến trang 501

7.1. Khái niệm và đo lường

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Đo lường

7.1.3. Phân loại lạm phát

7.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát

7.2.1. Lạm phát do cầu kéo

7.2.2. Lạm phát do chi phí đẩy

7.2.3. lạm phát ỳ

7.3. Tác động của lạm phát

7.3.1. Tác động của lạm phát được dự tính trước

7.3.2. Tác động của lạm phát không được dự tính trước

7.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

7.4.1. Đường Phillips

7.4.2. Sự dịch chuyển của đường Phillips

Chương VIII

KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và bài tập 5 tiết

Tài liệu tham khảo:

§Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007. Trang 254 đến trang 280

§David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008. Trang 520 đến trang 553

8.1. Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế.

8.2. Cán cân thanh toán.

8.3. Tỷ giá hối đoái và hệ thống tài chính quốc tế.

8.3.1. Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối.

8.3.2. Vai trò của tỷ giá hối đoái và mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán.

8.3.3. Các hệ thống tiền tệ quốc tế

8.4. Tác động của các chính sách vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở

8.4.1. Tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ trong một nền kinh tế mở với hệ thống tỷ giá cố định, tư bản vận động hoàn toàn tự do.

8.4.2. Tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ trong nền kinh tế mở với hệ thống tỷ giá linh hoạt và tư bản hoàn toàn vận động tự do.

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính: Bộ môn Kinh tế vĩ mô, trường Đại học Kinh tế quốc dân – Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – Nhà xuất bản Lao động, 2007.

- Tài liệu tham khảo:

- N. Gregory Mankiw, Nguyên lý Kinh tế học, Nhà xuất bản thống kê, 2005

- David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch – Kinh tế học – Nhà xuất bản thống kê, 2008

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30% (Bao gồm điểm chuyên cần, tham gia thảo luận và làm bài tập, kiểm tra định kỳ). Số bài kiểm tra lý thuyết : 1 bài (hệ số 2)

- Điểm thi: 70%. Hình thức thi: Tự luận

HỌC PHẦN MARKETING CĂN BẢN

1. Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN , 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần: Học phần này gồm có 6 chương, chương đầu giúp người học hiểu đúng về thực chất của marketing, chức năng, vai trò, vị trí, nhiệm vụ của marketing, khẳng định marketing không chỉ được ứng dụng hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn được ứng dụng trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Chương hai đề cập đến vấn đề nghiên cứu thị trường, giúp người học sử dụng hệ thống thông tin marketing để nắm được những tác động của các yếu tố thuộc môi trường marketing đến hoạt động của tổ chức, nắm được hành vi mua của khách hàng để từ đó tổ chức có thể xác định được đối tượng khách hàng mục tiêu phù hợp, khẳng định được vị thế của tổ chức trên thị trường. Các chương 3, 4, 5, 6 đề cập đến các quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến hỗn hợp, các chương này sẽ giúp tổ chức thực hiện tốt chiến lược và kế hoạch marketing của tổ chức.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức về kinh tế học vi mô I và kinh tế học vĩ mô I.

4. Mục tiêu của môn học

Về kiến thức: Sau khi học xong, người học cần nắm được bản chất của marketing, quá trình nghiên cứu marketing, hệ thống thông tin marketing, lý thuyết về hành vi mua của khách hàng, quy trình xác định khách hàng mục tiêu, các chính sách marketing về sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến hỗn hợp nhằm thực hiện chiến lược marketing của tổ chức.

Về kỹ năng: Người học cần biết vận dụng những vấn đề lý thuyết marketing với thực tiễn, phân tích và đánh giá được các tình huống marketing trong thực tiễn không chỉ đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà cả các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

5. Nội dung chi tiết của học phần:

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT VỀ MARKETING

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 7 đến trang 38

+ Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 7 đến trang 33

1.1. Các khái niệm cơ bản về marketing

- 1.1.1. Khái niệm marketing
- 1.1.2. Quá trình ra đời và phát triển của Marketing
- 1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của marketing
- 1.1.4. Vai trò, vị trí của Marketing trong hoạt động của tổ chức

1.2. Nội dung cơ bản của Quản trị marketing

- 1.2.1. Khái niệm quản trị marketing
- 1.2.2. Các quan điểm quản trị marketing
- 1.2.3. Quản trị quá trình marketing

1.3. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu của môn học

- 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học
- 1.3.2. Nội dung cơ bản của môn học
- 1.3.3. Phương pháp nghiên cứu của môn học

CHƯƠNG II

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 9 tiết, thảo luận 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

+ GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 38 đến trang 209

+ Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 61 đến trang 205

2.1. Nội dung nghiên cứu thị trường

- 2.1.1. Khái niệm và chức năng của thị trường
- 2.1.2. Nội dung cơ bản của nghiên cứu thị trường
- 2.1.3. Mục đích của nghiên cứu thị trường
- 2.1.4. Quá trình tổ chức nghiên cứu thị trường

2.2. Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing

- 2.2.1. Hệ thống thông tin marketing
- 2.2.2. Nghiên cứu marketing

2.3.2. Môi trường marketing

- 2.3.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing
- 2.3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing
- 2.3.3. Tác động của môi trường vi mô tới hoạt động marketing

2.4. Hành vi khách hàng

- 2.4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng
- 2.4.2. Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức

2.5. Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường

- 2.5.1. Đo lường và dự báo cầu thị trường
- 2.5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu
- 2.5.3. Định vị thị trường

CHƯƠNG III

CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:
 - + GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 234 đến trang 264
 - + Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 205 đến trang 253

3.1. Sản phẩm theo quan điểm của marketing

- 3.1.1. Khái niệm về sản phẩm
- 3.1.2. Cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm
- 3.1.3. Phân loại sản phẩm

3.2. Quyết định về nhãn hiệu sản phẩm

- 3.2.1. Nhãn hiệu và các bộ phận cấu thành
- 3.2.2. Các quyết định về nhãn hiệu

3.3. Quyết định về bao bì

- 3.3.1. Các yếu tố cấu thành bao bì
- 3.3.2. Các quyết định về bao bì

3.4. Quyết định về dịch vụ đối với sản phẩm

- 3.4.1. Bản chất và những đặc điểm cơ bản của dịch vụ sản phẩm
- 3.4.2. Các quyết định marketing về dịch vụ sản phẩm

3.5. Quyết định về chủng loại và danh mục SP

- 3.5.1. Chính sách chủng loại sản phẩm
- 3.5.2. Chính sách danh mục sản phẩm

3.6. Thiết kế và marketing sản phẩm mới

- 3.6.1. Khái quát về sản phẩm mới
- 3.6.2. Các giai đoạn thiết kế và marketing sản phẩm mới

3.7. Chu kỳ sống của SP

- 3.7.1. Khái niệm về chu kỳ sống của sản phẩm
- 3.7.2. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm

CHƯƠNG IV

CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:
 - + GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 264 đến trang 308
 - + Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 253 đến trang 286

4.1. Những vấn đề chung về giá

- 4.1.1. Các quan niệm về giá
- 4.1.2. Nội dung cơ bản của chiến lược giá
- 4.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá**
- 4.2.1. Các nhân tố bên trong tổ chức
- 4.2.2. Các nhân tố bên ngoài tổ chức
- 4.3. Tiến trình xác định mức giá cơ bản**
- 4.3.1. Xác định nhiệm vụ cho mức giá
- 4.3.2. Xác định cầu thị trường mục tiêu
- 4.3.3. Xác định chi phí sản xuất
- 4.3.4. Phân tích giá và sản phẩm của đối thủ cạnh tranh
- 4.3.5. Lựa chọn phương pháp định giá
- 4.3.6. Lựa chọn mức giá cụ thể
- 4.4. Các chiến lược giá**
- 4.4.1. Xác định giá cho sản phẩm mới
- 4.4.2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm
- 4.4.3. Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản
- 4.4.4. Các chiến lược thay đổi giá

CHƯƠNG V

CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:
 - + GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 308 đến trang 354
 - + Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 286 đến trang 352

- 5.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối**
- 5.1.1. Định nghĩa về kênh phân phối
- 5.1.2. Chức năng của kênh phân phối và vai trò của các trung gian thương mại
- 5.2. Cấu trúc kênh và tổ chức, hoạt động của kênh phân phối**
- 5.2.1. Cấu trúc kênh phân phối
- 5.2.2. Tổ chức và hoạt động của kênh phân phối
- 5.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối**
- 5.3.1. Lựa chọn và xây dựng kênh phân phối
- 5.3.2. Quản lý kênh phân phối
- 5.4. Quyết định phân phối hàng hóa vật chất**
- 5.4.1. Bản chất của phân phối hàng hóa vật chất
- 5.4.2. Mục tiêu của phân phối vật chất
- 5.4.5. Các quyết định phân phối vật chất
- 5.5. Marketing của các doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ**

5.5.1. Bán lẻ

5.5.2. Bán buôn

CHƯƠNG VI

CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ XÚC TIẾN HỖN HỢP

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012; Trang 354 đến trang 403

+ Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007; Trang 352 đến trang 404

6.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp – truyền thông marketing

6.1.1. Bản chất của xúc tiến hỗn hợp – truyền thông marketing

6.1.2. Hệ thống truyền thông marketing

6.2. Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông

6.2.1. Bản chất của quản trị truyền thông

6.2.2. Các bước tiến hành hoạt động truyền thông

6.3. Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách

6.3.1. Xác lập hệ thống xúc tiến hỗn hợp

6.3.2. Xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông

6.4. Nội dung các hoạt động của xúc tiến hỗn hợp

6.4.1. Quảng cáo

6.4.2. Khuyến mại

6.4.3. Tuyên truyền

6.4.4. Bán hàng cá nhân

6.4.5. Marketing trực tiếp

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:

GS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

- Tài liệu tham khảo:

Phillip Kotler, *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, 2007

7. Phương pháp

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành); Số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2)

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Kế toán HCSN, Khoa Kế toán

3. Mô tả học phần:

Học phần nguyên lý kế toán giới thiệu các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, nguyên lý kế toán áp dụng để thu thập, xử lý thông tin về các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc đánh giá và ra quyết định của người sử dụng ở trong và ngoài doanh nghiệp. Kiến thức được trang bị từ học phần này là cơ sở để sinh viên học sâu hơn các kiến thức về kế toán trong học phần Kế toán doanh nghiệp.

4. Mục tiêu của học phần:

Về lý thuyết, học phần giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản về kế toán như các khái niệm, nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung, phương pháp và quy trình cơ bản thu thập, xử lý và cung cấp thông tin của kế toán giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về kế toán tạo tiền đề cho sinh viên học sâu hơn trong môn học kế toán doanh nghiệp.

Về thực hành, sau khi học xong học phần này sinh viên phải biết cách lập các loại chứng từ, sử dụng thông tin trên chứng từ để ghi vào các tài khoản kế toán, sử dụng thông tin từ các tài khoản kế toán để lập các báo cáo kế toán cơ bản theo đúng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên phải nắm được:

- Khái niệm, phân loại kế toán; vai trò của mỗi loại kế toán trong doanh nghiệp
- Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung
- Yêu cầu lập và trình tự luân chuyển chứng từ
- Nắm vững cách ghi chép vào tài khoản kế toán
- Nguyên tắc tính giá các loại tài sản chủ yếu
- Trình tự hạch toán một số hoạt động chủ yếu
- Nguyên tắc lập các báo cáo tài chính.
- Nắm được sơ bộ trình tự hạch toán theo các hình thức kế toán khác nhau

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1

CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KẾ TOÁN (6,2)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó lý thuyết 6, thảo luận 2.
- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Từ trang 11 đến trang 36.

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường

Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 5.

Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, Principles of Accounting, Eleventh Edition, NXB South-Western Cengage Learning. Từ trang 2 đến trang 47.

1.1. Khái niệm và phân loại kế toán

1.1.1. Khái niệm kế toán

1.1.2. Phân loại kế toán

1.2. Ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán, nhiệm vụ của hệ thống kế toán

1.2.1. Ý nghĩa của thông tin kế toán

1.2.2. Đặc điểm và yêu cầu của thông tin kế toán

1.2.3. Nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị

1.3. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung

1.3.1. Các khái niệm và giả định kế toán

1.3.2. Các nguyên tắc kế toán

Chương 2

ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó lý thuyết 6.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 37-51.

Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, NXB Tài chính, 2010. Trang 32-39.

2.1. Tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

2.1.1. Tài sản của doanh nghiệp

2.1.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp

2.1.3. Đăng thức kế toán cơ bản

2.2.. Sự vận động của tài sản trong doanh nghiệp

Chương 3

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 3, thực hành 1.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội., NXB Tài chính, 2008. Trang 52-68

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 44-45.

3.1. Khái niệm và ý nghĩa chứng từ kế toán

3.1. 1. Khái niệm chứng từ kế toán

3.1. 2. Ý nghĩa chứng từ kế toán

3.2. Phân loại chứng từ kế toán

3.2. 1. Phân loại theo nội dung kinh tế

3.2. 2. Phân loại theo công dụng

3.2. 3. Các cách phân loại khác

3.3. Hệ thống chứng từ kế toán

3.3. 1. Bản chứng từ kế toán

3.3.2. Hệ thống bản chứng từ kế toán

3.4. Luân chuyển chứng từ

3.4.1. Ý nghĩa

3.4.2. Trình tự luân chuyển chứng từ và căn cứ xây dựng trình tự luân chuyển chứng từ

3.4.3. Trình tự luân chuyển một số chứng từ chủ yếu

Chương 4

TÍNH GIÁ (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 3, bài tập 1.

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình và - Tài liệu tham khảo: của chương:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 69-89

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 40-43.

4.1. Các vấn đề chung về tính giá

4.1. 1. Sự cần thiết phải tính giá

4.1. 2. Yêu cầu và nguyên tắc tính giá

4.2. Tính giá một số tài sản chủ yếu

4.2.1. Tính giá tài sản mua vào

4.2.2. Tính giá vật tư, hàng hoá xuất kho

4.2.3. Tính giá thành phẩm

Chương V

TÀI KHOẢN KẾ TOÁN (9 tiết)

- Số tiết giảng: 9 tiết, trong đó lý thuyết 5, bài tập 4.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 90-122

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 45-52.

Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, Principles of Accounting, Eleventh Edition, từ trang 48 đến trang 97, NXB South-Western Cengage Learning.

5.1. Khái niệm, ý nghĩa và kết cấu TKKT

5.1.1. Khái niệm, ý nghĩa TKKT

5.1.2. Kết cấu TKKT

5.2. Hệ thống TKKT

5.2.1. Phân loại TKKT

5.2.1.1. *Phân loại theo nội dung kinh tế*

5.2.1.2. *Phân loại theo công dụng, kết cấu*

5.2.1.3. *Các cách phân loại khác*

5.3. Ghi kép vào TKKT

5.3.1. Khái niệm

5.3.2. Phân biệt ghi đơn, ghi kép

5.3.3. Trình tự và nguyên tắc ghi kép

5.3.3.1. *Các quan hệ đối ứng cơ bản*

5.3.3.2. *Định khoản kế toán*

5.3.3.3. *Nguyên tắc phản ánh vào TK*

5.3.4. Kiểm tra việc ghi chép trên TK

5.3.4.1. *Kiểm tra việc ghi chép trên TKKT chi tiết*

5.3.4.2. *Kiểm tra việc ghi chép trên TKKT tổng hợp*

Chương 6.

BÁO CÁO KẾ TOÁN (4 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó lý thuyết 6, thảo luận 2.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 123-152.

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 52-67.

Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, Principles of Accounting, Eleventh Edition, Chương 4. Measuring Business Income (trang 98-142); Chương V. Financial Reporting and Analysis (Trang 180-225), NXB South-Western Cengage Learning.

6.1. Các vấn đề chung

6.1.1. Ý nghĩa

6.1.2. Yêu cầu của báo cáo kế toán

6.1.3. Phân loại báo cáo kế toán

6.2. Hệ thống báo cáo tài chính

6.2.1. Bảng cân đối kế toán

- 6.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh
- 6.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 6.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Chương 7

KẾ TOÁN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó lý thuyết 4, Bài tập 2.
- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 153-189.

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 68-86.

Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, Principles of Accounting, Eleventh Edition, NXB South-Western Cengage Learning. Trang 266-302.

7.1. Kế toán quá trình mua hàng

- 7.1.1. Nhiệm vụ kế toán
- 7.1.2. TK hạch toán
- 7.1.3. Trình tự hạch toán

7.2. Kế toán quá trình sản xuất

- 7.2.1. Nhiệm vụ kế toán
- 7.2.2. TK hạch toán
- 7.2.3. Trình tự hạch toán

7.3. Kế toán quá trình bán hàng

- 7.3.1. Nhiệm vụ kế toán
- 7.3.2. TK hạch toán
- 7.3.3. Trình tự hạch toán

Chương 8

HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 3, thảo luận 1.
- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008. Trang 190-225

PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Câu hỏi và Bài tập Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2010. Trang 87-110.

Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, Principles of Accounting, Eleventh Edition, NXB South-Western Cengage Learning. 2011, Trang 2-47.

8.1. Khái quát chung về hình thức kế toán

- 8.1.1. Khái niệm hình thức kế toán

8.1.2. Yêu cầu ghi sổ và cung cấp thông tin kế toán

8.1.3. Kỹ thuật ghi sổ và sửa chữa sai sót

8.2. Các hình thức kế toán cơ bản

8.2.1. Hình thức nhật ký chung

8.2.2. Hình thức nhật ký sổ cái

8.2.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

8.2.4. Hình thức nhật ký chứng từ

8.3. Đặc điểm kế toán trên máy vi tính

8.3.1. Khái niệm và phân loại

8.3.2. Quy trình kế toán bằng máy vi tính

6. - Tài liệu tham khảo: và - Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo: chính: PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2008.

- Tài liệu tham khảo: Principles of Accounting, Eleventh Edition, Belverd Needles, Marian Powers, Susan Crosson, NXB South-Western Cengage Learning, 2011.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Hoạt động trên lớp: 10%
- Bài kiểm tra giữa kỳ (01 bài): 20%
- Bài thi kết thúc học phần: 70%

HỌC PHẦN KINH TẾ LƯỢNG

1. Tên học phần: KINH TẾ LƯỢNG, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Toán

3. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần cũng trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các dụng cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dụng và cơ sở dữ liệu của Việt nam.

Để học học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về Toán cao cấp, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Xác suất và thống kê, Tin học đại cương.

4. Mục tiêu học phần:

Về lý thuyết, sau khi học xong người học biết các kỹ thuật trong phương pháp phân tích định lượng trong việc nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội.

Về thực hành, sau khi học xong người học biết ứng dụng phương pháp phân tích định lượng trong việc nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội và có thể sử dụng phần mềm chuyên dụng để hỗ trợ cho phân tích định lượng.

5. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA MÔ HÌNH HỒI QUY HAI BIẾN

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành 0

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiều, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 10 đến 24

PGS. TS Nguyễn Quang Đông, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 5 đến 7

1.1. Phân tích hồi quy

1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy

1.3. Mô hình hồi quy tổng thể

1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất

1.5. Hàm hồi quy mẫu

CHƯƠNG II. ƯỚC LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH GIẢ THIẾT TRONG MÔ HÌNH HAI BIẾN

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành 6

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiệu, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 25 đến 102

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 7 đến 41

- 2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất
- 2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất
- 2.3. Độ chính Xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất
- 2.4. Hệ số r^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu
- 2.5. Phân bố Xác suất của yếu tố ngẫu nhiên
- 2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết về các hệ số hồi quy
- 2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy.
- 2.8. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai
- 2.9. Phân tích hồi quy và dự báo
- 2.10. Trình bày kết quả phân tích hồi quy

CHƯƠNG III. MÔ HÌNH HỒI QUY NHIỀU BIẾN

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành 6
- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiệu, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 103 đến 240

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 45 đến 87

- 3.1. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến
- 3.2. Các giả thiết
- 3.3. Ước lượng các tham số
- 3.4. Ma trận hiệp phương sai của các ước lượng
- 3.5. Tính chất của các ước lượng bình phương nhỏ nhất
- 3.6. Ước lượng hợp lý tối đa
- 3.7. Hệ số Xác định bội và hệ số Xác định bội đó hiệu chỉnh
- 3.8. Ma trận tương quan
- 3.9. Hệ số tương quan riêng phần
- 3.10. Kiểm định giả thiết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng -

Kiểm định T

3.11. Kiểm định giả thiết về sự phù hợp của hàm hồi quy, phân tích phương sai

- 3.12. Hồi quy có điều kiện ràng buộc - Kiểm định F
- 3.13. Dự báo
- 3.14. Một số dạng của hàm hồi quy

CHƯƠNG IV. HỒI QUY VỚI BIẾN ĐỘC LẬP LÀ BIẾN GIẢ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành 3

- Tài liệu tham khảo:

GS.TS Vũ Thiều, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 241 đến 297

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 88 đến 92

4.1. Bản chất của biến giả - Mô hình trong đó biến giải thích là biến giả

4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất

4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất

4.4. So sánh hai hồi quy

4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa các biến giả

4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa

CHƯƠNG V. ĐA CỘNG TUYẾN

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thực hành 1

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiều, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 297 đến 324

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 93 đến 98

5.1. Bản chất của đa cộng tuyến

5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo

5.3. Ước lượng trong trường hợp có đa cộng tuyến không hoàn hảo

5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến

5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến

5.6. Biện pháp khắc phục

CHƯƠNG VI. PHƯƠNG SAI CỦA SAI SỐ THAY ĐỔI

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 1 tiết, thực hành 4

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiều, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 324 đến 350

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 98 đến 112

6.1. Nguyên nhân của phương sai của sai số thay đổi

6.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi phương sai của sai số thay đổi

6.3. Phương pháp bình phương nhỏ nhất tổng quát

6.4. Hậu quả của phương sai của sai số thay đổi

6.5. Phát hiện phương sai của sai số thay đổi

6.6. Biện pháp khắc phục

CHƯƠNG VII. TỰ TƯƠNG QUAN

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 1 tiết, thực hành 3

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiệu, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 410 đến 424

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 130 đến 148

7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan

7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan

7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan

7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan

7.5. Phát hiện có tự tương quan

7.6. Các biện pháp khắc phục

7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp

CHƯƠNG VIII. CHỌN MÔ HÌNH VÀ KIỂM ĐỊNH VIỆC CHỈ ĐỊNH MÔ HÌNH

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 1 tiết, thực hành 3

- Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Thiệu, Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2001, trang 425 đến 480

PGS. TS Nguyễn Quang Dong, Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS- Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002, trang 148 đến 162

8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt

8.2. Các loại sai lầm chỉ định

8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu chính:

- GS.TS. Vũ Thiệu, Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Khắc Minh, Kinh tế lượng, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật năm 2001.

- PGS.TS. Nguyễn Quang Dong. Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2002.

Tài liệu tham khảo:

- GS.TS Vũ Thiều, Nguyễn Quang Dong. Bài tập và hướng dẫn thực hành Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm MFIT3, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật năm 2001.

- Damodar N. Gujarati, Basic Econometrics, Third Edition, Mc. Graw-Hill, 1995.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

+ Điểm quá trình: chiếm 30%.

Trong đó:

Điểm chuyên cần: 10%

Điểm kiểm tra: 20%, Kiểm tra thực hành trên máy

+ Điểm thi kết thúc học phần 70%: Hình thức thi: thực hành trên máy.

HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ, 2(1, 1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Thống kê

3. Mô tả học phần

- Vai trò và vị trí của học phần: học phần này có vai trò quan trọng đối với sinh viên các ngành khối kinh tế nói chung và sinh viên ngành quản trị kinh doanh nói riêng; giúp sinh viên nhận thức được các vấn đề kinh tế, xã hội dưới góc độ của thống kê.

- Kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên: học phần này sẽ trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản của thống kê: phân tổ thống kê, dãy số thời gian, chỉ số thống kê... để sinh viên có thể tự phân tích các hiện tượng kinh tế, xã hội phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu.

- Quan hệ với các học phần khác: học phần này là học phần cơ bản để sinh viên có thể học tốt các môn học khác: kinh tế lượng; kinh tế vi mô; kinh tế vĩ mô; marketing căn bản...

4. Mục tiêu học phần

- Về lý thuyết, người học sẽ được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về thống kê học (cả về lý luận, thực tiễn và luật pháp);

- Về thực hành, sinh viên ngành quản trị kinh doanh sẽ phải biết áp dụng các phương pháp thống kê cơ bản: phương pháp điều tra thống kê; phương pháp xử lý và phân tích thống kê; phương pháp dự báo thống kê... để phân tích, đánh giá và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA THỐNG KÊ HỌC

- **Số tiết giảng dạy:** 3 tiết trong đó: 1 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội, 2009;
- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;
- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- **Nội dung cụ thể:**

1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thống kê học

1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê học

1.2.1. Thống kê là gì?

1.2.2 Đối tượng nghiên cứu của thống kê học

1.2.3. Phạm vi nghiên cứu của thống kê học.

1.3. Một số khái niệm thường dùng trong nghiên cứu thống kê

1.3.1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể

1.3.1.1. Khái niệm

1.3.1.2. Phân loại tổng thể

1.3.2. Tiêu thức thống kê

1.3.2.1. Khái niệm tiêu thức thống kê

1.3.2.2. Phân loại tiêu thức

1.3.3. Chỉ tiêu thống kê.

1.3.3.1. Khái niệm

1.3.3.2. Phân loại chỉ tiêu thống kê

1.4. Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước ở Việt Nam

1.4.1. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung

1.4.2. Hệ thống tổ chức thống kê thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1.5. Hoạt động thống kê và quá trình nghiên cứu thống kê

1.5.1. Hoạt động thống kê

1.5.2. Quá trình nghiên cứu thống kê

1.5.2.1. Giai đoạn điều tra thống kê

1.5.2.2. Giai đoạn tổng hợp thống kê

1.5.2.3. Giai đoạn phân tích và dự báo thống kê.

CHƯƠNG II ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

- Số tiết giảng dạy: 5 tiết, trong đó: 2 tiết lý thuyết; 3 tiết thực hành (bài tập)

- Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- Nội dung cụ thể:

2.1. Một số vấn đề chung về điều tra thống kê

2.1.1. Khái niệm điều tra thống kê

2.1.2. Ý nghĩa của điều tra thống kê

2.1.3. Các yêu cầu cơ bản của điều tra thống kê

2.2. Các loại điều tra thống kê

2.2.1. Điều tra thường xuyên và không thường xuyên

2.2.2. Điều tra toàn bộ và không toàn bộ.

2.3. Các phương pháp thu thập tài liệu

2.3.1. Phương pháp đăng ký trực tiếp.

2.3.2. Phương pháp phỏng vấn.

2.3.2.1. Phỏng vấn trực tiếp.

2.3.2.2. Phỏng vấn gián tiếp.

2.4. Một số vấn đề chủ yếu của điều tra thống kê (Lập phương án điều tra)

2.4.1. Xác định mục đích điều tra.

2.4.2. Xác định phạm vi, đối tượng và đơn vị điều tra.

2.4.3. Xác định nội dung điều tra và thiết lập phiếu điều tra.

2.4.4. Chọn thời điểm, thời kỳ và quyết định thời hạn điều tra

2.4.5. Lập kế hoạch tổ chức và tiến hành điều tra.

2.5. Xây dựng bảng hỏi trong điều tra thống kê

2.5.1. Bảng hỏi và yêu cầu của việc xây dựng bảng hỏi trong điều tra thống kê

2.5.2. Các loại câu hỏi và kỹ thuật đặt các loại câu hỏi

2.5.2.1. Các loại câu hỏi theo nội dung.

2.5.2.2. Câu hỏi chức năng.

2.5.2.3. Theo cách biểu hiện

2.6. Sai số trong điều tra thống kê

CHƯƠNG III TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ

- **Số tiết giảng dạy:** 5 tiết, trong đó: 2 tiết lý thuyết; 3 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- **Nội dung cụ thể:**

3.1. Các loại dữ liệu thống kê

3.1.1. Nguồn dữ liệu thống kê

3.1.2. Các loại dữ liệu thống kê

3.1.3 Các phương pháp trình bày dữ liệu thống kê

3.2. Sắp xếp dữ liệu và phân tổ thống kê

3.2.1. Sắp xếp dữ liệu thống kê

3.2.2. Phân tổ thống kê

3.2.2.1. Một số vấn đề chung của phân tổ thống kê

3.2.2.2. Các loại phân tổ thống kê

3.2.2.3. Các bước tiến hành phân tổ thống kê

3.2.2.4. Dãy số phân phối

3.3. Bảng thống kê và đồ thị thống kê

3.3.1. Bảng thống kê

3.3.1.1. Ý nghĩa và tác dụng của bảng thống kê

3.3.1.2. Cấu thành bảng thống kê

3.3.1.3. Yêu cầu đối với việc xây dựng bảng thống kê

3.3.2. Đồ thị thống kê

3.3.2.1. Một số vấn đề chung về đồ thị thống kê

3.3.2.2. Các loại đồ thị thống kê

3.3.2.3. Những yêu cầu chung đối với việc xây dựng đồ thị thống kê

CHƯƠNG IV NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ XÃ HỘI

- **Số tiết giảng dạy:** 6 tiết trong đó: 2 tiết lý thuyết; 4 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- **Nội dung cụ thể:**

4.1. Số tuyệt đối trong thống kê

4.1.1. Khái niệm số tuyệt đối

4.1.2. Ý nghĩa của số tuyệt đối

4.1.3. Đặc điểm của số tuyệt đối

4.1.4. Đơn vị tính của số tuyệt đối

4.1.5. Các loại số tuyệt đối

4.2. Số tương đối trong thống kê

4.2.1. Khái niệm số tương đối trong thống kê

4.2.2. Ý nghĩa của số tương đối

4.2.3. Đặc điểm của số tương đối

4.2.4. Đơn vị tính của số tương đối

4.2.5. Các loại số tương đối

- 4.2.5.1. *Số tương đối động thái*
- 4.2.5.2. *Số tương đối kế hoạch*
- 4.2.5.3. *Số tương đối kết cấu*
- 4.2.5.4. *Số tương đối không gian*
- 4.2.5.5. *Số tương đối cường độ*
- 4.2.6. ***Điều kiện vận dụng của số tuyệt đối và số tương đối***

4.3. Số bình quân trong thống kê

- 4.3.1. ***Khái niệm số bình quân trong thống kê***
- 4.3.2. ***Ý nghĩa của số bình quân***
- 4.3.3. ***Đặc điểm của số bình quân***
- 4.3.4. ***Các loại số bình quân***
 - 4.3.4.1. *Số bình quân cộng*
 - 4.3.4.2. *Số bình quân điều hoà*
 - 4.3.4.3. *Số bình quân nhân*

4.4. Mốt

- 4.4.1. *Khái niệm Mốt*
- 4.4.2. *Ý nghĩa của Mốt*
- 4.4.3. *Đặc điểm vận dụng của Mốt*
- 4.4.4. *Cách tính Mốt*

4.5. Trung vị

- 4.5.1. *Khái niệm trung vị*
- 4.5.2. *Ý nghĩa của Trung vị*
- 4.5.3. *Đặc điểm của trung vị*
- 4.5.4. *Cách tính trung vị*
- 4.5.5. *Điều kiện vận dụng số bình quân*

4.6. Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức

- 4.6.1. ***Khái niệm về độ biến thiên của tiêu thức***
- 4.6.2. ***Ý nghĩa nghiên cứu độ biến thiên của tiêu thức***
- 4.6.3. ***Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức***
 - 4.6.3.1. *Khoảng biến thiên*
 - 4.6.3.2. *Độ lệch tuyệt đối bình quân*
 - 4.6.3.3. *Phương sai*
 - 4.6.3.4. *Độ lệch chuẩn*
 - 4.6.3.5. *Hệ số biến thiên*

4.7. Các chỉ tiêu biểu thị hình dáng của phân phối

4.7.1. Quy luật phân phối

4.7.2. Sự không đối xứng của phân phối

CHƯƠNG V ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

- **Số tiết giảng dạy:** 6 tiết trong đó: 4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội
- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;
- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh,

2009;

- **Nội dung cụ thể:**

5.1. Một số vấn đề chung về điều tra chọn mẫu

5.1.1. Khái niệm về điều tra chọn mẫu

5.1.2. Ưu nhược điểm của điều tra chọn mẫu.

5.1.3. Trường hợp vận dụng điều tra chọn mẫu

5.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên.

5.2.1. Tổng thể chung và tổng thể mẫu.

5.2.2. Chọn lặp và chọn không lặp; chọn với xác suất đều và không đều

5.2.3. Sai số trong điều tra chọn mẫu

5.2.3.1. Các loại sai số chọn mẫu

5.2.3.2. Cách tính các loại sai số bình quân chọn mẫu.

5.2.3.3. Phạm vi sai số chọn mẫu.

5.2.4. Suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu

5.2.5. Xác định số đơn vị cần điều tra trong điều tra chọn mẫu

5.3. Một số phương pháp tổ chức chọn mẫu ngẫu nhiên thường sử dụng

5.3.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản

5.3.2. Chọn mẫu hệ thống (chọn máy móc)

5.3.3. Chọn mẫu phân loại (phân tổ)

5.3.4. Chọn mẫu chùm (chọn cả khối)

5.3.5. Chọn mẫu phân tầng (chọn mẫu nhiều cấp).

5.4. Quy trình một cuộc điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên

5.4.1. Xác định mục nghiên cứu

5.4.2. Xác định tổng thể nghiên cứu

5.4.3. Xác định nội dung điều tra

5.4.4. Xác định số lượng đơn vị tổng của thể mẫu và phương pháp tổ chức chọn mẫu

5.4.5. Tiến hành thu thập tài liệu ở các đơn vị của tổng thể mẫu

5.4.6. Suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu

5.4.7. Đưa ra kết luận về tổng thể chung

5.5. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên

5.5.1. Phân tổ chính xác hiện tượng nghiên cứu

5.5.2. Xác định số lượng đơn vị cần điều tra

5.5.3. Lựa chọn các đơn vị điều tra

5.5.4. Suy rộng kết quả điều tra

CÂU HỎI ÔN TẬP

BÀI TẬP

CHƯƠNG VI PHÂN TÍCH HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN

- Số tiết giảng dạy: 6 tiết; trong đó: 2 tiết lý thuyết; 4 tiết thực hành (bài tập)

- Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- Nội dung cụ thể:

6.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng và phương pháp phân tích hồi qui tương quan

6.1.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế xã hội

6.1.2. Nhiệm vụ của phân tích hồi quy và tương quan

6.1.3. Ý nghĩa của phân tích hồi quy và tương quan

6.2. Phương pháp xây dựng mô hình hồi quy

6.2.1. Giải thích sự tồn tại thực tế của mối liên hệ

6.2.2. Thăm dò mối liên hệ

6.2.3. Xác định mô hình hồi quy

6.2.4. Tính toán các tham số và phân tích ý nghĩa của chúng

6.3. Hồi quy và tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng

6.3.1. Mô hình hồi quy tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng

6.3.2. Hệ số tương quan tuyến tính (ký hiệu : r)

6.4. Hồi quy và tương quan phi tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng

6.4.1 Một số dạng mô hình hồi quy phi tuyến thường gặp

6.4.2. Tỷ số tương quan (ký hiệu $h : \eta$)

6.5. Hồi quy và tương quan tuyến tính bội

6.5.1. Mô hình hồi quy tuyến tính bội

6.5.2. Hệ số tương quan bội và hệ số tương quan riêng phần

6.5.3. Đa cộng tuyến

6.6. Tương quan hạng và tương quan giữa hai tiêu thức thuộc tính

6.6.1. Tương quan hạng

6.6.2. Tương quan giữa hai tiêu thức thuộc tính

CÂU HỎI ÔN TẬP

BÀI TẬP

CHƯƠNG VII DÃY SỐ THỜI GIAN

- **Số tiết giảng dạy:** 7 tiết; trong đó: 2 tiết lý thuyết; 5 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- **Nội dung cụ thể:**

7.1. Khái niệm về dãy số thời gian

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Phân loại dãy số thời gian

7.1.3. Các thành phần của dãy số thời gian

7.2. Các chỉ tiêu phân tích biến động dãy số thời gian

7.2.1. Mức độ bình quân theo thời gian

7.2.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối

7.2.3. Tốc độ phát triển

7.2.4. Tốc độ tăng (giảm)

7.2.5. Giá trị tuyệt đối 1% tăng (giảm) liên hoàn (gi)

7.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng

7.3.1. Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian

7.3.2. Phương pháp số bình quân trượt

7.3.3. Phương pháp hồi quy trong dãy số thời gian

7.3.4. Phân tích biến động thời vụ

7.4. Một số phương pháp dự đoán ngắn hạn thường dùng trong thống kê

7.4.1. Một số vấn đề chung về dự đoán thống kê

7.4.2. Một số phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn thường sử dụng

7.4.3. Lựa chọn phương pháp dự đoán thích hợp

BÀI TẬP

CHƯƠNG VIII CHỈ SỐ

- **Số tiết giảng dạy:** 7 tiết; trong đó 2 tiết lý thuyết; 5 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;

- **Nội dung cụ thể:**

8.1 Một số vấn đề chung về phương pháp chỉ số

8.1.1. Khái niệm và đặc điểm của phương pháp chỉ số

8.1.2. Các loại chỉ số

8.1.3. Tác dụng của phương pháp chỉ số trong phân tích thống kê

8.2. Chỉ số phát triển.

8.2.1. Chỉ số đơn

8.2.2. Chỉ số tổng hợp

8.3. Chỉ số không gian

8.3.1. Chỉ số đơn

8.3.2. Chỉ số tổng hợp

8.4. Chỉ số kế hoạch

8.4.1. Chỉ số đơn

8.4.2. Chỉ số tổng hợp

8.5. Hệ thống chỉ số.

8.5.1. Khái niệm và tác dụng của hệ thống chỉ số.

8.5.2. Phương pháp chung xây dựng hệ thống chỉ số.

8.5.3. Các loại hệ thống chỉ số.

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính: Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Lao động – Xã hội
- Tài liệu tham khảo:
 - + Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế quốc dân, 2009;
 - + Giáo trình Nguyên lý thống kê, trường Đại học Kinh tế T.p Hồ Chí Minh, 2009;
 - + Luật thống kê kế toán.

7. Phương pháp đánh giá học phần/ môn học

- Bài kiểm tra: sinh viên phải làm 01 bài kiểm tra khi kết thúc môn học. Bài kiểm tra có trọng số bằng 30% điểm trung bình môn học;
- Bài thi kết thúc môn học: sinh viên phải thi kết thúc môn học. Điểm thi có trọng số bằng 70% điểm trung bình môn học.

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn quản trị doanh nghiệp- Khoa quản trị kinh doanh.

3. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị tổ chức như các chức năng về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đây là những kiến thức nền quan trọng cho sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Ngoài ra, cùng với sự thay đổi của khoa học quản trị và thực tế đặt ra trong công tác quản trị tại các tổ chức, đặc biệt là tại các doanh nghiệp hiện nay, học phần cập nhật thêm một số vấn đề mới như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị chiến lược... Nhiều mô hình và lý thuyết mới cũng được cập nhật, giúp người đọc có thêm những kiến thức và kỹ năng mới trong quản trị tổ chức nói chung, quản trị doanh nghiệp nói riêng.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, kinh tế vi mô.

4. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Sau khi học xong học phần này người học có thể hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị tổ chức, biết về công tác quản trị trong một tổ chức nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

- Về kỹ năng: Người học sẽ có được các kỹ năng quản trị thông qua việc phân tích và xử lý các bài tập tình huống.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ HỌC

Thời lượng: 9 tiết, trong đó lý thuyết: 6 tiết, thảo luận: 3 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 15-95.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 11-84.

I. Khái quát về hoạt động quản trị tổ chức

1.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động quản trị trong tổ chức

1.2 Các chức năng và lĩnh vực quản trị cơ bản trong quản trị tổ chức.

II. Nhà quản trị

2.1 Vai trò của nhà quản trị trong quản trị tổ chức

2.2 Các phẩm chất cơ bản của nhà quản trị tổ chức

2.3 Các kỹ năng cơ bản của nhà quản trị

2.4 Quyền hạn và trách nhiệm của nhà quản trị.

III. Các nguyên tắc quản trị tổ chức

3.1 Quản trị phải đảm bảo tuân thủ luật pháp và thông lệ xã hội

3.2 Quản trị tổ chức phải đảm bảo tính tập trung dân chủ

3.3 Quản trị tổ chức phải đảm bảo kết hợp hài hòa các lợi ích, trong đó lợi ích cá nhân các thành viên trong tổ chức là động lực trực tiếp.

3.4 Quản trị tổ chức phải đảm bảo yêu cầu đổi mới

3.5 Quản trị tổ chức phải đảm bảo tính hiệu quả kinh tế.

IV. Các phương pháp cơ bản trong quản trị tổ chức

4.1 Phương pháp kinh tế

4.2 Phương pháp hành chính

4.3 Phương pháp tâm lý-giáo dục.

V. Các công cụ quản trị tổ chức

5.1 Công cụ kế hoạch

5.2 Thông tin quản trị

5.3 Các công cụ khác.

VI. Hệ thống lý thuyết của quản trị tổ chức

6.1 Các trường phái cổ điển về quản trị tổ chức

6.2 Trường phái quản trị hành vi

6.3 Trường phái quản trị hệ thống

6.4 Trường phái quản trị theo tình huống

6.5 Trường phái quản trị truyền thống Phương Đông

6.6 Lý thuyết định lượng trong quản trị tổ chức

6.7 Một số lý thuyết theo hướng quản trị hiện đại.

VII. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học

7.1 Đối tượng nghiên cứu của quản trị học

7.2 Nội dung nghiên cứu của môn học

7.3 Phạm vi ứng dụng của môn học

7.4 Các phương pháp nghiên cứu môn học.

CHƯƠNG II

MÔI TRƯỜNG, THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ

Thời lượng: 6 tiết, trong đó lý thuyết: 3 tiết, thực hành: 3 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 96-188.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 85-150.

I. Môi trường tổ chức

- 1.1 Khái quát về môi trường quản trị tổ chức
- 1.2 Ảnh hưởng của môi trường đối với hoạt động của tổ chức

II. Hệ thống thông tin của quản trị tổ chức

- 2.1 Khái quát về thông tin quản trị trong tổ chức
- 2.2 Quá trình truyền đạt thông tin trong tổ chức
- 2.3 Hệ thống thông tin quản trị (MIS)

III. Quyết định quản trị tổ chức

- 3.1 Phân loại và vai trò của quyết định quản trị tổ chức
- 3.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định quản trị
- 3.3 Nội dung và phương pháp ra quyết định quản trị
- 3.4 Quy trình và thực hiện một quyết định quản trị.

CHƯƠNG III

CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC

Thời lượng: 6 tiết, trong đó lý thuyết: 3 tiết, thảo luận: 3 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 189-258.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 152-187.

I. Những vấn đề cơ bản về hoạch định

- 1.1 Hoạch định và vai trò của hoạch định
- 1.2 Các lợi ích và yêu cầu của hoạch định
- 1.3 Phương pháp hoạch định
- 1.4 Vai trò của hoạch định
- 1.5 Hệ thống mục tiêu trong hoạch định của tổ chức

II. Các hoạch định quan trọng của tổ chức

- 2.1 Hoạch định chiến lược
- 2.2 Hoạch định tác nghiệp

III. Quy trình và các yếu tố đảm bảo hiệu quả trong hoạch định

- 3.1 Quy trình hoạch định
- 3.2 Những yếu tố đảm bảo hoạch định có hiệu quả.

CHƯƠNG IV

CHỨC NĂNG TỔ CHỨC

Thời lượng: 9 tiết, trong đó lý thuyết: 3 tiết, thảo luận, thực hành: 6 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 259-351.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 190-254.

1. Khái quát về chức năng tổ chức

1.1 Nội dung, vai trò của chức năng tổ chức

1.2 Mục tiêu của chức năng tổ chức

1.3 Nguyên tắc trong thực hiện chức năng tổ chức

2. Một số nội dung quan trọng của thiết kế cơ cấu tổ chức

2.1 Khái quát về thiết kế cơ cấu tổ chức

2.2 Một số nội dung quan trọng trong thiết kế tổ chức

2.3 Những yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế tổ chức

2.4 Quy trình thiết kế tổ chức

3. Các mô hình trong thiết kế bộ máy quản trị tổ chức

3.1 Các yêu cầu của tổ chức bộ máy quản trị

3.2 Các mô hình tổ chức bộ máy quản trị

4. Xây dựng văn hóa tổ chức

4.1 Các yếu tố cơ bản của văn hóa trong tổ chức

4.2 Nội dung của xây dựng văn hóa tổ chức

5. Thiết lập cơ chế phối hợp trong hoạt động của tổ chức

5.1 Cơ chế phối hợp trong vận hành của tổ chức

5.2 Chế độ một thủ trưởng trong quản trị tổ chức

5.3 Phân quyền, giao quyền, ủy quyền

CHƯƠNG V

CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Thời lượng: 9 tiết, trong đó lý thuyết: 6 tiết, thảo luận: 3 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 352-439.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 271-318.

I. Khái quát về lãnh đạo

- 1.1 Khái quát về hoạt động lãnh đạo
- 1.2 Nhà lãnh đạo trong tổ chức
- 1.3 Những yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả của các hoạt động lãnh đạo

II. Yếu tố con người và tạo động cơ thúc đẩy trong hoạt động lãnh đạo

- 2.1 Những quan điểm về bản chất con người và vấn đề lãnh đạo con người
- 2.2 Hoạt động lãnh đạo và vấn đề tạo động cơ thúc đẩy

III. Các lý thuyết về phong cách lãnh đạo

- 3.1 Các phong cách lãnh đạo dựa trên việc sử dụng quyền lực
- 3.2 Lý thuyết về phong cách lãnh đạo theo trường phái hành vi
- 3.3 Các lý thuyết về phong cách lãnh đạo tình huống
- 3.4 Phong cách lãnh đạo đổi mới.

IV. Lựa chọn phương pháp lãnh đạo thích hợp với nhân viên

- 4.1 Các cơ sở lựa chọn phương pháp lãnh đạo phù hợp với nhân viên
- 4.2 Các phương pháp lãnh đạo.

CHƯƠNG VI

CHỨC NĂNG KIỂM TRA TRONG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC

Thời lượng: 6 tiết, trong đó lý thuyết: 3 tiết, thảo luận: 3 tiết.

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011 từ trang 440-526.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011 từ trang 319-351.

1. Một số những vấn đề cơ bản của kiểm tra

- 1.1 Khái niệm và mục đích của kiểm tra
- 1.2 Vai trò của kiểm tra
- 1.3 Phân loại các hoạt động kiểm tra

2. Quá trình kiểm tra trong tổ chức

- 2.1 Quá trình kiểm tra trong các tổ chức
- 2.2 Quy trình kiểm tra trong các tổ chức

3. Các nguyên tắc của hoạt động kiểm tra trong quản trị tổ chức

- 3.1 Kiểm tra phải được thiết lập căn cứ trên kế hoạch hoạt động của tổ chức và căn cứ theo cấp bậc của đối tượng được kiểm tra
- 3.2 Công việc kiểm tra phải được thiết kế theo yêu cầu của cá nhân nhà quản trị
- 3.3 Kiểm tra phải chú trọng, sát sao, nhất là các khâu trọng yếu, thiết yếu
- 3.4 Kiểm tra phải đảm bảo tính khách quan
- 3.5 Hệ thống kiểm tra phải phù hợp với bầu không khí của tổ chức

3.6 Việc kiểm tra phải đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả

3.7 Việc kiểm tra phải đảm bảo đưa đến hành động

4. Phương pháp và công cụ kiểm tra

4.1 Các phương pháp kiểm tra

4.2 Các phương tiện và công cụ kiểm tra

5. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra

5.1 Các hình thức kiểm tra quan trọng

5.2 Ba giai đoạn kiểm tra quan trọng

6. Hệ thống kiểm soát chất lượng trong kiểm tra

6.1 Khái niệm về kiểm soát chất lượng

6.2 Hệ thống kiểm tra có chất lượng

6.3 Phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng

Tổng kết ôn tập toàn môn học

Giải đáp thắc mắc

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập chính

Bài giảng quản trị học, Ths. Phan Thị Phương, NXB Lao động xã hội, năm 2011.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, NXB Tài chính, năm 2011.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...) Số bài kiểm tra 02 bài (01 bài lý thuyết và 01 bài thực hành)

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần

Học phần này có phạm vi nghiên cứu rộng, mang tính thực tiễn cao, là một công cụ quan trọng cho các nhà quản trị trong mọi tổ chức và doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chiến lược, xây dựng lựa chọn chiến lược, triển khai thực hiện chiến lược, đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Từ đó giúp người học có thể vận dụng để phân tích những cơ hội, thách thức để lựa chọn chiến lược phù hợp, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp và tổ chức trên thị trường.

Để học học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về quản trị học, marketing, quản trị nhân lực, tài chính.

4. Mục tiêu học phần

Về lý thuyết, sau khi học xong người học phải nắm vững được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, mục tiêu của doanh nghiệp, yếu tố môi trường, cách thức phân tích lựa chọn và quyết định chiến lược; những vấn đề liên quan đến tổ chức thực hiện chiến lược như cơ cấu tổ chức, phân bổ nguồn lực; cách thức đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh chiến lược.

Về thực hành, sau khi học xong người học sẽ có phương pháp tư duy chiến lược, hình thành “phản xạ” đối với các nhân tố chiến lược; có kỹ năng phân tích, thuyết trình và làm việc theo nhóm.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương I

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 5 đến 37.

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005; Trang 7 đến 30.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống kê, 2009; Trang 5 đến 40

1.1. Mục đích, nội dung của môn học quản trị chiến lược

1.1.1. Mục đích

1.1.2. Nội dung môn học

1.2. Khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược

1.2.1. Các khái niệm chiến lược và quản trị chiến lược

1.2.1.1 *Khái niệm chiến lược*

1.2.1.2 *Khái niệm quản trị chiến lược*

1.2.2. Vai trò của quản trị chiến lược

1.3 Các cấp quản trị chiến lược

1.3.1 Chiến lược cấp công ty

1.3.2 Chiến lược kinh doanh

1.3.3 Chiến lược cấp chức năng.

1.4 Mô hình quản trị chiến lược

1.4.1 Mô hình quản trị chiến lược tổng quát

1.4.2 Mô hình ba giai đoạn quản trị chiến lược

Chương II

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó lý thuyết 3 tiết, thảo luận 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 49 đến 63.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống Kê, 2009; Trang 91 đến 194.

2.1 Phân tích môi trường bên ngoài

2.1.1 Khái niệm môi trường kinh doanh

2.1.2 Ý nghĩa của việc phân tích môi trường bên ngoài

2.1.3 Môi trường vĩ mô

2.1.4 Môi trường ngành

2.2 Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp

2.2.1 Xác định các nhân tố nội bộ chủ chốt trong doanh nghiệp

2.2.2 Ý nghĩa của việc phân tích môi trường bên trong doanh nghiệp

2.2.3 Phương pháp và công cụ để phân tích môi trường bên trong doanh nghiệp

Chương III

XÂY DỰNG LỢI THẾ CẠNH TRANH

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó lý thuyết 3 tiết, thảo luận 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 101 đến 125.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống Kê, 2009; Trang 217 đến 256; trang 320 đến 351.

3.1 Khái quát về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

3.1.1 Khái niệm và quan điểm tạo lợi thế cạnh tranh

3.1.2 Những vũ khí cạnh tranh chủ yếu

3.2 Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp

3.2.1 Các công cụ tạo lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

3.2.2 Các yếu tố tác động đến việc xây dựng lợi thế cạnh tranh

3.2.3 Xây dựng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

3.2.4 Lựa chọn lợi thế cạnh tranh

Chương IV

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó lý thuyết 6 tiết, thảo luận 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 49 đến 247.

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005; Trang 129 đến 238.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống Kê, 2009; Trang 265 đến 313; trang 429 đến 445.

4.1 Chiến lược công ty

4.1.1 Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược

4.1.1.1 *Tầm nhìn chiến lược*

4.1.1.2 *Sứ mệnh chiến lược*

4.1.1.3 *Mục tiêu chiến lược*

4.1.2 Những vấn đề quan trọng khi xây dựng chiến lược công ty

4.1.3 Xây dựng chiến lược công ty

4.1.3.1 *Chiến lược chung*

4.1.3.2 *Chiến lược dựa trên nguồn lực nội bộ và năng lực mũi nhọn*

4.1.3.3 *Chiến lược phù hợp với hoạt động kinh doanh*

4.2 Chiến lược kinh doanh

4.2.1 Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh

4.2.2 Những vấn đề quan trọng khi xây dựng chiến lược kinh doanh

4.2.2.1 *Giá trị gia tăng đối với khách hàng*

4.2.2.2 *Thời gian*

4.2.2.3 *Ra quyết định*

4.2.2.4 *Tính nhất quán và phù hợp*

4.2.3 Xây dựng chiến lược kinh doanh

4.2.3.1 *Các chiến lược kinh doanh chung*

4.2.3.2 *Chiến lược linh hoạt phản ứng nhanh trên thị trường*

- 4.2.3.3 Chiến lược tạo giá trị và lợi ích cho khách hàng
- 4.2.3.4 Chiến lược theo từng giai đoạn chu kỳ sống của sản phẩm

4.3 Chiến lược chức năng

- 4.3.1 Vai trò của chiến lược chức năng trong doanh nghiệp
- 4.3.2 Xây dựng chiến lược chức năng
 - 4.3.2.1 Chiến lược sản xuất tác nghiệp
 - 4.3.2.2 Chiến lược Marketing
 - 4.3.2.3 Chiến lược nghiên cứu và phát triển
 - 4.3.2.4 Chiến lược tài chính
 - 4.3.2.5 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực
 - 4.3.2.6 Chiến lược quản trị hệ thống thông tin

4.4 Lựa chọn chiến lược

- 4.4.1 Yêu cầu của lựa chọn chiến lược
- 4.4.2 Các nhân tố chính ảnh hưởng đến lựa chọn chiến lược
- 4.4.3 Quy trình lựa chọn chiến lược
- 4.4.4 Mô hình phân tích và lựa chọn chiến lược

Chương V

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 267 đến 315

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005; Trang 260 đến 299.

5.1 Bản chất, vai trò và yêu cầu trong thực hiện chiến lược

- 5.1.1 Bản chất của thực hiện chiến lược
- 5.1.2 Vai trò của thực hiện chiến lược
- 5.1.3 Những yêu cầu trong thực hiện chiến lược

5.2 Nội dung của thực hiện chiến lược

- 5.2.1 Xem xét, rà soát hệ thống mục tiêu chiến lược
- 5.2.2 Phân bổ các nguồn lực để thực hiện chiến lược
- 5.2.3 Xây dựng cơ cấu tổ chức để thực hiện chiến lược
- 5.2.4 Triển khai thực hiện chiến lược và các hoạt động điều chỉnh sự thay đổi
- 5.2.5 Văn hóa doanh nghiệp trong thực hiện chiến lược

Chương VI

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 315 đến 353.

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005; Trang 291 đến 295.

6.1 Kiểm tra đánh giá chiến lược

6.1.1 Mục đích của kiểm tra đánh giá chiến lược

6.1.2 Yêu cầu đối với kiểm tra đánh giá chiến lược

6.1.3 Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá

6.1.4 Quy trình đánh giá chiến lược

6.1.5 Các mô hình kiểm soát thực hiện chiến lược

6.2 Điều chỉnh chiến lược

6.2.1 Sự cần thiết của điều chỉnh chiến lược

6.2.2 Các giai đoạn cơ bản trong điều chỉnh chiến lược

6.2.3 Các biện pháp điều chỉnh chiến lược

Chương VII

CHIẾN LƯỢC TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009; Trang 383 đến 415.

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005; Trang 245 đến 259.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống kê, 2009; Trang 381 đến 424.

7.1 Môi trường kinh doanh quốc tế

7.1.1 Những thuận lợi và khó khăn trong kinh doanh quốc tế

7.1.2 Môi trường kinh doanh của nước sở tại

7.2 Chiến lược kinh doanh trên thị trường quốc tế

7.2.1 Các tiếp cận chiến lược phát triển kinh doanh quốc tế

7.2.2 Các chiến lược cạnh tranh trọng yếu trong môi trường quốc tế

7.3 Các phương thức phát triển kinh doanh quốc tế

7.3.1 Xuất khẩu hàng hóa

7.3.2 Chuyển nhượng giấy phép kinh doanh

7.3.3 Chuyển nhượng quyền kinh doanh

7.3.4 Liên doanh

7.3.5 Đầu tư trực tiếp

7.4 Liên minh chiến lược toàn cầu

7.4.1 Khái niệm liên minh chiến lược

7.4.2 Lợi thế và bất lợi

7.4.3 Hoàn thiện liên minh chiến lược

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:

PGS.TS Ngô Kim Thanh, PGS.TS Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị chiến lược- NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009.

- Tài liệu tham khảo:

TS Vũ Thành Hưng, TS Nguyễn Văn Thắng, Giáo trình Quản lý chiến lược- NXB Giáo dục, 2005.

PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm, Ths Trần Hữu Hải, Quản trị chiến lược - NXB Thống Kê, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành, thảo luận...); số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài tập thực hành hệ số 2)

Thi kết thúc học phần: 70%; hình thức thi tự luận.

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC, 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị nhân lực - Khoa Quản lý lao động

3. Mô tả học phần:

Đây là một trong những học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành của chuyên ngành quản trị kinh doanh. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị nhân lực; kiến thức về định hướng xây dựng chính sách nhân lực, trang bị và rèn luyện cho sinh viên các nghiệp vụ cơ bản sử dụng trong quá trình quản trị nguồn nhân lực tương ứng với các hoạt động quản trị khác mà các nhà quản trị trong tương lai phải thực hiện. Học phần quản trị nhân lực nên được nghiên cứu sau học phần quản trị học, hành vi tổ chức và nên được nghiên cứu đồng thời hoặc sau các học phần quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị chất lượng.

4. Mục tiêu học phần

Giúp người học có được *kiến thức* lý thuyết nền tảng về quản trị nguồn nhân lực, hiểu về các chính sách nhân sự cũng như việc triển khai các hoạt động chức năng về quản trị nhân lực và mối quan hệ của nó với các hoạt động quản trị khác; có *kỹ năng* làm việc với con người, quản lý nhóm, tổ chức hoạt động tổ - đội - nhóm kinh doanh; rèn được những tố chất mà nhà quản lý cần có khi quản lý con người (sự kiên nhẫn, biết lắng nghe, biết quan sát, khéo léo và linh hoạt).

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

- Số tiết giảng: 9 tiết, trong đó; Lý thuyết: 6 tiết; bài tập: 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 1) NXB Lao động - Xã hội, 2009 (trang 8 đến 57)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 1), NXB Lao động - Xã hội, 2008 (trang 7 đến 11)

1.1. Bản chất, nội dung, vai trò của Quản trị nhân lực

1.1.1. Bản chất của quản trị nhân lực

1.1.2. Chức năng của Quản trị nhân lực

1.1.3. Vai trò của quản trị nhân lực.

1.1.4. Quản trị nhân lực vừa là khoa học vừa là nghệ thuật

1.2. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của môn học

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu.

1.2.2. Nội dung quản trị nhân lực

1.2.3. Phương pháp nghiên cứu

1.3. Quan điểm và học thuyết về quản trị nhân lực.

1.3.1. Triết lý quản trị nhân lực.

1.3.2. Các học thuyết về quản trị nhân lực

1.4. Phân chia trách nhiệm các cấp trong công tác quản trị nhân lực

CHƯƠNG 2

PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC VÀ HOẠCH ĐỊNH NHÂN LỰC

- Số tiết: 12 trong đó Lý thuyết 9 tiết; bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 1) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 144 đến 208 và 300 đến 328)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 1), NXB Lao động – Xã hội, 2008 (trang 24 đến 41, 68 đến 71)

2.1. Phân tích công việc

2.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của phân tích công việc

2.1.1.1. Các khái niệm có liên quan

2.1.1.2. Kết quả phân tích công việc

2.1.1.3. Ý nghĩa của phân tích công việc

2.1.1.4. Các trường hợp cần phân tích công việc

2.1.2. Quy trình phân tích công việc

2.1.2.1. Nội dung quy trình

2.1.2.2. Các thông tin cần thu thập khi phân tích công việc

2.1.2.3. Các phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc

2.1.2.4. Các đối tượng có thể tiếp cận để thu thập thông tin phân tích công việc

2.1.3. Sử dụng kết quả phân tích công việc trong quản lý

2.2. Hoạch định nhân lực

2.2.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định nhân lực

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Vai trò của hoạch định nhân lực

2.2.2. Quan hệ giữa hoạch định nhân lực và kế hoạch sản xuất công tác

2.2.3. Quá trình hoạch định nhân lực

CHƯƠNG 3

TUYỂN MỌI, TUYỂN CHỌN VÀ SỬ DỤNG NHÂN LỰC

- Số tiết: 12 trong đó: Lý thuyết 9 tiết; bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 1) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 6 đến 16)

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 2) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 7 đến 134)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 1), NXB Lao động – Xã hội, 2008 (trang 80 đến 97)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 2), NXB Lao động – Xã hội, 2012 (trang 17 đến 42)

3.1. Tuyển mộ nhân lực.

3.1.1. Bản chất, vai trò của tuyển mộ

3.1.2. Nguồn tuyển mộ & Phương pháp tuyển mộ.

3.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển mộ

3.1.4. Quá trình tuyển mộ.

3.2. Tuyển chọn nhân lực.

3.2.1. Tuyển chọn và vai trò của tuyển chọn nhân lực:

3.2.1.1. Khái niệm:

3.2.1.2. Mục đích:

3.2.1.3. Cơ sở của tuyển chọn:

3.2.1.4. Vai trò của tuyển chọn:

3.2.2. Yêu cầu đối với tổ chức tuyển chọn.

3.2.3. Các bước tuyển chọn

3.3. Sử dụng nhân lực

3.3.1. Bản chất và vai trò của sử dụng nhân lực.

3.3.1.1. Bản chất của sử dụng nhân lực.

3.3.1.2. Vai trò của việc sử dụng có hiệu quả nhân lực.

3.3.2. Đón tiếp và định hướng nhân viên mới

3.3.3. Công tác cán bộ

3.3.3.1. Thử việc.

3.3.3.2. Bố trí nhân lực.

3.3.3.3. Thuyên chuyển, luân chuyển

3.3.3.4. Đề bạt, xuống chức, kỷ luật

3.3.3.5. Tinh giản biên chế.

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Số tiết 9 trong đó: Lý thuyết 6 tiết; bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 1) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 211 đến 295)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 1), NXB Lao động – Xã hội, 2008 (trang 42 đến 63)

4.1. Khái niệm, mục tiêu, ý nghĩa và nhân tố ảnh hưởng đến đánh giá thực hiện công việc trong một tổ chức

4.2. Hệ thống đánh giá và cơ sở đánh giá thực hiện công việc

4.3. Phương pháp đánh giá thực hiện công việc

4.4. Quy trình đánh giá thực hiện công việc

4.5. Phòng vấn đánh giá

4.6. Phân định trách nhiệm trong đánh giá kết quả thực hiện công việc

4.7. Sử dụng kết quả đánh giá thực hiện công việc

CHƯƠNG 5

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

- Số tiết: 9 trong đó: Lý thuyết 6 tiết; bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 2) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 181 đến 250)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 2), NXB Lao động – Xã hội, (2012) (trang 45 đến 58)

5.1. Khái niệm, mục đích và nguyên tắc.

5.2. Các phương pháp đào tạo nhân lực.

5.3. Quy trình đào tạo

5.3.1. Xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo.

5.3.2. Tổ chức đào tạo

5.3.3. Đánh giá hiệu quả các chương trình đào tạo.

5.3.3.1. Đánh giá từ phía giảng viên:

5.3.3.2. Đánh giá từ phía người quản lý lớp

5.3.3.3. Đánh giá từ phía học viên:

5.4. Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo.

5.5. Sử dụng nhân lực sau đào tạo.

5.5.1. Sự cần thiết phải sử dụng hiệu quả nhân lực sau đào tạo.

5.5.2. Những điểm cần chú ý trong sử dụng nhân lực sau đào tạo.

CHƯƠNG 6

THÙ LAO LAO ĐỘNG

- Số tiết: 9 tiết trong đó: Lý thuyết 6 tiết; bài tập 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 2) NXB Lao động – Xã hội, 2009 (trang 253 đến 335)

Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 2), NXB Lao động – Xã hội, 2012 (trang 60 đến 71)

6.1. Thù lao lao động.

6.1.1. Bản chất, mục tiêu và yêu cầu của hệ thống thù lao lao động.

6.1.2. Tác động của thù lao lao động đến việc chọn nghề, chọn việc, thực hiện công việc của người lao động.

6.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thù lao lao động.

6.1.4. Các tiêu thức lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động.

6.2. Các khuyến khích tài chính.

6.2.1. Bản chất và các dạng khuyến khích tài chính.

6.2.2. Mục tiêu, vai trò:

6.2.3. Thách thức và cách khắc phục xây dựng chương trình khuyến khích tài chính.

6.2.4. Các chương trình khuyến khích cá nhân.

6.2.4.1. Chương trình tăng lương cá nhân.

6.2.4.2. Các chương trình thưởng.

6.2.4.3. Khuyến khích thông qua các chế độ phụ cấp.

6.2.4.4. Các chế độ trả công khuyến khích.

6.2.5. Các chương trình khuyến khích tổ, nhóm.

6.2.5.1. Các chương trình khuyến khích đối với nhà máy, bộ phận kinh doanh.

6.2.5.2. Các chương trình khuyến khích trên phạm vi toàn công ty.

6.3. Phúc lợi cho người lao động

6.3.1. Bản chất và phân loại phúc lợi.

6.3.1.1. *Bản chất phúc lợi*

6.3.1.2. *Ý nghĩa của các chương trình phúc lợi*

6.3.1.3. *Phân loại các chương trình phúc lợi:*

6.3.2. Mục tiêu và nguyên tắc xây dựng chương trình phúc lợi.

6.3.3. Quy trình xây dựng chương trình phúc lợi.

6.3.4. Quản lý chương trình phúc lợi.

6.3.5. Đánh giá hiệu quả chương trình phúc lợi.

6. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu học tập chính:

- PGS.TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 1, tập 2), NXB Lao động – Xã hội.

- Ths. Nguyễn Thị Hồng, Bài tập Quản trị nhân lực (tập 1), NXB Lao động – Xã hội.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình: 1 bài kiểm tra, 1 bài đánh giá quá trình tham gia làm bài tập, thực hành nhóm
- Đánh giá cuối học phần: vấn đáp hoặc viết (tùy quyết định của bộ môn vào đầu mỗi học kỳ)

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Khoa Kế toán

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản quản trị tài chính, quản trị vốn cố định, vốn lưu động, quản trị chi phí doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, hoạch định chính sách đầu tư dài hạn, huy động vốn qua thị trường tài chính, cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn, dự báo và phân tích tài chính. Kiến thức được trang bị từ học phần này hỗ trợ sinh viên nắm được hoạt động tài chính trong doanh nghiệp và bổ trợ cho sinh viên học các kiến thức chuyên ngành.

4. Mục tiêu của học phần:

Về lý thuyết, học phần Quản trị tài chính nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về quản trị tài chính trong kinh doanh. Kết thúc môn học sinh viên phải nắm các kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp như: quản trị tài sản ngắn hạn, quản trị tài sản dài hạn, chi phí vốn và cơ cấu vốn hợp lý, nguồn huy động vốn của doanh nghiệp, dự báo tài chính, v.v...

Về thực hành, sau khi học xong học phần này sinh viên biết tính giá trị của tiền theo thời gian, biết cách xác định mức dự trữ tiền mặt, hàng tồn kho tối thiểu, biết lập kế hoạch tài chính, tính toán được chi phí sử dụng vốn, v.v...

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 13-35.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 7 đến trang 24.

+ PGS. TS. Vũ Công Ty, TS. Bùi Văn Dân, Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính, NXB tài chính, 2008 từ trang 5 đến trang 18.

1.1. Tài chính Doanh nghiệp và quản trị tài chính.

1.1.1. Tài chính doanh nghiệp

1.1.2. Quản trị tài chính.

1.2. Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính.

- 1.2.1. Nội dung quản trị tài chính
- 1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính .
- 1.2.3. Dòng niên kim**
- 1.2.3.1. Giá trị tương lai của tiền tệ
- 1.2.3.2. Giá trị hiện tại của tiền tệ

Chương 2

QUẢN TRỊ TÀI SẢN NGẮN HẠN (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập
- Tài liệu tham khảo:
 - + PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 36-137.
 - + PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 25 đến trang 49

2.1. Quản trị dự trữ và tiền mặt

- 2.1.1. Quản trị dự trữ
- 2.1.2. Quản trị tiền mặt
 - 2.1.2.1. *Các mô hình quản trị tiền mặt*
 - 2.1.2.2. *Tăng tiền mặt bằng vay tín dụng*
- 2.3. Quản trị các khoản tiền chờ thanh toán

2.2. Quản trị các khoản phải thu

- 2.2.1. Tín dụng thương mại và các khoản phải thu
- 2.2.2. Quản trị các khoản phải thu
 - 2.2.2.1. *Điều kiện cấp tín dụng thương mại*
 - 2.2.2.2. *Thông tin về khách hàng*
 - 2.2.2.3. *Đánh giá tín dụng thương mại*

2.3. Quản trị nguồn vốn ngắn hạn

- 2.3.1. Các vấn đề về quản trị vốn ngắn hạn
 - 2.3.1.1. *Quan hệ tài chính ngắn hạn và dài hạn*
 - 2.3.1.2. *Chu kỳ kinh doanh và chu kỳ vốn ngắn hạn*
 - 2.3.1.3. *Sự thay đổi của tiền và tài sản ngắn hạn*
 - 2.3.1.4. *Dự báo nhu cầu vốn ngắn hạn*
- 2.3.2. Kế hoạch vốn ngắn hạn
 - 2.3.2.1. *Lựa chọn nguồn vốn ngắn hạn*
 - 2.3.2.2. *Kế hoạch huy động vốn ngắn hạn*

Chương 3

QUẢN TRỊ VỐN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 138-170.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 166 đến trang 196.

3.1. Tài sản cố định và vốn cố định của doanh nghiệp.

3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tài sản cố định

3.1.2. Phân loại tài sản cố định

3.2. Vốn cố định của doanh nghiệp.

3.2.1. Vốn cố định và đặc điểm vốn cố định

3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến vốn cố định của doanh nghiệp

3.3. Khấu hao tài sản cố định.

3.3.1. Hao mòn tài sản cố định.

3.3.2. Khấu hao tài sản cố định và các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định.

3.4. Quản trị vốn cố định.

3.4.1. Các vấn đề về quản trị vốn cố định.

3.4.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định.

3.4.2.1. *Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định*

3.4.2.2. *Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định*

Chương 4

NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 171-220.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 50 đến trang 63

+ PGS. TS. Vũ Công Ty, TS. Bùi Văn Dần, Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính, NXB tài chính, 2008 từ trang 19 đến trang 56.

4.1. Cổ phiếu thường

4.1.1. Cổ phiếu thường và các hình thức huy động vốn bằng cổ phiếu thường.

4.1.2. Lợi thế và bất lợi khi huy động vốn bằng cổ phiếu thường.

4.2. Cổ phiếu ưu đãi

4.2.1. Cổ phiếu ưu đãi và các hình thức huy động vốn bằng cổ phiếu ưu đãi.

4.2.2. Lợi thế và bất lợi khi huy động vốn bằng cổ phiếu ưu đãi.

4.3. Trái phiếu công ty

4.3.1. Trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn bằng trái phiếu doanh nghiệp.

4.3.2. Lợi thế và bất lợi khi huy động vốn bằng trái phiếu doanh nghiệp.

4.4. Thuê tài sản

4.4.1. Thuê hoạt động

4.4.2. Thuê tài chính

Chương 5

CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 221-256.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 125 đến trang 150.

+ PGS. TS. Vũ Công Ty, TS. Bùi Văn Dần, Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính, NXB tài chính, 2008 từ trang 215 đến trang 255.

5.1. Cơ cấu nguồn vốn và hệ thống đòn bẩy

5.1.1. Cơ cấu nguồn vốn và nhân tố ảnh hưởng

5.1.2. Hệ thống đòn bẩy

5.1.2.1. Đòn bẩy tài chính (*Financial Leverage*)

5.1.2.2. Đòn bẩy hoạt động (*Operating Leverage*)

5.1.2.3. Đòn bẩy tổng hợp

5.2. Chi phí sử dụng vốn

5.2.1. Khái niệm

5.2.2. Các sử dụng các loại vốn

5.2.2.1. Chi phí sử dụng vốn vay

5.2.2.2. Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu

5.2.2.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân.

Chương 6

DOANH LỢI, RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (12 tiết)

- Số tiết giảng: 12 tiết, trong đó 8 tiết lý thuyết, 4 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 257-309.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính

doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006 từ trang 96 đến trang 116.

6.1. Khái quát về doanh lợi và rủi ro trong đầu tư tài chính

6.1.1. Các loại doanh lợi

6.1.2. Rủi ro và quản trị rủi ro đầu tư tài chính

6.1.2.1. *rủi ro trong đầu tư tài chính*

6.1.2.2. *Quản trị rủi ro đầu tư tài chính*

6.2. Quan hệ doanh lợi và rủi ro đầu tư tài chính

6.2.1. Dự báo doanh lợi và rủi ro đầu tư tài chính

6.2.1.1. *Dự báo doanh lợi đầu tư tài chính*

6.2.1.2. *Dự báo rủi ro đầu tư tài chính*

6.2.2. Quan hệ doanh lợi và rủi ro

6.2.2.1. *Rủi ro - doanh lợi hệ thống và phi hệ thống*

6.2.2.2. *Đa dạng hóa và rủi ro - doanh lợi hệ thống và phi hệ thống*

Chương 7

DỰ BÁO VÀ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH (8 tiết)

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó 6 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007, trang 310-436.

7.1. Phân tích tài chính

7.1.1. Phân tích khái quát tình hình tài chính.

7.1.2. Phân tích báo cáo tài chính

7.1.3. Hệ thống các chỉ tiêu phân tích tài chính

7.1.3.1. *Phân tích tài chính qua các tỷ số tài chính.*

7.1.3.2. *Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn*

7.1.3.3. *Mô hình phân tích tài chính của DuPont*

7.2. Dự báo tài chính

7.2.1. Khái niệm và vai trò của dự báo tài chính

7.2.1.1. *Khái niệm dự báo tài chính*

7.2.1.2. *Vai trò của dự báo tài chính*

7.2.1.3. *Các nguyên tắc dự báo tài chính*

7.2.2. Phương pháp dự báo tài chính

7.2.2.1. *Phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu*

7.2.2.2. *Cách lập báo cáo thu nhập dự kiến.*

7.2.2.3. *Dự báo ngân quỹ*

7.2.2.4. *Dự báo chi phí sử dụng vốn bình quân*

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính: PGS. TS. Dương Đức Lân, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Lao động- Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2007.

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Vũ Công Ty, TS. Bùi Văn Dân, Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính, NXB tài chính, 2008.

+ PGS. TS. Lưu Thị Hương, PGS. TS. Vũ Duy Hào, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, ĐH KTQD, NXB Tài chính, 2006

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Dự lớp, thảo luận, thuyết trình: 10%

- Kiểm tra học phần (01 bài): 20%

- Thi hết học phần: 70%

- Thang điểm: 0-10

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP, 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần: Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng mang tính chuyên ngành cho công tác quản trị kinh doanh. Quản trị Kinh doanh tổng hợp trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết của nhà quản trị doanh nghiệp ở các cấp độ quản trị và ở các lĩnh vực quản trị khác nhau trong doanh nghiệp.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về kinh tế Vi mô, Kinh tế vĩ mô và Quản trị học.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần, người học phải đạt được:

Về lý luận

Có được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, cách thức tạo lập doanh nghiệp, quản trị một số lĩnh vực cơ bản trong doanh nghiệp.

Về thực hành

Có những kỹ năng cơ bản về cách thức tạo lập, tổ chức một doanh nghiệp và có khả năng ra các quyết định ở từng lĩnh vực quản trị cụ thể.

Hình thành và phát triển được cách thức tư duy và nguyên tắc làm việc đặc trưng của nhà quản trị doanh nghiệp, đó là cách thức làm việc có mục tiêu, có kế hoạch, có tổ chức và có kiểm soát.

5. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 4 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011, Trang 05 đến trang 54

+ Luật Doanh nghiệp, NXB Chính trị Quốc gia, 2006

1.1. Kinh doanh và doanh nghiệp

1.1.1. Kinh doanh

1.1.2. Doanh nghiệp

1.2. Môi trường kinh doanh

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Đặc trưng cơ bản của môi trường kinh doanh hiện nay

1.3. Quản trị kinh doanh

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Nguyên tắc quản trị

1.3.3. Phương pháp quản trị

1.3.4. Các trường phái lý thuyết quản trị kinh doanh

1.3.5. Các chức năng và lĩnh vực quản trị

Chương II

NHÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,

Trang 55 đến trang 88

2.1. Khái niệm Nhà quản trị kinh doanh

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc trưng của nhà Quản trị kinh doanh

2.1.3. Các phẩm chất của nhà quản trị kinh doanh

2.1.4. Các kỹ năng quản trị

2. Phong cách của nhà quản trị kinh doanh

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Các phong cách quản trị chủ yếu

2.3. Nghệ thuật quản trị kinh doanh

2.3.1. Khái niệm và vai trò

2.3.2. Một số nghệ thuật quản trị con người

Chương III

TẠO LẬP DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,

Trang 89 đến trang 129.

3.1. Nghiên cứu cơ hội và điều kiện kinh doanh

3.1.1. Nghiên cứu môi trường kinh doanh

3.1.2. Nghiên cứu các cơ hội kinh doanh

3.2. Lựa chọn hình thức pháp lý và xây dựng triết lý kinh doanh

3.2.1. Lựa chọn hình thức pháp lý

3.2.2. Xây dựng triết lý kinh doanh

3.3. Xây dựng bộ máy quản trị kinh doanh

3.3.1. Khái niệm và cấu thành bộ máy quản trị kinh doanh

3.3.2. Các mô hình bộ máy quản trị kinh doanh

Chương IV QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,
Trang 130 đến trang 164

4.1. Khái quát về Quản trị sản xuất

4.1.1. Khái niệm và vai trò

4.1.2. Nội dung khái quát

4.2. Lập kế hoạch sản xuất

4.2.1. Khái niệm và vai trò của kế hoạch sản xuất

4.2.2. Quy trình lập kế hoạch sản xuất

4.2.2. Các công cụ hỗ trợ lập kế hoạch sản xuất

4.3. Tổ chức sản xuất

4.3.1. Khái niệm và vai trò

4.3.2. Các phương pháp tổ chức quá trình sản xuất

4.4. Điều hành sản xuất

4.4.1. Khái niệm và vai trò

4.4.2. Một số phương pháp điều hành sản xuất

Chương V QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,
Trang 258 đến trang 298.

5.1. Khái niệm và vai trò

5.1.1. Khái niệm và vai trò của công nghệ

5.1.2. Khái niệm và vai trò của quản trị công nghệ

5.2. Quản trị nghiên cứu và phát triển

5.2.1. Khái niệm và các hình thức nghiên cứu và phát triển

5.2.2. Qui trình quản trị nghiên cứu và phát triển

5.3. Đổi mới và chuyển giao công nghệ

5.3.1. Lựa chọn công nghệ

5.3.2. Chuyển giao công nghệ

5.3.3. Đổi mới công nghệ

5.4. Bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị

5.4.1. Khái niệm và các chế độ bảo dưỡng, sửa chữa

5.4.2. Các hình thức tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa

5.4.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sửa chữa, bảo dưỡng

Chương VI

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,
Trang 217 đến trang 257

6.1. Khái quát về Quản trị chất lượng

6.1.1. Chất lượng sản phẩm

6.1.2. Khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng

6.1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của quản trị chất lượng

6.2. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng

6.2.1. Khái niệm và một số hệ thống quản trị chất lượng phổ biến

6.2.2. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000

6.3. Một số kỹ thuật quản trị chất lượng

6.3.1. Các giai đoạn quản trị chất lượng (vòng tròn Deming)

6.3.2. Các công cụ thống kê dùng trong kiểm soát chất lượng

Chương VII

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,
Trang 165 đến trang 216

7.1. Khái quát về Quản trị nhân lực

7.1.1. Khái niệm và mục tiêu

7.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến quản trị nhân lực

7.2. Phân tích và thiết kế công việc

7.2.1. Phân tích công việc

7.2.2. Thiết kế công việc

7.3. Hoạch định nhân lực

7.2.1. Khái niệm và vai trò

7.2.2. Quy trình hoạch định nhân lực

7.4. Tuyển dụng nhân lực

7.3.1. Khái niệm và vai trò

7.3.2. Nguồn tuyển dụng

7.3.3. Quy trình tuyển dụng

7.5. Đào tạo và phát triển nhân lực

7.5.1. Khái niệm và vai trò

7.5.2. Các phương pháp đào tạo và phát triển

7.5.3. Quy trình đào tạo và phát triển nhân lực

7.6. Tạo động lực lao động

7.6.1. Khái niệm và vai trò

7.6.2. Các học thuyết về tạo động lực

7.6.3. Các biện pháp tạo động lực

Chương VIII

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Kinh doanh, GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.

Nguyễn Ngọc Huyền, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011,

Trang 377 đến trang 416

8.1. Khái quát về Quản trị tài chính

8.1.1. Khái niệm và vai trò

8.1.2. Các mối quan hệ tài chính doanh nghiệp

8.2. Hoạch định tài chính

8.2.1. Hoạch định dự án đầu tư

8.2.2. Hoạch định tài chính doanh nghiệp

8.2.3. Thiết lập ngân quỹ và khả năng thanh toán

8.3. Quản trị các nguồn cung ứng vốn

8.2.1. Các nguồn cung ứng vốn

8.2.2. Chính sách và giải pháp cung ứng vốn

8.4. Quản trị chi phí – kết quả kinh doanh

8.3.1. Chi phí kinh doanh

8.3.2. Kết quả kinh doanh

8.5. Phân tích tài chính

8.6.1. Khái niệm và vai trò

8.6.2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:

+ GS.TS Nguyễn Thành Độ, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Quản trị Kinh doanh, tái bản lần thứ 7, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011.

- Tài liệu tham khảo:

+ Harold Koontz, Cyril O'Donnel, Heinz Weihrich, Những vấn đề cốt yếu của quản lý, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2004

+ Nguyễn Hải Sản, Quản trị Doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2006

+ Luật Doanh nghiệp, NXB Chính trị Quốc gia, 2006

7. Phương pháp đánh giá

- Điểm quá trình: 40% (bao gồm điểm chuyên cần, bài tập, bài kiểm tra); Số bài kiểm tra: 03 bài

- Thi kết thúc học phần: 60%; Hình thức thi: Thi viết

HỌC PHẦN TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần: TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp - Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần:

Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với cả hệ thống các học phần trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính trong học phần này bao gồm: Các vấn đề cơ bản về nền kinh tế, những đặc trưng tác động đến nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh của các doanh nhân của nước ta; Kỹ năng hình thành ý tưởng kinh doanh của người khởi sự kinh doanh; Các khâu công việc cơ bản trong quá trình soạn thảo kế hoạch kinh doanh; Kỹ thuật và các nội dung cần làm khi thành lập doanh nghiệp; Hạn chế của các mô hình tổ chức doanh nghiệp và việc tái lập nó.

4. Mục tiêu của học phần:

- Về lý thuyết, sau khi học xong người học phải phân tích được các bước tiến hành khởi sự kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trong các ngành và lĩnh vực khác nhau.

- Về thực hành, sau học xong học phần này sinh viên có thể thực hiện được các nghiệp vụ quản trị cụ thể thuộc các ngành và lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Tự mình khởi sự kinh doanh ở một lĩnh vực cụ thể nào đó, có kỹ năng đối phó với sự thay đổi và triển khai được hoạt động tái lập doanh nghiệp ở mức cụ thể.

5. Mô tả các nội dung học phần:

Chương I

Nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường

- Số tiết giảng: 06 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 03

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp - NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011; Trang 11 đến 39.

Peter F. Drucker, Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới - NXB Kinh tế quốc dân, 2011, Trang 43 đến 178

1.1. Những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay

1.1.1. Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường

1.1.2. Các yếu tố ở thị trường nước ta đang được hình thành

1.1.3. Tư duy còn mang tính mang mún, truyền thống, cũ kĩ

1.1.4. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế

1.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh

- 1.2.1. Nghề kinh doanh – một nghề cần trí tuệ
- 1.2.2. Nghề kinh doanh – một nghề cần nghệ thuật
- 1.2.3. Nghề kinh doanh – một nghề cần có một chút “may mắn”

1.3. Tư chất của một nhà kinh doanh sẽ “thành đạt”

- 1.3.1. Lòng tự tin
- 1.3.2. Có ý thức rõ ràng về nhiệm vụ phải hoàn thành
- 1.3.3. Năng khiếu chịu mạo hiểm
- 1.3.4. Năng khiếu tư duy chỉ huy
- 1.3.5. Năng khiếu đặc biệt
- 1.3.6. Biết lo về tương lai

1.4. Chuẩn bị trở thành người chủ doanh nghiệp

- 1.4.1. Chuẩn bị các tố chất cần thiết
- 1.4.2. Chuẩn bị các kiến thức cần thiết
- 1.4.3. Chuẩn bị các điều kiện vật chất cần thiết

Chương II

Hình thành ý tưởng kinh doanh

- Số tiết giảng: 09 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 06
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp - NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011; Trang 49 đến 74.

Peter F. Drucker, Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới - NXB Kinh tế quốc dân, 2011, Trang 215 đến 220

2.1. Đánh giá mạnh, yếu của bản thân

- 2.1.1. Nội dung cần đánh giá
 - 2.1.1.1. Đánh giá những điểm mạnh
 - 2.1.1.2. Đánh giá những điểm yếu
 - 2.1.1.3. Đánh giá những kỹ năng, kinh nghiệm đã tích lũy
 - 2.1.1.4. Đánh giá những việc bản thân thích làm
 - 2.1.1.5. Đánh giá những điểm bản thân không thích làm
- 2.1.2. Phương pháp tiến hành

2.2. Xác định cầu thị trường

- 2.2.1. Cách làm
- 2.2.2. Nội dung chủ yếu
 - 2.2.2.1. Xác định khách hàng
 - 2.2.2.2. Quy mô và xu hướng thị trường
 - 2.2.2.3. Dự kiến doanh thu

2.3. Xác định và lựa chọn ý tưởng kinh doanh

- 2.3.1. Viễn cảnh tương lai cuộc sống bản thân
- 2.3.2. Mô tả ý tưởng kinh doanh
- 2.3.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
 - 2.3.3.1. Đánh giá bước đầu
 - 2.3.3.2. Đánh giá cụ thể và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
- 2.3.4. Mô tả ý tưởng kinh doanh
- 2.4. Mô tả bước đầu hoạt động kinh doanh**
 - 2.4.1. Ngành kinh doanh
 - 2.4.2. Doanh nghiệp kinh doanh
 - 2.4.2.1. Mô tả doanh nghiệp
 - 2.4.2.2. Mô tả sản phẩm và dịch vụ
 - 2.4.2.3. Định vị trên thị trường

Chương III

Soạn thảo kế hoạch kinh doanh

- Số tiết giảng: 12 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 09
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp - NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011; Trang 89 đến 134.

Peter F. Drucker, Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới - NXB Kinh tế quốc dân, 2011, Trang 336 đến 389

3.1. Những vấn đề cơ bản

- 3.1.1. Khái niệm và phân loại kế hoạch kinh doanh
- 3.1.2. Mục đích của việc soạn thảo kế hoạch kinh doanh
- 3.1.3. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh

3.2. Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh

- 3.2.1. Trang bìa ngoài
- 3.2.2. Mục lục
- 3.2.3. Tóm tắt
- 3.2.4. Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh
- 3.2.5. Mô tả công ty và sản phẩm
- 3.2.6. Kế hoạch Marketing
- 3.2.7. Kế hoạch sản xuất/tác nghiệp
- 3.2.8. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp
- 3.2.9. Nhóm đồng sáng lập và điều hành doanh nghiệp
- 3.2.10. Các rủi ro chủ yếu và biện pháp đối phó
- 3.2.11. Kế hoạch tài chính
- 3.2.12. Các phụ lục

3.3. Một số kỹ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh

- 3.3.1. Lưu ý về nội dung kế hoạch kinh doanh
- 3.3.2. Lưu ý về hình thức trình bày văn bản kế hoạch kinh doanh
- 3.3.3. Một số kỹ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh

Chương IV

Triển khai hoạt động kinh doanh

- Số tiết giảng: 09 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 06
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp - NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011; Trang 149 đến 195.

4.1. Tạo lập doanh nghiệp

- 4.1. 1. Lập doanh nghiệp
- 4.1. 2. Lựa chọn hình thức tạo lập doanh nghiệp
- 4.1. 3. Mua lại công ty đang hoạt động
- 4.1. 4. Nhượng quyền kinh doanh

4.2. Triển khai hoạt động kinh doanh

- 4.2.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự
- 4.2.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị văn phòng
- 4.2.3. Thiết lập và mối quan hệ bán hàng
- 4.2.4. Quản trị hoạt động kế toán và chi phí

Chương V

Kỹ năng cơ bản tái lập doanh nghiệp

- Số tiết giảng: 09 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 06
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp - NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011; Trang 211 đến 241.

Peter F. Drucker, Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới - NXB Kinh tế quốc dân, 2011, Trang 231 đến 304

5.1. Vì sao cần tái lập doanh nghiệp

5.2. Từ thay đổi từng phần đến tái lập doanh nghiệp

- 5.2.1. Thay đổi từng phần hoạt động ở các doanh nghiệp
- 5.2.2. Tái lập doanh nghiệp

5.3. Các đặc trưng cơ bản của tái lập doanh nghiệp

- 5.3.1. Thế nào là tái lập doanh nghiệp
- 5.3.2. Bản chất của tái lập doanh nghiệp
- 5.3.3. Các đặc trưng cơ bản của tái lập doanh nghiệp

5.4. Các kỹ năng cần thiết khi tái lập doanh nghiệp

- 5.4.1. Xác định trường hợp tái lập doanh nghiệp

5.4.2. Biết tránh sai lầm để đưa tái lập đến thành công

5.4.3. Xác định, lựa chọn những người có trách nhiệm tái lập

6. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính: Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, nhà xuất bản đại học kinh tế quốc dân, 2011.

- Tài liệu tham khảo:

+ Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp và sự đổi mới, Peter F. Drucker, NXB Kinh tế quốc dân, 2011

+ Giáo trình kế hoạch kinh doanh, ThS. Bùi Đức Tuấn, NXB LĐ-XH, 2006;

+ Kỹ năng Quản trị doanh nghiệp, Nguyễn Minh Trí, NXB LĐ-XH;

+ Luật doanh nghiệp Việt Nam 2005;

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thảo luận); số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2)

- Thi kết thúc học phần: 70%; hình thức thi: viết bài tập lớn

HỌC PHẦN LUẬT KINH DOANH

1. Tên học phần: LUẬT KINH DOANH, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Luật

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh hiện nay như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh.

Để học môn học này, người học cần có những kiến thức cơ bản về nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin, các kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, cũng như kiến thức cơ bản về một số ngành luật.

4. Mục tiêu của học phần:

- Về lý thuyết: Sau khi học xong môn học, sinh viên hiểu được những qui định cơ bản của pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận các văn bản pháp luật do nhà nước ban hành để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, giải quyết tranh chấp kinh doanh, cũng như trình tự, thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Về thực hành: sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để xử lý một số tình huống pháp luật trong kinh doanh. Sinh viên nhận thức được vai trò của pháp luật kinh doanh trong đời sống xã hội, nâng cao ý thức thực hiện pháp luật.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 1 tiết

- Tài liệu tham khảo

1. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Pháp luật kinh tế - NXB Lao động - Xã hội năm 2008; trang 32 - 21

2. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Mô hình Luật kinh tế Việt Nam - NXB Lao động - Xã hội năm 2010; trang 2 - 14

1.1. Giới thiệu chung về Luật kinh doanh

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm của Luật kinh doanh

1.2. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh doanh

1.2.1. Đối tượng điều chỉnh

1.2.2. Phương pháp điều chỉnh

1.3. Nguồn của Luật kinh doanh

Chương II

PHÁP LUẬT VỀ CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH

- Số tiết giảng: 15 tiết. Trong đó, 5 tiết lý thuyết, 10 tiết thảo luận

- Tài liệu tham khảo:

1. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Pháp luật kinh tế - NXB Lao động - Xã hội năm 2008, trang 22 - 183.

2. PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Giáo trình Luật Kinh tế. NXB Công an Nhân dân 2011, trang 141 - 359.

3. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Mô hình Luật kinh tế Việt Nam - NXB Lao động - Xã hội năm 2010, trang 15 - 120.

4. Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Luật Hợp tác xã 2003.

2.1. Địa vị pháp lý của Doanh nghiệp

2.1.1. Khái quát chung về doanh nghiệp

2.1.1.1. *Khái niệm và đặc điểm*

2.1.1.2. *Phân loại doanh nghiệp*

2.1.1.3. *Thành lập, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp*

2.1.2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

2.1.2.1. *Quyền của doanh nghiệp*

2.1.2.2. *Nghĩa vụ của doanh nghiệp*

2.1.3. Các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam

2.1.3.1. *Công ty cổ phần*

2.1.3.2. *Công ty trách nhiệm hữu hạn*

2.1.3.3. *Công ty hợp danh*

2.1.3.4. *Doanh nghiệp tư nhân*

2.1.3.5. *Nhóm công ty*

2.2. Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm

2.2.1.1. *Khái niệm*

2.2.1.2. *Đặc điểm*

2.2.2. Đăng ký kinh doanh

2.2.2.1. *Quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh*

2.2.2.2. *Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh*

2.2.3. Thay đổi, tạm ngừng và chấm dứt hoạt động kinh doanh Hộ kinh doanh

2.2.3.1. *Thay đổi hoạt động kinh doanh hộ kinh doanh*

2.2.3.2. *Tạm ngừng hoạt động kinh doanh hộ kinh doanh*

2.2.3.3. *Chấm dứt hoạt động kinh doanh hộ kinh doanh*

2.2.4. Quyền và nghĩa vụ của Hộ kinh doanh

2.3. Địa vị pháp lý của Hợp tác xã

2.3.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX

2.3.2. Thành lập, tổ chức quản lý và giải thể HTX

2.3.2.1. *Thành lập Hợp tác xã*

2.3.2.2. *Tổ chức quản lý Hợp tác xã*

2.3.2.3. *Giải thể Hợp tác xã*

2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của HTX

2.3.3.1. *Quyền của Hợp tác xã*

2.3.3.2. *Nghĩa vụ của Hợp tác xã*

2.3.4. Xã viên HTX

2.3.4.1. *Điều kiện để trở thành xã viên Hợp tác xã*

2.3.4.2. *Quyền và nghĩa vụ của xã viên Hợp tác xã.*

2.3.4.3. *Chấm dứt tư cách thành viên*

2.3.5. Tài sản và tài chính của HTX

2.3.5.1. *Tài sản Hợp tác xã*

2.3.5.2. *Tài chính của Hợp tác xã*

Chương III

PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 10. Trong đó, 3 tiết lý thuyết, 7 tiết thảo luận

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ luật dân sự 2005,

2. Luật thương mại 2005

3. PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Giáo trình Luật Kinh tế - NXB Công an Nhân dân 2011, trang 363 - 375.

3.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng trong kinh doanh

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Đặc điểm

3.2. Nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh

3.2.1. Nguyên tắc giao kết

3.2.2 Nguyên tắc thực hiện

3.2.3. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

3.3. Trình tự giao kết hợp đồng trong kinh doanh

3.3.1. Đề nghị giao kết hợp đồng

3.3.2. Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng

3.4. Nội dung của hợp đồng trong kinh doanh

3.4.1. Đối tượng của hợp đồng

3.4.2. Số lượng, chất lượng

3.4.3. Giá, phương thức thanh toán

3.4.4. Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng

3.4.5. Quyền, nghĩa vụ của các bên

3.4.6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

3.4.7. Phạt vi phạm hợp đồng

4.4.8. Các nội dung khác

3.5. Hiệu lực của hợp đồng trong kinh doanh

3.5.1. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng

3.5.2. Thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng

3.5.3. Hợp đồng vô hiệu

3.6. Một số hợp đồng cụ thể trong kinh doanh

3.6.1. Hợp đồng mua bán hàng hóa.

3.6.2. Hợp đồng dịch vụ

3.7. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong kinh doanh

3.7.1. Khái niệm

3.7.2. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

3.7.3. Các trường hợp miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Chương IV

PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Số tiết giảng: 10 tiết. Trong đó, 3 tiết lý thuyết, 7 tiết thảo luận

Tài liệu tham khảo:

1. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Pháp luật kinh tế - NXB Lao động - Xã hội năm 2008, trang 283 - 348.

2. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Mô hình Luật kinh tế Việt Nam - NXB Lao động - Xã hội năm 2010, trang 173 - 197.

3. PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Giáo trình Luật Kinh tế. NXB Công an Nhân dân 2011, trang 409 - 442.

5. Bộ luật tố tụng dân sự 2004.

6. Luật trọng tài thương mại 2010.

4.1. Khái niệm và các hình thức giải quyết tranh chấp kinh doanh

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

4.1.2.1. *Thương lượng*

4.1.2.2. *Hòa giải*

4.1.2.3. *Trọng tài thương mại*

4.1.2.4. *Tòa án nhân dân*

4.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt nam

- 4.2.1. Giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng Trọng tài thương mại.
- 4.2.2. Giải quyết tranh chấp kinh doanh tại Tòa án nhân dân.
 - 4.2.2.1. Nguyên tắc giải quyết.
 - 4.2.2.2. Thẩm quyền của tòa án nhân dân
 - 4.2.2.3. Quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự
 - 4.2.2.4. Thủ tục giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án cấp sơ thẩm
 - 4.2.2.5. Thủ tục giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án phúc thẩm
 - 4.2.2.6. Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

Chương V.

PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

- Số tiết giảng: 7 tiết. Trong đó, 2 tiết lý thuyết, 5 tiết thảo luận
- Tài liệu tham khảo:
 1. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Pháp luật kinh tế - NXB Lao động - Xã hội năm 2008, trang 243 - 283.
 2. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Mô hình Luật kinh tế Việt Nam - NXB Lao động - Xã hội năm 2010, trang 155 - 172.
 3. PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Giáo trình Luật Kinh tế - NXB Công an Nhân dân 2011, trang 443 - 464.
 4. Bộ luật tố tụng dân sự 2004.
 5. Luật trọng tài thương mại 2010.

5.1. Giới thiệu chung về pháp luật phá sản

- 5.1.1. Khái niệm phá sản
- 5.1.2. Phân loại phá sản
- 5.1.3. Phân biệt phá sản với giải thể
- 5.1.4. Mục đích của phá sản

5.2. Thủ tục phá sản

- 5.2.1. Nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản
- 5.2.2. Thụ lý hoặc trả lại đơn
- 5.2.3. Quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản
- 5.2.4. Tổ chức Hội nghị chủ nợ
- 5.2.5. Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh
- 5.2.6. Thủ tục thanh lý tài sản
- 5.2.7. Tuyên bố DN, HTX bị phá sản

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính:

1. Th.S. Nguyễn Thị Tuyết Vân , Pháp luật kinh tế, NXB Lao động - Xã hội năm 2008

2. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Vân, Mô hình Luật kinh tế Việt Nam, NXB Lao động - Xã hội năm 2010.

- Giáo trình và sách tham khảo:

1. Bộ luật Dân sự năm 2005

3. Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Luật Hợp tác xã năm 2003.

5. Luật Phá sản năm 2004.

8. Luật Trọng tài thương mại 2010.

9 PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Giáo trình Luật Kinh tế, NXB Công an Nhân dân 2011.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,..); Số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2).

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: viết

HỌC PHẦN THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần/ môn học: THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP, 3(2, 1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Thống kê

3. Mô tả học phần

- Vai trò và vị trí của học phần: học phần này có vai trò quan trọng đối với sinh viên ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên ngành quản trị kinh doanh nắm được những kỹ năng cơ bản về các phương pháp thống kê trong phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên: học phần này sẽ trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản của thống kê: phân tổ thống kê, dãy số thời gian, chỉ số thống kê... để sinh viên có thể tự phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: đánh giá tình hình sử dụng lao động; đánh giá tình hình hình sử dụng quỹ lương; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sản, lợi nhuận trong doanh nghiệp...

- Quan hệ với các học phần/ môn học khác: học phần này là học phần cơ bản để sinh viên có thể học tốt các môn học khác: quản trị tài chính, quản trị rủi ro, phân tích hoạt động kinh doanh...

4. Mục tiêu học phần

Trang bị những kỹ năng cơ bản về thống kê doanh nghiệp cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh: phương pháp điều tra thống kê; phương pháp xử lý và phân tích thống kê; phương pháp dự báo thống kê... về tình hình hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

5. Nội dung học phần

Chương I: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 3 tiết, 2 tiết lý thuyết, 1 tiết thực hành

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 5 đến trang 30).

- **Nội dung cụ thể**

1.1. Vai trò của thống kê doanh nghiệp đối với quá trình quản lý doanh nghiệp

1.1.1. Vai trò của thông tin thống kê đối với quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp

1.1.2. Vai trò của thông tin thống kê trong quản lý doanh nghiệp

1.1.3. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp

1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp

1.2.2. Phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp

1.3. Cơ sở khoa học của thống kê doanh nghiệp

1.3.1. Cơ sở lý luận của thống kê doanh nghiệp

1.3.2. Cơ sở phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp

1.4. Nhiệm vụ của thống kê trong doanh nghiệp

1.5. Hệ thống chỉ tiêu thống kê doanh nghiệp

1.5.1. Yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu thống kê doanh nghiệp

1.5.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê doanh nghiệp

1.6. quá trình nghiên cứu thống kê trong một doanh nghiệp

1.6.1. Điều tra thống kê trong doanh nghiệp

1.6.2. Tổng hợp thống kê doanh nghiệp

1.6.3. Phân tích và dự đoán thống kê

Chương II thống kê lao động và năng suất lao động

- **Số tiết giảng dạy:** 12 tiết; trong đó: 9 tiết lý thuyết, 3 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 32 đến trang 85).

- **Nội dung cụ thể:**

2.1. Thống kê số lượng lao động

2.1.1. Khái niệm lao động của doanh nghiệp

2.1.2. Phân loại lao động trong danh sách của doanh nghiệp

2.1.3. Phương pháp tính số lượng lao động trong danh sách của doanh nghiệp

2.1.4. Thống kê biến động số lượng lao động

2.2. Thống kê tình hình sử dụng số lượng và thời gian lao động của doanh nghiệp

2.2.1. Thống kê tình hình sử dụng số lượng lao động của doanh nghiệp

2.2.2. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động của doanh nghiệp

2.3. Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp

2.3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ năng suất lao động

2.3.2. Phương pháp tính năng suất lao động trong doanh nghiệp

2.3.3. Phân tích biến động năng suất lao động trong doanh nghiệp

Bài tập chương II

Chương III: thống kê tiền lương trong doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 10 tiết; trong đó: 7 tiết lý thuyết, 3 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã

hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 96 đến trang 129).

- **Nội dung cụ thể:**

3.1. Khái niệm

3.1.1. Thu nhập lao động

3.1.2. Các hình thức thu nhập của lao động từ doanh nghiệp

3.2. Hệ thống chỉ tiêu thu nhập lao động

3.2.1. Quỹ tiền lương

3.2.2. Các chỉ tiêu về tiền lương bình quân của lao động sản xuất

3.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương bình quân

3.3.1. Phân tích sự biến động của tiền lương bình quân theo các nhân tố sử dụng thời gian lao động

3.3.2. Phân tích sự biến động của tiền lương bình quân bằng hệ thống chỉ số cấu thành khả biến

3.4. Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương của lao động sản xuất

3.4.1. Phương pháp giản đơn

3.4.2. Phương pháp liên hệ với giá trị sản xuất

3.5. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động tới tổng quỹ lương

3.5.1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tổng quỹ lương nói chung

3.5.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tổng quỹ lương của công nhân sản xuất

3.6. Phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng năng suất lao động và tốc độ tăng tiền lương bình quân

Bài tập chương III

Chương IV: Thống kê tài sản trong doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 11 tiết; trong đó: 8 tiết lý thuyết, 3 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 144 đến trang 187).

- **Nội dung cụ thể:**

4.1. Thống kê tài sản lưu động trong doanh nghiệp

4.1.1. khái niệm về TSLĐ

4.1.1.1. Khái niệm

4.1.1.2. Phân loại TSLĐ trong doanh nghiệp

4.1.2. Các chỉ tiêu thống kê quy mô, cơ cấu TSLĐ trong doanh nghiệp

4.1.2.1. Thống kê quy mô TSLĐ trong doanh nghiệp

4.1.2.2. Thống kê kết cấu TSLĐ

4.1.3. Thống kê hiệu quả sử dụng tslđ trong doanh nghiệp

4.1.3.1. Khái niệm hiệu quả sử dụng TSLĐ

4.1.3.2. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn lưu động

4.2. Thống kê TSCĐ trong doanh nghiệp

4.2.1. Khái niệm về TSCĐ

4.2.1.1. Khái niệm tài sản cố định

4.2.1.2. Phân loại TSCĐ

4.2.1.3. Đánh giá TSCĐ

4.2.2. Các chỉ tiêu thống kê số lượng, kết cấu, hiện trạng và tình hình biến động của tài sản cố định

4.2.2.1. Thống kê số lượng TSCĐ

4.2.2.2. Thống kê kết cấu (tỷ trọng) TSCĐ

4.2.2.3. Thống kê hiện trạng tscđ

4.2.2.4. Thống kê tình hình biến động TSCĐ

4.2.3. Phương pháp tính khấu hao bình quân

4.2.3.1. Khái niệm về khấu hao TSCĐ

4.2.3.2. Các phương pháp tính khấu hao

4.2.4. Thống kê hiệu quả sử dụng TSCĐ trong doanh nghiệp

4.2.4.1. Khái niệm về hiệu quả sử dụng TSCĐ

4.2.4.2. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

4.2.4.3. Đánh giá tình hình trang bị tscđ cho lao động sản xuất

4.2.5. Phân tích thống kê biến động TSCĐ

4.2.5.1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động hiệu quả sử dụng TSCĐ

4.2.5.2. Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của các nhân tố thuộc về sử dụng TSCĐ

Bài tập chương IV

Chương V: Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 11 tiết; trong đó: 9 tiết lý thuyết, 2 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 202 đến trang 239).

- Nội dung cụ thể:

5.1. Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của thống kê giá thành sản phẩm

5.1.1. Khái niệm giá thành sản phẩm

5.1.2. Ý nghĩa của thống kê giá thành

5.1.3. Nhiệm vụ của thống kê giá thành sản phẩm

5.1.4. Phân loại giá thành sản phẩm

5.2. Nội dung kinh tế của chỉ tiêu giá thành

5.2.1. Theo khoản mục chi phí

5.2.2. Theo tính chất của chi phí

5.2.3. Theo mối quan hệ với quá trình sản xuất

5.3. Thống kê phân tích giá thành sản phẩm

5.3.1. Phân tích cấu thành của chỉ tiêu giá thành

5.3.2. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch về giá thành

5.3.3. Phân tích sự biến động cấu thành của chỉ tiêu giá thành theo thời gian

5.3.4. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giá thành bằng phương pháp hồi

quy và tương quan

5.3.5. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giá thành bình quân

5.3.6. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu tổng giá thành sản phẩm

5.3.7. Phân tích biến động giá thành sản phẩm do ảnh hưởng của các yếu tố

phân theo khoản mục chi phí

5.4. Thống kê hiệu quả chi phí sản xuất

5.4.1. Khái niệm về chỉ tiêu hiệu quả chi phí sản xuất

5.4.2. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả chi phí sản xuất

Bài tập chương V

Chương VI: Thống kê hoạt động tài chính trong doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 5 tiết; trong đó: 4 tiết lý thuyết, 1 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 246 đến trang 282).

- **Nội dung cụ thể:**

6.1. Thống kê vốn của doanh nghiệp

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Các nguồn hình thành vốn của doanh nghiệp

6.1.3. Thống kê quy mô vốn của doanh nghiệp

6.1.4. Thống kê tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp

6.2. Thống kê kết quả tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận trong doanh nghiệp

6.2.1 . Thống kê tình hình tiêu thụ sản phẩm

6.2.2. Phân tích kết quả tiêu thụ sản phẩm

6.3. Thống kê lợi nhuận trong doanh nghiệp

6.3.1. Khái niệm về lợi nhuận

6.3.2. Các chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp

6.3.3. Phân tích thống kê lợi nhuận trong doanh nghiệp

6.4. Thống kê hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

6.4.1. Khái niệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh

6.4.2. Nguyên tắc xác định và đánh giá các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh

6.4.3. Hệ thống chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bài tập chương VI

Chương VII: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- **Số tiết giảng dạy:** 8 tiết; trong đó: 6 tiết lý thuyết, 2 tiết thực hành (bài tập)

- **Tài liệu tham khảo:** ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội. (Sinh viên đọc tài liệu tham khảo từ trang 289 đến trang 355).

- **Nội dung cụ thể:**

7.1. Một số vấn đề chung về kết quả sản xuất kinh doanh của dn

7.1.1. Hoạt động sản xuất và hoạt động sản xuất, kinh doanh

7.1.2. Các dạng biểu hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị cơ sở

7.1.3. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn v

7.1.4. Đơn vị đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cơ sở

7.1.5. Những nguyên tắc chung tính kết quả snr xuất kinh doanh của doanh nghiệp

7.2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cơ sở

7.2.1. Giá trị sản xuất (go - gross output)

7.2.2. Chi phí trung gian (ic- intermeditational cost)

7.2.3. Giá trị gia tăng (value added - va)

7.2.4. Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp (nva – net valued added)

7.2.5. Giá trị sản lượng hàng hoá sản xuất

7.2.6. Doanh thu bán hàng (giá trị sản lượng hàng hoá tiêu thụ)

7.2.7. Doanh thu thuần

7.2.8. Lợi nhuận (lãi) kinh doanh của doanh nghiệp

7.3. Thống kê chất lượng sản phẩm

7.3.1. Sự cần thiết phải phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm với mọi đơn vị cơ sở

7.3.2. Các phương pháp thống kê chất lượng sản phẩm

7.4. Dự báo thống kê trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh

7.4.1. Các dự báo thống kê

7.4.2. Các phương pháp dự báo thống kê được sử dụng trong các đơn vị cơ sở

Bài tập chương VII

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập chính:

ThS Ngô Anh Cường, ThS Phạm Ngọc Yến, (2009), Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- GS.TS Phạm Ngọc Kiểm , (2002), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, trường Đại học Kinh tế quốc dân; NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội;

- TS. Chu Văn Tuấn, (2004), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, Học Viện Tài Chính; NXB Tài chính, Hà Nội

7. Phương pháp đánh giá học phần/ môn học

- Bài kiểm tra: sinh viên phải làm 1 bài kiểm tra khi kết thúc môn học. Bài kiểm tra có trọng số bằng 30% điểm trung bình môn học;

- Bài thi kết thúc môn học: sinh viên phải thi kết thúc môn học. Điểm thi có trọng số bằng 70% điểm trung bình môn học.

HỌC PHẦN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

1. Tên học phần: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP, 4 (3,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Khoa Kế toán

3. Mô tả học phần:

Học phần kế toán doanh nghiệp trang bị các kiến thức kế toán liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, giúp cho các nhà quản trị hiểu được thông tin kế toán trong doanh nghiệp, có khả năng đọc và hiểu được các thông tin trên báo cáo tài chính. Kiến thức được trang bị từ học phần này hỗ trợ hiểu sâu hơn về hoạt động kế toán trong doanh nghiệp và bổ trợ cho sinh viên học các kiến thức chuyên ngành.

4. Mục tiêu của học phần:

Về lý thuyết, Nắm được các yêu cầu, nguyên tắc cơ bản của kế toán doanh nghiệp; nguyên tắc và trình tự kế toán một số hoạt động chủ yếu như: Kế toán tiền lương, Kế toán vật liệu công cụ dụng cụ, Kế toán tài sản cố định, Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Kế toán thành phẩm, tiêu thụ, Kế toán phân phối lợi nhuận, Báo cáo tài chính, v.v...

Về thực hành, biết cách hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các nội dung đã được học.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 15-37.

1.1. Vai trò và nhiệm vụ kế toán trong quản lý

1.1.1. Vai trò của kế toán trong quản lý

1.1.2. Nhiệm vụ kế toán tài chính

1.2. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung

1.3. Nội dung, yêu cầu của kế toán tài chính trong doanh nghiệp

1.3.1. Nội dung

1.3.2. Yêu cầu

1.4. Các hình thức kế toán

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Chương 2. KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 2 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 38-58

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 69 đến trang 90.

2.1. Các vấn đề chung về tiền lương và các khoản trích theo lương

2.1.1. Một số vấn đề chung về lao động tiền lương và các khoản trích theo lương

2.1.2. Ý nghĩa của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp

2.1.3. Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

2.2. Kế toán tiền lương

2.2.1. Chứng từ và tài khoản kế toán

2.2.2. Trình tự kế toán

2.3. Kế toán các khoản trích theo lương.

2.3.1. Chứng từ và tài khoản hạch toán

2.3.2. Trình tự và phương pháp hạch toán

Chương 3

KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 59-92

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 37 đến trang 69.

3.1. Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và nhiệm vụ kế toán

3.1.1. Khái niệm, đặc điểm

3.1.2. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và nhiệm vụ kế toán

3.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

3.2.1. Phân loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

3.2.2. Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

3.2.2.1. Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhập kho

3.2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất kho

3.3. Kế toán chi tiết

3.3.1. Phương pháp thẻ song song

3.3.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

3.3.3. Phương pháp sổ sổ dư

3.4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

3.4.1. Tài khoản sử dụng

3.4.2. Phương pháp kế toán

3.5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

3.5.1. Khái niệm, nguyên tắc lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

3.5.2. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Chương 4

KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 93-135

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 5 đến trang 37.

4.1. Một số vấn đề chung về tài sản cố định

4.1.1. Khái niệm và phân loại tài sản cố định

4.1.2. Đặc điểm, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định

4.2. Đánh giá tài sản cố định

4.2.1. Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ

4.2.2. Xác định giá trị TSCĐ trong quá trình sử dụng

4.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định

4.3.1. Chứng từ sổ kế toán

4.3.2. Nội dung kế toán chi tiết

4.4. Kế toán tổng hợp TSCĐ

4.4.1. Tài khoản kế toán

4.4.2. Trình tự hạch toán

4.4.2.1. Kế toán tăng TSCĐ

4.4.2.2. Kế toán giảm TSCĐ

4.5. Kế toán hao mòn và khấu hao TSCĐ

4.5.1. Hao mòn và khấu hao TSCĐ

4.5.2. Tính khấu hao TSCĐ

4.5.2. 1. Xác định phạm vi trích khấu hao

4.5.2. 2. *Xác định thời gian sử dụng hữu ích của TSCĐ*

4.5.2. 3. *Lựa chọn phương pháp tính khấu hao*

4.5.3. *Kế toán khấu hao và hao mòn TSCĐ*

Chương 5. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, *Kế toán tài chính*, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 136-173

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, *Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 90 đến trang 137.

5.1. Nội dung, nhiệm vụ của kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành

5.1.1. Chi phí sản xuất kinh doanh

5.1.1.1. *Nội dung*

5.1.1.2. *Phân loại*

5.1.2. Giá thành sản phẩm

5.1.2.1. *Khái niệm và bản chất giá thành sản phẩm*

5.1.2.2. *Phân loại giá thành*

5.1.3. Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

5.1.4. Nhiệm vụ kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành

5.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên

5.2.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất

5.2.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên

5.2.2.1. *Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

5.2.2.2. *Kế toán chi phí nhân công trực tiếp*

5.2.2.3. *Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung*

5.2.2.4. *Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất*

5.3. Đánh giá sản phẩm dở dang

5.3.1. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí NVL trực tiếp hoặc NVL chính

5.3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo sản lượng sản phẩm hoàn thành tương đương

5.3.3. Đánh giá sản phẩm làm dở theo chi phí sản xuất định mức

5.4. Đối tượng và phương pháp tính giá thành sản phẩm

5.4.1. Đối tượng tính giá thành sản phẩm

5.4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm

- 5.4.2.1. *Phương pháp giản đơn*
- 5.4.2.2. *Phương pháp hệ số*
- 5.4.2.3. *Phương pháp tỷ lệ*
- 5.4.3. Các phương án tính giá thành trong một số loại hình doanh nghiệp
- 5.4.3.1. *Tính giá thành theo đơn đặt hàng*
- 5.4.3.2. *Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành phân bước*
- 5.4.3.3. *Tính giá thành định mức*
- 5.4.3.4. *Tính giá thành trong các doanh nghiệp có sản xuất phụ*

Chương 6

KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập
- Tài liệu tham khảo:
 - + PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 174-208
 - + GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 137 đến trang 182.

6.1. Một số khái niệm và nhiệm vụ kế toán

- 6.1.1. Một số khái niệm
- 6.1.2. Nhiệm vụ hạch toán

6.2. Kế toán thành phẩm, hàng hoá

- 6.2.1. Đánh giá thành phẩm, hàng hoá
- 6.2.2. Kế toán chi tiết
 - 6.2.2.1. *Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng*
 - 6.2.2.2. *Quy trình luân chuyển chứng từ*
- 6.2.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm hàng hoá
 - 6.2.3.1. *Tài khoản kế toán*
 - 6.2.3.2. *Trình tự kế toán*

6.3. Kế toán tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá

- 6.3.1. Các phương thức tiêu thụ và thời điểm xác định tiêu thụ
- 6.3.2. Tài khoản hạch toán
- 6.3.3. Phương pháp kế toán tiêu thụ
 - 6.3.3.1. *Kế toán tiêu thụ trực tiếp*
 - 6.3.3.2. *Kế toán tiêu thụ theo phương thức gửi bán*
 - 6.3.3.3. *Kế toán tiêu thụ theo phương thức bán hàng trả góp, trả chậm*
 - 6.3.3.4. *Kế toán các trường hợp tiêu thụ khác*

6.4. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính

- 6.4.1. Kế toán chi phí tài chính
 - 6.4.1.1. *Khái niệm và một số quy định đối với kế toán chi phí tài chính*

6.4.1.2. Tài khoản hạch toán

6.4.1.3. Phương pháp kế toán

6.4.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

6.4.2.1. Khái niệm và một số quy định đối với kế toán doanh thu tài chính

6.4.2.2. Tài khoản hạch toán

6.4.2.3. Phương pháp kế toán

6.5. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

6.5.1. Nội dung chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

6.5.1.1. Chi phí bán hàng

6.5.1.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

6.5.1.3. Nhiệm vụ kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

6.5.1.4. Phương pháp kế toán

6.6. Kế toán chi phí và thu nhập hoạt động khác

6.6.1. Kế toán chi phí hoạt động khác

6.6.2. Kế toán thu nhập từ hoạt động khác

6.7. Kế toán xác định kết quả

6.7.1. Nội dung và phương pháp xác định kết quả kinh doanh

6.7.2. Phương pháp kế toán

6.7.2.1. Tài khoản kế toán

6.7.2.2. Trình tự kế toán

Chương 7

KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KHÁC (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 209-261

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 247 đến trang 296.

7.1. Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn

7.1.1. Khái niệm và phân loại đầu tư ngắn hạn

7.1.2. Kế toán đầu tư chứng khoán ngắn hạn

7.1.2.1. Một số quy định về đầu tư chứng khoán ngắn hạn

7.1.2.2. Tài khoản kế toán

7.1.2.3. Phương pháp kế toán

7.1.3. Kế toán đầu tư ngắn hạn khác

7.1.3.1. Một số quy định về đầu tư ngắn hạn khác

7.1.3.2. Tài khoản kế toán

7.1.3.3. Phương pháp kế toán

- 7.1.4. Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn
 - 7.1.4.1. Một số quy định về dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn
 - 7.1.4.2. Tài khoản kế toán
 - 7.1.4.3. Phương pháp kế toán
- 7.2. Kế toán đầu tư tài chính dài hạn**
 - 7.2.1. Kế toán bất động sản đầu tư
 - 7.2.1.1. Một số quy định về bất động sản đầu tư
 - 7.2.1.2. Tài khoản kế toán
 - 7.2.1.3. Phương pháp kế toán
 - 7.2.2. Kế toán đầu tư vào công ty con
 - 7.2.2.1. Một số quy định về đầu tư vào công ty con
 - 7.2.2.2. Tài khoản kế toán
 - 7.2.2.3. Phương pháp kế toán
 - 7.2.3. Kế toán đầu tư liên doanh dài hạn
 - 7.2.3.1. Một số quy định về đầu tư liên doanh dài hạn
 - 7.2.3.2. Tài khoản kế toán
 - 7.2.3.3. Phương pháp hạch toán
 - 7.2.4. Kế toán đầu tư vào công ty liên kết
 - 7.2.4.1. Một số quy định về đầu tư vào công ty liên kết
 - 7.2.4.2. Tài khoản kế toán
 - 7.2.4.3. Phương pháp kế toán
 - 7.2.5. Kế toán đầu tư dài hạn khác.
 - 7.2.5.1. Một số quy định về đầu tư dài hạn khác
 - 7.2.5.2. Tài khoản sử dụng
 - 7.2.5.3. Phương pháp kế toán
 - 7.2.6. Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn
 - 7.2.6.1. Một số quy định về dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn
 - 7.2.6.2. Tài khoản kế toán
 - 7.2.6.3. Phương pháp kế toán

Chương 8

KẾ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập
- Tài liệu tham khảo:
 - + PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 262-280
 - + GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 296 đến trang 322.

8.1. Kế toán phân phối lợi nhuận trong các DNNN

8.1.1. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

8.1.2. Tài khoản sử dụng

8.1.3. Phương pháp kế toán

8.2. Kế toán phân phối lợi nhuận trong công ty TNHH

8.2.1. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

8.2.2. Tài khoản sử dụng

8.2.3. Phương pháp kế toán

8.3. Kế toán phân phối lợi nhuận trong công ty có vốn đầu tư nước ngoài

8.3.1. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

8.3.2. Tài khoản sử dụng

8.3.3. Phương pháp kế toán

8.4. Kế toán phân phối lợi nhuận trong công ty cổ phần

8.4.1. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

8.4.2. Tài khoản sử dụng

8.4.3. Phương pháp kế toán

Chương 9

KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 281-310

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 182 đến trang 247.

9.1. Kế toán tiền mặt

9.1.1. Yêu cầu kế toán tiền mặt

9.1.2. Kế toán chi tiết tiền mặt

9.1.3. Kế toán tổng hợp tiền mặt

9.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng

9.2.1. Kế toán chi tiết

9.2.2. Kế toán tổng hợp

9.2.3. Tài khoản kế toán

9.3. Kế toán tiền đang chuyển

9.3.1. Tài khoản hạch toán

9.3.2. Trình tự kế toán

Chương 10

KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ (6 tiết)

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 311-372

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 190 đến trang 230.

10.1. Kế toán các khoản phải thu

10.1.1. Tài khoản kế toán

10.1.2. Phương pháp kế toán

10.2. Kế toán các khoản tạm ứng

10.2.1 Tài khoản kế toán

10.2.2. Phương pháp kế toán

10.3. Kế toán các khoản vay ngắn hạn

10.3.1. Một số quy định về kế toán vay ngắn hạn

10.3.2. Tài khoản kế toán

10.3.3. Trình tự kế toán

10.4. Kế toán nợ dài hạn đến hạn trả

10.4.1. Một số quy định về kế toán nợ dài hạn đến hạn trả

10.4.2. Tài khoản kế toán

10.4.3. Trình tự kế toán

10.5. Kế toán phải trả người bán

10.5.1. Một số quy định về kế toán phải trả người bán

10.5.2. Tài khoản kế toán

10.5.3. Trình tự kế toán

10.6. Kế toán thanh toán với Ngân sách

10.6.1. Một số quy định về kế toán thanh toán với Ngân sách

10.6.2. Tài khoản sử dụng

10.6.3. Trình tự kế toán

10.7. Kế toán vay dài hạn

10.7.1. Một số quy định về kế toán vay dài hạn

10.7.2. Tài khoản hạch toán

10.7.3. Trình tự kế toán

Chương 11

KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 373-386

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 322 đến trang 354.

11.1. Kế toán góp vốn

11.1.1. Góp vốn trong công ty trách nhiệm hữu hạn

11.1.2. Góp vốn trong công ty cổ phần

11.2. Kế toán tăng giảm nguồn vốn

11.2.1. Kế toán tăng vốn

11.2.2. Kế toán giảm vốn

11.3. Kế toán các quỹ và nguồn vốn chuyên dùng

11.3.1. Kế toán quỹ đầu tư phát triển

11.3.2. Kế toán quỹ dự phòng tài chính

11.3.3. Kế toán quỹ khen thưởng

11.3.4. Kế toán quỹ phúc lợi

11.3.5. Kế toán nguồn vốn XDCB

Chương 12: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (4 tiết)

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011. Trang 387-425.

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006 từ trang 354 đến trang 417.

12.1. Tác dụng, nội dung, yêu cầu của báo cáo tài chính

12.1.1. Ý nghĩa tác dụng của báo cáo tài chính

12.1.2. Nội dung của báo cáo tài chính

12.1.3. Yêu cầu của báo cáo tài chính

12.2. Bảng cân đối kế toán

12.2.1. Tác dụng của bảng cân đối kế toán

12.2.2. Kết cấu bảng cân đối kế toán

12.2.3. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán

12.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

12.3.1. Nội dung và kết cấu

12.3.2. Tác dụng

12.3.3. Phương pháp lập

12.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

12.4.1. Nội dung và kết cấu

12.4.2. Tác dụng

12.4.3. Phương pháp lập.

12.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

12.5.1. Nội dung và kết cấu

12.5.2. Tác dụng

12.5.3. Phương pháp lập.

6. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình chính: PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi, Kế toán tài chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, NXB Tài chính, 2011.

- Tài liệu tham khảo:

+ GS. TS. Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2006.

+ Hệ thống kế toán doanh nghiệp - những văn bản pháp quy - Nhà xuất bản tài chính 2006

+ Các chuẩn mực kế toán và Các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính

+ Các công báo, tạp chí tài chính hàng tháng.

7. Phương pháp đánh giá

- Hoạt động trên lớp: 10%

- Bài kiểm tra giữa kỳ (01 bài): 20%

- Bài thi kết thúc học phần: 70%

- Thang điểm: 0 -10 điểm

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG, 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần: Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng mang tính chuyên ngành cho công tác quản trị kinh doanh. Quản trị Chất lượng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thỏa mãn của khách hàng và quản trị chất lượng trong doanh nghiệp nhằm tìm ra cách thức tốt nhất để tạo ra, duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về khách hàng và sự thỏa mãn của khách hàng, về quản trị tổ chức.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần, người học phải đạt được:

Về lý luận

Có được những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sự thỏa mãn của khách hàng và chất lượng sản phẩm; khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng trong tổ chức; các chi phí về chất lượng; cách thức lựa chọn và xây dựng hệ thống quản trị chất lượng phù hợp; hiểu được về tiêu chuẩn hóa, đo lường, đảm bảo và cải tiến chất lượng; kiểm tra và kiểm soát chất lượng; đào tạo về chất lượng trong các tổ chức.

Về thực hành

Có những kỹ năng cơ bản về thu thập và xử lý dữ liệu về sự thỏa mãn của khách hàng; thiết lập hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; nhận biết được các chi phí chất lượng và đề xuất được các giải pháp giảm chi phí; lựa chọn và xây dựng hệ thống quản trị chất lượng phù hợp; thiết lập được hệ thống kiểm tra và sử dụng các công cụ kiểm soát chất lượng bằng thống kê.

Hình thành và phát triển được cách thức tư duy và nguyên tắc làm việc đặc trưng của cán bộ quản trị chất lượng như: làm việc có mục tiêu, có kế hoạch, có quy trình, ra các quyết định quản trị dựa trên các dữ kiện thực tế, xử lý các vấn đề phát sinh một cách triệt để, tận gốc.

5. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 4 tiết
- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, Trang 05 đến trang 84

1.1. Khách hàng và sự thỏa mãn của khách hàng

1.1.1. Khái niệm và phân loại khách hàng

1.1.2. Nhu cầu khách hàng

1.1.3. Sự thỏa mãn của khách hàng

1.1.4. Các phương pháp nghiên cứu nhu cầu và sự thỏa mãn nhu cầu khách hàng

1.1.5. Quản trị quan hệ khách hàng

1.2. Chất lượng sản phẩm và phân loại chất lượng sản phẩm

1.2.1 Sản phẩm và phân loại sản phẩm

1.2.2. Các quan niệm về chất lượng

1.2.3. Các đặc tính của chất lượng hàng hóa và chất lượng dịch vụ

1.2.4. Đặc điểm của chất lượng

1.2.5. Phân loại chất lượng sản phẩm

1.2.6 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

1.3. Bản chất của Quản trị chất lượng

1.3.1. Khái niệm Quản trị chất lượng

1.3.2. Quá trình phát triển của quản trị chất lượng

1.3.3. Vai trò của quản trị chất lượng

1.4. Các chức năng của quản trị chất lượng

1.4.1. Chức năng hoạch định

1.4.2. Chức năng tổ chức

1.4.3. Chức năng kích thích

1.4.4. Chức năng kiểm tra và điều chỉnh

1.5. Chi phí chất lượng

1.5.1. Khái niệm và phân loại chi phí chất lượng

1.5.2. Mô hình chi phí chất lượng

1.5.3. Quản trị chi phí chất lượng

Chương II

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, Trang 85 đến trang 126

+ Các tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 1400, ISO 22000, HACCP

2.1. Khái niệm hệ thống quản trị chất lượng

2.1.1. Khái niệm và vai trò của hệ thống quản trị chất lượng

2.1.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống quản trị chất lượng

2. Các hệ thống quản trị chất lượng phổ biến

2.2.1. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

2.2.2. Hệ thống quản lý chất lượng TQM và các phân hệ

2.2.3. Một số hệ thống quản trị chất lượng khác (GMP, HACCP, ISO 22000, SQF 2000, SA 8000, ...)

2.3. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng

2.3.1. Lựa chọn và lập kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị chất lượng

2.3.2. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng

2.3.3. Đánh giá hệ thống quản trị chất lượng

2.3.4. Duy trì và phát triển hệ thống quản trị chất lượng

Chương III

TIÊU CHUẨN HÓA, ĐO LƯỜNG, ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 8 tiết, thảo luận 4 tiết

- Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, Trang 153 đến trang 212; trang 247 đến trang 266.

3.1. Tiêu chuẩn hóa chất lượng

3.1.1. Bản chất của tiêu chuẩn hóa

3.1.2. Hoạt động tiêu chuẩn hóa

3.1.3. Hải hòa tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế

3.2. Đo lường chất lượng

3.2.1. Bản chất của đo lường chất lượng

3.2.2. Đơn vị đo, chuẩn đo lường và phép đo

3.2.3. Phương tiên đo, kiểm định và hiệu chuẩn

3.2.4. Quản lý nhà nước về đo lường chất lượng

3.3. Đảm bảo chất lượng

3.3.1. Khái niệm và vai trò của đảm bảo chất lượng

3.3.2. Sự phát triển của đảm bảo chất lượng

3.3.3. Nguyên tắc và chức năng của đảm bảo chất lượng

3.4. Cải tiến chất lượng

3.4.1. Khái niệm và vai trò của cải tiến chất lượng

3.4.2. Một số công cụ cải tiến chất lượng phổ biến

Chương IV

KIỂM TRA, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Số tiết giảng: 09 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:
 - + Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, Trang 213 đến trang 246; trang 307 đến trang 340

4.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm

- 4.1.1. Khái niệm và vai trò của kiểm tra chất lượng sản phẩm
- 4.1.2. Phương pháp và hình thức kiểm tra
- 4.1.3. Tổ chức kiểm tra chất lượng
- 4.1.4. Kiểm tra chọn mẫu chấp nhận

4.2. Kiểm soát chất lượng bằng thống kê

- 4.2.1. Khái niệm và vai trò của kiểm soát chất lượng bằng thống kê
- 4.2.2. Các công cụ thống kê truyền thống trong kiểm soát chất lượng
- 4.2.3. Một số công cụ thống kê hiện đại trong kiểm soát chất lượng

Chương V

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 1 tiết
- Tài liệu tham khảo:
 - + Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, Trang 367 đến trang 384

5.1. Khái niệm và vai trò của giáo dục và đào tạo về quản trị chất lượng

- 5.1.1. Khái niệm giáo dục và đào tạo về quản trị chất lượng
- 5.1.2. Vai trò của giáo dục và đào tạo về quản trị chất lượng

5.2. Quản trị giáo dục và đào tạo về quản trị chất lượng

- 5.2.1. Lập kế hoạch giáo dục và đào tạo
- 5.2.2. Tổ chức giáo dục và đào tạo
- 5.2.3. Đánh giá và cải tiến giáo dục và đào tạo

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính:
 - Giáo trình Quản trị chất lượng, GS.TS Nguyễn Đình Phan, TS. Đặng Ngọc Sự, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.

- Tài liệu tham khảo:

1. Các tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 1400, ISO 22000, HACCP

2. Jame R.Evans, Total Quality Management, Organization and Strategy, Thomson South-Western, 2005.

7. Phương pháp đánh giá

- Điểm quá trình: 40% (bao gồm điểm chuyên cần, bài tập, bài kiểm tra); Số bài kiểm tra: 02 bài
- Thi kết thúc học phần: 60%; Hình thức thi: Viết tiểu luận

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ DỰ ÁN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ DỰ ÁN , 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị Kinh doanh

3. Mô tả học phần

Học phần quản lý dự án bao gồm các vấn đề về dự án đầu tư, mô hình tổ chức và quản trị dự án, xây dựng kế hoạch dự án; Các vấn đề về quản trị thời gian và tiến độ dự án, quản trị chi phí và phân phối nguồn lực của dự án; Các khía cạnh về quản trị chất lượng, quản trị rủi ro dự án và giám sát dự án. Tất cả những nội dung trên sẽ hình thành một chỉnh thể thống nhất về quản lý dự án để giúp các nhà quản trị kinh doanh không chỉ có khả năng lập và quản lý dự án mà còn có khả năng vận hành dự án đó.

4. Mục tiêu của học phần

Môn học quản lý dự án nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về dự án đầu tư, tổ chức quản trị dự án và lập kế hoạch dự án. Học phần cũng trang bị kiến thức toàn bộ quá trình và các mặt quản lý dự án đầu tư từ khi khởi động đến khi kết thúc đưa vào vận hành

5. Nội dung chi tiết của học phần

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- **Số tiết giảng:** 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân , 2011 từ trang 9 đến trang 34.

Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988 từ trang 1 đến trang 14.

1.1. Dự án đầu tư

1.1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án

1.1.2. Phân biệt giữa dự án, chương trình và công việc (nhiệm vụ)

1.2. Quản lý dự án đầu tư

1.2.1. Khái niệm và mục tiêu của quản lý dự án

1.2.2. Tác dụng của quản lý dự án

1.2.3. Nội dung của quản lý dự án

1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học

1.3.1. Đối tượng nghiên cứu

1.3.2. Nhiệm vụ của môn học

1.4. Lịch sử phát triển của quản lý dự án

1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục

1.5.1. Các phương pháp quản lý ứng dụng trong quản lý dự án

1.5.2. Đặc điểm của quản lý dự án

1.5.3. Một số điểm khác nhau cơ bản giữa quản lý dự án với quản lý quá trình sản xuất liên tục của doanh nghiệp

CHƯƠNG II. MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ CÁC NHÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

- Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 35 đến trang 51

Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988 từ trang 17 đến trang 18.

2.1. Các mô hình tổ chức dự án

2.1.1 Mô hình chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

2.1.2 Mô hình chủ nhiệm điều hành dự án

2.1.3 Mô hình chìa khóa trao tay

2.1.4. Mô hình quản lý dự án theo chức năng

2.1.5. Mô hình tổ chức chuyên trách quản lý dự án

2.1.6. Mô hình quản lý theo ma trận

2.2. Cán bộ quản lý dự án

2.2.1. Chức năng của cán bộ quản lý dự án

2.2.2. Trách nhiệm của chủ nhiệm (giám đốc) dự án

2.2.3. Kỹ năng cần có của chủ nhiệm dự án

2.2.4. Những điểm khác nhau cơ bản giữa nhà quản lý dự án và nhà quản lý chức năng

CHƯƠNG III. LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN

- Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 35 đến trang 51.

Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988 từ trang 79 đến trang 90

3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án

3.1.1. Khái niệm và tác dụng của lập kế hoạch dự án

3.1.2. Phân loại của lập kế hoạch dự án

3.1.3. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng quát dự án

- 3.1.4. Quá trình lập kế hoạch dự án
- 3.1.5. Một số phương pháp thường dùng để lập kế hoạch dự án

3.2. Phân tách các công việc của dự án

- 3.2.1. Khái niệm và phương pháp phân tách công việc của dự án
- 3.2.2. Tác dụng của phân tách công việc
- 3.2.3. Lập những chú giải cần thiết

CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

- Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 71 đến trang 106

4.1. Mạng công việc

- 4.1.1. Khái niệm và tác dụng của mạng công việc
- 4.1.2. Phương pháp biểu diễn mạng công việc

4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án (Pert –Program evaluation and Review technique) và Phương pháp đường Găng (Critical path method- CPM)

- 4.2.1. Xây dựng sơ đồ PERT - CPM
- 4.2.2. Thời gian thực hiện các công việc theo sơ đồ
- 4.2.3. Thời gian dự trữ của các điểm nút (sự kiện)
- 4.2.4. Thời gian dự trữ của các công việc

4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt và biểu đồ đường chéo

- 4.3.1. Khái niệm và cấu trúc của GANTT
- 4.3.2. Tác dụng và hạn chế của Gantt
- 4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt
- 4.3.4. Biểu đồ đường chéo

CHƯƠNG V. PHÂN PHỐI CÁC NGUỒN LỰC DỰ ÁN

- Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 107 đến trang 148

Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988 từ trang 55 đến trang 78

5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh đều nguồn lực

- 5.1.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực
- 5.1.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực
- 5.1.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu
- 5.1.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực

5.1.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực

5.2. Phân bổ nguồn lực cho dự án bằng phương pháp ưu tiên

5.2.1. Ưu tiên phân phối một nguồn lực hạn chế

5.2.2. Phân phối hai nguồn lực cho dự án

5.2.3 Phân phối nhiều nguồn lực cho một dự án

5.2.4 Kế hoạch bố trí lao động gián tiếp

CHƯƠNG VI. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN

- **Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)**

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 149 đến trang 184

Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988 từ trang 95 đến trang 98

6.1. Khái niệm, tác dụng và đặc điểm dự toán ngân sách cho dự án

6.1.1. Khái niệm, phân loại

6.1.2. Tác dụng của dự toán ngân sách

6.1.3. Đặc điểm dự toán ngân sách dự án

6.2. Phương pháp dự toán ngân sách dự án

6.2.1. Phương pháp dự toán ngân sách dự án từ cao xuống thấp

6.2.2. Phương pháp lập ngân sách từ dưới lên

6.2.3. Phương pháp kết hợp

6.2.4. Dự toán ngân sách theo dự án

6.2.5. Dự toán ngân sách theo khoản mục chi phí

6.3. Khái toán và dự toán chi phí các công việc dự án

6.3.1. Khái toán (ước tính) chi phí công việc

6.3.2. Dự toán chi phí công việc dự án

6.3.3. Quan hệ giữa khái toán và dự toán chi phí công việc

6.3.4. Xác định tổng dự toán

6.4. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí

6.4.1. Kế hoạch chi phí cực tiểu

6.4.2. Kế hoạch giảm tổng chi phí của phương án đẩy nhanh

6.5. Quản lý chi phí dự án

6.5.1. Phân tích dòng chi phí dự án

6.5.2. Kiểm soát chi phí dự án

CHƯƠNG VII. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

- **Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)**

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 149 đến trang 184

7.1. Chất lượng dự án và quản lý chất lượng dự án và ý nghĩa của quản lý chất lượng

7.1.1. Khái niệm chất lượng

7.1.2. Quản lý chất lượng dự án

7.1.3. Tác dụng của quản lý chất lượng dự án

7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án

7.2.1. Lập kế hoạch chất lượng dự án

7.2.2. Đảm bảo chất lượng dự án

7.2.3. Kiểm soát chất lượng dự án

7.3. Chi phí làm chất lượng

7.3.1. Tồn thất bên trong

7.3.2. Tồn thất bên ngoài

7.3.3. Chi phí ngăn ngừa

7.3.4. Chi phí thẩm định, đánh giá, kiểm tra chất lượng

7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án

7.4.1. Lưu đồ hay biểu đồ quá trình

7.4.2. Biểu đồ hình xương cá (biểu đồ nhân quả)

7.4.3. Biểu đồ Pareto

7.4.4. Biểu đồ kiểm soát thực hiện

7.4.5. Biểu đồ phân bố mật độ

CHƯƠNG VIII: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

- **Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)**

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 205 đến trang 232.

8.1. Giám sát dự án

8.1.1. Khái niệm và tác dụng của giám sát dự án

8.1.2. Phương pháp giám sát dự án

8.1.3. Các hệ thống

8.1.4. Các loại hình giám sát

8.1.5. Phân tích giá trị thu được

8.1.6. Tỷ số quan trọng

8.1.7. Giám sát chi phí dự án

8.1.8. Báo cáo giám sát dự án

8.2. Đánh giá dự án

8.2.1. Khái niệm, mục tiêu và phân loại đánh giá dự án

8.2.2. Các bước tiến hành đánh giá dự án

8.2.3. Phương pháp thu thập số liệu để đánh giá dự án

8.2.4. Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá dự án

8.2.5. Phân biệt giữa giám sát và đánh giá dự án

CHƯƠNG IX. QUẢN LÝ RỦI RO DỰ ÁN

- **Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)**

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 233 đến trang 258.

9.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro

9.1.1. Khái niệm rủi ro

9.1.2. Quản lý rủi ro

9.1.3. Phân loại rủi ro

9.2. Chương trình quản lý rủi ro

9.2.1. Xác định (nhận diện) rủi ro

9.2.2. Đánh giá và đo lường khả năng thiệt hại

9.2.3. Phân tích và đánh giá mức độ rủi ro

9.2.4. Các phương pháp quản lý rủi ro

9.3. Đo lường rủi ro

9.3.1. Phân tích xác suất

9.3.2. Phương sai và hệ số biến thiên

9.3.3. Phân tích độ nhạy

9.3.4. Phân tích cây quyết định

CHƯƠNG X: MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA MICROSOFT PROJECT TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN

- **Số tiết giảng: 6 tiết (trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết)**

- **Tài liệu tham khảo:**

PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011 từ trang 259 đến trang 270.

10.1. Xây dựng biểu đồ Gant và Pert

10.1.1. Thiết lập hệ thống lịch làm việc cho dự án

10.1.2. Nhập công việc và thời gian thực hiện

10.1.3. Tạo mốc dự án (milstones)

10.1.4. Thiết lập mối quan hệ giữa các công việc

10.1.5. Thiết lập thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của các công việc

10.2. Phân phối nguồn lực cho các công việc

10.2.1. Lập danh sách nguồn lực dự án

10.2.2. Thay đổi thời gian làm việc cho nhân viên

10.2.3. Dự tính nguồn lực cho công việc

10.2.4. Sửa đổi khoảng thời gian thực hiện công việc

10.3. Lưu giữ Bản cơ sở (Baseline) và bản hiện tại trong Microsoft

Project

10.3.1. Sao lưu bản cơ sở trong MP

10.3.2. Sao lưu lịch trình quá độ

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính:

- PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011

- Tài liệu tham khảo

- Ngân hàng phát triển Châu Á - Sách hướng dẫn quản lý thực hiện dự án, 1988

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...) Số bài kiểm tra 02 bài (01 bài lý thuyết và 01 bài thực hành)

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH, 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Quản trị Doanh nghiệp, khoa Quản trị Kinh doanh

3. Mô tả các nội dung học phần:

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 11 chương, gồm 2 nội dung chính: Chuẩn bị sản xuất và quản trị quá trình sản xuất. Cụ thể:

- Chuẩn bị sản xuất gồm các nội dung: Dự báo nhu cầu, Thiết kế sản phẩm và công nghệ, Lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất, Định vị doanh nghiệp, Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp, Hoạch định tổng hợp, và Hoạch định nhu cầu NVL.

- Quản trị quá trình sản xuất gồm các nội dung: Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp, Quản trị dự án sản xuất, Quản trị hàng dự trữ, và Quản lý chất lượng.

Môn học tiên quyết: Kinh tế học, quản trị học.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Về kiến thức

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản của quản trị sản xuất và tác nghiệp trong các doanh nghiệp. Qua đó, người học có thể nắm bắt được các hoạt động chính diễn ra trong quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp tại mỗi doanh nghiệp, từ vấn đề dự báo nhu cầu sản phẩm, Thiết kế sản phẩm và công nghệ, Lựa chọn quá trình sản xuất và Hoạch định công suất... đến Bố trí sản xuất, chuẩn bị NVL và Quản trị quá trình sản xuất..., để có thể từ đó đưa ra được những sản phẩm tốt nhất, đáp ứng một cách tốt nhất mọi yêu cầu của thị trường, mang lại thành công cho doanh nghiệp.

4.2. Về kỹ năng

Cung cấp cho người học các kỹ năng chủ yếu trong việc quản trị quá trình sản xuất và tác nghiệp:

- Kỹ năng dự báo: dự báo nhu cầu của thị trường, nhu cầu về lao động, về NVL phục vụ cho quá trình sản xuất.

- Kỹ năng hoạch định: hoạch định được mục tiêu, phương thức để đạt mục tiêu trong hoạt động quản trị sản xuất của doanh nghiệp.

- Kỹ năng tổ chức: tổ chức và bố trí các hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp đảm bảo sự hài hòa và thống nhất, tinh giản mà hiệu quả.

- Kỹ năng điều hành: điều hành, phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

- Kỹ năng kiểm soát: kiểm soát và đưa ra phương hướng điều chỉnh các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt nhất các thay đổi của môi trường kinh doanh.

4.3. Về thái độ

Sau khi học xong, người học sẽ có một thái độ ứng xử đúng mực với các vấn đề về sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp, có thái độ nghiêm túc trong việc vạch, và lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu từ việc hiểu nội dung và vai trò của các bước trong quản trị sản xuất và tác nghiệp, qua đó có thể áp dụng vào đời sống thực tế.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I:

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thê, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; Từ trang 5 đến trang 8, từ trang 11 đến trang 17

1.1. Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp.

1.1.1 Khái niệm về sản xuất

1.1.2 Đặc điểm của sản xuất hiện đại

1.1.3 Khái niệm về quản trị sản xuất và tác nghiệp

1.2. Những nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất

1.3. Quá trình phát triển và xu hướng vận động của quản trị sản xuất.

1.4. Đánh giá kết quả của sản xuất và dịch vụ.

CHƯƠNG II:

DỰ BÁO NHU CẦU SẢN XUẤT SẢN PHẨM

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thê, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 33 đến 57.

Ths Nguyễn Đình Trung, Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 11 đến trang 32

2.1. Thực chất và vai trò của dự báo trong quản trị sản xuất và tác nghiệp

2.2 Phương pháp dự báo định tính

2.3 Phương pháp dự báo định lượng

2.4 Giám sát và kiểm soát dự báo

CHƯƠNG III: THIẾT KẾ SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ

- Số tiết giảng: 2 tiết, trong đó lý thuyết 1 tiết, thảo luận 1

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 64 đến 82.

3.1 Khái niệm và bản chất của thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.1.1 Khái niệm thiết sản phẩm và công nghệ

3.1.2 Vị trí và vai trò của thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.2 Nội dung của thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.2.1 Thiết kế sản phẩm

3.2.2 Thiết kế công nghệ

3.3 Tổ chức công tác thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.3.1 Khái niệm

3.3.2 Nội dung

3.4 Quy trình thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.4.1 Các quan điểm trong thiết kế sản phẩm và công nghệ

3.4.2 Các bước trong quy trình thiết kế sản phẩm và công nghệ

CHƯƠNG IV: LỰA CHỌN QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ HOẠCH ĐỊNH CÔNG SUẤT

- Số tiết giảng: 6 tiết, trong đó lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 83 đến 110.

Ths Nguyễn Đình Trung, Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 32 đến trang 50

4.1. Các loại quá trình sản xuất

4.1.1 Khái niệm

4.1.2 Các loại quá trình sản xuất

4.1.3 Lựa chọn quá trình sản xuất

4.2 Hoạch định công suất

4.2.1 Khái niệm công suất

4.2.2 Các loại công suất

4.2.3 Hoạch định và lựa chọn công suất

4.3 Các phương pháp hỗ trợ lựa chọn phương án kế hoạch công suất

4.3.1 Sử dụng lý thuyết quyết định

4.3.2 Phân tích hòa vốn

CHƯƠNG V:

ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 110 đến 140.

5.1. Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp

5.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến định vị doanh nghiệp

5.3. Các phương pháp đánh giá phương án định vị doanh nghiệp

CHƯƠNG VI:

BỐ TRÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 140 đến 149.

6.1. Vị trí, vai trò của bố trí sản xuất trong doanh nghiệp

6.1.1 Khái niệm

6.1.2 Vị trí và vai trò

6.2. Các loại hình bố trí chủ yếu

6.2.1 Bố trí theo quá trình

6.2.2 Bố trí theo công nghệ

6.2.3 Bố trí theo sản phẩm

6.2.4 Bố trí hỗn hợp

6.3. Thiết kế bố trí sản xuất trong doanh nghiệp

6.3.1 Thiết kế bố trí theo sản phẩm

6.3.2 Thiết kế bố trí theo quá trình

CHƯƠNG VII:

HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2

- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 168 đến 194.

7.1. Thực chất và nhiệm vụ của hoạch định tổng hợp

7.2. Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp

7.3. Các phương pháp hoạch định tổng hợp

CHƯƠNG VIII:

HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU

- Số tiết giảng: 5 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 3
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thể, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 195 đến 223.

8.1. Thực chất và yêu cầu của hoạch định nhu cầu Nguyên vật liệu

8.1.1 Khái niệm

8.1.2 Yêu cầu

8.1.3 Mục tiêu của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu

8.2. Xây dựng hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu

8.2.1 Sơ đồ trình tự hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu

8.2.2 Xác định nhu cầu sản phẩm

8.2.3 Xác định nhu cầu về chi tiết, bộ phận, nguyên vật liệu lắp ráp

8.2.4 Xác định nhu cầu nguyên vật liệu

8.3. Phương pháp xác định kích cỡ lô hàng

8.3.1. Mua theo lô

8.3.2 Đặt hàng cố định

8.3.3 Phương pháp cân đối các giai đoạn

8.3.4 Phương pháp xác định kích cỡ lô hàng theo EOQ

8.4. Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu với những thay đổi của môi trường

CHƯƠNG IX:

ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 4
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thể, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 223 đến 253.

9.1. Thực chất và vai trò của điều độ sản xuất

9.1.1 Thực chất và vai trò

9.1.2 Các nhiệm vụ chủ yếu

9.2. Phân giao công việc trên một máy trong hệ thống sản xuất bố trí theo quá trình

9.2.1 Các nguyên tắc ưu tiên và chỉ tiêu đánh giá trong phân giao công việc trên một máy.

9.2.2 Nguyên tắc dùng chỉ số tới hạn.

9.3. Phương pháp phân giao công việc trên nhiều đối tượng

- 9.3.1 Phương pháp Johnson bố trí thứ tự thực hiện công việc trên hai máy
- 9.3.2 Phân giao công việc cho nhiều máy ở trạng thái động
- 9.3.3 Bài toán Hungary.

CHƯƠNG X:

QUẢN TRỊ DỰ ÁN SẢN XUẤT

- Số tiết giảng: 8 tiết, trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 4
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thê, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 253 đến 283.

10.1. Dự án và quản trị dự án

10.2. Giai đoạn chuẩn bị dự án

10.3. Lập kế hoạch dự án

10.4. Đánh giá và kiểm tra dự án

10.5. Phát triển dự án và giai đoạn sau dự án

CHƯƠNG XI:

QUẢN TRỊ HÀNG DỰ TRỮ

- Số tiết giảng: 7 tiết, trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 3
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thê, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 283 đến 310.

11.1. Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan đến quản trị hàng dự trữ

11.2. Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ

11.3. Dự trữ đúng thời điểm

11.4. Các mô hình dự trữ

CHƯƠNG XII:

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Số tiết giảng: 4 tiết, trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2
- Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Trương Đoàn Thê, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; từ trang 310 đến 338.

12.1. Vị trí và vai trò của quản lý chất lượng trong sản xuất

12.1.1 Quan niệm về chất lượng sản phẩm và dịch vụ

12.1.2 Chi phí cho chất lượng

12.1.3 Thực chất và đặc điểm của quản lý chất lượng

12.2. Các chức năng của quản lý chất lượng

12.2.1 Hoạch định chất lượng

12.2.2 Tổ chức thực hiện

12.2.3 Kiểm tra và kiểm soát chất lượng

12.2.4 Điều chỉnh và cải tiến

12.3. Các công cụ quản lý chất lượng truyền thống

12.3.1 Sơ đồ quá trình

12.3.2 Sơ đồ xương cá

12.3.3 Biểu đồ Pareto

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính: PGS. TS Trương Đoàn Thề, Giáo trình Quản trị Sản xuất và Tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008

- Tài liệu tham khảo:

Ths. Nguyễn Đình Trung, Bài tập Quản trị sản xuất và Tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010

R.S Rusell, B.W Taylor III, Quản trị tác nghiệp, tập trung vào chất lượng và khả năng cạnh tranh, 1998

James R. Evans, Quản trị sản xuất và tác nghiệp, 1997

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...); Số bài kiểm tra 1 bài.

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết

HỌC PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Tên học phần: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị Kinh doanh

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về cách thức xây dựng hệ thống thương mại điện tử, mang tính chuyên ngành cho công tác quản trị kinh doanh. Học phần này gồm hai mô-đun kiến thức cơ bản: (1) Cơ sở hạ tầng của thương mại điện tử gồm cơ sở kinh tế xã hội, pháp lý và cơ sở công nghệ của thương mại điện tử; Các công cụ bảo đảm an ninh thương mại điện tử; (2) Các mô hình ứng dụng thương mại điện tử như B2C, B2B, Thanh toán điện tử, Sàn giao dịch điện tử, E. marketing và một số mô hình khác như B2G, M.commerce, E. learning, v.v.

4. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và cơ sở hạ tầng và an ninh của thương mại điện tử và một số ứng dụng như B2C, B2B, EDI, v.v. trong thương mại điện tử. Thông qua phần thực hành rèn luyện kỹ năng cho sinh viên khả năng thực hiện các phương thức thương mại điện tử trên mạng và cách xây dựng trang mạng cho thương mại điện tử.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết

- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 07 đến trang 32.

1.1. Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử

1.1.1. Khái niệm thương mại điện tử

1.1.2. Đặc trưng của thương mại điện tử

1.2. Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống

1.2.1. Khác biệt về công nghệ

1.2.2. Khác biệt về tiến trình mua bán

1.2.3. Khác biệt về thị trường

1.3. Lợi ích và tác động của thương mại điện tử

1.3.1. Lợi ích và những vấn đề đặt ra đối với thương mại điện tử

1.3.2. Tác động của thương mại điện tử

1.4. Các điều kiện phát triển thương mại điện tử

1.5. Các mô hình thương mại điện tử

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 33 đến trang 46.

2.1. Khái niệm và vai trò của Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đối với hoạt động thương mại điện tử

2.2. Những yếu tố Kinh tế - Xã hội ảnh hưởng tới thương mại điện tử

2.2.1. Các yếu tố kinh tế

2.2.2. Các yếu tố văn hoá xã hội

2.3. Những yêu cầu về hạ tầng cơ sở kinh tế-xã hội cho thực hiện thương mại điện tử

2.4. Tạo lập môi trường kinh tế- xã hội cho thực hiện thương mại điện tử

2.5. Hạ tầng cơ sở kinh tế-xã hội cho phát triển thương mại điện tử ở nước ta

CHƯƠNG 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÁP LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 47 đến trang 75

3.1. Một số vấn đề pháp lý liên quan tới thương mại điện tử.

3.1.1. Các vấn đề liên quan tới luật thương mại

3.1.2. Các vấn đề liên quan tới bí mật cá nhân và bảo vệ thông tin cá nhân

3.1.3. Các vấn đề liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ

3.1.4. Các vấn đề liên quan tới thuế và thuế quan

3.1.5. Các vấn đề liên quan tới luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

3.1.6. Về các quy định tiêu chuẩn hoá công nghiệp và thương mại

3.2. Luật mẫu của UNCITRAL và luật giao dịch điện tử của một số quốc gia trên thế giới

3.2.1. Danh sách chọn lọc luật mẫu của UNCITRAL và một số luật giao dịch điện tử quốc tế và của một số quốc gia trên thế giới

3.2.2. Một số quy định chung về một khuôn khổ pháp lý thương mại điện tử toàn cầu

3.3. Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại Việt Nam

3.3.1. Việc xây dựng khung pháp lý cho giao dịch điện tử tại Việt Nam là một đòi hỏi cấp bách

3.3.2. Nội dung cơ bản của luật giao dịch điện tử tại Việt Nam

CHƯƠNG 4: CƠ SỞ MẠNG CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 76 đến trang 102.

4.1. Mạng máy tính

4.2. Internet

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Lịch sử hình thành Internet

4.2.3. Phương thức giao dịch của sản phẩm số hoá trên mạng Internet

4.2.4. Các thành phần chính của hệ thống mạng Internet

4.3. Intranet

4.3.1. Khái niệm Intranet

4.3.2. Chức năng và ứng dụng của Intranet

4.3.3. Các lĩnh vực ứng dụng Intranet và lợi ích của việc sử dụng intranet

4.4. Extranet

4.4.1. Khái niệm Extranet

4.4.3. Ứng dụng của mạng Extranet

CHƯƠNG 5: TRANG MẠNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết: 2 tiết, thảo luận: 4 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 103 đến trang 125.

5.1. Cấu trúc cơ sở của thương mại điện tử

5.2. Trang mạng (website)

5.2.1. Khái niệm

5.2.4. Các điểm cần lưu ý khi thiết kế trang Web cho thương mại điện tử

5.2.5. Thiết lập trang web

5.3. Cơ sở dữ liệu

5.3.1. Khái niệm vụn các loại dữ liệu điện tử

5.3.4. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu (DBMSs)

5.4. Cơ sở dữ liệu khách hàng

CHƯƠNG 6: AN NINH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết: 2 tiết, thảo luận: 4 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 126 đến trang 150.

6.1. Vấn đề an ninh cho các hệ thống thương mại điện tử

6.2. Các khía cạnh của an ninh thương mại điện tử

6.2.1. Những quan tâm về vấn đề an ninh TMĐT

6.2.2. Các khía cạnh của an ninh TMĐT:

6.3. Những nguy cơ đe dọa an ninh TMĐT

6.3.1. Các đoạn mã nguy hiểm (Malicious code)

6.3.2. Tin tặc (hacker) và các chương trình phá hoại (Cyber Vandalism)

6.3.3. Gian lận thẻ tín dụng

6.3.4. Sự lừa đảo

6.3.5. Sự khước từ dịch vụ

6.3.6. Kẻ trộm trên mạng

6.4. Một số giải pháp công nghệ đảm bảo an ninh trong thương mại điện tử

6.4.1. Kỹ thuật mã hóa thông tin

6.4.2. Giao thức thỏa thuận mã khóa

6.4.3. Chữ ký điện tử

6.4.4. Chứng thực điện tử

6.4.5. An ninh mạng và bức tường lửa

CHƯƠNG 7: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG (B2C)

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết

- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 151 đến trang 181.

7.1. Thương mại điện tử B2C

7.1.1. Khái quát về thương mại điện tử B2C

7.1.2. Quy mô của thương mại điện tử B2C trên thế giới.

7.2. Mô hình thương mại điện tử B2C

7.2.1. Mô hình thương mại điện tử B2C từ phía khách hàng

7.2.2. Mô hình thương mại điện tử B2C từ phía công ty

7.3. Các công cụ hỗ trợ khách hàng khi mua hàng trực tuyến

7.3.1. Cổng mua hàng (Shopping Portal)

7.3.2. Robot mua hàng (Shopbot)

7.3.3. Các trang web xếp hạng kinh doanh

7.3.4. Các trang web xác minh độ tin cậy

7.3.5. Các loại công cụ hỗ trợ khác hàng khác

7.4. Dịch vụ khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng

7.4.1. Vai trò của dịch vụ khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng

7.4.2. Các chức năng của dịch vụ khách hàng điện tử

7.4.3. Các công cụ cung cấp dịch vụ khách hàng

CHƯƠNG 8: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NGHIỆP (B2B)

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 182 đến trang 210.

8.1. Khái niệm và đặc điểm thương mại điện tử B2B

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đặc điểm

8.1.3. Đối tượng tham gia và các thông tin giao dịch trong TMĐT B2B

8.1.4. Các phương thức thương mại điện tử B2B

8.2. Thương mại điện tử trong doanh nghiệp

8.3. Thương mại điện tử giữa các doanh nghiệp

8.3.1. Định nghĩa về công tác hậu cần

8.3.2. Quá trình hoàn thiện đơn đặt hàng

8.3.3. Quản lý chuỗi cung cấp hàng hóa (Supply chain management)

8.4. Truyền dữ liệu điện tử (EDI)

8.4.1. Khái niệm

8.4.2. Tác dụng của EDI

8.5. Xây dựng hệ thống thương mại điện tử của doanh nghiệp

8.5.1. Khởi đầu

8.5.2. Chuyển kế hoạch thành hành động

8.5.3. Giải pháp thương mại điện tử

CHƯƠNG 9: SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-MARKETPLACE)

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 211 đến trang 226.

9.1. Khái quát về sàn giao dịch thương mại điện tử

9.1.1. Khái niệm và vai trò của sàn giao dịch thương mại điện tử

9.1.2. Các đặc trưng cơ bản của Sàn giao dịch TMĐT

9.1.3. Phân loại Sàn giao dịch TMĐT

9.1.4. Lợi ích kinh doanh thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử

9.2. Các phương thức giao dịch tại sàn giao dịch thương mại điện tử

9.2.1. Giao dịch giao ngay (Spot Transaction)

9.2.2. Giao dịch tương lai (Future transaction)

9.2.4. Nghiệp vụ tự bảo hiểm (Hedging)

9.2.5. Đấu giá quốc tế

9.2.6. Đấu thầu điện tử (E. bidding)

CHƯƠNG 10: MARKETING ĐIỆN TỬ (E-MARKETING)

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết: 2 tiết, thảo luận: 4 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 227 đến trang 257.

10.1. Marketing trong thời đại công nghệ thông tin và thương mại điện tử

10.2. Nghiên cứu thị trường trên Internet

10.3. Quảng cáo trên Internet

10.3.1. Quảng cáo trên mạng và những ưu điểm của nó

10.3.2. Các hình thức quảng cáo trên mạng

10.3.3. Quản lý quảng cáo trên mạng

10.3.4. Mua bán quảng cáo trên mạng

10.4. Marketing B2B và B2C của siêu thị ảo

10.4.1. Marketing B2B

10.4.2. Marketing B2C của siêu thị ảo

CHƯƠNG 11: THANH TOÁN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 258 đến trang 301.

11.1. Từ các hệ thống thanh toán truyền thống tới hệ thống thanh toán điện tử

11.1.1. Tiền tệ trong thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

11.1.2. Các phương tiện thanh toán trong thương mại truyền thống

11.2. Giao dịch thanh toán điện tử

11.2.1. Các giao dịch thanh toán điện tử

11.2.2. EDI và hoạt động thương mại trong môi trường kinh doanh phức tạp

11.3. Các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản

11.3.1. Hệ thống thanh toán thẻ tín dụng – Credit card

11.3.2. Chuyển khoản điện tử và thẻ ghi nợ trên Internet

11.3.3. Ví tiền số hóa

11.3.4. Tiền mặt số hóa

11.3.5. Các hệ thống lưu trữ giá trực tuyến và thẻ thông minh

11.3.6. Các hệ thống thanh toán séc điện tử

11.3.7. Các hệ thống xuất trình và thanh toán hóa đơn điện tử

CHƯƠNG 12: CÁC ỨNG DỤNG KHÁC CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó: lý thuyết: 1 tiết, thảo luận: 2 tiết
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB

Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010; Trang 302 đến trang 358.

12.1. Chính phủ điện tử

12.1.1. Khái niệm

12.1.2. Các mô hình Chính phủ điện tử

12.1.3. Kiến trúc của Chính phủ điện tử

12.1.4. Tính tất yếu của Chính phủ điện tử

12.2. Dịch vụ du lịch trực tuyến

12.2.1. Các loại dịch vụ

12.2.2. Tác động của thương mại điện tử đến ngành du lịch

12.3. Dịch vụ việc làm trực tuyến

12.3.1. Những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của thị trường việc làm trực tuyến

12.3.2. Thị trường việc làm trên internet

12.3.3. Các dạng website việc làm

12.4. Thương mại di động (M-Commerce)

12.4.1. Định nghĩa và đặc tính của thương mại di động

12.4.2. Các ứng dụng của thương mại di động

12.4.3. Hạn chế của thương mại di động

12.5. Xuất bản trực tuyến

6. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính: Thương mại điện tử, Trần Văn Hoè, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010.

- Tài liệu tham khảo:

+ Thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp, Phạm Ngọc Thúy, NXB Lao động - Xã hội, 2006.

+ Efraim Turban, Jae Lee, David King and H. Michael Chung: Electronic Commerce - A Managerial Perspective, Prentice Hall International, 2002.

7. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên :

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, bài tập, bài kiểm tra); Số bài kiểm tra: 02 bài

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết

HỌC PHẦN PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tên học phần: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH , 2(1, 1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Thống kê

3. Mô tả học phần

- Vai trò và vị trí của học phần: học phần này có vai trò quan trọng đối với sinh viên ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên ngành quản trị kinh doanh nắm được những kỹ năng cơ bản về các phương pháp thống kê trong phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên: học phần này sẽ trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản của thống kê: phương pháp so sánh, phương pháp dãy số thời gian, phương pháp hồi quy và tương quan... để sinh viên có thể tự phân tích và cung cấp các thông tin hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị: phân tích và phân loại chi phí; phân tích các yếu tố tác động đến giá thành; phân tích các yếu tố tác động đến tình hình tiêu thụ; phân tích mối quan hệ giữa chi phí và lợi nhuận trong doanh nghiệp, hỗ trợ cho nhà quản lý ra quyết định cho các hoạt động kinh doanh...

- Quan hệ với các học phần/ môn học khác: học phần này là học phần cơ bản để sinh viên có thể học tốt các môn học khác: quản trị tài chính, quản trị rủi ro, thống kê doanh nghiệp...

4. Mục tiêu của học phần

Về lý thuyết, sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ được trang bị phương pháp phân tích cơ bản của thống kê: phương pháp so sánh, phương pháp dãy số thời gian, phương pháp hồi quy và tương quan...

Về thực hành, sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: các nhân tố ảnh hưởng đến yếu tố chi phí; tình hình sử dụng lao động; tình hình sử dụng tiền lương; các yếu tố tác động đến sự biến động về doanh thu, lợi nhuận; phân tích hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp; khả năng ra quyết định tối ưu trong kinh doanh...

5. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: TỔNG QUÁT VỀ PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, 1 tiết lý thuyết, 2 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

1.1. Nội dung phân tích hoạt động kinh doanh

1.1.1 Khái niệm

1.1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh

1.1.3. Nhiệm vụ cụ thể của phân tích hoạt động kinh doanh

1.2 Tổ chức thực hiện phân tích hoạt động kinh doanh

1.2.1 Phân loại các loại hình phân tích hoạt động kinh doanh

1.2.2. Tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 6 tiết; trong đó 2 tiết lý thuyết, 4 tiết thực hành

- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

2.1. Phương pháp phân tích sự biến động bằng số tuyệt đối

2.1.1. Phương pháp thay thế liên hoàn

2.1.2. Phương pháp số chênh lệch

2.1.3. Phương pháp liên hệ cân đối

2.2. Phương pháp phân tích sự biến động bằng số tương đối

2.2.1. Phương pháp so sánh

2.2.2. Phương pháp chỉ số thống kê

2.3. Phương pháp phân tích sự biến động theo thời gian

2.3.1. Các chỉ tiêu phân tích sự biến động theo thời gian

2.3.1.1. *Mức độ bình quân theo thời gian*

2.3.1.2. *Lượng tăng (giảm) tuyệt đối*

2.3.1.3. *Tốc độ phát triển*

2.3.1.4. *Tốc độ tăng (giảm)*

2.3.1.5. *Giá trị tuyệt đối 1% tăng (giảm)*

2.3.2. Các phương pháp biểu hiện xu thế phát triển hoạt động kinh doanh theo thời gian

2.3.2.1 *Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian*

2.3.2.2 *Phương pháp bình quân trượt (bình quân di động)*

2.3.2.3. *Phương pháp chỉ số thời vụ*

2.3.2.4. *Phương pháp dự báo khả năng phát triển hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp*

2.4. Phương pháp hồi quy và tương quan

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng dạy: 4 tiết, trong đó 1 tiết lý thuyết, 3 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

3.1. Phân tích kết quả sản xuất về mặt khối lượng

3.1.1. Phân tích quy mô sản xuất của doanh nghiệp

3.1.2. Phân tích kết quả sản xuất theo mặt hàng chủ yếu

3.1.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động kết quả sản xuất của doanh nghiệp

3.2 Phân tích kết quả sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm

3.2.1 Sản phẩm có phân chia thứ hạng về chất lượng

3.2.2. Sản phẩm không có phân chia thứ hạng về chất lượng

CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng dạy: 8 tiết, trong đó 3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

4.1. Phân tích các yếu tố về lao động

4.1.1 Phân tích tình hình sử dụng lao động

4.1.2. Phân tích chỉ tiêu năng suất lao động

4.2. Phân tích yếu tố về tài sản cố định

4.2.1. Phân tích quy mô, cơ cấu về tình hình tài sản cố định

4.2.2. Phân tích biến động về tình hình tài sản cố định

4.2.3. Phân tích tình trạng kỹ thuật về tài sản cố định

4.2.4. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định

4.3. Phân tích yếu tố về nguyên vật liệu

4.3.1. Phân tích tình hình cung cấp nguyên vật liệu

4.3.2. Phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu

4.3.3. Phân tích tình hình dự trữ nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất

CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng dạy: 5 tiết, trong đó 2 tiết lý thuyết, 3 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

5.1. Một số vấn đề về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp

5.1.1. Khái niệm về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp

5.1.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp

5.2. Phân tích chung tình hình thực hiện chi phí trong doanh nghiệp

5.2.1. Tổng chi phí kỳ thực hiện

5.2.2. Tỷ suất chi phí

5.2.3. Tiết kiệm chi phí

5.3. Phân tích biến động giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp

5.3.1. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch về giá thành sản phẩm

5.3.2. Phân tích biến động giá thành đơn vị

5.3.3. Phân tích biến động giá thành sản phẩm theo các khoản mục chi phí

5.3.2. Phân tích chi phí cho một đơn vị doanh thu

CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TIÊU THỤ VÀ LỢI NHUẬN TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng dạy: 6 tiết, trong đó 2 tiết lý thuyết, 4 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

6.1. Phân tích tình hình tiêu thụ của doanh nghiệp

6.1.1. Phân tích quy mô và cơ cấu tình hình tiêu thụ của doanh nghiệp

6.1.1.1. *Phân tích quy mô về tình hình tiêu thụ trong doanh nghiệp*

6.1.1.2. *Phân tích cơ cấu về tình hình tiêu thụ trong doanh nghiệp*

6.1.2 Phân tích biến động tình hình tiêu thụ

6.1.2.1. *Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch về lượng sản phẩm tiêu thụ*

6.1.2.2. *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ của doanh*

ng nghiệp

6.1.3. Dự báo tình hình tiêu thụ trong doanh nghiệp

6.2. Phân tích lợi nhuận của doanh nghiệp

6.2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp

6.2.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp

CHƯƠNG 7: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng dạy: 6 tiết, trong đó 2 tiết lý thuyết, 4 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo: Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

7.1. Mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung phân tích tình hình tài chính trong doanh nghiệp

7.1.1 Mục tiêu phân tích tình hình tài chính

7.1.2. Nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính

7.1.3. Nội dung phân tích tình hình tài chính

7.2. Tài liệu chủ yếu sử dụng trong phân tích tài chính

7.3. Các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính trong doanh nghiệp

7.3.1. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu tài chính

7.3.2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình sử dụng tài chính trong doanh nghiệp

CHƯƠNG 8: RA QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ

- Số tiết giảng dạy: 7 tiết, trong đó 2 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành
- Tài liệu tham khảo:
 - + Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.
 - + ThS Nguyễn Thị Thanh Bình, Bài giảng Phân tích kinh tế xã hội, NXB Lao động Xã hội, năm 2006.

8.1. Giới thiệu về ra quyết định trong quản lý

8.1.1. Tổng quát về ra quyết định

8.1.2. Định nghĩa về ra quyết định

8.1.3. Giả thuyết về sự hợp lý

8.2. Các loại ra quyết định trong quản lý

8.2.1. Ra quyết định theo cấu trúc của vấn đề

8.2.2. Ra quyết định theo tính chất của vấn đề

8.3. Quá trình ra quyết định trong quản lý

8.3.1. Các bước của quá trình ra quyết định

8.3.2. Các yếu tố hợp thành của quá trình ra quyết định

8.3.3. Bài toán ra quyết định

8.3.4. Ra quyết định trong điều kiện có thông tin

8.4 Cây quyết định

- 8.4.1. Định nghĩa về cây quyết định
- 8.4.2. Các quy ước khi xây dựng cây quyết định
- 8.4.3. Các bước tiến hành khi xây dựng cây quyết định
- 8.4.4. Bài toán về quá trình xây dựng cây quyết định
- 8.4.5. Xây dựng cây quyết định khi có thông tin mới

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Khoa kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản thống kê , năm 2006.

- ThS Nguyễn Thị Thanh Bình, Bài giảng Phân tích kinh tế xã hội, NXB Lao động Xã hội, năm 2006.

- TS.Phạm Văn Dược – Đặng Kim Cương, Phân tích hoạt động kinh doanh, (2005), NXB Tổng Hợp TP.HCM.

- PGS.TS. Trần Ngọc Thơ (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, (2005), NXB Thống kê.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Bài kiểm tra: sinh viên phải làm 1 bài kiểm tra khi kết thúc môn học. Bài kiểm tra có trọng số bằng 30% điểm trung bình môn học;

- Bài thi kết thúc môn học: sinh viên phải thi kết thúc môn học. Điểm thi có trọng số bằng 70% điểm trung bình môn học.

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ RỦI RO, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro như: Khái niệm rủi ro; Phân loại rủi ro; Nhận dạng rủi ro trong môi trường nội địa và quốc tế; Đo lường rủi ro; Kiểm soát rủi ro; Kỹ thuật tài trợ rủi ro; Các phương pháp xử lý rủi ro khác.

Để học học phần này người học cần có kiến thức cơ bản về Quản trị học, Quản trị kinh doanh tổng hợp.

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro của tổ chức. Học xong học phần này sinh viên có thể:

- Hiểu được bản chất của quản trị rủi ro của một tổ chức
- Nắm được quy trình thực hiện quản trị rủi ro như : nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro và xử lý rủi ro
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hiện đại về rủi ro và quản trị rủi ro của một tổ chức trong nền kinh tế toàn cầu.

5. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- Số tiết giảng: 08 Tiết. Trong đó, lý thuyết 02 tiết, thảo luận 06
- Tài liệu tham khảo:
- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998, trang 16 đến trang 43
- Nguyễn Thị Quy, Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp - NXB Văn hóa - Thông tin, 2008, trang 23 đến 45

1.1. Khái quát về rủi ro

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Một số thuật ngữ về rủi ro

1.2. Phân loại rủi ro

1.2.1. Phân loại theo thương pháp quản trị truyền thống

1.2.2. Phân loại theo nguồn gốc rủi ro

1.2.3. Phân loại theo môi trường tác động

1.2.4. Phân loại theo đối tượng rủi ro

1.2.5. Phân loại theo ngành, lĩnh vực hoạt động

1.3. Quản trị rủi ro

1.3.1. Khái niệm và vai trò quản trị rủi ro

1.3.2. Nội dung cơ bản của quản trị rủi ro

1.3.3. Tiến trình quản trị rủi ro

Chương II

NHẬN DẠNG VÀ ĐO LƯỜNG RỦI RO

- Số tiết giảng: 09 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 06

- Tài liệu tham khảo:

- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998, trang 48 đến 62

- Nguyễn Thị Quy, Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp - NXB Văn hóa - Thông tin, 2008, Trang 50 đến 67

2.1. Khái quát về nhận dạng và đo lường rủi ro

2.1.1. Thành phần của rủi ro

2.1.2. Nhận dạng rủi ro

2.1.3. Đo lường rủi ro

2.2. Các phương pháp nhận dạng rủi ro

2.2.1. Bảng liệt kê

2.2.2. Phân tích

2.2.3. Suy đoán

2.2.4. Phương pháp Hệ thống an toàn (SS)

2.2.5. Các phương pháp khác...

2.3. Các phương pháp đo lường rủi ro

2.3.1. Định lượng

2.3.2. Đánh giá định tính

2.3.3. Các phương pháp khác

Chương III

MÔI TRƯỜNG VÀ RỦI RO TRONG KINH DOANH

- Số tiết giảng: 07 Tiết. Trong đó, lý thuyết 01 tiết, thảo luận 06

- Tài liệu tham khảo:

- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998, Trang 73 đến 81

3.1. Môi trường văn hóa

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Các yếu tố văn hóa

3.1.3. Các khía cạnh và khuynh hướng văn hóa

3.1.4. Rủi ro do môi trường văn hóa và cách phòng ngừa

3.2. Môi trường pháp luật

3.2.1. Các dòng luật

3.2.2. ảnh hưởng của các luật pháp đến hoạt động của các tổ chức và các rủi

ro

3.3. Môi trường chính trị

3.3.1. Hệ thống chính trị ngày nay

3.3.2. Những rủi ro về chính trị

3.3.3. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro về chính trị

3.4. Môi trường kinh tế

3.4.1. Hệ thống kinh tế thế giới

3.4.2. Xu hướng phát triển của kinh tế thế giới và những rủi ro do môi trường kinh

tế.

3.5. Môi trường tự nhiên

3.5.1. Sự thay đổi của môi trường thiên nhiên

3.5.2. Các rủi ro từ các thảm họa tự nhiên

3.5.3. Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại từ rủi ro môi trường

thiên nhiên

3.6. Môi trường khoa học kỹ thuật

3.6. 1. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

3.6. 2. Những rủi ro từ sự phát triển của khoa học kỹ thuật

3.6. 3. Các biện pháp phòng ngừa

Chương IV

RỦI RO TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 09 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 06

- Tài liệu tham khảo:

- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998, Trang 87 đến 101

- Dương Hữu Hạnh, Quản trị rủi ro xí nghiệp trong nền kinh tế toàn cầu, NXB Tài chính, 2009, Trang 32 đến 97

4.1. Khái quát về rủi ro trong kinh doanh quốc tế

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Những đặc trưng cơ bản của các hoạt động kinh doanh quốc tế

4.1.3. Các loại rủi ro thường gặp trong kinh doanh quốc tế

4.2. Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế

4.2.1. Vai trò của quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế

4.2.2. Nội dung của quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế

4.2.3. Một số kinh nghiệm trong kinh doanh quốc tế

Chương V: KIỂM SOÁT RỦI RO

- Số tiết giảng: 06 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 03
- Tài liệu tham khảo:
- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998,

Trang 105 đến 113

5.1. Một số vấn đề cơ bản về kiểm soát rủi ro

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Vai trò của kiểm soát rủi ro

5.2. Các công cụ và kỹ thuật kiểm soát rủi ro

5.2.1. Né tránh rủi ro

5.2.2. Ngăn ngừa rủi ro

5.2.3. Giảm thiểu rủi ro

5.2.4. Chuyển giao rủi ro

5.2.5. Đa dạng hóa rủi ro

Chương VI: TÀI TRỢ RỦI RO

- Số tiết giảng: 06 Tiết. Trong đó, lý thuyết 03 tiết, thảo luận 03
- Tài liệu tham khảo:
- Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998,

Trang 121 đến 126

6.1. Khái quát về tài trợ rủi ro

6.1.1. Giới thiệu về tài trợ rủi ro

6.1.2. Một số đặc điểm về tài trợ rủi ro

6.2. Tài trợ trước rủi ro

6.2.1. Phương pháp lưu giữ rủi ro

6.2.2. Tài trợ trước tổn thất bằng bảo hiểm

6.3. Tài trợ sau rủi ro

6.3.1. Đánh giá mức độ tổn thất

6.3.2. Nguồn tài trợ sẵn có sau tổn thất

6.3.3. ảnh hưởng của cơ cấu vốn tối ưu

6.3.4. Phân tích tài trợ sau tổn thất khi dòng thu nhập không đổi

6.3.5. Phân tích tài trợ sau tổn thất khi dòng thu nhập thay đổi

6.3.6. Chi phí giao dịch và tổn thất do gián đoạn

6.4. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác

6.4.1. Sử dụng các chương trình hỗ trợ để giảm thiểu rủi ro

6.4.2. Các phương pháp mới để giảm thiểu tổn thất

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu chính:

Ngô Quang Huân, Giáo trình chính: Quản trị rủi ro - NXB Giáo dục, 1998.

- Tài liệu tham khảo:

+ Nguyễn Thị Quy, Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp - NXB Văn hóa - Thông tin, 2008.

+ Đoàn Thị Hồng Vân, Quản trị rủi ro và khủng hoảng - NXB Lao động - Xã Hội, 2009.

+ Dương Hữu Hạnh, Quản trị rủi ro xí nghiệp trong nền kinh tế toàn cầu, NXB Tài chính, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thảo luận); số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2)

- Thi kết thúc học phần: 70%; hình thức thi: thi viết

HỌC PHẦN HÀNH VI TỔ CHỨC

1- Tên học phần: HÀNH VI TỔ CHỨC, 3 (2,1)

2- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Quan hệ lao động – Khoa Quản lý lao động

3- Mô tả học phần:

Học phần này trang bị kiến thức cơ sở ngành cho các cử nhân quản trị kinh doanh. Những kiến thức này làm cơ sở đồng thời hỗ trợ cho các kỹ năng quản trị cũng như các kỹ năng kinh doanh của cán bộ quản trị kinh doanh. Môn học này có mối quan hệ với các môn tâm lý học lao động, quản trị nhân sự, quan hệ lao động, marketing, quản trị học và quản trị doanh nghiệp.

4- Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học này, người học phải đạt được các mục tiêu như sau:

- *Về lý thuyết:* Hiểu được những cơ sở hành vi của cá nhân, của nhóm người hay của tập thể người trong tổ chức. Hiểu được các yếu tố chi phối hay tác động đến hành vi của con người trong tổ chức. Hiểu được các nguyên lý cơ bản trong việc giao tiếp giữa các cá nhân trong tổ chức cũng như việc thiết lập và duy trì văn hóa tổ chức.

- *Về thực hành:* Người học xong môn này phải:

o Giải thích được các hành vi của cá nhân, nhóm hay tập thể người trong tổ chức

o Căn cứ vào đặc điểm cá nhân, tổ chức hay các yếu tố môi trường để có thể dự báo được những hành vi, quyết định của cá nhân, nhóm hay tập thể lao động trong tổ chức.

o Kiểm soát được hành vi của các cá nhân, nhóm hay tập thể lao động trong tổ chức.

5- Nội dung học phần:

Chương I

TỔNG QUAN VỀ HÀNH VI TỔ CHỨC

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 1 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 5 đến trang 30.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 7 đến trang 27.

1.1. Khái niệm hành vi tổ chức

1.1.1. Khái niệm hành vi tổ chức

- 1.1.2. Vai trò của hành vi tổ chức
- 1.2. Chức năng của hành vi tổ chức**
 - 1.2.1. Chức năng giải thích
 - 1.2.2. Chức năng dự đoán
 - 1.2.3. Chức năng kiểm soát
- 1.3. Quan hệ giữa Hành vi tổ chức và các môn khoa học khác**
 - 1.3.1. Tâm lý học
 - 1.3.2. Xã hội học
 - 1.3.3. Tâm lý xã hội học
 - 1.3.4. Nhân chủng học
 - 1.3.5. Triết học
- 1.4. Tầm quan trọng của hành vi tổ chức**
 - 1.4.1. Hành vi tổ chức và năng suất lao động, chất lượng sản phẩm
 - 1.4.2. Hành vi tổ chức và năng lực cạnh tranh
 - 1.4.3. Hành vi tổ chức và quan hệ lao động
 - 1.4.4. Hành vi tổ chức và giá trị thương hiệu
- 1.5. Đối tượng nghiên cứu và nội dung môn học hành vi tổ chức**
 - 1.5.1. Đối tượng nghiên cứu
 - 1.5.2. Nội dung môn học

Chương II

CƠ SỞ HÀNH VI CÁ NHÂN

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 31 đến trang 56.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 353 đến trang 413.

- 2.1. Khái quát về các nhân tố tác động đến hành vi cá nhân**
 - 2.1.1. Sơ đồ các nhân tố tác động đến hành vi cá nhân
 - 2.1.2. Phân loại các nhóm nhân tố tác động đến hành vi cá nhân
 - 2.1.3. Mối liên hệ giữa các nhân tố tác động đến hành vi cá nhân
- 2.2. Thái độ**
 - 2.2.1. Khái niệm thái độ
 - 2.2.2. Thỏa mãn công việc
 - 2.2.3. Quy luật mâu thuẫn và giảm mâu thuẫn trong nhận thức
 - 2.2.4. Quan hệ giữa thái độ và hành vi
- 2.3. Tính cách**
 - 2.3.1. Khái niệm tính cách
 - 2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính cách

- 2.3.3. Các mô hình tính cách
- 2.3.4. Các thuộc tính tính cách
- 2.3.5. Môi quan hệ giữa tính cách và công việc
- 2.3.6. Tác động của tính cách đến hành vi cá nhân

2.4. Nhận thức

- 2.4.1. Nhận thức và các nhân tố tác động đến nhận thức
- 2.4.2. Lý thuyết quy kết
- 2.4.3. Lối tắt để đánh giá người khác

2.5. Học hỏi

- 2.6.1. Bản chất của học hỏi
- 2.6.2. Quá trình học hỏi

Chương III

RA QUYẾT ĐỊNH CÁ NHÂN

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 57 đến trang 84.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 193 đến trang 221.

3.1. Quá trình ra quyết định hợp lý

- 3.1.1. Xác định vấn đề
- 3.1.2. Xác định tiêu chí quyết định
- 3.1.3. Cân nhắc các tiêu chí
- 3.1.4. Tìm kiếm các phương án
- 3.1.5. Đánh giá các phương án theo từng tiêu chí
- 3.1.6. Phân tích và quyết định phương án

3.2. Ra quyết định cá nhân trên thực tế

- 3.2.1. Ra quyết định trong điều kiện tính hợp lý có giới hạn
- 3.2.2. Ra quyết định bằng trực giác
- 3.2.3. Xác định vấn đề trên thực tế
- 3.2.4. Hạn chế trong việc tìm kiếm các phương án lựa chọn
- 3.2.5. Tìm kiếm và lựa chọn thông tin trên thực tế
- 3.2.6. Ảnh hưởng của tính cách cá nhân trong việc ra quyết định
- 3.2.7. Những hạn chế của tổ chức ảnh hưởng tới việc ra quyết định cá nhân
- 3.2.8. Khác biệt văn hóa trong việc ra quyết định

3.3. Các phương pháp ra quyết định sáng tạo

- 3.3.1. Tiềm năng sáng tạo của con người
- 3.3.2. Các phương pháp thúc đẩy tính sáng tạo trong việc ra quyết định
- 3.3.3. Nâng cao hiệu quả trong việc ra quyết định

Chương IV

TẠO ĐỘNG LỰC LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 85 đến trang 110.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 28 đến trang 144.

4.1. Bản chất và cơ chế tạo động lực lao động

4.1.1. Bản chất của động lực lao động

4.1.2. Động cơ lao động và cơ chế tạo động lực lao động

4.2. Các học thuyết về tạo động lực

4.2.1. Thuyết X và Thuyết Y

4.2.2. Học thuyết 2 yếu tố của Herzberg

4.2.3. Các học thuyết về nhu cầu

4.2.4. Học thuyết kỳ vọng

4.2.5. Học thuyết công bằng

4.3. Tạo động lực cho tập thể lao động trong tổ chức

4.3.1. Tầm quan trọng của việc tạo động lực lao động

4.3.2. Vận dụng các học thuyết tạo động lực

4.3.3. Xây dựng và củng cố chính sách tạo động lực trong tổ chức

Chương V

CƠ SỞ HÀNH VI NHÓM

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 111 đến trang 132.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 414 đến trang 432.

Nguyễn Hải Sản – Quản trị học – Nhà xuất bản Thống kê – 2005; Trang 356 đến trang 385.

5.1. Khái niệm và phân loại nhóm

5.1.1. Khái niệm nhóm

5.1.2. Phân loại nhóm

5.2. Các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm

5.2.1. Lý do hình thành nhóm

5.2.2. Quá trình hình thành và phát triển nhóm

5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân trong nhóm

- 5.3.1. Vai trò của cá nhân trong nhóm
- 5.3.2. Chuẩn mực nhóm
- 5.3.3. Tính liên kết nhóm
- 5.3.4. Quy mô nhóm
- 5.3.5. Thành phần nhóm
- 5.3.6. Địa vị cá nhân trong nhóm
- 5.4. Các phương pháp ra quyết định của nhóm**
- 5.4.1. Quyết định cá nhân và quyết định nhóm
- 5.4.2. Tư duy nhóm và việc ra quyết định của nhóm
- 5.4.3. Các phương pháp ra quyết định nhóm

Chương VI

LÃNH ĐẠO VÀ QUYỀN LỰC

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó lý thuyết 2 tiết, thảo luận 1 tiết
- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 133 đến trang 156.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 119 đến trang 170.

Nguyễn Hải Sản – Quản trị học – Nhà xuất bản Thống kê – 2005; Trang 104 đến trang 191.

- 6.1. Bản chất và tầm quan trọng của lãnh đạo, quyền lực**
- 6.1.1. Khái niệm lãnh đạo
- 6.1.2. Khái niệm quyền lực
- 6.1.3. Mối liên hệ giữa lãnh đạo và quyền lực
- 6.1.4. Tầm quan trọng của lãnh đạo và quyền lực trong tổ chức
- 6.2. Các học thuyết về lãnh đạo**
- 6.2.1. Học thuyết cá tính điển hình
- 6.2.2. Học thuyết hành vi
- 6.2.3. Học thuyết lãnh đạo theo tình huống
- 6.3. Các loại quyền lực và cơ sở của chúng**
- 6.3.1. Quyền lực ép buộc
- 6.3.2. Quyền lực khen thưởng
- 6.3.3. Quyền lực hợp pháp
- 6.3.4. Quyền lực chuyên gia
- 6.3.5. Quyền lực tham khảo

Chương VII

GIAO TIẾP TRONG TỔ CHỨC

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 157 đến trang 194.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 261 đến trang 191.

Nguyễn Hải Sản – Quản trị học – Nhà xuất bản Thống kê – 2005; Trang 262 đến trang 289.

7.1. Giao tiếp

7.1.1. Khái niệm giao tiếp

7.1.2. Chức năng của giao tiếp

7.1.3. Quá trình giao tiếp

7.1.4. Các hướng giao tiếp

7.1.5. Các hình thức giao tiếp

7.1.6. Các mạng lưới giao tiếp

7.1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp

7.1.8. Giao tiếp trong các nền văn hóa khác nhau

7.1.9. Các biện pháp nâng cao hiệu quả quá trình giao tiếp

7.2. Xung đột

7.2.1. Khái niệm xung đột

7.2.2. Các quan điểm về xung đột

7.2.3. Xung đột chức năng và xung đột phi chức năng

7.2.4. Quá trình xung đột

7.3. Đàm phán

7.3.1. Khái niệm đàm phán

7.3.2. Các phương pháp đàm phán

7.3.3. Các vấn đề cần lưu ý khi đàm phán

Chương VIII

VĂN HÓA TỔ CHỨC

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009; Trang 228 đến trang 254.

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001; Trang 193 đến trang 221.

Nguyễn Hải Sản – Quản trị học – Nhà xuất bản Thống kê – 2005; Trang 356 đến trang 385.

8.1. Khái niệm văn hóa tổ chức

- 8.1.1. Khái niệm văn hóa tổ chức
- 8.1.2. Các cấp độ của văn hóa tổ chức
- 8.1.3. Tầm quan trọng của văn hóa tổ chức
- 8.1.4. Những đặc trưng chung hình thành văn hóa tổ chức
- 8.1.5. Văn hóa tổ chức và văn hóa bộ phận

8.2. Tác động của văn hóa đến hành vi nhân viên và tổ chức

- 8.2.1. Tác động của văn hóa tổ chức tới hành vi nhân viên
- 8.2.2. Chức năng của văn hóa tổ chức

8.3. Các loại văn hóa tổ chức

- 8.3.1. Văn hóa mạng lưới
- 8.3.2. Văn hóa phân tán
- 8.3.3. Văn hóa vụ lợi
- 8.3.4. Văn hóa cộng đồng

8.4. Xây dựng và củng cố văn hóa tổ chức

- 8.4.1. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
- 8.4.2. Củng cố và duy trì văn hóa doanh nghiệp
- 8.4.3.

6- Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (PGS.TS. Bùi Anh Tuấn) – Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân – 2009

- Tài liệu tham khảo:

Paul Hersey, Ken Blance Hard – Quản trị hành vi tổ chức – Nhà xuất bản thống kê -2001

Nguyễn Hải Sản – Quản trị học – Nhà xuất bản Thống kê – 2005

Bộ sách quản trị nguồn nhân lực – Nhà xuất bản trẻ - 2006

Cẩm nang kinh doanh Harvard – Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2006

7- Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30%. (Bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...); Số bài kiểm tra 02 bài (bài lý thuyết hệ số 1, bài thực hành hệ số 2) Trong đó, điểm kiểm tra 20%, điểm chuyên cần (thảo luận, bài tập) 10%.

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN VĂN HOÁ VÀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

1. Tên học phần: VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn quản trị doanh nghiệp- Khoa quản trị kinh doanh.

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng:

- Khái quát về vấn đề đạo đức kinh doanh, các khái niệm về đạo đức kinh doanh, văn hóa công ty, trách nhiệm xã hội, thương hiệu và sự xuất hiện của các vấn đề về đạo đức trong kinh doanh;

- Giới thiệu các triết lý đạo đức về kinh doanh và các nghĩa vụ về trách nhiệm xã hội, xác định các nhân tố của quá trình ra quyết định về đạo đức và các công cụ phân tích hành vi và hoạch định giải pháp cho các vấn đề đạo đức trong kinh doanh;

- Trình bày bản sắc văn hóa của một tổ chức, các biểu hiện của văn hóa công ty và những tác nhân cơ bản tạo dựng nên bản sắc văn hóa công ty;

- Đưa ra các cách thức để xây dựng bản sắc văn hóa công ty.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về quản trị học, quản trị kinh doanh tổng hợp, marketing căn bản.

4. Mục tiêu của học phần:

Kết thúc môn học, người học phải đạt được:

Kiến thức:

- Nắm được cơ sở lý luận và những nội dung cơ bản của đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty

- Hiểu rõ và có thể đánh giá các chuẩn mực đạo đức với các mối quan hệ bên trong lẫn bên ngoài tổ chức, những nhân tố tác động đến hành vi đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty.

- Nắm được phương pháp thiết lập hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty.

Kỹ năng

- Người học nắm được các kỹ năng phân tích hành vi đạo đức kinh doanh, giải quyết một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh, cách thức tạo lập bản sắc văn hóa công ty,

- Biết cách thiết lập hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH

Thời lượng: Lý thuyết: 04 tiết, thảo luận: 02 tiết.

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 11-70.

Tài liệu tham khảo:

Văn hóa kinh doanh, PGS.TS Dương Thị Liễu, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2009, trang từ 7-69.

I. Đạo đức kinh doanh:

1.1 Khái niệm

1.2 Một vài nét về sự phát triển phạm trù đạo đức trong kinh doanh

1.3 Nghiên cứu đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty có ý nghĩa gì

II. Sự xuất hiện các vấn đề đạo đức trong kinh doanh:

2.1 Thế nào là vấn đề đạo đức trong kinh doanh

2.2 Nguồn gốc của vấn đề đạo đức

2.3 Nhận diện các vấn đề đạo đức

III. Kết luận

Câu hỏi thảo luận của chương.

CHƯƠNG II

CÁC TRIẾT LÝ ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH VÀ CÁC NGHĨA VỤ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Thời lượng: Lý thuyết: 04 tiết, thảo luận: 03 tiết.

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 71-112.

Tài liệu tham khảo:

Văn hóa kinh doanh, PGS.TS Dương Thị Liễu, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2009, trang từ 71-167.

I. Triết lý đạo đức (đạo lý)

1.1 Khái niệm

1.2. Xu thế phát triển trong triết lý đạo đức

II. Các triết lý đạo đức chủ yếu

2.1 Các triết lý theo quan điểm vị lợi

2.2 Các triết lý theo quan điểm pháp lý

2.3 Triết lý theo quan điểm đạo lý: triết lý đạo đức phân cách

2.4 Tính cách và công việc

III. Các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty:

3.1 Nghĩa vụ về kinh tế

- 3.2 Nghĩa vụ về pháp lý
- 3.3 Nghĩa vụ về đạo đức
- 3.4 Nghĩa vụ về nhân văn
- 3.5 Quan điểm và cách tiếp cận đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

IV. Kết luận

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ PHÂN TÍCH HÀNH VI ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH

Thời lượng: Lý thuyết: 03 tiết, thảo luận, thực hành: 03 tiết.

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 113-154.

I. Ra quyết định về các vấn đề liên quan đến đạo đức kinh doanh

- 1.1. Cách tiếp cận với quá trình ra quyết định về đạo đức
- 1.2 Quá trình ra quyết định về đạo đức trong kinh doanh

II. Các nhân tố đầu vào: các nhân tố

- 2.1 Trình trạng bức xúc của vấn đề đạo đức
- 2.2 Trạng thái ý thức đạo đức của cá nhân
- 2.3 Nhân tố văn hóa công ty

III. Phân tích hành vi: Alorithm đạo đức và phương pháp phân tích vấn đề- giải pháp

- 3.1 Cách tiếp cận với các quyết định về đạo đức theo alorithm đạo đức
- 3.2 Động cơ, động lực
- 3.3 Mục đích, mục tiêu
- 3.4 Phương tiện
- 3.5 Hệ quả

CHƯƠNG IV

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG ĐIỂN HÌNH VỀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Thời lượng: Lý thuyết: 02 tiết, thảo luận, thực hành: 02 tiết., kiểm tra 3 chương: 02 tiết

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 154- 237.

I. Quan hệ với người lao động

- 1.1 Tính cách và công việc: Cáo giác
- 1.2 Quyền đối với tài sản trí tuệ: Bí mật thương mại
- 1.3 Mối quan hệ trong sản xuất

II. Quan hệ với đối tượng bên ngoài

2.1 Quan hệ với khách hàng

2.2 Quan hệ với ngành: cạnh tranh trung thực.

III. Kết luận

CHƯƠNG V: VĂN HÓA CÔNG TY

Thời lượng: Lý thuyết: 03 tiết, thảo luận, thực hành: 05 tiết.

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 239-298.

Tài liệu tham khảo:

Văn hóa kinh doanh, PGS.TS Dương Thị Liễu, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2009, trang từ 7-69.

I. Văn hóa công ty

1.1 Khái niệm và đặc điểm

1.2 Văn hóa công ty thể hiện “tính cách” của doanh nghiệp

1.3 Tính chất “mạnh”, “yếu” của văn hóa công ty

II. Bản chất của văn hóa công ty

2.1 Vai trò chiến lược của văn hóa công ty

2.2 Quản lý bằng giá trị (quản lý bằng triết lý)- MBV.

III. Biểu trưng của văn hóa công ty

3.1 Các biểu trưng trực quan của văn hóa công ty

3.2 Các biểu trưng phi trực quan của văn hóa công ty

3.3 Xác minh văn hóa công ty

IV. Các dạng văn hóa công ty

4.1 Các dạng văn hóa công ty của Harrison/Handy

4.2 Các dạng văn hóa công ty của Deal và Kennedy

4.3 Các dạng văn hóa công ty của Quinn và McGrath

4.4 Các mô hình văn hóa công ty của Scholz

4.5 Các dạng văn hóa công ty của Daft

4.6 Các dạng văn hóa tổ chức của Sethia và Kl

V. Kết luận

CHƯƠNG VI. VẬN DỤNG TRONG QUẢN LÝ- TẠO LẬP BẢN SẮC VĂN HÓA CÔNG TY

Thời lượng: Lý thuyết: 04 tiết, thảo luận, thực hành: 05 tiết, ôn tập, kiểm tra hết môn: 03 tiết.

Tài liệu học tập chính:

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012, trang từ 299- 381.

Tài liệu tham khảo:

Văn hóa kinh doanh, PGS.TS Dương Thị Liễu, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2009, trang từ 301-387; 533-554.

I. Tạo lập bản sắc văn hóa công ty

1.1 Bản sắc văn hóa công ty

1.2 Tạo lập bản sắc văn hóa công ty

II. Hoàn thiện hệ thống tổ chức:

2.1 Ảnh hưởng của quan điểm thiết kế đến việc lựa chọn mô hình tổ chức

2.2 Các quan điểm tổ chức định hướng môi trường

2.3 Các quan điểm tổ chức định hướng con người

2.4 Cách tiếp cận của quản lý thực hành: các hệ thống cơ bản trong cơ cấu tổ chức.

III. Xây dựng phong cách quản lý định hướng đạo đức

3.1 Các quan điểm về vai trò của quản lý

3.2 Năng lực lãnh đạo và quyền lực của người quản lý

3.3 Phong cách lãnh đạo

3.4 Vận dụng trong quản lý

IV. Thiết lập hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty

4.1 Hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức

4.2 Hệ thống các tiêu chuẩn giao ước (giao ước) về đạo đức

4.3 Các chương trình đạo đức trong văn hóa công ty

4.4 Hệ thống thanh tra đạo đức

V. Kết luận

6. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập chính

Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2012.

Tài liệu tham khảo:

Văn hóa kinh doanh, PGS.TS Dương Thị Liễu, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 40% (bao gồm điểm chuyên cần, thái độ học tập, thảo luận nhóm ...); điểm kiểm tra định kỳ, BT nhóm 02 bài (bài kiểm tra tổng kết chương hệ số 1, bài tập nhóm hệ số 2).

- Thi hết học phần: 60%. Hình thức thi: thi viết.

HỌC PHẦN BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI

1. Tên học phần: BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI, 2 (1,1)

2. Bộ môn : Bộ môn Bảo hiểm thương mại- Khoa Bảo hiểm

3. Mô tả môn học: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về Pháp luật kinh doanh bảo hiểm; nguyên lý và thực hành các nghiệp vụ bảo hiểm như: Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm con người

4. Mục tiêu của môn học: Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu rõ nguyên lý và các khái niệm cơ bản trong bảo hiểm kinh doanh
- Phân loại được các nghiệp vụ bảo hiểm
- Nắm được những nội dung cơ bản về hợp đồng bảo hiểm
- Nắm được đặc trưng và kỹ thuật nghiệp vụ của các nghiệp vụ bảo hiểm
- Thực hành một số kỹ năng và công việc của cán bộ quản lý và chuyên viên

bảo hiểm

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI

Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó: lý thuyết 6 tiết, thảo luận 2 tiết

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định – Giáo trình Bảo hiểm, NXB Thống kê, 2010.
- Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2010
- Luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 24/2000/QH10) và Luật sửa đổi bổ

sung luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 61/2010/QH12)

1.1. Rủi ro – nguồn gốc của BH

1.1.1. Khái niệm rủi ro

1.1.2. Các loại rủi ro

1.1.3. Phương pháp quản lý rủi ro

1.1.4. Lịch sử ra đời và phát triển của BH

1.2. Khái niệm, vai trò kinh tế – xã hội của BH

1.2.1. Khái niệm BH

1.2.2. Vai trò kinh tế – xã hội của BH

1.3. Phân loại BH

1.3.1. Phân loại theo đối tượng BH

1.3.2. Phân loại theo tính chất BH

1.3.3. Phân loại theo kỹ thuật quản lý hợp đồng BH

1.3.4. Phân loại nghiệp vụ bảo hiểm theo luật

1.3.5. Các cách phân loại khác

1.4. Phân biệt BH kinh doanh (BH thương mại) và BH xã hội

1.4.1. Khái niệm BH xã hội

1.4.2. Những khác biệt chủ yếu giữa BH kinh doanh và BH xã hội

1.5. Một số khái niệm, thuật ngữ cơ bản trong BH thương mại

1.6. Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm

1.6.1. Khái niệm, hình thức hợp đồng BH

1.6.2. Các bên liên quan trong hợp đồng BH

1.6.3. Nội dung hợp đồng BH

CHƯƠNG 2

NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM TÀI SẢN

Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó: lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định – Giáo trình Bảo hiểm, NXB Thống kê, 2010.
- Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2010
- Luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 24/2000/QH10) và Luật sửa đổi bổ

sung luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 61/2010/QH12)

2.1. Khái quát về bảo hiểm tài sản

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc trưng chủ yếu của bảo hiểm tài sản

2.1.3. Phân loại nghiệp vụ bảo hiểm tài sản

2.2. Nội dung cơ bản của một số nghiệp vụ bảo hiểm tài sản

2.2.1. Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường biển

2.2.2. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe cơ giới

CHƯƠNG 3

NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ

Số tiết giảng: 7tiết. Trong đó: lý thuyết 5 tiết, thảo luận 2 tiết

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định – Giáo trình Bảo hiểm, NXB Thống kê, 2010.
- Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2010
- Luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 24/2000/QH10) và Luật sửa đổi bổ

sung luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 61/2010/QH12)

3.1. Khái quát về bảo hiểm trách nhiệm dân sự

3.1.1. Trách nhiệm dân sự và cơ sở pháp lý

3.1.2. Khái niệm BH trách nhiệm dân sự

3.1.3. Đặc trưng chủ yếu của bảo hiểm trách nhiệm dân sự

3.1.3. Phân loại nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự

3.2. Nội dung cơ bản của một số nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự

3.2.1. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba

3.2.2. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với hành khách

CHƯƠNG 4

NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó: lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định – Giáo trình Bảo hiểm, NXB Thống kê, 2010.
- Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2010
- Luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 24/2000/QH10) và Luật sửa đổi bổ

sung luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 61/2010/QH12)

4.1. Khái quát về bảo hiểm con người

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đặc trưng chủ yếu của bảo hiểm con người

4.1.3. Phân loại nghiệp vụ bảo hiểm con người

4.2. Nội dung cơ bản của một số nghiệp vụ bảo hiểm con người

4.2.1. Bảo hiểm nhân thọ

4.2.2. Bảo hiểm tai nạn con người

4.2.3. Bảo hiểm sức khỏe

4.2.4. Bảo hiểm kết hợp

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

Tài liệu học tập chính:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định - Bài giảng Bảo hiểm thương mại, NXB Lao động – Xã hội, 2007.

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Văn Định – Giáo trình Bảo hiểm, NXB Thống kê, 2010.
- Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, 2010
- Luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 24/2000/QH10) và Luật sửa đổi bổ sung luật kinh doanh bảo hiểm (Luật số 61/2010/QH12)

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra quá trình)
- Thi hết học phần: 70%; Hình thức thi: viết.

HỌC PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ

1. Tên học phần: KINH DOANH QUỐC TẾ , 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh.

3. Mô tả học phần:

Kinh doanh quốc tế giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về môi trường kinh doanh quốc tế. Môn học có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp những kiến thức và hiểu biết nhất định về môi trường cũng như hoạt động kinh doanh quốc tế cho học viên trong xu hướng hội nhập kinh tế hiện nay.

4. Mục tiêu của học phần:

- **Về lý thuyết:** Môn học giới thiệu các khái niệm hiện đại về kinh doanh quốc tế, những cơ hội cũng như thách thức trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay. Môn học giúp học viên xác thấy được những khác biệt nổi bật giữa kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế để từ đó có những điều chỉnh thích hợp cho từng thị trường ở các quốc gia khác nhau.

- **Về thực hành:** Sinh viên nắm được các kỹ năng cơ bản về kinh doanh quốc tế để có thể ứng dụng vào thực tế và làm cơ sở cho các môn học liên quan khác như quản trị dự án và doanh nghiệp có vốn FDI, Marketing quốc tế, Thanh toán quốc tế...

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS Nguyễn Thị Hương, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 7 đến trang 60.

TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 7 đến trang 40

1.1.Một số vấn đề chung về Kinh doanh Quốc tế

1.1.1. Kinh doanh quốc tế là gì

1.1.2. Tại sao phải nghiên cứu kinh doanh quốc tế

1.1.3. Tại sao các công ty lại tham gia kinh doanh quốc tế

1.1.4. Các chủ thể tham gia vào kinh doanh quốc tế

1.1.5. Các hình thức kinh doanh quốc tế

1.2.Toàn cầu hóa

1.2.1. Các loại toàn cầu hóa

1.2.2. Các động lực thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa

1.3.Kinh doanh: viễn cảnh toàn cầu

1.3.1. Môi trường kinh doanh quốc gia

1.3.2. Môi trường kinh doanh quốc tế

1.3.3. Quản trị kinh doanh quốc tế

1.4.Đối tượng và nội dung nghiên cứu môn học

1.4.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học

1.4.2. Nội dung môn học

CHƯƠNG II. VĂN HÓA, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Hương, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 61 đến trang 154.

- TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 41 đến trang 149.

2.1.Khái niệm và sự cần thiết phải nghiên cứu vấn đề văn hóa địa phương

2.1.1. Thế nào là văn hóa và nền văn hóa

2.1.2. Sự cần thiết phải am hiểu về văn hóa

2.2.Các thành tố của văn hóa

2.2.1. Thẩm mỹ

2.2.2. Giá trị và thái độ

2.2.3. Tập quán và phong tục

2.2.4. Cấu trúc xã hội

2.2.5. Tôn giáo

2.2.6. Giao tiếp cá nhân

2.2.7. Giáo dục

2.2.8. Môi trường tự nhiên và môi trường vật chất

2.3.Phân loại các nền văn hóa

2.3.1. Phương pháp Kluckhohn-Strodtbeck

2.3.2. Phương pháp Hofstede

2.3.3. Kết hợp hai phương pháp trên

2.4.Các hệ thống chính trị trên thế giới

2.4.1. Hệ thống chính trị là gì

2.4.2. Phân loại hệ thống chính trị

2.4.3. Chức năng của hệ thống chính trị

2.4.4. Rủi ro chính trị

2.5.Hệ thống pháp luật

2.5.1. Các hệ thống luật pháp trên thế giới

2.5.2. Các vấn đề pháp luật toàn cầu

2.6. Những tác động của hệ thống chính trị và luật pháp quốc tế đến kinh doanh

2.6.1. Hoạt động kinh doanh trong những nước có chế độ dân chủ

2.6.2. Thực hiện kinh doanh trong các nước có chế độ chuyên chế

2.6.3. Liên hợp quốc

CHƯƠNG III: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Hương, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 198 đến trang 244.

- TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 150 đến trang 213.

3.1. Tổng quan về thương mại quốc tế

3.1.1. Thương mại quốc tế là gì?

3.1.2. Lợi ích của thương mại quốc tế

3.1.3. Quy mô của thương mại quốc tế

3.1.4. Cơ cấu của thương mại quốc tế

3.1.5. Mức độ phụ thuộc về thương mại

3.2. Các lý thuyết về thương mại quốc tế

3.2.1. Chủ nghĩa trọng thương

3.2.2. Lợi thế tuyệt đối

3.2.3. Lợi thế so sánh

3.2.4. Lý thuyết tỷ lệ các yếu tố

3.2.5. Chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm

3.2.6. Lý thuyết mới về thương mại

3.2.7. Lợi thế cạnh tranh quốc gia

3.3. Tác động của Chính phủ đến thương mại quốc tế

3.3.1. Động cơ can thiệp của Chính phủ vào thương mại

3.3.2. Các biện pháp thúc đẩy thương mại

3.3.3. Các công cụ hạn chế thương mại

CHƯƠNG IV. ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Nguyễn Thị Hương, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 245 đến trang 295.

-TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 214 đến trang 249.

4.1. Tổng quan về đầu tư trực tiếp nước ngoài

- 4.1.1. Khái niệm và các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài
- 4.1.2. Vai trò của FDI đối với sự phát triển nền kinh tế – xã hội
- 4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút FDI
- 4.1.4. Những xu hướng vận động của dòng vốn FDI trên thế giới

4.2. Một số lý thuyết về đầu tư trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Lý thuyết về chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm (International Product Life Cycle)

- 4.2.2. Lý thuyết về quyền lực thị trường (Power Market)
- 4.2.3. Lý thuyết tính không hoàn hảo của thị trường (Market Imperfect)
- 4.2.4. Lý thuyết chiết trung (Electic Theory)

4.3. Sự can thiệp của chính phủ đối với FDI

- 4.3.1. Nguyên nhân can thiệp FDI của các quốc gia
- 4.3.2. Các công cụ và chính sách của chính phủ đối với FDI

4.4. Công ty quốc tế

- 4.4.1. Sự hình thành và phát triển của các công ty quốc tế
- 4.4.2. Đặc điểm của công ty quốc tế
- 4.4.3. Vai trò của các công ty quốc tế

CHƯƠNG V. CHIẾN LƯỢC VÀ CẤU TRÚC TỔ CHỨC CỦA CÁC CÔNG TY KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Nguyễn Thị Hường, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 174 đến trang 270.

-TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 250 đến trang 307.

5.1. Chiến lược của các công ty quốc tế

- 5.1.1. Khái niệm và vai trò của chiến lược
- 5.1.2. Quá trình hình thành chiến lược
- 5.1.3. Các loại chiến lược quốc tế
- 5.1.4. Các cấp chiến lược của công ty
- 5.1.5. Các nhân tố chủ yếu tác động đến chiến lược quốc tế của công ty

5.2. Cấu trúc tổ chức quốc tế

- 5.2.1. Quản lý tập trung và phân cấp quản lý
- 5.2.2. Các loại hình của cấu trúc tổ chức
- 5.2.3. Các cơ chế phối hợp- Integrating

5.2.4. Hệ thống kiểm soát

CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN CÁC PHƯƠNG THỨC THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Nguyễn Thị Hường, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 271 đến trang 309.

- TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012 từ trang 308 đến trang 382.

6.1.Hình thức thâm nhập qua xuất khẩu và buôn bán đối lưu

6.1.1. Hình thức thâm nhập qua xuất khẩu

6.1.2. Thâm nhập thị trường thông qua hình thức buôn bán đối lưu

6.2.Hình thức thâm nhập thông qua hợp đồng

6.2.1 Hợp đồng sử dụng giấy phép

6.2.2 Hợp đồng kinh tiêu

6.2.3 Hợp đồng quản lý

6.2.4 Dự án chìa khóa trao tay

6.3.Hình thức thâm nhập thị trường thông qua đầu tư

6.3.1. Chi nhánh sở hữu toàn bộ

6.3.2. Liên doanh

6.3.3. Liên minh chiến lược

6.4.Các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế

6.4.1. Môi trường văn hóa

6.4.2. Môi trường chính trị và luật pháp

6.4.3. Quy mô thị trường

6.4.4. Chi phí sản xuất và vận chuyển

6.4.5. Kinh nghiệm quốc tế

CHƯƠNG VII. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 3 tiết (trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết)

- Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Nguyễn Thị Hường, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003 từ trang 310 đến trang 396.

7.1.Quản trị sản xuất và cung ứng nguyên vật liệu

7.1.1. Lựa chọn địa điểm sản xuất

7.1.2. Lựa chọn việc tự sản xuất hoặc mua bán thành phẩm

7.1.3. Quản lý cung ứng nguyên vật liệu

7.2.Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế

- 7.2.1. Đặc thù của quản trị nguồn nhân lực trong các công ty kinh doanh quốc tế
- 7.2.2. Chính sách nhân sự quốc tế
- 7.2.3. Nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế
- 7.2.4. Quan hệ lao động quốc tế

7.3.Quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế

- 7.3.1. Quyết định tài chính: nguồn lực, cơ cấu vốn
- 7.3.2. Quản lý dòng tiền mặt toàn cầu
- 7.3.3. Quản trị rủi ro ngoại hối

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Tài liệu học tập chính:

- PGS. TS Nguyễn Thị Hường, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 1, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003
- PGS. TS Nguyễn Thị Hường, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế- Tập 2, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2003

- Tài liệu tham khảo:

- TS Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh Quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2012

7. Phương pháp đánh giá học phần

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra lý thuyết, điểm thực hành,...) Số bài kiểm tra 02 bài (01 bài lý thuyết và 01 bài thực hành)
- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN KẾ HOẠCH NHÂN LỰC

1. Tên học phần: KẾ HOẠCH NHÂN LỰC, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lao động Tiền lương – Khoa Quản lý lao động

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp thực hiện hiệu quả hơn công tác quản trị kinh doanh. Đó là các kiến thức cơ bản về kế hoạch nhân lực và cung cấp các nghiệp vụ công tác kế hoạch hoá thời gian lao động, số lượng nhân lực, năng suất lao động, đào tạo và phát triển, quỹ tiền lương cho kỳ kế hoạch.

Để học học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về kinh tế học, quản trị học, quản trị nhân lực, tiền lương tiền công.

4. Mục tiêu học phần:

Về lý thuyết, sau khi học xong người học phải nắm được các lý luận cơ bản về kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp, sự cần thiết của công tác kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp, phân tích đánh giá được công tác kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp.

Về thực hành, sau khi học xong người học phải có kỹ năng lập kế hoạch nhân lực cho một doanh nghiệp, có khả năng đánh giá công tác lập kế hoạch, đưa ra được các giải pháp và quy trình tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch nhân lực bao gồm: kế hoạch thời gian, kế hoạch số lượng nhân lực, kế hoạch năng suất lao động, kế hoạch quỹ tiền lương.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG KẾ HOẠCH NHÂN LỰC

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2006; Trang 7 đến 80.

ThS.Đoàn Thị Yến, ThS.Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động – Xã hội, 2012, Trang 5 đến 12.

1.1. Các lý luận cơ bản về kế hoạch nhân lực

1.1.1. Khái niệm kế hoạch nhân lực

1.1.2. Các hình thức kế hoạch nhân lực

1.1.3. Vai trò của kế hoạch nhân lực

1.1.4. Nội dung của kế hoạch nhân lực

1.2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của kế hoạch nhân lực

1.2.1. Đối tượng

1.2.2. Phạm vi

1.3. Quan hệ giữa kế hoạch nhân lực với kế hoạch sản xuất, kinh doanh

1.3.1. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh dài hạn với kế hoạch nhân lực

1.3.2. *Kế hoạch sản xuất, kinh doanh trung hạn với kế hoạch hoá nguồn nhân lực*

1.3.3. *Kế hoạch sản xuất, kinh doanh ngắn hạn với kế hoạch hoá nguồn nhân lực*

Chương 2

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NHÂN LỰC

- Số tiết giảng: 12 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và thực hành 9 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2006; Trang 81 đến 152.

ThS.Đoàn Thị Yến, ThS.Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động – Xã hội, 2012, Trang 12 đến 42.

2.1. Ví trí, nhiệm vụ của kế hoạch số lượng nhân lực

2.1.1. Khái niệm, vị trí

2.1.1.1. Khái niệm:

2.1.1.2. Vị trí:

2.1.2. Nhiệm vụ

2.2. Phân loại nhân lực trong doanh nghiệp

2.2.1. Một số khái niệm

2.2.2. Kết cấu nhân lực trong doanh nghiệp

2.3. Lập kế hoạch số lượng nhân lực

2.3.1. Xác định thời gian làm việc thực tế bình quân một lao động kỳ kế hoạch.

2.3.2. Lập kế hoạch số lượng nhân lực

2.3.2.1. Đánh giá phân tích tình hình thực hiện kế hoạch số lượng nhân lực kỳ báo cáo.

2.3.2.2. Lập kế hoạch số lượng nhân lực

- Xác định cầu về nhân lực
- Xác định cung về nhân lực
- Cân đối cung cầu nhân lực

2.3.2.3. Tổ chức thực hiện.

2.4. Câu hỏi, bài tập

Chương 3.

KẾ HOẠCH NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và bài tập 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2006; Trang 152 đến 192.

ThS.Đoàn Thị Yến, ThS.Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động – Xã hội, 2012, Trang 42 đến 53.

3.1 Một số lý luận cơ bản về kế hoạch năng suất lao động

3.1.1. Các khái niệm

3.1.1.1. Khái niệm năng suất lao động và tăng năng suất lao động

3.1.1.2. Khái niệm kế hoạch năng suất lao động

3.2. Vai trò của kế hoạch năng suất lao động

3.3. Các chỉ tiêu và phương pháp tính tốc độ tăng năng suất lao động

3.3.1. Chỉ tiêu tăng năng suất lao động tính bằng hiện vật

3.3.1.1. *Phương pháp tính năng suất lao động bằng hiện vật*

3.3.1.2. *Tính chỉ tiêu tăng năng suất lao động bằng hiện vật*

3.3.2. Chỉ tiêu tăng năng suất lao động bình quân tính theo giá trị

3.3.2.1. *Phương pháp tính năng suất lao động bằng giá trị*

3.3.2.2. *Chỉ tiêu tính tăng năng suất lao động bằng giá trị*

3.3.3. Chỉ tiêu tăng năng suất lao động tính bằng thời gian lao động hao phí

3.3.4. Chỉ tiêu tăng năng suất lao động theo đơn vị (%)

3.4. Lập kế hoạch năng suất lao động

3.4.1. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch năng suất lao động

3.4.1.1. *Phân tích sự biến động về tốc độ tăng năng suất lao động*

3.4.1.2. *Phân tích năng suất lao động, theo đơn vị thời gian để tăng năng suất lao động*

3.4.1.3. *Phân tích sự thay đổi về mặt hàng sản xuất và tỷ trọng sản phẩm hợp tác với bên ngoài ảnh hưởng đến năng suất lao động.*

3.4.2. Lập kế hoạch năng suất lao động

3.4.2.1. *Lập kế hoạch năng suất lao động theo phương pháp từng nhóm yếu tố*

3.4.2.2. *Lập kế hoạch tăng năng suất lao động theo phương pháp chỉ số.*

Chương 4

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG DOANH NGHIỆP

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và thực hành 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2006; Trang 194 đến 239.

ThS.Đoàn Thị Yến, ThS.Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động – Xã hội, 2012, Trang 53 đến 57.

4.1. Khái niệm ,vị trí, nhiệm vụ

4.1.1.Khái niệm

4.1.1.1. Khái niệm kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

4.1.1.2. Một số khái niệm liên quan:

4.1.2. Vị trí của kế hoạch phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp

4.1.3. Nhiệm vụ và căn cứ lập kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp

4.1.3.1. Nhiệm vụ

4.1.3.2. Căn cứ

4.2. Lập kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực

4.2.1. Đánh giá và phân tích tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

4.2.2. Lập kế hoạch

4.2.2.1.Lập kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật

4.2.2.2. Lập kế hoạch đào tạo nhân lực quản lý và chuyên môn

4.2.2.3. Các phương pháp đào tạo nhân lực cho kỳ kế hoạch

4.2.2.4. Các đối tác liên quan đến thực hiện chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp

4.2.2.5. Xây dựng một chương trình đào tạo nhân lực cho kỳ kế hoạch của doanh nghiệp (quy trình lập kế hoạch đào tạo)

4.2.2.6. Đánh giá kết quả đào tạo nhân lực doanh nghiệp

4.2.2.7. Hiệu quả kinh tế của đào tạo nguồn nhân lực trong doanh nghiệp

4.2.3. Tổ chức thực hiện

Chương 5

KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG

- Số tiết giảng: 8 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và bài tập 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2006; Trang 239 đến 329.

ThS.Đoàn Thị Yến, ThS.Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động – Xã hội, 2012, Trang 57 đến 81.

5.1. Khái niệm, vị trí, nhiệm vụ của kế hoạch quỹ tiền lương

5.1.1. Khái niệm

5.1.2.Vị trí

5.1.3. Nhiệm vụ của kế hoạch quỹ tiền lương

5.1.4. Thành phần quỹ tiền lương

5.2. Lập kế hoạch quỹ tiền lương

5.2.1. Phân tích tình thực hiện quỹ tiền lương kỳ báo cáo

5.2.1.1. *Xác định mức tiết kiệm (hoặc vượt chi) quỹ tiền lương*

5.2.1.2. *Phân tích những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quỹ tiền lương của doanh nghiệp*

5.2.1.3. *Phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng năng suất lao động bình quân và tốc độ tăng tiền lương bình quân*

5.2.1.4. *Xác định số phần trăm hạ giá thành sản phẩm do tiết kiệm được chi phí tiền lương*

5.2.2. Lập kế hoạch quỹ tiền lương

5.2.2.1. Lập quỹ tiền lương kế hoạch theo lao động định biên, hệ số lương cấp bậc bình quân và quỹ tiền lương lao động gián tiếp

5.2.2.2. Lập quỹ tiền lương kế hoạch theo định mức chi phí tiền lương và khối lượng sản xuất - kinh doanh kỳ kế hoạch

5.2.2.3. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch theo định mức chi phí tiền lương và khối lượng sản xuất, kinh doanh

5.2.2.4. Lập kế hoạch quỹ tiền lương theo tiền lương bình quân và số lao động bình quân.

5.2.2.5. Lập kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu.

5.2.2.6. Lập kế hoạch quỹ tiền lương theo chỉ số sản lượng, chỉ số năng suất.

5.2.2.7. Lập kế hoạch tiền lương bình quân.

6. Tài liệu học tập và tham khảo:

Tài liệu học tập chính:

PGS, TS. Nguyễn Tiệp, Giáo trình Kế hoạch nhân lực – NXB Lao động Xã hội, 2006.

Th.S Đoàn Thị Yên, Th.s Đỗ Thị Tươi, Bộ Bài tập kế hoạch nhân lực – NXB Lao động Xã hội, 2011.

Tài liệu tham khảo:

PGS, TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực các tập I, II – NXB Lao động Xã hội, 2005.

PGS, TS. Nguyễn Tiệp, Phương pháp nghiên cứu lao động – tiền lương – NXB Lao động Xã hội, 2008.

ThS. Bùi Đức Tuân, Giáo trình Kế hoạch kinh doanh – NXB Lao động Xã hội, 2005.

Các tài liệu thực tế ở các doanh nghiệp về kế hoạch nhân lực.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra kết hợp lý thuyết và thực hành); số bài kiểm tra 01 bài.

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Viết tiểu luận

HỌC PHẦN MARKETING QUỐC TẾ

1. Tên học phần: MARKETING QUỐC TẾ, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp – Khoa Quản trị kinh doanh

3. Mô tả học phần:

Học phần Marketing quốc tế cung cấp cho sinh viên hệ đại học những kiến thức về hoạt động marketing trên thị trường quốc tế hay việc khai thác các cơ hội kinh doanh và đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

Học phần này bao gồm các nội dung chính sau: Chương 1 Tổng quan về marketing quốc tế, Chương 2 Môi trường marketing quốc tế, Chương 3 Nghiên cứu marketing quốc tế, Chương 4 Phân đoạn và lựa chọn thị trường, Chương 5 Phân tích cạnh tranh và chiến lược quốc tế của công ty, Chương 6 Thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế, Chương 7 Quyết định sản phẩm trên thị trường quốc tế, Chương 8 Quyết định giá trên thị trường quốc tế, Chương 9 Quyết định xúc tiến hỗn hợp trên thị trường quốc tế, Chương 10 Marketing xuất – nhập khẩu.

Để học học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về marketing căn bản.

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được kiến thức chung về môn marketing quốc tế, phân tích được những hoạt động marketing quốc tế trong thực tế và thực hành được các nghiệp vụ marketing quốc tế như nghiên cứu thị trường quốc tế, hoạch định chính sách marketing hỗn hợp cho thị trường quốc tế và thực hiện các chính sách này trong thị trường cụ thể.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương I

TỔNG QUAN VỀ MARKETING QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 2 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 5 đến 20.

1.1 Bản chất marketing quốc tế

- 1.1.1. Giới thiệu khái quát về marketing
- 1.1.2. Marketing quốc tế và marketing nội địa
- 1.1.3. Marketing quốc tế và xuất khẩu
- 1.1.4. Marketing quốc tế và marketing đa quốc gia
- 1.1.5. Marketing quốc tế và marketing toàn cầu

1.2 Tầm quan trọng và sự cần thiết của marketing quốc tế

1.2.1. Những lợi ích của marketing quốc tế

1.2.2. Những lý do thúc đẩy công ty tiếp cận với marketing quốc tế

Chương II

MÔI TRƯỜNG MARKETING QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 21 đến 45.

2.1. Môi trường kinh tế và chính trị

2.2. Môi trường văn hóa

2.3. Các khía cạnh pháp luật trong marketing quốc tế

2.4. Khía cạnh đạo đức trong marketing quốc tế

Chương III

NGHIÊN CỨU MARKETING QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 4 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 46 đến 62.

3.1. Vai trò của nghiên cứu marketing quốc tế

3.2. Những vấn đề chủ yếu của nghiên cứu marketing quốc tế

3.2.1. Nội dung của hệ thống thông tin marketing quốc tế

3.2.2. Nguồn thông tin thứ cấp

3.2.3. Nghiên cứu sơ cấp

3.2.4. Phân tích đối thủ cạnh tranh

3.2.5. Phân tích thị trường

3.2.6. Thuyết minh kết quả nghiên cứu

3.2.7. Quy trình nghiên cứu marketing quốc tế

Chương IV

PHÂN ĐOẠN VÀ LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 63 đến 93.

4.1. Phân đoạn thị trường

4.1.1. Phân đoạn thị trường theo tiêu thức nhân khẩu học và kinh tế

4.1.2. Phân đoạn thị trường theo tiêu thức lối sống

4.1.3. Tính khả thi của phân đoạn thị trường

4.2. Lựa chọn thị trường

4.2.1. Khái quát về lựa chọn thị trường

4.2.2. Thu thập thông tin để lựa chọn thị trường

4.2.3. Chỉ số hấp dẫn thị trường

4.2.4. Các khó khăn khi lựa chọn thị trường

4.2.5. Các chiến lược lựa chọn và mở rộng thị trường xuất khẩu

Chương V

PHÂN TÍCH CẠNH TRANH VÀ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ CỦA CÔNG TY

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB

Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 94 đến 115.

5.1. Phân tích ngành kinh doanh: các nhân tố tác động tới cạnh tranh

5.1.1. Sự đe dọa của các đối thủ tiềm ẩn

5.1.2. Nguy cơ từ những sản phẩm thay thế

5.1.3. Quyền lực của người mua

5.1.4. Quyền lực của nhà cung ứng

5.1.5. Cạnh tranh giữa các hãng trong ngành

5.2. Lợi thế cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh trong môi trường quốc tế

5.2.1. Lợi thế cạnh tranh

5.2.2. Những chiến lược cạnh tranh cơ bản và áp dụng trên thị trường quốc tế

5.2.3. Lợi thế cạnh tranh đối với các nhà sản xuất toàn cầu

5.3. Cạnh tranh toàn cầu và lợi thế cạnh tranh quốc gia

5.3.1. Tổng quan về cạnh tranh toàn cầu

5.3.2. Các nhân tố tác động đến lợi thế quốc gia

Chương VI

THÂM NHẬP VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 2 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB

Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 116 đến 137.

6.1. Tổng quan về thâm nhập thị trường quốc tế

6.1.1. Ý nghĩa của việc lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế

- 6.1.2. Tiêu chuẩn để lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế
- 6.1.3. Các nguyên tắc lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế

6.2. Các phương thức tham gia thị trường quốc tế

- 6.2.1. Xuất khẩu
- 6.2.2. Bán giấy phép
- 6.2.3. Nhượng quyền kinh doanh
- 6.2.4. Liên doanh
- 6.2.5. Đầu tư trực tiếp

6.3. Các chiến lược mở rộng thị trường và phát triển thị trường quốc tế

- 6.3.1. Các dạng chiến lược mở rộng thị trường theo các nước và các đoạn thị trường
- 6.3.2. Mở rộng thị trường theo hướng phát triển vị thế thị trường
- 6.3.3. Chiến lược mở rộng thị trường gắn liền với quá trình quốc tế hóa của hãng

Chương VII

QUYẾT ĐỊNH SẢN PHẨM TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 138 đến 166.

7.1. Khái quát chung về sản phẩm quốc tế

- 7.1.1. Tầm quan trọng của các quyết định sản phẩm trong marketing quốc tế
- 7.1.2. Định nghĩa sản phẩm
- 7.1.3. Phân loại sản phẩm trên thị trường quốc tế
- 7.1.4. Đặc điểm của sản phẩm trên thị trường quốc tế

7.2. Chính sách nhãn hiệu sản phẩm xuất khẩu

- 7.2.1. Khái quát
- 7.2.2. Nhãn hiệu toàn cầu
- 7.2.3. Hàng giả và vấn đề bảo vệ nhãn hiệu thương mại
- 7.2.4. Thái độ của người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm

7.3. Bao bì sản phẩm

- 7.3.1. Tầm quan trọng của bao bì đóng gói sản phẩm
- 7.3.2. Sự khác nhau giữa các quốc gia về yêu cầu đóng gói

7.4. Dịch vụ khách hàng

- 7.4.1. Dịch vụ và kiểm tra việc cung ứng dịch vụ
- 7.4.2. Bảo hành sản phẩm

7.5. Phát triển sản phẩm xuất khẩu trên thị trường quốc tế

- 7.5.1. Chiến lược bành trướng hay tiêu chuẩn hóa sản phẩm và truyền thông

7.5.2. Chiến lược thích nghi sản phẩm với các điều kiện hay sở thích địa phương nhưng không thay đổi chính sách xúc tiến hỗn hợp

7.5.3. Chiến lược đổi mới sản phẩm

7.5.4. Lựa chọn chiến lược

7.6. Phát triển sản phẩm mới trong marketing toàn cầu

7.6.1. Các cấp độ sản phẩm mới

7.6.2. Xác định ý tưởng sản phẩm mới

7.6.3. Quá trình sàng lọc và lựa chọn phương án tối ưu

7.6.4. Lựa chọn địa điểm phát triển sản phẩm mới

7.6.5. Thử nghiệm marketing quốc tế

7.7. Lựa chọn giữa cung cấp từng đợt cho các thị trường hay cung cấp đồng loạt trên tất cả các thị trường quốc tế

7.7.1. Chiến lược cung cấp từng đợt và đồng loạt

7.7.2. Lý thuyết về chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm

Chương VIII

QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 167 đến 187.

8.1. Các nhân tố tác động đến giá trong marketing quốc tế

8.1.1. Khái quát về giá quốc tế

8.1.2. Các nhân tố cơ bản tác động đến giá trên thị trường quốc tế

8.2. Phương pháp và chiến lược định giá trong marketing quốc tế

8.2.1. Quy trình xác định mức giá cơ bản

8.2.2. Các chiến lược giá khi tung sản phẩm ra thị trường quốc tế

8.3. Mối quan hệ giữa giá xuất khẩu và giá nội địa

8.3.1. Các phương án về mối quan hệ giữa giá xuất khẩu với giá nội địa

8.3.2. Giá “cận biên” trong xuất khẩu

8.4. Các điều kiện thương mại quốc tế (INCOTERMS)

8.4.1. Các điều kiện thương mại quốc tế

8.4.2. Phương pháp xác định giá FOB và CIF

8.4.3. Phương pháp định giá chu chuyển nội bộ hay giá chuyển giao

8.4.4. Định giá toàn cầu

Chương IX

QUYẾT ĐỊNH XÚC TIẾN HỖN HỢP TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 188 đến 224.

9.1. Quảng cáo quốc tế

9.1.1. Bản chất của quảng cáo quốc tế

9.1.2. Tiêu chuẩn hóa hay thích nghi hóa các thông điệp quảng cáo

9.1.3. Đại lý quảng cáo quốc tế

9.1.4. Các điều luật về quảng cáo

9.1.5. Lập kế hoạch truyền thông quốc tế

9.1.6. Cơ cấu phương tiện truyền thông được sử dụng

9.1.7. Quản lý ngân sách cho quảng cáo quốc tế

9.2. Quan hệ công chúng quốc tế

9.3. Marketing quốc tế trực tiếp

9.3.1. Sự phát triển của marketing trực tiếp

9.3.2. Thư trực tiếp

9.3.3. Môi giới danh sách khách hàng

9.3.4. Luật bảo vệ thông tin

9.4. Marketing quan hệ quốc tế

9.5. Khuyến mại quốc tế

9.6. Hội chợ

9.6.1. Vai trò của hội chợ trong marketing quốc tế

9.6.2. Các vấn đề cần cân nhắc khi tham gia hội chợ quốc tế

9.6.3. Kế hoạch hóa hoạt động hội chợ

9.6.4. Hàng mẫu

9.6.5. Lựa chọn hội chợ để tham gia

Chương X

MARKETING XUẤT – NHẬP KHẨU

- Số tiết giảng: 3 tiết. Trong đó, lý thuyết 2 tiết, thảo luận 1 tiết

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. Trang 225 đến 252.

10.1. Quyết định phát triển thị trường xuất khẩu

10.2. Lựa chọn thị trường xuất khẩu

10.2.1. Hình thành một hồ sơ về thị trường – sản phẩm

10.2.2. Lựa chọn thị trường

10.2.3. Khảo sát thực tế thị trường tiềm năng

10.2.4. Phát triển một chương trình xuất khẩu

10.3. Những cân nhắc trước khi xâm nhập thị trường

10.3.1. Hệ thống thuế quan

10.3.2. Thuế quan ưu đãi

10.3.3. Mã số định giá hải quan

10.3.4. Các loại thuế quan

10.3.5. Những khoản tiền nhập khẩu phải trả khác

10.4. Tổ chức xuất khẩu tại nước của nhà sản xuất

10.4.1. Các tổ chức xuất khẩu độc lập bên ngoài

10.4.2. Tổ chức xuất khẩu thuộc công ty

10.5. Tổ chức tham gia vào kênh xuất khẩu tại quốc gia tiêu thụ

10.5.1. Đại diện thị trường trực tiếp

10.5.2. Đại diện gián tiếp

10.5.3. Marketing qua kênh của người khác

10.6. Các phương thức thanh toán

10.6.1. Thư tín dụng

10.6.2. Thu thập chứng từ (hối phiếu)

10.6.3. Tiền mặt trả trước

10.6.4. Bán hàng trên những tài khoản mở

10.6.5. Bán theo phương thức gửi hàng

10.7. Hàng đổi hàng và thương mại đối lưu

10.7.1. Hàng đổi hàng

10.7.2. Thương mại đối lưu

6. Tài liệu học tập và tham khảo

- Tài liệu học tập chính: GS. TS. Trần Minh Đạo, PGS. TS. Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.

- Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Bách Khoa và Phan Thu Hoài, *Marketing thương mại quốc tế*, NXB Giáo dục Hà Nội, 1999.

LD Dahringer và H. Muhl Bacher, *International marketing*, Addison Wesley Publishing Company, 1991.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm thảo luận nhóm, điểm kiểm tra quá trình)

- Thi kết thúc học phần: 70% ; Hình thức thi: Thi viết

HỌC PHẦN TÂM LÝ KINH DOANH

1. Tên học phần: TÂM LÝ KINH DOANH, 2 (1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn tâm lý học- Khoa Công tác xã hội

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tâm lý cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại (đặc điểm tâm lý người mua hàng và người bán hàng, giao tiếp giữa người mua hàng và người bán, nghệ thuật giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả .) Từ đó, người học có kỹ năng nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đặc điểm tâm lý khách hàng để đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp, có kỹ năng giao tiếp và đàm phán nhằm nâng cao lợi nhuận cho cá nhân và doanh nghiệp.

Để học học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, kỹ năng giao tiếp.

4. Mục tiêu của học phần:

Về lý thuyết: Người học phân tích được hệ thống khái niệm (kinh doanh, tâm lý học kinh doanh...), trình bày được đặc điểm tâm lý khách hàng, nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh

Về thực hành: Sau khi học xong, người học có khả năng nghiên cứu đặc điểm tâm lý khách hàng để đưa ra các chiến lược về giá cả, quảng cáo, phân phối sản phẩm...phù hợp, có kỹ thuật giao tiếp và đàm phán kinh doanh thành công nhằm mang lại lợi nhuận cho cá nhân và doanh nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TÂM LÝ HỌC KINH DOANH

- **Số tiết giảng:** 10 tiết, trong đó 4 tiết lý thuyết và 6 tiết thực hành, thảo luận

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Thái Trí Dũng (2004), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB thống kê (Trang 5 đến trang 20)

2. Mai Hữu Khuê(1997), *Tâm lý học ứng dụng trong quản lý kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia (Trang 6 đến trang 30)

3. Nguyễn Hữu Thụ (2009), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (Trang 7 đến 37)

4. Nguyễn Đình Xuân (1996), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia. (Trang 6 đến trang 32)

1.1 Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò và vị trí của tâm lý học quản trị kinh doanh

1.1.1 Một số khái niệm cơ bản trong tâm lý học kinh doanh

1.1.2 Đối tượng của tâm lý học kinh doanh

1.1.3 Nhiệm vụ của tâm lý học kinh doanh

1.1.4 Vai trò và vị trí của tâm lý học kinh doanh

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học kinh doanh

1.2.1 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học kinh doanh ở nước ngoài

1.2.2 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học kinh doanh ở Việt Nam

1.3 Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản trị kinh doanh

1.3.1 Phương pháp quan sát

1.3.2 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

1.3.3 Phương pháp trắc nghiệm

1.3.4 Phương pháp phỏng vấn

1.3.5 Phương pháp tọa đàm

1.3.6 Phương pháp trò chơi và giải quyết tình huống trong kinh doanh

1.4 Một số lý thuyết tiếp cận trong tâm lý kinh doanh

1.4.1 Lý thuyết bậc thang nhu cầu của H. Maslow

1.4.2 Thuyết hai yếu tố của Frederick Herzberg

1.4.3 Thuyết định hướng mục tiêu của Ed.Locke và cộng sự

1.4.4 Thuyết động cơ thúc đẩy theo kỳ vọng của Victor H.Vroom

Chương II

TÂM LÝ KINH DOANH

- **Số tiết giảng:** 17 tiết trong đó 5 tiết lý thuyết, 12 tiết thực hành, thảo luận

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Mai Hữu Khuê(1997), *Tâm lý học ứng dụng trong quản lý kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia (Trang 55 đến 108)

2. Nguyễn Hữu Thụ (2009), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (từ trang 38 đến trang 119)

3. Nguyễn Đình Xuân (1996), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia.(Từ trang 32 đến trang 97)

2.1 Một số khái niệm cơ bản trong tâm lý kinh doanh

2.1.1 Khái niệm kinh doanh:

2.1.2 Khái niệm tâm lý học kinh doanh

2.2 Tâm lý khách hàng (Tâm lý người mua hàng)

2.2.1 Khái niệm khách hàng

2.2.2 Khái niệm tâm lý khách hàng

2.2.3 Một số đặc điểm chung của tâm lý khách hàng

2.2.4 Đặc điểm tâm lý khách hàng phổ biến:

2.2.5 Các quy luật tâm lý trong việc ra quyết định mua hàng

2.3 Hoạt động bán hàng

2.3.1 Khái niệm hoạt động bán hàng

2.3.2 Đặc điểm của hoạt động bán hàng

2.3.3 Cấu trúc của hoạt động bán hàng

2.4 Tâm lý người bán hàng

3.2.1 Khái niệm người bán hàng

3.2.2 Các kiểu người bán hàng thường gặp

3.3.3 Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực và kỹ năng của người bán hàng

2.5. Quảng cáo trong kinh doanh thương mại

2.5.1 Khái niệm quảng cáo và quảng cáo thương mại

2.5.2 Đặc điểm tâm lý của quảng cáo thương mại

2.5.3 Các nguyên tắc đạo đức trong quảng cáo thương mại

2.5.4 Sách lược quảng cáo thương mại

2.5.5 Các phương tiện quảng cáo

Chương III

GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

- **Số tiết giảng:** 18 tiết trong đó 6 tiết lý thuyết; 12 tiết thực hành, thảo luận

- **Tài liệu tham khảo:**

2. Thái Trí Dũng (2001), *Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh*, NXB Thống kê (Từ trang 120 đến trang 225)

3. Tiêu Thị Minh Hường, Lý Thị Hàm, Bùi Thị Xuân Mai (2007), *Giáo trình tâm lý học xã hội – tập 2*, NXB Lao Động Xã hội (Từ trang 9 đến trang 111)

4.Mai Hữu Khuê(1997), *Tâm lý học ứng dụng trong quản lý kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia (Từ trang 112 đến trang 231)

5. Hoàng Đức Thân (2001), *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê (Từ trang 115 đến trang 268)

2.1.Khái niệm chung về giao tiếp

2.1.1 Khái niệm giao tiếp

2.1.2 Phương tiện giao tiếp

2.1.3 Vai trò của giao tiếp

2.1.4 Các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp

2.2. Giao tiếp trong kinh doanh

2.2.1 Đặc điểm của giao tiếp trong kinh doanh

2.2.2 Các nguyên tắc trong giao tiếp kinh doanh

2.2.3 Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh

2.3 Phong cách giao tiếp kinh doanh

- 2.3.1 Khái niệm phong cách giao tiếp
- 2.3.2 Đặc trưng của phong cách giao tiếp kinh doanh
- 2.3.3 Cấu trúc của phong cách giao tiếp kinh doanh
- 2.3.4 Một số phong cách giao tiếp của nhà kinh doanh
- 2.3.5 Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhà kinh doanh

2.4 Đàm phán trong kinh doanh

- 2.4.1 Khái niệm đàm phán
- 2.4.2 Các nguyên tắc cơ bản trong đàm phán
- 2.4.3 Các hình thức đàm phán
- 2.4.4 Nghệ thuật đàm phán

2.5 Giao dịch trong kinh doanh

- 2.5.1 Khái niệm giao dịch kinh doanh
- 2.5.2 Giao dịch bằng danh thiếp
- 2.5.3 Giao dịch bằng thư tín
- 2.5.4 Giao dịch qua điện thoại
- 2.5.5 Giao dịch với thương gia nước ngoài

6. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu học tập chính:

Nguyễn Hữu Thụ (2009), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

1. Thái Trí Dũng (2004), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB thống kê.
2. Thái Trí Dũng (2001), *Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh*, NXB Thống kê
3. Tiêu Thị Minh Hường, Lý Thị Hàm, Bùi Thị Xuân Mai (2007), *Giáo trình tâm lý học xã hội – tập 2*, NXB Lao Động Xã hội
4. Mai Hữu Khuê(1997), *Tâm lý học ứng dụng trong quản lý kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia
5. Hoàng Đức Thân (2001), *Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê
6. Nguyễn Đình Xuân (1996), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Chính trị Quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình : 30% (bao gồm điểm chuyên cần, hai bài kiểm tra, một bài lý thuyết hệ số 1, một bài thực hành hệ số 2)
- Thi kết thúc học phần: 70%
- Hình thức thi: Viết tiểu luận hoặc thi tự luận kết hợp trắc nghiệm

HỌC PHẦN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Tên học phần: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, 2(1,1)

2. Bộ môn phụ trách: Khoa Kế toán

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chương trình này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về một trong những kênh huy động vốn trong nền kinh tế quốc dân. Không giống như các kênh huy động vốn khác, người học sẽ được nghiên cứu về vấn đề đầu tư kinh doanh các loại giấy tờ có giá (chứng khoán). Nội dung môn học đề cập tới: Khái niệm, chức năng và cấu trúc của thị trường chứng khoán cũng như các thủ tục giao dịch đầu tư trên thị trường chứng khoán.

4. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán nhằm bổ sung kiến thức cho quản trị tài chính, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học cũng trang bị cho người học sự hiểu biết về thị trường chứng khoán như một kênh huy động vốn và khơi dậy khả năng tham gia thị trường của các nhà quản trị.

5. Nội dung chi tiết của học phần:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng của thị trường chứng khoán

1.1.1. Sự hình thành thị trường chứng khoán

1.1.2. Khái niệm

1.1.3. Đặc điểm

1.1.4. Chức năng của thị trường chứng khoán

1.2. Chứng khoán và phát hành chứng khoán

1.2.1. Chứng khoán và phân loại chứng khoán

1.2.2. Phát hành chứng khoán

1.3. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán

1.4. Cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán

1.4.1. Cấu trúc của thị trường chứng khoán

1.4.2. Mục tiêu hoạt động của thị trường chứng khoán

1.4.3. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán

1.5. Sự hình thành và phát triển thị trường chứng khoán trên thế giới và ở Việt Nam

1.5.1. Sự hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán trên thế giới

1.5.2. Sự hình thành thị trường chứng khoán ở Việt nam

1.5.3. Một số chỉ số chứng khoán quan trọng trên thị trường chứng khoán thế giới

CHƯƠNG 2: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

2.1. Sở giao dịch chứng khoán và chức năng của sở giao dịch chứng khoán

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của sở giao dịch chứng khoán

2.1.2. Cấu trúc tổ chức và chức năng của sở giao dịch chứng khoán

2.2. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán

2.2.1. Các loại thành viên và tiêu chuẩn thành viên sở giao dịch chứng khoán

2.2.2. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên sở giao dịch chứng khoán

2.2.3. Thủ tục kết nạp thành viên

2.3. Niêm yết chứng khoán trên sở giao dịch chứng khoán

2.3.1. Niêm yết chứng khoán và phân loại niêm yết chứng khoán

2.3.2. Quản lý niêm yết chứng khoán

CHƯƠNG 3: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHI TẬP TRUNG

3.1. Khái niệm, đặc điểm thị trường chứng khoán phi tập trung

3.1.1. khái niệm thị trường chứng khoán phi tập trung

3.1.2. Đặc điểm và vai trò của thị trường chứng khoán phi tập trung

3.2. Những nghiệp vụ cơ bản trên thị trường chứng khoán phi tập trung

3.3. Một số thị trường chứng khoán phi tập trung trên thế giới

CHƯƠNG 4: CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

4.1. Khái quát về công ty chứng khoán

4.2. Các mô hình công ty chứng khoán

4.2.1. Mô hình công ty chứng khoán đa năng

4.2.2. Mô hình công ty chứng khoán chuyên doanh

4.3. các nghiệp vụ của công ty chứng khoán

4.3.1. Các nghiệp vụ cơ bản

4.3.2. Các nghiệp vụ khác

CHƯƠNG 5: CÁC PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

5.1. Khái quát về phương thức giao dịch chứng khoán

5.2.1. Giao dịch đấu giá theo lệnh và đấu giá theo giá

5.2.2. Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục

5.2.3. Lệnh giao dịch và định chuẩn lệnh

5.2.4. Giá tham chiếu

5.2. Giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán

5.2.1. Phương pháp giao dịch truyền thống

5.2.1. Phương pháp giao dịch hiện đại

5.3. Giao dịch trên thị trường OTC

5.3.1. Giao dịch qua môi giới

5.3.2. Giao dịch tự doanh

5.4. Các phương thức giao dịch khác

CHƯƠNG 6: LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

6.1. Khái quát về lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán

6.2. Lưu ký chứng khoán

6.3. Đăng ký chứng khoán

6.4. Thanh toán bù trừ chứng khoán

CHƯƠNG 7: QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

7.1. Sự cần thiết quản lý và giám sát thị trường chứng khoán

7.2. Quản lý thị trường chứng khoán

7.2.1. Mục tiêu quản lý thị trường chứng khoán

7.2.2. Cơ quan quản lý thị trường chứng khoán

7.2.3. Các công cụ quản lý thị trường chứng khoán

7.2.4. Nội dung quản lý thị trường chứng khoán

7.3. Giám sát thị trường chứng khoán

7.3.1. Khái niệm và sự cần thiết giám sát thị trường chứng khoán

7.3.2. Nội dung giám sát thị trường chứng khoán

7.3.3. Các phương thức giám sát thị trường chứng khoán

CHƯƠNG 8: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN

8.1. Khái quát về phân tích và đầu tư chứng khoán

8.1.1. Khái niệm phân tích và đầu tư chứng khoán

8.1.2. Phân loại đầu tư chứng khoán

8.1.3. mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán

8.2. Nội dung phân tích chứng khoán

8.2.1. Phân tích vĩ mô thị trường chứng khoán

8.2.2. Phân tích ngành trong đầu tư chứng khoán

8.2.3. Phân tích công ty trong đầu tư chứng khoán

6. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính: Thị trường chứng khoán, Nguyễn Văn Nam và Vương Trọng Nghĩa, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006.

- Sách tham khảo:

+ Thị trường chứng khoán - Phân tích cơ bản, Trần Đăng Khâm, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009.

+ Cẩm nang người tư vấn kinh doanh và đầu tư chứng khoán ở Việt Nam, Lê Văn Thủy, NXB Tài chính, 2007

+ Tạp chí tài chính, tạp chí Ngân hàng, tạp chí chứng khoán

7. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên :

- Dự lớp: 10%

- Thảo luận và Kiểm tra: 20%

- Thi hết học phần: 70%

- Thang điểm: 0-10

HỌC PHẦN BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Tên học phần: BẢO HIỂM XÃ HỘI, 3(2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Bảo hiểm xã hội – Khoa Bảo hiểm

3. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về bảo hiểm xã hội. Cụ thể, đó là những nội dung liên quan đến các chế độ bảo hiểm xã hội khác nhau; nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội; quyền và trách nhiệm của các bên tham gia bảo hiểm xã hội; thủ tục để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội khác nhau; hệ thống quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên nắm được những vấn đề lý luận chung về bảo hiểm xã hội, đồng thời giúp sinh viên vận dụng lý luận được học để giải quyết các tình huống thực tế về vấn đề bảo hiểm xã hội

5. Nội dung chi tiết của học phần:

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

- Số tiết giảng: 6tiết. Trong đó: lý thuyết 5tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội; số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

1.1. Khái niệm và phân loại bảo hiểm xã hội

1.1.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội

1.1.2. Phân loại bảo hiểm xã hội:

1.2. Đặc trưng cơ bản của bảo hiểm xã hội

1.2.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm chủ yếu là người lao động và người sử dụng lao động

1.2.2. Hoạt động BHXH là hoạt động dịch vụ công phi lợi nhuận

1.2.3. Đối tượng bảo hiểm của BHXH chủ yếu là thu nhập của người lao động

1.2.4. Quỹ BHXH chủ yếu do người lao động, người sử dụng lao động đóng góp

1.2.5. Quan hệ BHXH thường tồn tại lâu dài.

1.2.6. Hoạt động BHXH có sự tham gia của cơ chế ba bên, chịu sự quản lý của Nhà nước và được Nhà nước bảo hộ.

1.3. Vai trò của BHXH trong đời sống kinh tế - xã hội

1.3.1. Vai trò của bảo hiểm

1.3.2. Vai trò của BHXH trong đời sống kinh tế - xã hội

1.4. Nguyên tắc cơ bản của BHXH

1.4.1. Mọi người lao động đều có quyền tham gia và hưởng BHXH

1.4.2. Mức hưởng BHXH trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm và chia sẻ cộng đồng

1.4.3. BHXH thực hiện trên cơ sở sổ đông bù số ít

1.4.4. Nhà nước thống nhất quản lý BHXH

1.4.5. BHXH phải kết hợp hài hòa các lợi ích, các mục tiêu và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

CHƯƠNG II: CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

- Số tiết giảng: 6tiết. Trong đó: lý thuyết 4 tiết, thảo luận 2 tiết

- Tài liệu tham khảo:

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2002), Giáo trình Chính sách Kinh tế- Xã hội, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội; số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

2.1. Khái niệm và cơ sở xây dựng chính sách BHXH

2.1.1. Khái niệm chính sách BHXH

2.1.2. Cơ sở xây dựng chính sách BHXH

2.2. Chính sách bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội

2.2.1. Chính sách BHXH là hạt nhân cơ bản của hệ thống an sinh xã hội

2.2.2. Chính sách BHXH góp phần điều tiết các chính sách trong hệ thống an sinh xã hội

2.2.3. Chính sách BHXH góp phần ổn định và tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, nhân tố quan trọng đảm bảo an sinh xã hội lâu dài và bền vững

2.3. Chính sách bảo hiểm xã hội và tăng trưởng kinh tế

2.3.1. Chính sách bảo hiểm xã hội góp phần tăng trưởng kinh tế

2.3.2. Tăng trưởng kinh tế tác động tích cực trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội

2.4. Hoạch định chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội

2.4.1. Xác định mục tiêu của chính sách bảo hiểm xã hội

2.4.2. Xác định nội dung của chính sách bảo hiểm xã hội

2.4.3. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH

CHƯƠNG III: HỆ THỐNG CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

- Số tiết giảng: 21 tiết. Trong đó: lý thuyết 15 tiết, thảo luận, bài tập 6 tiết
- Tài liệu tham khảo:

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội; số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

3.1. Bảo hiểm xã hội bắt buộc

3.1.1. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

3.1.2. Các chế độ BHXH bắt buộc

3.1.2.1. *Chế độ ốm đau*

3.1.2.2. *Chế độ thai sản*

3.1.2.3. *Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*

3.1.2.4. *Chế độ hưu trí*

3.1.2.5. *Chế độ tử tuất*

3.2. Bảo hiểm xã hội tự nguyện

3.2.1. Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

3.2.2. Các chế độ BHXH tự nguyện

3.3. Bảo hiểm thất nghiệp

3.3.1. Đối tượng, điều kiện hưởng

3.3.2. Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

CHƯƠNG IV. QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI

- Số tiết giảng: 5 tiết. Trong đó: lý thuyết 4 tiết, thảo luận, bài tập 1 tiết
- Tài liệu tham khảo:

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội; số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

4.1. Khái niệm và nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội

4.1.1. Khái niệm quỹ BHXH

4.1.2. Nguồn hình thành quỹ BHXH

4.2. Quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội

4.2.1. Sử dụng quỹ BHXH

4.2.2. Quản lý quỹ bảo hiểm xã hội

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN BẢO HIỂM XÃ HỘI

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó: lý thuyết 4 tiết, thảo luận, bài tập 2 tiết
- Tài liệu tham khảo:

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội; số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

5.1. Hệ thống tổ chức quản lý BHXH

5.1.1. Tổ chức quản lý Nhà nước về BHXH

5.1.2. Tổ chức quản lý sự nghiệp BHXH

5.2. Quyền và trách nhiệm các bên trong quan hệ BHXH

5.2.1. Người lao động

5.2.2. Người sử dụng lao động

5.2.3. Tổ chức Bảo hiểm xã hội

5.3. Hồ sơ và thủ tục thực hiện BHXH

5.3.1. Hồ sơ và thủ tục tham gia BHXH

5.3.2. Hồ sơ và thủ tục hưởng BHXH

6. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính: PGS.TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Bảo hiểm xã hội, NXB Lao động Xã hội, 2010

- Tài liệu tham khảo:

Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2002), Giáo trình Chính sách Kinh tế- Xã hội, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội

TS. Trần Thị Hoài Thu (2005), Pháp luật về BHXH ở một số nước trên thế giới, NXB Pháp luật, Hà Nội

Luật Bảo hiểm xã hội số: 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra quá trình)

- Thi hết học phần: 70%; Hình thức thi: viết.

HỌC PHẦN TIỀN LƯƠNG - TIỀN CÔNG

1. Tên học phần: TIỀN LƯƠNG TIỀN - TIỀN CÔNG , 3 (2,1)

2. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lao động Tiền lương – Khoa Quản lý lao động

3. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng bổ trợ cho công tác quản trị kinh doanh. Đó là những kiến thức cơ bản nhất về tiền lương tối thiểu, thang bảng lương, phụ cấp lương, tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp. Người học có thể tác động vào hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp để phát huy tính kích thích tăng năng suất lao động, hiệu quả làm việc, nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc, gắn bó và cống hiến cho doanh nghiệp,....

Để học được học phần này người học cần có những kiến thức cơ bản về kinh tế học, quản trị học, quản trị nhân lực.

4. Mục tiêu học phần:

Về lý thuyết, sau khi học xong người học phải nắm được các kiến thức cơ bản của tiền lương tiền công, phân tích được sự tác động của hệ thống tiền lương doanh nghiệp đến năng suất lao động, hiệu quả làm việc, lợi nhuận của doanh nghiệp,... Có khả năng phân tích, đánh giá hệ thống tiền lương của doanh nghiệp.

Về thực hành, sau khi học xong người học có khả năng thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản về tiền lương như: tính tổng thu nhập của người lao động, sửa đổi, bổ sung hệ thống phụ cấp lương, thưởng hợp lý hơn cho doanh nghiệp, sửa đổi, hoàn thiện được một số phương án trả lương cho doanh nghiệp góp phần tăng hiệu quả của công tác quản trị kinh doanh.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1:

ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN TIỀN LƯƠNG -TIỀN CÔNG.

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 5 đến 38.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008, Trang 5 đến 11.

1.1. Khái niệm, yêu cầu của tiền lương, tiền công

1.1.1. Điều kiện tiền đề để sức lao động trở thành hàng hoá

1.1.2. Khái niệm và bản chất tiền lương, tiền công

1.1.2.1. Khái niệm

1.1.2.2. Bản chất của tiền lương, tiền công

1.1.3. Phân biệt tiền lương và tiền công

1.1.4. Cơ chế phân phối tiền lương

1.1.5. Yêu cầu của tiền lương, tiền công

1.1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương trong nền kinh tế thị trường

1.2. Chức năng của tiền lương

1.2.1. Chức năng thước đo giá trị sức lao động

1.2.2. Chức năng tái sản xuất sức lao động

1.2.3. Chức năng kích thích

1.2.4. Chức năng bảo hiểm, tích lũy

1.2.5. Chức năng xã hội của tiền lương

1.3. Tiền lương danh nghĩa, tiền lương thực tế

1.3.1. Khái niệm tiền lương danh nghĩa, tiền lương thực tế

1.3.2. Mối quan hệ giữa tiền lương danh nghĩa, tiền lương thực tế với giá cả hàng hoá

1.3.3. Một số biện pháp nhằm tăng tiền lương thực tế

1.3.3.1. Hệ thống biện pháp nhằm tăng tiền lương danh nghĩa

1.3.3.2. Hệ thống biện pháp nhằm bình ổn và giảm giá cả hàng hoá

1.4. Những yêu cầu, nguyên tắc cơ bản của tổ chức tiền lương

1.4.1. Khái niệm tổ chức tiền lương

1.4.2. Những yêu cầu của tổ chức tiền lương

1.4.3. Các nguyên tắc trong tổ chức tiền lương

1.4.3.1. Trả lương theo số và chất lượng lao động

1.4.3.2. Đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động bình quân tăng nhanh hơn tốc độ tăng tiền lương bình quân

1.4.3.3. Trả lương theo các yếu tố thị trường

1.4.3.4. Đảm bảo mối quan hệ hợp lý về tiền lương giữa những người lao động làm nghề khác nhau trong nền kinh tế quốc dân

1.4.3.5. Tiền lương phụ thuộc vào khả năng tài chính

1.4.3.6. Kết hợp hài hoà các dạng lợi ích trong trả lương

1.5. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu của môn học

1.5.1. Đối tượng nghiên cứu

1.5.2. Nội dung nghiên cứu đối với học phần này:

Chương 2: TIỀN LƯƠNG TỐI THIỂU

- Số tiết giảng: 6 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết.

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 85 đến 131.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 200, Trang 16 đến 21.

2.1. Bản chất ý nghĩa của tiền lương tối thiểu

2.2. Phân loại tiền lương tối thiểu

2.3. Vai trò của tiền lương tối thiểu

2.4. Đặc trưng của tiền lương tối thiểu

2.5. Yêu cầu của tiền lương tối thiểu

2.6. Cơ cấu của tiền lương tối thiểu

Chương 3: CÁC CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận 3 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 135 đến 195.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008, Trang 22 đến 30.

3.1. Chế độ trả lương tối thiểu

3.1.1 Khái niệm

3.1.2 Chế độ trả lương tối thiểu trong các khu vực kinh tế

3.1.3. Các đối tượng áp dụng mức tiền lương tối thiểu

3.1.3.1. *Đối tượng áp dụng mức lương tối thiểu chung*

3.1.3.2. *Các đối tượng áp dụng mức tiền lương tối thiểu khác.*

3.2. Chế độ tiền lương cấp bậc

3.2.1. Khái niệm tiền lương cấp bậc

3.2.2. Đối tượng áp dụng

3.2.3. ý nghĩa của chế độ tiền lương cấp bậc

3.2.4. Các yếu tố cấu thành chế độ tiền lương cấp bậc

3.2.4.1. *Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật*

3.2.4.2. *Thang lương, bảng lương trong chế độ tiền lương cấp bậc*

3.2.4.3. *Mức lương*

3.3. Chế độ tiền lương chức vụ

3.3.1. Khái niệm chế độ tiền lương chức vụ

3.3.2. Đối tượng áp dụng tiền lương chức vụ

3.3.3. ý nghĩa của chế độ tiền lương chức vụ

3.3.4. Các yếu tố cấu thành chế độ tiền lương chức vụ

Chương 4: PHỤ CẤP LƯƠNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và thực hành 6 tiết
- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 206 đến 273.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008, Trang 31 đến 36.

4.1. Bản chất và vai trò của phụ cấp lương

4.1.1. Bản chất và các hình thức biểu hiện của phụ cấp lương

4.1.2. Vai trò của phụ cấp lương

4.2. Phân biệt lương cơ bản và phụ cấp lương

4.3. Các chế độ phụ cấp lương do Nhà nước quy định

4.3.1. Phụ cấp thâm niên vượt khung

4.3.2. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo

4.3.3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo

4.3.4. Phụ cấp khu vực

4.3.5. Phụ cấp thu hút

4.3.6. Phụ cấp lưu động

4.3.7. Phụ cấp độc hại nguy hiểm

4.3.8. Phụ cấp trách nhiệm công việc

4.3.9. Phụ cấp đặc biệt

4.3.10. Các chế độ phụ cấp đặc thù theo nghề

Chương 5: CÁC HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG

- Số tiết giảng: 18 tiết. Trong đó, lý thuyết 6 tiết, thảo luận và bài tập 12 tiết
- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 273 đến 312 .

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008, Trang 37 đến 60.

5.1. Hình thức trả lương theo sản phẩm

5.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của trả lương theo sản phẩm

5.1.2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

5.1.3. Các chế độ trả lương theo sản phẩm

5.1.3.1. *Trả lương sản phẩm trực tiếp cá nhân*

5.1.3.2. *Trả lương theo sản phẩm tập thể (tổ, đội, nhóm...)*

5.1.3.3. *Trả lương sản phẩm gián tiếp*

5.1.3.4. *Trả lương sản phẩm khoán*

5.1.3.5. *Trả lương sản phẩm có thưởng*

5.1.3.6. *Trả lương sản phẩm lũy tiến*

5.2. Hình thức trả lương theo thời gian

5.2.1. Khái niệm, đối tượng và điều kiện áp dụng

5.2.1.1. *Khái niệm*

5.2.1.2. *Đối tượng áp dụng*

5.2.1.3. *Điều kiện áp dụng:*

5.2.2. Các hình thức trả lương theo thời gian

5.2.2.1. *Trả lương theo thời gian đơn giản*

5.2.2.2. *Trả lương theo thời gian có thưởng*

5.3. Một số qui định của bộ luật lao động về tiền lương liên quan đến áp dụng các hình thức trả lương

5.3.1. Trả lương khi ngừng việc

5.3.2. Trả lương cho các ngày nghỉ theo luật định và theo sự thoả thuận

5.3.3. Trả lương làm đêm

5.3.4. Trả lương làm thêm giờ

5.3.5. Trả lương khi làm ra sản phẩm xấu

Chương 6: TIỀN THUỞNG

- Số tiết giảng: 9 tiết. Trong đó, lý thuyết 3 tiết, thảo luận và bài tập 6 tiết

- Tài liệu tham khảo:

PGS, TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007; Trang 312 đến 345.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008, Trang 61 đến 67.

6.1. Những vấn đề lý luận tiền thưởng

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Vai trò của tiền thưởng

6.1.3. Nguyên tắc tổ chức tiền thưởng

6.2. Nội dung của tổ chức tiền thưởng

6.2.1. Xác định nguồn tiền thưởng

6.2.2. Xác định tiêu chuẩn thưởng và mức thưởng

6.2.3. Lựa chọn các hình thức thưởng

6.2.4. Tổ chức xét thưởng và trả thưởng

6.3. Các hình thức tiền thưởng trong nền kinh tế

6.3.1. Thưởng cho hoạt động sáng tạo

6.3.2. Một số hình thức thưởng tạo động lực lao động

6.4. Một số hình thức tiền thưởng đang áp dụng trong nền kinh tế thị trường nước ta

6.4.1. Thưởng từ lợi nhuận

6.4.2. Thưởng tiết kiệm vật tư

6.4.3. Thưởng nâng cao tỷ lệ hàng có chất lượng cao

6.4.4. Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất

6.4.5. Thưởng sáng chế

6.4.6. Chế độ tiền thưởng đối thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty thuộc công ty Nhà nước

6. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu học tập chính

PGS. TS Nguyễn Tiệp, Giáo trình Tiền lương tiền công – NXB Lao động - Xã hội, 2007.

ThS Đỗ Thị Tươi, Bộ bài tập Tiền lương tiền công – NXB Lao động – Xã hội, 2008.

- Tài liệu tham khảo:

PGS. TS Nguyễn Tiệp, Sách chuyên khảo Phương pháp nghiên cứu Lao động – Tiền lương – NXB Lao động - Xã hội, 2008.

PGS. TS. Lê Thanh Hà, Giáo trình Quản trị nhân lực – NXB Lao động - Xã hội, 2009

Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Chính sách tiền lương – kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, 2005.

Các Văn bản luật, dưới luật liên quan đến tiền lương, tiền công.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: 30% (bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra); Số bài kiểm tra 01 bài kết hợp nội dung lý thuyết và thực hành.

- Thi kết thúc học phần: 70%; Hình thức thi: Thi viết.

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH I

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH I , 3(2,1)

2. Phụ trách giảng dạy: Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần:

Rèn luyện kỹ năng Đọc - Viết ở cấp độ nâng cao cho sinh viên. Học phần này có liên quan chặt chẽ với học phần tiếng Anh chuyên ngành II. Kiến thức của học phần này là điều kiện tiên quyết đối với học phần Tiếng Anh chuyên ngành II.

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ phổ biến của khối chuyên ngành kinh tế, từ vựng cần thiết để rèn luyện kỹ năng đọc, viết ở trình độ nâng cao. Học phần này chủ yếu nghiên cứu các thuật ngữ mang tính kinh tế ở tầm vĩ mô, các chính sách xã hội và kinh tế. Sau khi học học phần này sinh viên có thể sử dụng được những tài liệu chuyên ngành đơn giản bằng tiếng Anh.

5. Nội dung chi tiết học phần

Học phần này được phân bổ dạy 8 bài (từ bài 1 đến bài 8). Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006.

Unit 1: Social security in Vietnam

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn, Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 11 đến 19

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 109 đến 110

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word

II- Grammar: Possessive adjective, agreement and use of possessive adjectives

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 2: Social security in Britain

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 19 đến 24

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 190 đến 191

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Relative pronouns and clauses

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 3: Social insurance in Vietnam

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 24 đến 30

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 194 đến 195

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Defining relative clause: person

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 4: Education and Training

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 30 đến 40

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 196 đến 197

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Defining relative clause: things

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 5: Health care

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 40 đến 51

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 199 đến 201

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Non defining relative clause: things

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 6: Social policies implication in Vietnam

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 51 đến 58

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 194 đến 195

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Non defining relative clause: person

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 7: Social stratification

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 58 đến 69

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 207 đến 209

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Reduced relative pronoun

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 8: Labor law

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 69 đến 79

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 206 đến 209

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Noun clause

(Tham khảo trang 206 của cuốn *A practical English grammar* – A.J. Thomson & A.V. Martinet; Oxford University Press)

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

6. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính: Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006.

Giáo trình tham khảo: A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010

7. Phương pháp đánh giá

Điểm quá trình có trọng số là 30% của điểm học phần. Điểm quá trình được tổ hợp từ điểm 3 bài kiểm tra thường xuyên (tương ứng 90%) và điểm chuyên cần (tương ứng 10%).

Số lần kiểm tra: 2 bài kiểm tra viết và 01 bài kiểm tra nói.

Điểm thi hết môn có trọng số là 70% của điểm học phần môn học. Điểm thi được thực hiện bằng 01 bài thi cuối kì học.

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH II

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH II , 3 (2, 1)

2. Phụ trách giảng dạy: Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần: Rèn luyện kỹ năng Đọc - Viết ở cấp độ nâng cao cho sinh viên. Học phần này cung cấp các thuật ngữ về quản trị, về nguồn nhân lực, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô. Nó liên quan chặt chẽ với học phần tiếng Anh chuyên ngành I. Kiến thức của học phần này là điều kiện tiên quyết đối với học phần Tiếng Anh chuyên ngành III.

4. Mục tiêu của học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ phổ biến của chuyên ngành quản trị, nguồn nhân lực, kinh tế vĩ mô và vi mô, từ vựng cần thiết để rèn luyện kỹ năng đọc, viết ở trình độ nâng cao hơn. Sau khi học học phần này sinh viên có thể sử dụng được những tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

5. Nội dung chi tiết học phần

Học phần này được phân bổ dạy 8 bài (từ bài 9 đến bài 16) trong giáo trình “*tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội*” của nhà xuất bản Lao động- xã hội, 2006.

Unit 9: Unemployment and job creation

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 79 đến 88

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 66 đến 69

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: comparison of the present perfect

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 10: Employment policies

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết
- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 88 đến 97

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 95 đến 98

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: In time clauses

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 11: Salary and Wage

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 97 đến 108

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 76 đến 78

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: In indirect speech

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 12: Population control

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 108 đến 114

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 87 đến 89

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar:

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 13: Family planning

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 114 đến 120

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford

University Press, 2010, Trang 215 đến 216

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Future perfect and future perfect continuous

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 14: Management of working capital

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 120 đến 127

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford

University Press, 2010, Trang 217 đến 218

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Subordinate clause

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 15: What is economic about?

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 120 đến 127

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 218 đến 219

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: The sequence of tenses

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 16: Microeconomics

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 132 đến 141

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 446 đến 448

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Future with intention

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

6. Tài liệu học tập

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010.

7. Phương pháp đánh giá

Điểm quá trình có trọng số là 30% của điểm học phần. Điểm quá trình được tổ hợp từ điểm 3 bài kiểm tra thường xuyên (tương ứng 90%) và điểm chuyên cần (tương ứng 10%)

Số lần kiểm tra: 2 bài kiểm tra viết và 01 bài kiểm tra nói.

Điểm thi hết môn có trọng số là 70% của điểm học phần môn học. Điểm thi được thực hiện bằng 01 bài thi cuối kì học.

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH III

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH III, 3(2,1)

2. Phụ trách giảng dạy: Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần: Rèn luyện kỹ năng Đọc - Viết ở cấp độ nâng cao cho sinh viên. Học phần này cung cấp các thuật ngữ về lĩnh vực quản trị kinh doanh như luật cung và cầu, marketing, kinh tế thị trường, quản lý kinh tế v.v. Nó liên quan chặt chẽ với học phần tiếng Anh chuyên ngành II. Kiến thức của học phần này là kiến thức ôn tập và nâng cao của hai học phần Tiếng Anh chuyên ngành I & II.

4. Mục tiêu của học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ thông dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, từ vựng cần thiết để rèn luyện kỹ năng đọc, viết ở trình độ nâng cao. Sau khi học học phần này sinh viên có thể sử dụng được những tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh phục vụ cho việc làm khóa luận cũng như công việc trong tương lai.

5. Nội dung chi tiết học phần

Học phần này được phân bổ dạy 8 bài (từ bài 17 đến bài 24) trong giáo trình “*tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội*” của nhà xuất bản Lao động- xã hội

Unit 17: Macroeconomics

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 141 đến 146

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 660 đến 661

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Passive voice

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 18: Accounting

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 146 đến 154

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 676 đến 677

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Direct and indirect speech

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 19: Supply and Demand

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 154 đến 159

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 726 đến 727

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Conjunction

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 20: Fiscal policy

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 159 đến 167

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010, Trang 754 đến 755

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Clause of result and reason

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 21: GDP and GNP

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 167 đến 175

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford

University Press, 2010, Trang 756 đến 759

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Clauses of comparison

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 22: Market economy

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 175 đến 183

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford

University Press, 2010, Trang 774 đến 775

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Noun clause as subject

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 23: marketing

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 183 đến 199

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford

University Press, 2010, Trang 777

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Noun clause as object

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension questions

Unit 24: Funding the business

- Số tiết giảng : 7 tiết trong đó lý thuyết 4 tiết, thực hành 3 tiết

- Tài liệu:

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006, trang 199 đến 208

I- New words

Exercise 1: Write the correct word in each blank

Exercise 2: Match each word...

II- Grammar: Review

III- Reading the Text

Exercise 1: True or false

Exercise 2: Comprehension question

6. Tài liệu học tập

Ths Phan Thi Mai Hương & Ths Lê Anh Tuấn Giáo trình tiếng anh chuyên ngành Lao động- xã hội - NXB Lao động- xã hội, 2006.

A.J. Thomson & A.V. Martinet, *practical English grammar* Oxford University Press, 2010.

7. Phương pháp đánh giá

Điểm quá trình có trọng số là 30% của điểm học phần. Điểm quá trình được tổ hợp từ điểm 3 bài kiểm tra thường xuyên (tương ứng 90%) và điểm chuyên cần (tương ứng 10%).

Số lần kiểm tra: 2 bài kiểm tra viết và 01 bài kiểm tra nói.

Điểm thi hết môn có trọng số là 70% của điểm học phần môn học. Điểm thi được thực hiện bằng 01 bài thi cuối kì học.